VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC • ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH. VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND

59 THÁNG MƯỜI 1990
OKTOBER 1990

AUSGABE IN DEUTSCH UND IN VIETNAMESISCH

TƯƠNG LAI THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

THƯ TÒA SOẠN

Vạn vật khi xuân sang thì trăm hoa đua nở, lá chồi trổ mọc đầy cành. Rồi trải qua một thời gian với nắng hạ, cây phô sắc thắm với muôn loài: nhưng rồi thu sang; gió thu hây hây thổi, báo hiệu cái lạnh đổi mùa, lá bắt đầu đổi màu. Từ màu xanh biếc, đến màu nâu, màu đỏ, màu vàng và cuối cùng lá sẽ lìa cành, để cây kia đón nhận một mùa Đông giá buốt.

Cây cỏ còn thế, loài người cũng không thể thoát ra khỏi cảnh thành trụ hoại diệt được. Có sanh ra thì phải có lớn lên, rồi già, rồi bệnh, rồi chết. Đó là một định luật. Không ai sống mà không đón nhận một sự chết cả, dầu sớm hay muộn, chúng ta cũng phải chấp nhận một sự việc vô thường kia, nó sẽ đến với ta một cách bất ngờ. Người lớn tuổi sẽ nhìn lại quãng đời quá khứ của mình để luyến tiếc, nhớ thương. Trong khi đó những người trẻ, luôn hướng đến tương lai. Vì đường đời còn nhiều lối. Người trẻ đứng trước một khúc quanh của lịch sử, trước một sự mất mác quá nhiều trong khi sống ở xứ người, chắc hẳn họ cũng lo âu, suy nghĩ. Vì thế, những người đi trước có bổn phận phải truyền đạt lại những kinh nghiệm mà những thế hệ đi qua đã gặt hái được những gì cho thanh thiếu niên Việt Nam tại Hải Ngoại ngày nay.

Ở trong nước, Cộng sản Việt Nam đã đầu độc một thế hệ thanh thiếu niên vô cùng tai hại, chỉ cốt làm tay sai cho một chủ nghĩa vô dân tộc. Sự tác hại ấy không thể một sớm một chiều có thể thay đổi được, mà phải cần thời gian và cần nhất là không còn chủ nghĩa Cộng sản ngự trị trên quê hương Việt Nam chúng ta nữa. Trong khi đó, ở ngoại quốc, một số thanh niên nam nữ xa nước quá lâu, họ đã hấp thụ sự hội nhập vào văn hóa địa phương nhanh hơn là hấp thụ nên văn hóa cổ truyền của Dân Tộc. Nên những nhà Tôn giáo, giáo dục và văn hóa có ý lo ngại là sẽ dễ bị đồng hóa với văn hóa hiện hành; nên nhiều cơ sở tôn giáo văn hóa đã được thành lập, để bảo tồn, duy trì và phát huy nền văn hóa của dân tộc Việt.

Một người Việt Nam mà không nói thông tiếng Việt, trong khi đó thì rành tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Nhựt, tiếng Tàu. Điều ấy chẳng giúp ích gì khi một mai quê hương Việt Nam thanh bình trở lại. Họ sẽ trở về quê mẹ như một người ngoại quốc đến thăm viếng một nơi nào đó trên quả địa cầu này. Thế hệ thanh thiếu niên Việt Nam ngày nay sống tại ngoại quốc rất quan trọng. Vì thế, những người có trách nhiệm với tương lai của những thế hệ đi sau phải có một phương pháp thích nghi để vừa hội nhập mà cũng vừa không được phép quên truyền thống văn hóa, tập tục của nước nhà.

Những Gia Đình Phật Tử, những từng lớp thanh thiếu niên yêu đạo mến đời đã đương và sẽ có một hướng đi đích thực cho tương lai của mình và hy vọng rằng với những người trẻ này, sẽ là một môi trường gắn bó hữu hiệu nhất để giữ lại những truyền thống tốt đẹpcủa người trai thế hệ, trong khi sống ở một hoàn cảnh đầy cám dỗ về vật chất tại xứ người.

Tất cả những việc làm trên chỉ thành công được, khi thế hệ đi trước luôn luôn lưu tâm đến thế hệ đi sau và thế hệ hậu lai cũng nên nhìn về triển vọng tương lai để dấn thân và tiến bước. Dĩ nhiên, những người đi trước chưa hẳn đã hoàn toàn đúng; nhưng chúng ta nên chọn cái hay, cái đẹp và loại trừ những điều không thích nghi với đà tiến bộ của nhân loại trong hiện tại. Để từ đó có một căn bản vững chắc mà mạnh tiến trên con đường đã vạch sẵn cho chính mình.

Các bạn thanh thiếu niên Việt Nam ngày nay cũng sẽ là kim chỉ nam cho những thế hệ đi sau nữa. Vì thế, các bạn nên lấy kinh nghiệm của chính bản thân mình và học hỏi, tôi luyện để xứng đáng với câu "Thanh niên là rường cột của nước nhà".

Cầu chúc các bạn thành công.

VIÊN GIÁC

VIÊN GIÁC

Tạp Chí của Kiều Bào và Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und-Buddhistische Việtnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

Chủ Trương: *T.T. Thích Như Điển*
Herausgeber
Chủ Bút và Kỹ Thuật: *Thị Chơn*
Chefredakteur und Layout

Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-Fluchtlinge i. d. BRD e.V

Tòa Soạn và Ấn Quán
Reaktion und Verlag
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD

c/o Viên Giác Pagode
Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81
Tel.: 0511 - 864638

* Viên Giác Phát hành mỗi 2 tháng, vào tháng chẵn, nhằm mục đích phục vụ lợi ích cho cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Tây Đức.
* Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt, cùng những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường Viên Giác xin chân thành cảm tạ
* Ủng hộ Viên Giác, quý vị sẽ nhận được biên nhận để khai làm đơn xin quân bình thuế cuối năm.

TRONG SỐ NÀY

Thư Tòa Soạn

TÔN GIÁO
02 **Tổ Thiền Tông** *Thích Thanh Từ*
05 **Hương Quê Cực Lạc** *Liên Du*
08 **Vườn Thơ Tịnh Độ**
09 **Sự Phục Hưng Phật Giáo Tại Miến Điện** *Thích Trí Chơn*
10 **Tin Có luân Hồi** *Hoằng Phi Lưu Hoằng Nguyễn*
12 **Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời** *Tâm Như*
13 **Em Là Thiếu Nữ** *Thích Nữ Thể Quán*

ĐỨC NGỮ - IN DEUTSCH
16 **Die Lehre Buddhas** *Bukkyo Dento Kyokai*
19 **Buddhistische Aktivitäten** *Viên Giác*

CHỦ ĐỀ
21 **Tương Lai Thanh Thiếu Niên Việt Nam** *Tường Nhân*
25 **Những Nụ Hoa Bần** *Huy Giang*

BIÊN KHẢO
28 **Bonsai Và Nét Đẹp Đông Phương** *Khê Sơn và Đỗ Văn Luật*

GIẢI VĂN NGHỆ
31 **Nỗi Đau Chưa Dứt**
33 **Hòa**
35 **Sự Tích Chim Bìm Bịp**
36 **Ngọn Đuốc Quê Hương**
37 **Hồi Ký Hay Mẩu Chuyện Cuộc Đời Nghệ Sĩ**
40 **Ba Mẹ Kính Nhớ**

VĂN NGHỆ
41 **Gặp Người Xưa ôn Chuyện Cũ** *Nguyễn Ang Ca*
43 **Nước Non Ngàn Dặm Ra Đi** *Lê Thị Bạch Nga*
45 **Vài Lời Giới Thiệu Về Tuyển Tập Thơ Viên Giác** *Hoài Khê*
49 **Những Ngày Tháng Êm Đềm** *Vũ Nam*
51 **Tình Bạn - Tình Yêu Của Tôi** *Hoàng Hải*
53 **Mật ôi** *Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa*

TRANG SEN
56 **Lá Thư Trang Sen** *Tâm Bạch*
57 **Chị Là Ai** *Thiện Liễu*
58 **Một Ngày Ở Trại Tỵ Nạn** *Phạm Đức Thuận*

CỘNG ĐỒNG
60 **Thời Sự Thế Giới** *Vũ Ngọc Long*
67 **Tin Thể Thao** *Người Giám Biên*
69 **Hụt Hẫng** *Thị Chơn*
70 **Xin Được Phép Trò Chuyện Với Trần Thu Bình** *Trần Xuân Bình*
73 **Tin Cộng Đồng** *Viên Giác*
76 **Hoa Thống Nhất** *Thị Tâm*
78 **Vài Nét Chính Yếu Luật Ngoại Kiều Mới Tại Đức** *Phạm Thị Kim*
80 **Tin Phật Sự Ngoài Và Trong Tây Đức** *Viên Giác*
84 **Diễn Tiến Xây Chùa Viên Giác** *Thích Như Điển*
85 **Thông Báo** *Viên Giác*
86 **Phương Danh Cúng Dường** *Viên Giác*
95 **Thông Tin VIDI Số IV/VI/8 15.09.1990** *VIDI*

THƠ
Của Các Thi Hữu : *Thanh Bình, Đồ Cao, Thanh Nguyên, Quang Kính, Hà Đậu Đồng, Huyền Thanh Lữ, Trà Giang Nguyễn Phổ Đức, Phan Thị Vinh, Huy Giang, Hoài Việt*

Hình Bìa : *Đại Đức Thích Thông Đạt và Gia Đình Phật Tử tại trại tỵ nạn PALAWAN - Phi Luật Tân ủy lạo đồng bào trong trại BARRACK*

TỔ THIỀN TÔNG

THÍCH THANH TỪ

(tiếp theo)

Tổ Thứ Tư Trung Hoa

31.- Đạo Tín

(580-651 T.L.)

Sư họ Tư Mã, tổ tiên quê ở Hà Nội, thân phụ Sư dời về Kỳ Châu huyện Quảng Tế, mới sanh Sư.

Sư xuất gia khi còn để chóp. Tuy tuổi ấu thơ, mà Sư có ý chí siêu việt, ngưỡng mộ Không Tông và các môn giải thoát.

Năm 14 tuổi là một Sa Di, Sư gặp Tổ Tăng Xán cầu xin pháp môn giải thoát, được Tổ khai ngộ cho. Sư theo hầu Tổ suốt chín năm, mới được truyền pháp. Sau khi được pháp, Sư một bề tinh tấn trọn ngày đêm không nằm.

Niên hiệu Đại Nghiệp thứ 13 (613 T.L.) đời Tùy, Sư thống lãnh đồ chúng sang Kiết Châu. Đến đây bị bọn giặc Tào-Võ-Vệ vây thành suốt bảy tuần. Dân chúng trong thành kinh hoàng. Sư dạy họ chí tâm niệm "Ma Ha Bát Nhã". Toàn dân trong thành đều thành kính tụng niệm. Quả nhiên bọn giặc nhìn trên thành có thần binh trùng điệp, chúng sợ hãi rút quân.

Niên hiệu Võ Đức thứ hai (619 T.L.) đời Đường, Sư sang đất Loa Xuyên. Ở đây, Sư giáo hóa ngót bảy năm.

Sau Sư trở về an trụ tại Kỳ Xuân trên núi Phá Đầu. Ở đây, Tăng chúng bốn phương đua nhau tìm đến tham vấn rất đông.

Đời Đường niên hiệu Trinh Quán thứ tư (630 T.L.), Sư đang ở trên núi Phá Đầu nhìn xem khí tượng, biết trên núi Ngưu Đầu có bậc dị nhơn. Sư đích thân tìm đến núi nầy, vào chùa U Thê hỏi thăm những vị Tăng rằng :

- Ở đây có đạo nhơn chăng ?

Có vị Tăng đáp :

- Phàm là người xuất gia ai chẳng phải đạo nhơn ?

Sư hỏi :

- Cái gì là đạo nhơn ?

Tăng im lặng không đáp được. Có vị Tăng khác thưa :

-Cách đây chừng mười dặm bên kia núi, có một vị sư tên Pháp Dung, lười biếng đến thấy người chẳng đứng dậy chào, cũng không chấp tay, phải là đạo nhơn chăng?

Sư liền trèo núi tìm đến thấy Pháp Dung đang ngồi thiền trên tảng đá, dường như chẳng để ý đến ai.

Sư hỏi :

- Ở đây làm gì ?

Pháp Dung đáp :

- Quán tâm.

Quán là người nào, tâm là vật gì ?

Pháp Dung không đáp được, bèn đứng dậy làm lễ, thưa :

- Đại đức an trụ nơi nào ?

Sư đáp :

- Bần Tăng không có chỗ ở nhất định, hoặc Đông hoặc Tây.

- Ngài biết thiền sư Đạo Tín chăng ?

- Vì sao hỏi ông ấy ?

- Vì nghe danh đức đã lâu, khao khát muốn đến lễ yết.

- Thiền sư Đạo Tín là bần đạo đây.

- Vì sao Ngài quang lâm đến đây ?

- Vì tìm đến thăm hỏi ngươi, lại có chỗ nào nghỉ ngơi chăng ?

Pháp Dung chỉ phía sau, thưa :

- Riêng có cái am nhỏ.

Pháp Dung liền dẫn Sư về am. Chung quanh am toàn loài cọp sói nằm đứng lăng xăng. Sư giơ hai tay lên làm thế sợ. Pháp Dung hỏi :

- Ngài vẫn còn cái đó sao ?

Sư hỏi :

- Cáo đó là cái gì ?

Pháp Dung không đáp được. Giây lát, Sư lại tấm đá của Pháp Dung ngồi vẽ một chữ Phật. Pháp Dung nhìn thấy giật mình.

Sư bảo :

- Vẫn còn cái đó sao ?

Pháp Dung không hiểu, bèn đảnh lễ cầu xin Sư chỉ dạy chỗ chân yếu.

Sư bảo :

- Phàm trăm ngàn pháp môn đồng về một tất vuông. Diệu đức như hà - sa thảy ở nơi nguồn tâm. Tất cả môn giới, định, huệ, thần thông biến hóa, thảy đều đầy đủ nơi tâm ngươi. Tất cả phiền não xưa nay đều không lặng. Tất cả nhơn quả đều như mộng huyễn, không có tam giới có thể ra, không có bồ đề có thể cầu. Người cùng phi nhơn tánh tướng bình đẳng Đại đạo thênh thang rộng lớn bặt suy dứt nghĩ. Pháp như thế, nay ngươi đã được không thiếu khuyết, cùng Phật không khác, lại không có pháp gì lạ. Chỉ tâm ngươi tự tại, chớ khởi quán hạnh, cũng chớ lóng tâm, chớ khởi tham sân, chớ ôm lòng lo buồn, rỗng rang không ngại, mặc tình tung hoành, chẳng làm các việc thiện, chẳng làm các việc ác, đi đứng ngồi nằm, mắt thấy gặp duyên thảy đều là diệu dụng của Phật. Vì vui vẻ không lo buồn nên gọi là Phật.

Pháp Dung thưa :

- Tâm đã đầy đủ, cái gì là Phật ? cái gì là tâm ?

Sư đáp :

- Chẳng phải tâm thì không hỏi Phật, hỏi Phật thì chính là tâm.

Pháp Dung thưa :

- Đã không khởi quán hạnh, khi gặp cảnh khởi tâm làm sao đối trị ?

Sư đáp :

- Cảnh duyên không có tốt xấu, tốt xấu khởi nơi tâm, nếu tâm chẳng theo danh (tên), vọng tình từ đâu khởi ? Vọng tình đã chẳng khởi, chơn tâm mặc tình biết khắp. Ngươi chỉ tùy tâm tự tại, chẳng cầu đối trị, tức gọi là pháp thân thường trụ, không có đổi thay. Ta thọ pháp môn đốn giáo của Tổ Tăng Xán, nay trao lại cho ngươi. Nay ngươi nhận kỹ lời ta, chỉ ở núi nầy sau có năm vị đạt nhơn đến nối tiếp giáo hóa.

Một hôm Sư đến huyện Huỳnh Mai, giữa đường gặp một đứa bé dáng vẻ khôi ngô, độ chừng bảy tuổi. Sư để tâm nơi đứa bé, bèn hỏi :

- Ngươi họ gì ?

Đứa bé đáp :

- Họ thì có, mà không phải họ thường.

- Là họ gì ?

- Là họ Phật.

- Ngươi không họ à ?

- Vì họ ấy là không.

Sư nhìn những người thị tùng bảo

- Đứa bé nầy không phải hạng phàm, sau nầy sẽ làm Phật pháp hưng thịnh.

Sư cùng thị tùng tìm đến nhà đứa bé, thuật những lời đối đáp lạ thường của nó và xin cha mẹ cho nó xuất gia. Cha mẹ đứa bé đồng ý cho nó xuất gia. Thế là, Sư nhận đứa bé làm đệ tử xuất gia, đặt tên là Hoằng Nhẫn.

Một hôm Sư gọi Hoằng Nhẫn đến bảo :

- Xưa Như Lai truyền chánh pháp nhãn tạng chuyển đến đời ta, nay

ta trao lại cho ngươi cùng với y bát. Ngươi đều giữ gìn, cố gắng truyền trao không cho dứt bặt. Nghe ta nói kệ :

Hoa chủng hữu sanh tánh,
Nhơn địa hoa sanh sanh.
Đại duyên dữ tín hiệp,
Đương sanh sanh bất sanh.

Dịch :

Giống hoa có tánh sống,
Nhơn đất hoa nẩy mầm.
Duyên lớn cùng tín hợp,
Chính sanh, sanh chẳng sanh.

Sư lại bảo Hoằng Nhẫn :

- Trước trong thời Võ Đức ta có viếng Lô Sơn, lên tột trên đảnh nhìn về núi Phá Đầu thấy một vầng mây màu tía giống như cái lộng, dưới phát ra lằn hơi trắng chia ra sáu đường, ngươi cho là điềm gì ? Hoằng Nhẫn thưa :

- Đó là điềm sau Hòa Thượng con cháu sẽ chia thêm một nhánh Phật pháp.

Sư khen :

- Hay thay, ngươi khéo biết đó.

Niên hiệu Trinh Quán thứ 18 (644 T.L.) nhà Đường, vua Thái Tông ngưỡng mộ đạo hạnh của Sư sai sứ mang chiếu thỉnh Sư về kinh đô để tham vấn đạo lý. Sứ đi đến ba phen mà thỉnh không được. Sư cứ từ chối là già bệnh.

Lần thứ tư, vua hạ lệnh nếu Sư không chịu đi thì lấy thủ cấp đem về, vì Sư phạm tội trái lệnh.

Sứ giả đọc chiếu chỉ xong, Sư ngửa cổ cho sứ chém, mà thần sắc vẫn thản nhiên.

Sứ giả thấy thế, không dám hạ thủ, trở về tâu lại nhà vua. Vua nghe việc nầy càng thêm kính phục, gởi đồ lụa gấm đến cúng dường.

Đến niên hiệu Vĩnh Huy năm thứ 2 (651 T.L.) đời Đường, ngày mùng 4 tháng 9 nhuần năm Tân Hợi, Sư gọi môn nhơn vào dặn :

- Tất cả các pháp thảy đều là giải thoát, các ngươi phải tự gìn giữ và giáo hóa đời sau.

Nói xong, Sư ngồi an nhiên thị tịch. Sư thọ 72 tuổi. Môn nhơn xây tháp thờ tại núi Phá Đầu.

Sư từ khi ngộ đạo cho đến lúc thị tịch gần ngót mười năm mà vẫn tinh tấn tu hành không khi nào nằm nghỉ. Thật là một gương sáng về hạnh giải đều tuyệt đỉnh.

Ngày mùng tám tháng tư năm sau, tự nhiên cửa tháp mở ra, nghi dung của Sư xinh tươi như lúc sống. Từ đây về sau môn nhơn không đóng cửa tháp.

Đời Tống vua truy phong Sư hiệu Đại Y Thiền Sư.

Phần phụ :

1.- Tài Tòng Đạo Giả

Một hôm, Tổ Đạo Tín đi viếng núi Long Phong gặp một vị sư già trồng tòng - thời nhơn gọi là Tài Tòng đạo giả. Vị sư ấy hỏi Tổ rằng :

- Đạo Pháp của Như Lai có thể cho tôi nghe được chăng ?

Tổ đáp :

- Tuổi ông đã già, dù có nghe được cũng không hoằng hóa kịp. Nếu có tái sanh được thì ta cũng nán chờ.

Đạo giả nghe dạy rồi từ tạ đi xuống núi. Đến huyện Huỳnh Mai, thấy một cô gái đang giặt áo ở bờ sông, ông chào và hỏi :

- Nhà cô ở gần xa, cô vui lòng cho tôi nghỉ nhờ được chăng? Cô đáp :

- Tôi còn cha mẹ không dám tự quyền, mời Sư vào nhà hỏi cha mẹ tôi là hơn.

Ông bảo :

- Vậy cô có bằng lòng không cho tôi biết ?

Cô đáp :

- Riêng tôi bằng lòng.

Đạo giả nghe cô hứa chịu, bèn trở về núi ngồi ngay thẳng viên tịch.

Cô gái kia là con út của nhà họ Châu, sau khi hứa lời với Đạo giả rồi, không bao lâu có thai. Cha mẹ cô thấy chưa chồng mà có thai, là làm ô nhục gia phong, quyết định đuổi cô đi.

Cô đang tuổi trẻ mà mang phải cái nợ giữa đường, sống bơ vơ không chỗ nương đỡ, phải đi kéo chỉ mướn nuôi miệng qua ngày.

Đến ngày, cô sinh ra một đứa con trai xinh xắn, nhưng vì sự kỳ dị không chồng có con, nên cô đành đem thả xuống sông. Sáng ngày, cô thấy đứa bé ngồi xếp bằng trên mặt nước, khí sắc tươi tỉnh lạ thường. Cô vừa lấy làm lạ vừa xót thương nên bồng về nuôi dưỡng.

Đến bảy tuổi, đứa bé gặp Tổ Đạo Tín đối đáp một cách phi thường, được Tổ xin về cho xuất gia đặt tên là Hoằng Nhẫn.

Hoằng Nhẫn có nghĩa là mẹ nhẫn nhục nuôi con, cũng có nghĩa Tổ Đạo Tín nhẫn chờ đứa bé khôn lớn truyền pháp.

Theo truyện nầy, Tổ Hoằng Nhẫn là thân sau của Tài Tòng đạo giả.

Thiền Sư Pháp Dung
Núi Ngưu Đầu
(594-567 T.L.)

Sư họ Vi quê ở Duyên Lăng, Nhuận Châu. Năm mười chín tuổi, Sư đã học thông kinh sử, tìm xem đại bộ Bát Nhã hiểu thấu lý chơn không.

Một hôm, Sư tự than :

- Đạo nho sách đời, không phải pháp cứu cánh. Bát Nhã chánh quán là thuyền bè xuất thế. Sư bèn vào ở ẩn núi Mao theo thầy xuất gia học đạo.

Sau, Sư đến núi Ngưu Đầu ở trong thất đá trên ngọn núi phía bắc chùa U Thố. Lúc đó, có các loài chim tha bông đến cúng dường. Các loài thú dữ quanh quẩn bên Sư không ngớt.

Khoảng niên hiệu Trinh Quán nhà Đường (627-650 T.L.) Tổ Đạo Tín nhơn thấy khí tượng lạ tìm đến gặp Sư. Nhơn đó, Sư được đại ngộ.

Từ khi đắc pháp về sau, nơi pháp tịch của Sư đại thạnh. Khoảng niên hiệu Vĩnh Huy đời Đường (650-656 T.L.) đồ chúng thiếu lương thực. Sư phải sang Đơn Dương hóa duyên. Đơn Dương cách núi Ngưu Đầu đến tám mươi dặm, Sư đích thân mang một thạch (tạ) tám đấu, sáng đi chiều về để cúng dường ba trăm tăng. Như vậy, mà ngót ba năm, Sư cung cấp không thiếu.

Quan Ấp Tể tên Tiêu Nguyên Thiện thỉnh Sư giảng kinh Bát Nhã tại chùa Kiến Sơ. Thính giả vân tập. Sư giảng đến phẩm Diệt Tỉnh, đất chấn động.

Bác-Lăng-Vương hỏi Sư :

- Khi cảnh duyên sắc phát, không nói duyên sắc khởi; làm sao biết được duyên, muốn dứt cái khởi ấy ?

Sư đáp :

Cảnh sắc khi mới khởi
Sắc cảnh tánh vẫn không
Vốn không người biết duyên
Tâm lượng cùng tri đồng
Soi gốc phát chẳng phát
Khi ấy khởi tự dứt.
Ôm tối sanh hiểu duyên
Khi duyên, tâm chẳng theo
Chí như trước khi sanh
Sắc tâm không nuôi dưỡng
Từ không vốn vô niệm
Tưởng thọ ngôn niệm sanh
Khởi pháp chưa từng khởi
Đâu cầu Phật chỉ dạy.

Hỏi :

- Nhắm mắt không thấy sắc
Cảnh lự lại thêm phiền
Sắc đã chẳng quan tâm
Cảnh từ chỗ nào phát ?

Sư đáp :

- Nhắm mắt không thấy sắc
Trong tâm động lự nhiều
Huyễn thức giả thành dụng
Há gọi trọn không lỗi.
Biết sắc chẳng quan tâm
Tâm cũng chẳng quan người
Tùy đi có tướng chuyển

Chim bay trông không thật.

Hỏi :

Cảnh phát không chỗ nơi
Duyên đó hiểu biết sanh
Cảnh mất hiểu lại chuyển
Hiểu bèn biến làm cảnh
Nếu dùng tâm kéo tâm
Lại thành biết bị biết
Theo đó cùng nhau đi
Chẳng lìa mê sanh diệt ?

Sư đáp :

- Tâm sắc trước sau giữa,
Thật không cảnh duyên khởi
Một niệm tự ngừng mất
Ai hay tính động tịnh.
Đây biết tự không biết
Biết, biết duyên chẳng hợp
Nên tự kiểm bản hình
Đâu cầu tìm ngoại cảnh.
Cảnh trước không biến mất
Niệm sau chẳng hiện ra
Tìm trăng chấp bóng huyền
Bàn dấu đuổi chim bay.
Muốn biết tâm bản tánh
Lại như xem trong mộng
Ví đó băng tháng sáu
Nơi nơi đều giống nhau.
Trốn không trọn chẳng khỏi
Tìm không lại chẳng thành
Thử hỏi bóng trong gương
Tâm từ chỗ nào sanh ?

Hỏi :

- Khi đều đặn dụng tâm,
Nếu là an ổn tốt ?

Sư đáp :

- Khi đều đặn dụng tâm
Đều đặn không tâm dụng
Bàn quanh danh tướng nhọc
Nói thẳng không mệt phiền.
Không tâm đều đặn dụng
Thường dụng đều đặn không
Nay nói chỗ không tâm
Chẳng cùng có tâm khác.

Hỏi :

- Người trí dẫn lời diệu
Cùng tâm phù hợp nhau
Lời cùng tâm đường khác
Hiệp thì trái vô cùng ?

Sư đáp :

- Phương tiện nói lời diệu
Phá bệnh đạo đại thừa
Bàn chẳng quan bản tánh
Lại từ không hóa tạo.
Vô niệm là chơn thường
Trọn phải bặt đường tâm
Lìa niệm tánh chẳng động
Sanh diệt chẳng trái lầm
Cốc hưởng đã có tiếng
Bóng gương hay ngó lại.

Niên hiệu Hiển Khánh năm đầu (656 T.L.) nhà Đường, Ấp Tể Tiêu Nguyên Thiện thỉnh Sư xuống núi trụ trì chùa Kiến Sơ. Sư hết lời từ chối mà không được. Bất đắc dĩ, Sư gọi đệ tử thượng thủ là Trí Nham truyền trao pháp ấn và dặn dò tiếp nối truyền dạy tại núi nầy.

Sư sắp xuống núi bảo chúng :

- Ta không còn bước chơn lại núi nầy.

Lúc đó chim thú kêu buồn gần suốt tháng không dừng. Trước am có bốn cây ngô đồng, giữa tháng hè bỗng nhiên rụng lá.

Năm sau (657 T.L.) ngày 23 tháng giêng, Sư thị tịch tại chùa Kiến Sơ, thọ 64 tuổi, tuổi hạ được 41. Ngày 27 đưa quan tài lên núi Kê Long an táng, số người tiễn đưa hơn vạn.

Phái thiền của Sư truyền, sau nầy gọi là Ngưu Đầu Thiền, vì lấy tên núi mà đặt tên. Số môn đồ khá đông, lưu truyền thạnh hành đến sáu đời mới dứt.

Tổ Thứ Năm Trung Hoa

32.- Hoằng Nhẫn (602-675 T.L.)

Sư họ Châu quê ở Châu Kỳ thuộc huyện Huỳnh Mai. Thuở nhỏ, Sư thông minh, xinh đẹp. Có ông thầy xem tướng khen rằng : "Đứa bé nầy có đầy đủ tướng tốt, chỉ thua Phật bảy tướng thôi". Năm bảy tuổi, Sư gặp Tổ Đạo Tín độ cho xuất gia. Từ đây về sau, Sư theo hầu Tổ đến khi được truyền tâm ấn. Khi Tổ tịch, Sư kế thừa trụ trì tại núi Phá Đầu, giáo hóa nơi đây rất thạnh hành. Khi ấy, dân chúng kính mộ tông phong dù ở xa nghìn dặm cũng tìm đến tham học. Tại đạo tràng nầy, tăng chúng thường trực không dưới năm trăm người.

Khoảng niên hiệu Hàm Hanh (670-674 T.L.) nhà Đường, có người cư sĩ họ Lư tên Huệ Năng từ phương Nam đến yết kiến Sư.

Sư hỏi :

- Ngươi từ đâu đến ?

Huệ Năng thưa :

- Đệ tử ở Lãnh Nam đến.
- Ngươi đến ý muốn cầu việc gì ?
- Đệ tử chỉ muốn cầu làm Phật.
- Người Lãnh Nam không có Phật tánh, làm sao làm Phật được ?
- Người thì có Nam Bắc, Phật tánh há có Nam Bắc sao ?

Sư biết là bậc lợi căn, giả vờ nạt bảo :

- Lại nhà sau đi !

Huệ Năng đảnh lễ, đi xuống nhà sau lãnh phần bửa củi, giả gạo.

Một hôm, Sư dự biết thời kỳ truyền pháp đã đến, liền gọi đồ chúng đến bảo :

- Chánh pháp khó hiểu không nên nhớ ghi lời nói suông của ta, giữ làm nhiệm vụ của mình. Các ngươi, tùy ý mỗi người thuật một bài kệ, nếu ý ngộ thầm phù hợp, ta sẽ truyền pháp và y bát.

Lúc đó, hội chúng hơn bảy trăm người, ai cũng tôn sùng thượng tọa Thần Tú làm bực thầy. Họ đồng bảo nhau :

- Nếu không phải Thượng Tọa Tú, còn ai đảm đương nổi.

Họ đồng nhường phần trình kệ cho Thần Tú.

Thần Tú thầm nghe lời bàn tán của chúng như vậy, tự suy nghĩ phải làm kệ. Làm kệ xong, ban đêm ông lén biên lên vách chùa phía ngoài hành lang :

Thân thị bồ đề thọ
Tâm như minh cảnh đài
Thời thời cần phất thức
Mạc sử nhạ trần ai.

Dịch :

Thân là cội bồ đề
Tâm như đài gương sáng
Luôn luôn phải lau chùi
Chớ để dính bụi bặm.

Sáng ngày, Sư đi kinh hành qua thấy bài kệ, đọc qua biết là của Thần Tú làm. Sư khen rằng :

- Người đời sau, nếu y bài kệ nầy tu hành cũng được thắng quả. Toàn chúng đều đua nhau đọc tụng.

Ở nhà trù, Huệ Năng đang giã gạo, có một ông đạo đi qua tụng bài kệ ấy. Hỏi ra biết của Thần Tú làm, Huệ Năng bèn nhờ dẫn đến chỗ biên kệ đảnh lễ, đồng thời nhờ biên giùm một bài kệ hòa lại :

Bồ đề bổn vô thọ
Minh cảnh diệc phi đài
Bổn lai vô nhất vật
Hà xứ nhạ trần ai.

Dịch :

Bồ đề vốn không cội
Gương sáng cũng chẳng đài
Xưa nay không một vật
Chỗ nào dính trần ai.

Sư thấy bài kệ nầy thầm nhận song không dám nói sợ e có người tật đố hại Huệ Năng. Sư bôi đi, nói :

- Ai làm bài kệ nầy cũng chưa thấy tánh.

Sư bèn gọi Huệ Năng nửa đêm vào thất. Sư lấy y che chung quanh thất, giảng kinh Kim Cang cho Huệ Năng nghe. Đến câu "Chung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" Huệ Năng bừng ngộ, Sư dạy :

- Chư Phật ra đời chỉ vì một đại sự nhân duyên, bởi chúng sanh căn cơ có lớn nhỏ, tùy đó hướng dẫn, mới có nói ra ba thừa, mười địa đốn tiệm, gọi đó là giáo môn. Như Lai riêng đem chánh pháp nhãn tạng vô thượng chơn thật vi diệu trao cho Tổ Ma Ha Ca Diếp, lần lượt truyền đến đời thứ 28 là Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Tổ Đạt Ma sang Trung Quốc truyền nối đến đời ta, nay ta đem đại pháp và y bát đã thọ trao lại cho ngươi. Ngươi phải gắng gìn giữ truyền

trao đừng cho bặt dứt. Nghe ta nói kệ :

Hữu tình lai hạ chủng
Nhơn địa quả hoàn sanh
Vô tình ký vô chủng
Vô tánh diệc vô sanh.

Dịch :

Hữu tình đến gieo giống
Nhơn đất quả lại sanh
Vô tình đã không giống
Không tánh cũng không sanh.

Huệ Năng thọ pháp và y bát xong, lễ bái thưa :

- Pháp đã nghe dạy, còn y bát có nên truyền cho người sau chăng ?

Sư bảo :

- Xưa Tổ Đạt Ma sang là người nước khác, truyền pháp cho Tổ Huệ Khả, vẫn ngại người đời không tin sự truyền thừa của thầy trò, nên lấy y bát truyền cho để làm tín nghiệm. Nay tông môn của ta thiên hạ đều biết rõ, không còn ai chẳng tin, nên y bát dừng ngay đời ngươi. Song chánh pháp đến đời ngươi truyền bá càng rộng, nếu còn truyền y sẽ sanh sự tranh giành. Cho nên nói : "ngươi nhận y mang như chỉ mành". Ngươi nên đi liền, khéo tránh, thời gian sau sẽ ra hoằng hóa.

Huệ Năng lại hỏi :

- Nay con phải đi về đâu ?

Sư bảo :

- Đến Hoài thì dừng, gặp Hội thì ẩn.

Huệ Năng lãnh dạy, lễ tạ rồi ra đi ngay đêm ấy.

Sau khi truyền pháp, liên tiếp ba hôm, Sư không thượng đường thuyết pháp. Toàn chúng đều nghi ngờ, đồng đến thưa thỉnh.

Sư bảo :

- Pháp của ta đã đi về phương Nam rồi. Giờ lại nói gì ?

Chúng thưa :

- Người nào được ?

Sư bảo :

- Năng thì được đó.

Chúng biết là cư sĩ Huệ Năng. Họ đồng đuổi theo, song tìm không gặp.

Bốn năm sau, một hôm chợt Sư gọi đại chúng bảo :

- Việc ta đã xong, đến lúc nên đi.

Sư vào trong thất ngồi an nhiên thị tịch, nhằm niên hiệu Thượng Nguyên thứ hai (657 T.L.) nhà Đường, thọ 74 tuổi.

Chúng xây tháp ở Đông Sơn huyện Huỳnh Mai tôn thờ.

Vua Đường Đại Tông truy phong là Đại Mãn Thiền Sư, tháp hiệu Pháp Võ.

Sư có trước tác tập "Tối Thượng Thừa Luận", hiện giờ còn lưu hành.

Sư được ba đệ tử ưu tú : Huệ Năng, Thần Tú, Huệ An.

HƯƠNG QUÊ CỰC LẠC

LIÊN DU

(tiếp theo)

ẤN QUANG ĐẠI SƯ

(Đại Sư là vị Tổ thứ mười ba trong Liên Tông, họ Triệu người ở Cấp Dương, suốt thông tông giáo, chuyên tu tịnh nghiệp từng trải ở các non Chung Nam, Hồng Loa, Phổ Đà. Năm Dân quốc thứ 19, ngài đến đất Ngô, sáng lập Linh Nham tịnh tông đạo tràng, khuyên người lấy luân thường nhân quả làm cơ sở, niệm Phật sanh Tây làm chỗ qui túc. Đại sư ấn tặng sách Phật năm trăm muôn bộ, tượng Phật hơn trăm muôn bức. Mùa đông năm Dân quốc thứ 29, ngài niệm Phật tọa hóa ở Linh Nham đạo tràng. Khi trà tỳ 32 cái răng còn nguyên, được xá lợi ngũ sắc vài ngàn hột. Đại sư hưởng tuổi đời 80, tăng lạp 60, trú thuật trăm muôn lời, đệ tử hơn hai mươi muôn, phần nhiều là bậc hiền triết và người có danh vọng trong quốc đảng).

Đại sư nói : Pháp môn Tịnh độ do Phật Thích Ca, Di Đà kiến lập, Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền chỉ qui, đức Mã Minh, Long Thọ hoằng dương, và các Tổ : Huệ Viễn, Thiên Thai, Thanh Lương, Vĩnh Minh, Liên Trì, Ngẫu Ích, xướng đạo, để khuyên khắp thánh, phàm, ngu, trí, đồng tu hành vậy.

Đã tu tịnh nghiệp, phải giữ luân thường, làm hết bổn phận, dứt niệm tà, gìn lòng thành kính, trừ bỏ các điều ác, vâng làm những việc lành, đừng giết hại, gắng ăn chay, thương tiếc hộ trì mạng sống loài vật, tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tây phương. Bên trong phải vì ông bà, cha mẹ, anh em, chị em, bên ngoài vì thân thích, bạn bè, xóm giềng, làng nước, đem pháp môn Tịnh độ nầy mà phụng khuyến, chẳng luận người có tin làm cùng không, chỉ hết sức mình khiến cho mọi người đều biết pháp mầu nhiệm nầy mà thôi.

Người niệm Phật, nếu tấm lòng chơn thiết, tự có thể nhờ từ lực của Phật, khiến cho khỏi tai nạn đao binh nước lửa. Dù có bị túc nghiệp sâu dày, hoặc trường hợp chuyển quả nặng địa ngục thành ra báo nhẹ đời nay mà ngẫu nhiên bị tai nạn ấy, nếu lúc bình nhựt có lòng tín nguyện chơn thiết, quyết định lúc bấy giờ sẽ được nhờ Phật tiếp dẫn.

Đã tin sâu, nguyện thiết, phải tu chánh hạnh niệm Phật. Sự tu trì đây đều tùy theo thân phận của mình mà lập, không nên chấp định theo một pháp thức nào. Như người không việc chi hệ lụy, nên từ mai đến chiều, chiều lại mai, lúc đi đứng nằm ngồi, nói nín động tịnh, khi ăn cơm mặc áo cùng đại tiểu tiện, tất cả thời, tất cả chỗ đều giữ một câu hồng danh không rời nơi tâm miệng. Nếu khi thân mình sạch sẽ, y phục chỉnh tề, chỗ nơi thanh khiết, thì niệm thầm hay ra tiếng đều được. Như lúc ngủ nghỉ, lỏa lồ, tắm gội, đại tiểu tiện, hoặc ở chỗ không sạch, chỉ được niệm thầm, không nên ra tiếng, niệm thầm công đức vẫn đồng, nếu ra tiếng thì có lỗi không cung kính. Chớ cho rằng những lúc ấy không nên niệm, chỉ e niệm không được mà thôi. Lại khi nằm nếu niệm ra tiếng, chẳng những không cung kính, mà còn bị tổn hơi, phải biết điều nầy.

Muốn cho tâm không luyến việc ngoài, chuyên niệm Phật, được qui nhứt, cũng không có phương pháp chi kỳ lạ, chỉ đừng quên cái chết rình rập bên mình, không biết xảy ra lúc nào.

Phải nghĩ rằng : ta từ trước đến nay tạo ra vô lượng vô biên nghiệp ác, như trong kinh nói "giả sử nghiệp ác kia có hình tướng thì khắp mười phương hư không cũng chẳng dung chứa hết", duyên đâu may mắn, nay được thân người lại nghe Phật pháp, nếu không một lòng chuyên niệm Phật cầu sanh Tây phương, khi cái chết đến thình lình, chắc chắn phải bị đọa vào ác đạo. Chừng ấy nếu vào địa ngục thì bị non đao, rừng kiếm, lò lửa, vạc dầu, một ngày đêm sống chết đến vạn lần, sự khổ cùng cực không thể diễn tả. Nếu đọa vào ngạ quỉ thì thân hình xấu xa, hôi hám, bụng lớn như cái trống, cổ họng nhỏ như cây kim, thấy cơm nước thì những vật ấy đều hóa thành than lửa, chịu đói khát lăn lộn khóc la trong vô lượng kiếp. Nếu đọa vào súc sanh, thì hoặc bị chở kéo nặng nề, hoặc bị người giết ăn thịt, hoặc bị nạn loài mạnh ăn nuốt loài yếu, kinh khủng chẳng lúc nào yên. Chịu khổ như thế có khi vô lượng chư Phật ra đời mà vẫn

còn xoay vần trong ác đạo, không được thoát ly. Nghĩ đến thân người mong manh, cái chết bất kỳ, nghĩ mình đời trước đời nầy đã tạo ra vô lượng nghiệp ác, nghĩ đến sự khổ tam đồ mà tỉnh ngộ sợ hãi, tất không còn tham luyến cảnh huyễn bên ngoài, niệm Phật được chuyên nhứt.

Khi niệm Phật, cần phải chí thành, hoặc có lúc trong tâm khởi ra bi cảm, đó là tướng căn lành phát hiện. Nhưng phải đề phòng đừng nên thường thường như thế, chẳng vậy thì bị loài ma bi thương nhập vào. Phàm gặp việc chi vừa ý cũng đừng quá vui mừng, vui mừng quá tất bị loài ma hoan hỉ ám nhập.

Khi niệm Phật, mí mắt nên sụp xuống, đừng nên quá dùng tinh thần, nếu dùng tinh thần quá, hỏa khí sẽ bốc lên, làm cho nhức đầu choáng váng, hoặc mang các chứng bịnh : lên máu, đầu tê rần ngứa nhức, máu bầm tụ trên đỉnh đầu. Vậy phải điều đình cho vừa chừng. Nếu thấy đầu óc nặng nề nóng bừng, phải trấn định tinh thần, lắng tai nghe mà niệm, hoặc chú tưởng nơi lòng bàn chơn thì hỏa khí sẽ hạ xuống.

Bịnh cùng ma phá, đều do túc nghiệp gây ra. Ngươi nên chí thành khẩn thiết niệm Phật, thì bịnh tự an lành, ma tự xa lánh. Nếu lòng không thành khẩn mà còn khởi ra niệm tà dâm bất chánh, thì tâm ngươi toàn thể đã sa vào nơi tối tăm, làm sao khỏi chiêu cảm loài ma đến khuấy rối.

Từ nay sau mỗi thời khóa, người nên hồi hướng cầu nguyện cho oan gia đời trước, khiến bọn kia nhờ công đức niệm Phật của ngươi mà được thoát khổ, sanh về cõi lành.

Người niệm Phật nếu dụng công siêng năng tinh tấn, thì niệm sẽ thuần thục qui nhứt, được cảm thông với Phật, tự có thể thấy cảnh lành, dù không thấy cũng không ngại. Nếu bỏ sự chuyên dụng công mà vội gấp muốn được nhứt tâm, được tương ưng, được thấy cảnh lành, thì vọng tưởng rối ren, tâm niệm cầu mong cố kết nơi lòng, đây là chứng bịnh lớn lao nguy hiểm của người tu hành. Như thế lâu ngày, những oan gia đời trước nương theo vọng tưởng của hành nhơn, hóa làm thân Phật, hoa sen, hoặc các cảnh tốt lạ, để mong báo oán. Lúc ấy tự mình đã không có chánh kiến, toàn thể là khí phần của ma, một khi thấy cảnh ấy tất sanh lòng hoan hỉ, ma nương theo đây mà vào tâm phủ làm cho hành nhơn điên cuồng, dù có Phật sống cũng không cứu được.

Người niệm Phật không phải chỉ tu theo sự tướng bên ngoài, mà cần phải để ý trừ phiền não cùng tập nghiệp lầm lỗi xấu xa. Nếu phiền não bớt một phần thì công phu niệm Phật tăng một phần, trái lại, để phiền não tăng, tất công hạnh phải lui kém. Cho nên có người càng tu hành lại càng đọa nghiệp là bởi lý do trên đây.

Khi người niệm Phật, trong tâm hôn muộn, không phải do nơi sức yếu mà chính là nghiệp chướng xui nên. Vậy ngươi phải khẩn thiết chí thành mà niệm, nếu niệm không ra câu, thì tâm thường tưởng nhớ Phật, khi nào niệm được lại dùng miệng mà niệm, như thế lâu ngày nghiệp sẽ tiêu. Từ rày về sau, nơi tâm niệm hành vi, ngươi phải giữ

cho hiền hòa thuần hậu, mới được phước lành. Nếu chẳng thế, lại gia thêm tánh gian, xảo, khắc, hiểm, thì cũng như chót núi đá trơ vơ, mưa bao nhiêu cũng không đọng lại chút nào, dù loài cây cỏ chi cũng không sanh trưởng nổi.

Giữ một câu A Di Đà Phật nhặt nhiệm nối nhau, thường nhớ thường niệm. Khi những tâm tham lam, bỏn sẻn, hờn giận, dâm dục, háo thắng, kiêu mạn, thoạt nổi lên, phải nghĩ : "Ta là người niệm Phật, cầu giải thoát, không nên có tâm niệm như vậy", nghĩ rồi liền trừ diệt đi. Như thế, lâu lâu những niệm lao thần tổn thân đều không do đâu mà khởi, sẽ được công đức không nghĩ bàn của Phật gia trì nơi thân tâm mình, dám đảm bảo trong mười ngày sẽ thấy đại hiệu. Nếu tu hành lôi thôi gián đoạn liền muốn được công hiệu, đó là khi mình khi người, tuy cũng có công đức, nhưng muốn do đó mà lành bịnh, thì quyết không thể được.

Phàm việc chi cũng phải lấy lòng thành làm gốc, tu hành nếu không dùng tâm chí thành, làm sao được sự lợi ích lành bịnh dứt khổ ?

Người tu tịnh nghiệp, nếu có mảy may công đức lành, đều đem hồi hướng vãng sanh. Như thế thì tất cả hành môn đều là trợ hạnh của Tịnh độ. Lại phải phát lòng bồ đề, thề độ muôn loài, đem công đức mình tu hồi hướng cho bốn ân ba cõi cùng chúng sanh trong pháp giới. Làm như thế, như đèn thêm dầu, như mạ được mưa, đã kết pháp duyên sâu cùng tất cả chúng sanh, lại mau thành tựu thắng hạnh đại thừa của mình. Nếu chẳng hiểu nghĩa nầy, tất thành ra chỗ thấy cạn hẹp tự lợi của hàng phàm phu và nhị thừa,tuy tu hạnh mầu, cảm quả rất thấp kém.

Có một bí quyết, khẩn thiết bảo nhau, "hết lòng thành kính", nhiệm mầu nhiệm mầu !!

Phụ : Khi làm việc lành chi, dù nhỏ nhặt, cũng nên chấp tay đối trước Phật, hoặc hướng về Tây, đọc bài kệ hồi hướng vắn tắt nầy :

Nguyện đem công đức nầy
Cầu bốn ân, ba cõi,
Con cùng với chúng sanh
Đồng sanh về Cực Lạc.

HOẰNG NHỨT ĐẠI SƯ

(Đại sư họ Lý, húy Diễn Am, tự Thúc Đồng, từng sang Nhật học về chuyên khoa mỹ thuật và làm giáo sư nhiều học hiệu trong nước Trung Hoa. Năm Dân quốc thứ 7, ngài xuất gia nơi chùa Đại Từ tại Hàng Châu, sau thọ đại giới ở chùa Linh An, Đại sư cảm luật học suy vi, mới phát tâm chấn chỉnh. Nhân đó, ngài vân du qua vùng Mân, Triết, chuyên về giảng thuật, có trứ tác bộ "Nam sơn luật uyển tòng thơ" lưu hành ở đời. Ngài chuyên tu tịnh nghiệp, rất mến phục An công ở Linh Nham. hằng lấy việc "sống hoằng truyền giới luật, chết vãng sanh Tây phương" làm chí nguyện. Mùa thu năm Dân quốc thứ 31, đại sư ở Ôn Lăng, dự biết ngày lâm chung, niệm Phật mà tịch, hưởng 64 tuổi đời, 24 tăng lạp. Sau khi thiêu hóa, được xá lợi hơn 1.800 hột).

Đại sư dạy : Cổ thi nói : "Ta thấy người khác chết. Trong lòng nóng xót xa. Chẳng phải xót kẻ mất. Vì sẽ đến phiên ta". Vậy một việc lớn rốt sau của đời người, đâu nên tạm quên trong giây phút ư !

Khi bịnh nặng, phải buông bỏ tất cả việc nhà cho đến thân tâm của mình, chuyên nhứt niệm Phật, một lòng mong cầu vãng sanh về Tây phương. Làm như thế, nếu thọ mạng đã hết, quyết định được vãng sanh. Như thọ mạng chưa dứt, tuy cầu vãng sanh mà trở lại mau lành bịnh, do vì lòng mình chuyên thành, nên có thể diệt trừ nghiệp ác đời trước. Trái lại, nếu chẳng buông bỏ muôn duyên, chuyên nhứt niệm Phật, như thọ mạng đã hết, quyết định không thể vãng sanh, vì mình chỉ chuyên cầu lành bịnh chớ không cầu vãng sanh, nên không do đâu được về Cực Lạc. Nếu như thọ mạng chưa dứt, chẳng những không được mau thuyên giảm, mà bịnh lại tăng thêm, vì mình nhân cầu lành bịnh vọng sanh lòng lo lắng sợ hãi vậy.

Khi bịnh chưa nặng, cũng nên uống thuốc, nhưng vẫn phải tinh tấn niệm Phật, chớ tưởng nghĩ rằng : uống thuốc rồi bịnh sẽ lành. Lúc bịnh đã nặng, có thể không cần dùng thuốc. Khi ta bị bịnh nằm ở Thạch thất, có kẻ khuyên nên rước thầy hốt thuốc, liền từ tạ mà nói bài kệ rằng : "A Di Đà Phật, Vô thượng y vương. Bỏ đây không cầu. Ấy là si cuồng ! Một câu niệm Phật Là thuốc Dà đà. Bỏ đây không uống. Lầm to lắm mà !". Nhân vì bịnh nhựt ta đã tin pháp môn niệm Phật, thường giảng nói cặn kẻ cho mọi người nghe. Nay chính mình bị bịnh lại bỏ đây cầu thuốc sao ?

Nếu bịnh trở nặng, đau khổ quá lắm, rất không nên kinh hoàng, vì cơn bịnh khổ nầy do bởi túc nghiệp, hoặc nhân ta tu hành nên chuyển nghiệp báo của ác đạo thành ra quả nhẹ bịnh khổ, để trả xong tất rồi mới sanh về Tây phương.

Khi bịnh nặng, những y phục vật dụng của mình, nên đem thí cho kẻ khác, hoặc y theo phẩm "Như Lai tán thán" trong kinh Địa Tạng, đem vật liệu ấy cúng dường kinh tượng lại càng hay.

Lúc bịnh nhơn đau nhiều, như thần thức còn thanh tỉnh, người nhà nên thỉnh bậc thiện tri thức đến thuyết pháp. Vị thiện tri thức phải hết sức an ủi, đem việc lành, công tu của bịnh nhơn kể rõ ra và khen ngợi, khiến cho người bịnh sanh lòng vui mừng không còn nghi ngại, tự biết khi mình chết sẽ nương nơi nghiệp lành ấy sanh về Tây phương.

Khi bịnh nhơn sắp chết, người thân cận không được hỏi han về di chúc, cũng đừng nói chuyện tạp vô ích, khiến cho người bịnh động tâm niệm tình ái, quyến luyến thế gian, có ngại cho sự vãng sanh. Nếu muốn để di chúc, thì trong lúc còn mạnh khỏe làm di ngôn trước giao cho người cất giữ.

Lúc bịnh nhơn gần qua đời, tự họ muốn tắm gội thay y phục, thì có thể thuận theo, nhưng nhẹ nhàng cẩn thận mà làm. Như họ không chịu, hoặc á khẩu không nói được, thì không nên miễn cưỡng mà làm. Bởi người sắp chết thường thường thân thể đau nhức, nếu ép khuyên, dời động, tắm rửa, thay y phục, thì bịnh nhơn càng đau đớn thêm nhiều. Ở đời có người tu hành phát nguyện cầu về Cực Lạc, nhưng khi lâm chung vì bị quyến thuộc di động nhiễu loạn, phá hoại chánh niệm, nên không được vãng sanh, việc nầy xảy ra rất nhiều. Lại có kẻ mạng chung có thể sanh về cõi lành, nhưng bị người khác không biết, xúc chạm làm cho đau đớn, nên sanh lòng giận tức, do đó phải bị đọa vào đường ác. Như vua A Xà Thế tu nhiều phước lành, khi lâm chung nhân bị người hầu cận ngủ gục làm rớt cây quạt trên mặt, nên giận chết đọa làm rắn mãng xà. Gương nầy há không nên răn sợ ư.

Khi lâm chung, hoặc ngồi hoặc nằm, đều tùy tiện chớ nên gắng gượng. Nếu cảm thấy khí lực suy nhược chỉ có thể nằm, mà muốn xem cho ra vẻ, gắng gượng ngồi dậy là điều nguy hại không nên. Hoặc theo lẽ phải nằm nghiêng bên mặt, hướng về Tây, nhưng vì thân thể đau nhức phải nằm ngữa, hay nằm nghiêng bên trái, hướng về Đông, cũng cứ để tự nhiên không nên gắng gượng. Đây là chính bịnh nhơn phải hiểu như thế mà tự xử sự. Còn người thân thuộc cũng phải hiểu lẽ nầy, chẳng nên cầu danh bắt người bịnh nằm nghiêng bên mặt hướng về Tây, hay đỡ dậy mặc áo tràng sửa ngồi kiết dà. Đâu biết rằng chỉ vì cầu chút hư danh mà khiến cho người chết phải đọa tam đồ, chịu vô lượng sự khổ !!

Khi đại chúng trợ niệm, nên thỉnh tượng Di Đà tiếp dẫn để trước bịnh nhơn, khiến cho họ trông thấy.

Người trợ niệm, không luận nhiều ít, nếu được nhiều, nên luân phiên mà niệm, khiến cho tiếng Phật không gián đoạn. Muốn niệm bốn chữ hay sáu chữ, hoặc niệm mau hay chậm, phải hỏi trước bịnh nhơn. Lại phải tùy chỗ tập quán ưa thích thuở bình nhựt của bịnh nhơn mà niệm, khiến cho họ có thể niệm thầm theo. Thường thấy kẻ trợ niệm không vì người sắp chết, chỉ niệm theo ý mình. Như thế đã trái với chỗ tập quán ưa thích của bịnh nhơn, họ làm sao niệm thầm theo được ? Nguyện những người trợ niệm đặc biệt lưu ý đến điều nầy ! Nếu mình phá hoại chánh niệm của kẻ khác tức là có tội, đến phiên mình lâm chung cũng bị quả báo gặp kẻ khác phá hoại mà không được vãng sanh !

Thông thường, người trợ niệm hay đánh khánh hoặc đánh mõ nhỏ. Theo kinh nghiệm, kẻ mang bịnh thần kinh suy nhược, rất sợ nghe tiếng khánh và mõ nhỏ, vì âm thanh của những thứ nầy chát chúa đinh tai, kích thích thần kinh khiến cho họ tâm thần không an. Theo thiển ý, chỉ nên niệm suông là thỏa đáng hơn hết. Hoặc nếu có, thì chỉ đánh thứ chuông, khánh hay mõ lớn, mấy món nầy âm thanh hùng tráng, khiến cho người bịnh sanh niệm nghiêm kính, thiệt hơn đánh khánh và mõ nhỏ nhiều. Thứ mõ âm thanh đục cũng không nên đánh, vì làm cho bịnh nhơn tâm thần hôn trược. Nhưng sở thích của mỗi người không đồng, tốt hơn là nên hỏi trước bịnh nhơn. Nếu có chỗ nào không hợp, phải tùy cơ cải biến, chớ nên cố chấp.

Người mới tắt hơi, điều thiết yếu là không nên vội di động, hoặc kẻ chết thân mình dính chất dơ cũng không nên gấp lau rửa, phải đợi qua tám tiếng đồng hồ, mới được tắm rửa thay y phục. Trước và sau khi chết, người nhà không được khóc lóc, khóc là vô ích mà lại có hại vì làm cho kẻ mạng chung sanh niệm quyến luyến, không được giải thoát, chỉ nên gắng sức niệm Phật là có thật ích cho vong nhơn. Nếu muốn khóc lóc phải đợi tám giờ sau. Tại sao thế ? Vì bịnh nhơn tuy tắt hơi, nhưng thức a lại da còn chưa đi. Nếu khi ấy lay động, tắm rửa, thay y phục, hoặc kêu khóc, họ vẫn còn cảm giác đau đớn, hoặc sanh buồn giận, thương bi mà phải sa đọa. Điều nầy rất quan hệ, rất cần yếu, nên để ý ghi nhớ kỹ.

Cái thuyết thăm dò hơi nóng để nghiệm xem sanh về đâu tuy có chứng cứ, nhưng cũng không nên cố chấp. Nếu bịnh nhơn lúc bình thời tín nguyện chơn thiết, khi lâm chung chánh niệm rõ ràng, có thể chứng nghiệm là vãng sanh. Nhiều kẻ không kỹ, cứ mãi thăm dò, rờ chỗ nầy chỗ kia làm động niệm kẻ mạng chung, cũng có hại lớn lắm. Sau khi bịnh nhơn tắt hơi, trợ niệm xong, phải đóng cửa phòng lại canh chừng cho kỹ, kẻo loài

mèo hoặc kẻ không am hiểu đổ xô vào xúc chạm, đợi qua tám giờ sau sẽ tắm rửa thay y phục. Trong vòng tám giờ, nếu có người ở gần bên niệm Phật luôn luôn là điều rất tốt, ngoài ra cấm tuyệt không nên làm điều chi khác. Xin nhắc lại, trong khoảng thời gian nầy người chết vẫn còn cảm giác !

Sau tám giờ, nếu tay chơn người chết đã cứng không thể chuyển động, nên dùng vải thấm nước nóng đắp bao xung quanh các khớp xương, giây lâu có thể sửa co duỗi tay chơn như thường.

Khi làm những Phật sự truy tiến cho vong nhơn, nên hồi hướng công đức ấy đến chúng sanh trong pháp giới. Như thế công đức sẽ càng thêm lớn mà sự lợi ích của vong nhơn nhân đó cũng được tăng thêm nhiều.

Buổi lâm chung là lúc rất quan yếu trong một đời người, nếu trước chưa dự bị tư lương vãng sanh cho đầy đủ, đến chừng ấy khó khỏi kinh hoàng bối rối, kêu mẹ réo cha, nghiệp ác trong nhiều kiếp đồng thời hiện ra, làm sao giải thoát ? Cho nên khi lâm chung tuy nhờ người y theo phương pháp mà trợ niệm, nhưng chính mình lúc bình nhựt phải cố gắng tu trì, chừng ấy mới được tự tại.

Hỡi người tu tịnh nghiệp ! Xin sớm dự bị là hơn !

(còn tiếp)

VƯỜN THƠ TỊNH ĐỘ

Canh khuya tựa cửa nhìn trăng lặn,
Chiều tối đẩy song ngắm bóng tà.
Đất khách từ lâu trôi nổi mãi,
Khẩn cầu Phật rước lại hương gia.
Thốn Hương trai chủ

Đường tịnh khuyên mau cất bước ngay,
Mạng người hô hấp bảo cho hay !
Nghìn vàng tất bóng nên yêu tiếc,
Siêu, đọa trông mong một kiếp nầy
Nhứt Nguyên thiền sư

Thuyền chạy về Tây, nhớ cố hương,
Ao sen giờ hẳn gió thanh lương ?
Phiêu lưu khó nại, lòng về thiết,
Lá phướng chùa ai dưới tịch dương
Minh Bản thiền sư

Đường tu mười vạn, một đầu lông,
Ai gọi trời Tây lộ viễn vông ?
Cảnh Phật chẳng ngoài tâm thấy được,
Chơn dung nơi định vẫn thường trông.
Cổ Khê thiền sư

Rất sợ lâm chung nghiệp thức mê,
Khôn thành chánh niệm, lưỡi hầu tê.
Nếu như bình nhựt không chuyên thiết,
Đâu sẵn tư lương lúc trở về ?
Tây Nhứt cư sĩ

Luân hồi nẻo ấy hiểm phi thường !
Cầu đấng từ bi dắt dẫn đường.
Chẳng đợi ao vàng sen chớm nở,
Trước đem hồn mộng đến Tây phương.
Dục Sơn pháp sư

Đống xương sanh tử dường non cả,
Giọt lệ chia ly nước biển đầy !
Thế giới ngày kia rồi cũng hoại,
Đời người khoảnh khắc chớ mê say,
Cái thân nam nữ ngàn phen đổi,
Mà kiếp sừng lông vạn lúc thay.
Muốn khỏi luân hồi nhiều khổ hận,
Phải tu tịnh độ gắp khi nầy.
Ưu Đàm đại sư

Sớm về An Dưỡng mà ngơi nghỉ,
Đừng đối Ta Bà luận có không.
Lửa nghiệp khi lừng, dùng nước định,
Niệm trần lúc khởi, gắng ra công.
Nén hương siêng lễ ba ngàn Phật,
Xâu chuỗi cần chuyên một tấc lòng.
Xót cảnh mẹ già trông tựa cửa,
Hẵng hờ du tử chạy tây đông !
Tây Trai cư sĩ

Tịnh độ sao riêng chỉ cõi Tây ?
Muốn cho tâm niệm có nơi về.
Môn đầu được nhập, môn môn nhập,
Bước trước lầm mê, bước bước mê.
Chỉ thẳng hạ phàm đồng thượng thánh.
Không rời phiền não chứng bồ đề.
Sen vàng bạn tốt chừng nào gặp ?
Sánh bước nhàn du lối cảnh quê.
Thốn Hương trai chủ

Thân tàn quang cảnh có bao mà,
Bọt nước làn sương một sát na !
Gió lạnh riêng thương thu quạnh quẽ,
Lá vàng những xót tuổi suy già !
Tấm lòng để sạch, hư danh mất,
Tay chuỗi lần theo tiếng Phật qua.
Trân trọng khuyên ai nên gắng sức,
Chớ cho muôn kiếp lụy Ta Bà.
Thật Hiền đại sư

Bước đến Tây phương, thấy suốt thông,
Mây lòng tan sạch lộ trời trong.
Không ngằn sát độ linh lung khắp,
Đầy cõi chơn thân rực rỡ cùng ...
Các ngọc đài hoa chen ẩn ẩn,
Cây vàng điện bích chiếu trùng trùng !
Làu làu một khối quên tung tích,
Muôn tượng sanh bày cảnh sắc dung.
Niết Bàn sám chủ

Công Đức Niệm Phật

Trong kinh nói : "Người nào chí tâm niệm Phật, sẽ được mười món công đức lợi ích như sau :

1) Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.

2) Thường được 25 vị Đại Bồ Tát như đức Quan Thế Âm thủ hộ.

3) Ngày đêm thường được chư thiên cùng đại lực thần tướng ẩn hình ủng hộ.

4) Tất cả dạ xoa, ác quỉ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.

5) Không bị những tai nạn : nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.

6) Những tội đã làm thảy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.

7) Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.

8) Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.

9) Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính, hoặc lễ bái cũng như kính Phật.

10) Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương tam thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh độ hưởng sự an vui không cùng !".

Trong kinh lại có nói : "Chí tâm niệm một câu A Di Đà, tiêu diệt được tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp".

"Chí tâm niệm một câu A Di Đà, ánh sáng phát ra xung quanh mình 40 dặm, các loài ác ma đều sợ hãi xa lánh".

SỰ PHỤC HƯNG PHẬT GIÁO TẠI MIẾN DIỆN

THÍCH TRÍ CHƠN

(tiếp theo)

Thời gian Miến Điện bị Anh Quốc cai trị không lâu dài như Tích Lan nhưng nó đã gây nên sự phân hóa, chia rẻ trầm trọng trong hàng dân chúng trí thức cũng như tổ chức xã hội.

Thực dân Anh đã thực hiện cuộc xâm chiếm Miến Điện vào ba giai đoạn : Sau cuộc chiến tranh Anh - Miến vào năm 1824-1826, nhà cầm quyền Miến đã phải nhường hai tỉnh Arakan và Tenasserin miền duyên hải cho Anh Quốc. Tiếp đến tỉnh Pegu vùng Hạ Miến (Lower Burma) bị sát nhập vào Anh Quốc sau khi cuộc chiến xâm lăng lần thứ hai của Anh chấm dứt năm 1852. Và đến năm 1885, miền Thượng Miến bị Anh chiếm đóng sau khi cuộc chiến xâm lăng của Anh lần thứ ba kết thúc. Sau đó, chính quyền Anh bành trướng quyền cai trị của họ đến các vùng đất kế cận, đặc biệt các khu vực miền núi sinh sống bởi những sắc dân Shan và Shin.

Khác với Tích Lan, Miến Điện không trở thành thuộc địa độc lập thuộc hoàng triều Anh Quốc mà quốc gia này được chính quyền Anh cai trị như một phần đất của Ấn Độ. Kết quả là sự Âu Châu hóa đã không gây ảnh hưởng nặng nề đến sinh hoạt văn hóa, nhất là ở khu vực Thượng Miến (Upper Burma) vì miền đất này bị Anh Quốc chiếm đóng rất trễ sau vùng Hạ Miến. Nhờ vậy mà sau bề mặt ảnh hưởng của Châu Âu, truyền thống Phật Giáo vẫn còn được bảo vệ, duy trì mạnh mẽ hơn trường hợp ở Tích Lan.

Nhưng trái lại, mọi chủ trương kinh tế của chính quyền thuộc địa đã hoạt động tích cực nhằm chống lại nếp sống của xã hội Phật Giáo. Những tên thực dân Anh đã để cho dân chúng Miến tự do cạnh tranh. Nhưng truyền thống Phật Giáo với tinh thần xả bỏ thế tục - chẳng hạn người Phật Tử không chấp nhận lối sống chiếm hữu, vị kỷ - đã gây trở ngại cho dân tộc Miến thích nghi với cuộc sống mới tư bản.

Kết quả là ruộng đất của một số tá điền Miến Điện đã mất vào tay những người Ấn cho vay cắt cổ và họ trở thành nhân viên làm công cho các chủ ngân hàng Ấn Độ tại Madras (miền Nam Ấn). Sự thịnh vượng do sự xuất vốn đầu tư của người Anh không gây được nhiều chú ý đến những người Miến khi mà quan niệm theo Phật Giáo không tán đồng chủ trương cạnh tranh kinh tế tích cực của những tên thực dân Anh và Ấn Độ cùng theo họ vào xứ Miến. Do đó mà giai cấp trung lưu Miến Điện không thể hình thành được.

Sự mâu thuẫn căn bản giữa hệ thống kinh tế Anh Quốc và đường lối kinh tế cũng như đạo đức xã hội của Phật Giáo đã dẫn đến cuộc cách mạng tại Miến. Các lãnh tụ cách mạng này là Phật Tử. Họ đã đề ra chủ nghĩa xã hội của quốc gia Miến được xây dựng trên lý thuyết Phật Giáo. Và dĩ nhiên họ chống đối các tôn giáo lẫn hệ thống kinh tế của chính quyền thực dân cùng chư hầu của chúng là Ấn Độ.

Thật vậy, tại Miến ngay từ đầu, chư Tăng đã đứng trong hàng ngũ của các lực lượng chống đối Anh Quốc. Cho nên nhà cầm quyền thực dân Anh đã chấm dứt sự ủng hộ cho Phật Giáo Miến như họ đã làm ở Tích Lan.

Chủ trương kinh tế của chính quyền Anh Quốc đã góp phần làm suy yếu chế độ tu viện Phật Giáo tại Miến. Hậu quả là chính các nhà sư đã dự phần quan trọng vào các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Anh trong cuộc chiến tranh du kích đã đưa tới việc người Anh chiếm hoàn toàn Miến Điện năm 1886 cũng như trong cuộc nổi loạn tại Saya-San vào mùa xuân năm 1931.

Trước đó, năm 1929, một nhà sư Miến, Đại Đức U. Wisera đã bị tù vì hành động chống lại Anh Quốc, đặc biệt là chống đối chủ trương tiêu diệt truyền thống Phật Giáo của nhà cầm quyền nước Anh. Đại Đức U. Wisera đã viên tịch sau cuộc tuyệt thực kéo dài hơn một trăm ngày và đại đức được dân chúng tôn vinh như một thánh tử vì đạo pháp và chính trị của quốc gia Miến hiện đại.

Năm 1945, N.C.Sen, nhà phê bình về lịch sử Miến cận đại đã phát biểu rằng không một đảng phái chính trị nào tại Miến có thể lôi cuốn đông đảo quần chúng theo họ mà không có sự ủng hộ hay tán đồng của chư Tăng. Cho nên thật là ý nghĩa khi chúng ta thấy đảng phái quốc gia Miến đầu tiên đã phát xuất từ một hội Phật Giáo.

Ngày nay du khách đến viếng Rangoon (Ngưỡng Quang) thường được dân chúng nhắc nhở cho họ biết về sự liên quan mật thiết giữa Phật Giáo và chủ nghĩa quốc gia Miến Điện qua việc tưởng niệm, thờ kính Đại Đức U. Wisera tại chùa Hòa Bình (Swedagon Pagoda) ở Rangoon.

Một biểu tượng khác cho sự chống đối Anh Quốc của dân tộc Miến là quả đại hồng chung tại ngôi chùa trên, đã được đúc ra qua các buổi lễ cầu nguyện trang nghiêm theo nghi thức Phật Giáo. Quả chuông nặng bốn mươi tấn, cao tám feet rưỡi và rộng bảy feet do vua Tharravadi dâng cúng.

Sau khi xâm chiếm Miến Điện năm 1841, chính quyền Anh Quốc đã cưỡng đoạt quả chuông nầy để mang về Calcutta (Ấn Độ) như là một bảo vật. Nhưng chiếc bè lớn chuyên chở quả chuông ra chiến hạm đậu sẵn ngoài khơi bị lật úp, quả chuông đã rớt chìm xuống sông, và mặc dù các nhân viên chính quyền Anh cố gắng hết sức vẫn không cách nào lấy nó lên được.

Tuy nhiên vài năm sau, dân chúng Miến đã vớt dễ dàng quả chuông lên từ đáy sông và thỉnh nó về tôn trí lại nơi chỗ cũ ở chùa Swedagòn nói trên. Hầu hết các trẻ em Miến thường được dân chúng Phật Tử kể cho biết về quả chuông linh thiêng này.

Tại Miến, sự thống nhất giữa chủ nghĩa quốc gia và Phật Giáo được mọi người tán trợ, khi họ thấy các tôn giáo ngoại lai được truyền vào xứ này bằng con đường xâm lăng quân sự, đó là trường hợp của các đạo như Ấn Độ, Thiên Chúa và Hồi Giáo.

Ấn Độ Giáo (Hinduism) được du nhập vào Miến do các nhân công đồn điền người Ấn và các thương gia Tamil (miền Nam Ấn). Những tay buôn giàu có Tamil đã mua phần lớn đất đai của nhiều chùa Miến và các nông dân xem họ như những tên bóc lột và hút máu dân nghèo Miến Điện. Còn Hồi Giáo (Islam) được truyền vào Miến do các đoàn quân thực dân theo đạo Hồi và gia đình của họ từ Ấn Độ.

Khác với Tích Lan, các giáo đoàn Thiên Chúa đã truyền bá và gây ảnh hưởng đáng kể trong quần chúng Miến. Dân tộc Miến, ngoài giống dân Miến chính cống còn có nhiều bộ tộc sống ở miền núi, đại diện cho các dân tộc thiểu số gồm có những sắc tộc quan trọng như Karens, Shins, Kachins và Shans.

Những đoàn truyền giáo Thiên Chúa đã không thành công mấy trong việc phổ biến đạo giáo của họ cho các Phật Tử người Miến, nhưng họ lại đạt nhiều kết quả đối với dân tộc thiểu số Karens.

Những người nầy tin tưởng theo thuyết linh hồn thời cổ thường bị người Miến khinh rẻ và chính quyền Miến theo Phật Giáo không để ý tới. Cho nên họ xem nhà cầm quyền thực dân mới như những người bảo vệ, giúp đỡ họ chống lại chính quyền Phật Giáo trước kia và nhiều người Karens đã theo đạo Thiên Chúa.

(còn tiếp)

Trích tác phẩm "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ nắm giữ Tương Lai của Á Châu).

TIN CÓ LUÂN HỒI

Nguyên Tác : The Case for Reincarnation
Tác Giả : Joe Fischer
Người dịch : Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyện

CHƯƠNG XIII
ĐI ĐIỀU TRA TIỀN KIẾP

Hãy thám hiểm dòng sông Linh Hồn; từ đâu hoặc thuộc đẳng cấp nào.

ZOROASTER

Mỗi kiếp nhớ được hẳn khiến ta hiểu biết nhiều hơn về chính mình hiện nay.

ALEISTER CROWLEY

Tâm hồn con người giống như những chiếc neo yên nghỉ quá lâu dưới đáy biển : muốn lượng giá đúng mức, phải kéo nó lên từ vũng sình lầy dối trá rồi kỳ cọ cho thật sạch những gì đã bám lên. Ví như chiếc neo thường bị rong biển và mấy con hà bao phủ, tâm hồn bị ý tưởng và xúc cảm vây quanh, che lấp chân bản ngã. Trước khi bắt đầu tự đi tìm các tiền kiếp, phải trút bỏ hết những gì che lấp tâm; nhờ thiền định thâm sâu nên tâm chẳng loạn động hay bị ngoại cảnh chi phối, mới có thể tập chú chiêm ngưỡng cảnh vĩnh cữu. Lúc đó, và chỉ có lúc đó, với tâm thanh tịnh, tự tại, phóng khoáng, ta mới có thể dò tìm kho tàng ký ức ẩn sâu bên trong.

Không dễ đâu nhé. Cứ mỗi lần tái sinh, những chuyện chăm sóc, lo âu, bối rối hiện tại tạo nên các xúc cảm ngăn cách Bản ngã với những ký ức tiền kiếp. Kiếp thô bạo và gần nhất luôn lấn át, làm nhạt nhòa những kiếp tinh tế, xa xưa. Để vượt qua thế trí biện thông cũng như tạm gác bỏ lối nhìn và cách thích nghi với cuộc sống thông thường, cần phải chống tất cả mọi ràng buộc do xã hội đặt ra và phải hết sức tinh tấn. Tương tự như khi đi tìm vàng, con đường dẫn đến chỗ thấy lại tiền kiếp thường quanh co, khúc khuỷu trên một địa thế hiểm trở, nó đòi hỏi sự phấn đấu kiên cường nếu muốn tìm thấy và đào được mạch vô giá đó mà cho đến nay mình chỉ nghe nói đến. Đồng thời cũng phải biết chỉ tịnh, tập trung, tinh tấn, kiên trì. Có nhiều phương cách khác nhau để đạt mục đích. Nhưng khi áp dụng kỹ thuật thì lại không người hướng dẫn hoặc giúp đỡ, cũng như chẳng cần được thôi miên. Dù sao cũng cần một khung cảnh thật yên tịnh và ý chí mãnh liệt để nhảy ngược và vượt qua hố thẳm ngăn cách sự tử sinh. Tuy nhiên nó đòi hỏi nhiều ở cá nhân đó hơn là lòng ham muốn suông được biết về tiền kiếp. Hành giả phải hạ quyết tâm sẽ thực hiện và sẵn sàng ứng phó trong công cuộc tìm kiếm đầy bất trắc này. Colin Bennatt, tác giả quyển " Du lịch qua thời gian một cách cụ thể" (Practical Time Travel), một quyển sách chỉ nam xuất bản năm 1937, nhằm khuyến khích việc khơi dậy các kinh nghiệm về luân hồi, đã nhấn nhủ như sau : "Việc đoạn lìa với không gian, thời gian hiện tại, dù có tính cách tạm thời, nhưng cũng khá lý thú, tuy nhiên nó chẳng thích hợp đối với những tâm hồn nhút nhát, không kiên định, giống như dùng một chiếc thuyền câu nhỏ xíu toan vượt Đại Tây Dương. Nhà khảo cứu luân hồi người Anh tên J.H. Brennan nói thêm : "Nếu bác sĩ gia đình khuyên bạn cữ những xúc động mạnh, xin chớ tính chuyện thám hiểm tiền kiếp để tiêu khiển". Tuy nhiên một khi cảm thấy đã chuẩn bị đủ hành trang để lên đường, thì cứ tiến bước.

I.- Đi Ngược Tìm Dấu Vết :

Có nhiều chữ dùng chỉ việc tìm thấy tiền kiếp. Nhà huyền bí học người Anh nổi tiếng quí quái tên là Aleister Crowley gọi đó là "Ký ức huyền diệu", Phật giáo gọi là Túc Mạng Thông (Pubbenivasanus-satinana). Chính Đức Phật Thích Ca, dù được biết là đã nhớ lại 550 tiền kiếp, nhưng Ngài đã không giải thích (hay ít ra không thấy kinh điển nào ghi chép) là làm thế nào đức Phật nhớ được những kiếp xưa, mà Ngài chỉ dạy rằng ai

muốn được như vậy "phải tinh chuyên giới đức, lắng dịu các tình cảm, tinh tấn nhập định, đạt đến giác ngộ và phải ở nơi thanh tịnh". Đức Phật nhấn mạnh ở quyết tâm thành đạt vì "khi tâm muốn đạt mục đích nào, tất sẽ được như vậy". Ngài bảo chúng đệ tử hãy tự nhủ lòng : "Ta hãy nhớ lại các kiếp xưa như một kiếp, hai kiếp,... hai mươi kiếp,... một trăm kiếp, một ngàn kiếp, mười vạn kiếp ..., chẳng hạn : Tôi từng sống ở một địa phương và mang tên là... Rồi tôi qua đời, thác sinh nơi khác. Ở đó tôi có tên mới thuộc một gia đình, giai cấp khác, có những tài sản, kinh nghiệm buồn vui và thọ ngần ấy tuổi. Rồi tôi lại nhắm mắt, đầu thai ở kiếp nầy. Như vậy ta hãy nhớ lại các tiền thân và xác định được chúng".

Thánh Tăng Phật Âm (Buddhaghosha) còn chỉ rõ hơn cách nhớ lại tiền kiếp. Trong quyển "Thanh Tịnh Đạo Luận" (Vishuddhi Margha), Ngài khuyên chư huynh đệ nên quán chiếu thâm sâu về những sự việc vừa xảy ra, phải nhớ theo trình tự lùi ngược lại. Sau khi trì bình, thọ trai xong, chư tăng nên :

"... Quán chuyện vừa xảy ra, đó là sự ngồi thiền; trước khi ngồi là việc trải bồ đoàn; bước vào phòng; cất bình bát, áo cà sa; thọ trai; rời khỏi làng; đi khất thực trong làng; vào làng... Như vậy hành giả phải quán tất cả mọi việc đã làm trong một ngày một đêm một cách ngược dòng thời gian".

Phật Âm bảo rằng sau khi nhớ hết chẳng sót chút nào những chuyện của trọn một ngày, hành giả nên nhớ lùi lại như vậy về ngày hôm qua, hôm kia, mười ngày trước, một tháng, một năm, mười năm, hai mươi năm trước, v.v... Nếu có chỗ nào đứt đoạn vì không nhớ, hành giả phải thiền định liên tưởng. Khi ký ức được khơi lại liên tục cho đến lúc thụ thai, thử thách trọng đại phải vượt thắng là có đủ định lực để lùi xa hơn nữa, đạt đến một tên, một hình dáng vào lúc lâm chung hồi kiếp trước. Ngài Phật Âm rất cảm thông với nỗi khó khăn kinh khủng của cuộc thử nghiệm nầy, thừa nhận rằng : "Thời điểm đó thật tối tăm, mờ mịt, khó bề hiển lộ ra đối với những ai còn vọng tưởng, mê mờ". Tuy nhiên, Ngài khuyên hãy phấn chấn, bảo đệ tử luôn định tâm ở chỗ trống vắng đó thì chẳng bao lâu sẽ đạt kết quả. Một khi thấy được tiền kiếp, sẽ dễ dàng nhớ các kiếp trước nữa.

Trong quyển "Ẩn Sĩ trên Hy Mã Lạp Sơn" (A Hermit in the Himalayas), Paul Brunton viết rằng vị cao tăng bổn sư của Paul đã thiền định như vậy suốt hai mươi năm và có thể chứng tỏ sự linh nghiệm. Nhưng vị sư này cũng thừa nhận là rất ít Phật Tử hành trì đắc quả bởi lẽ nó đòi hỏi phải tinh tấn và thiền định lâu dài, khó nhọc.

Môn du già (Yoga) được xem như "sự chí quán, diệt trừ loạn tưởng" nên nó giúp ta rất nhiều trong việc nhớ lại tiền kiếp. Nhưng vì tin tưởng ở luân hồi, nhiều người Ấn không muốn tập du già.

Một khi các kiếp sau được bảo đảm, còn lo gì việc cải tiến kiếp lai sinh ! Song điều đó chẳng phủ nhận hoặc sửa đổi mục đích của du già (gốc chữ Bắc phạn là "yuj" có nghĩa "kết hợp") là khơi dậy ý thức vũ trụ ngay khi có dịp thuận tiện và như vậy mới mong thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi. Nhớ lại tiền kiếp là một phần của tiến trình tu tập. Những quyển kinh du già cổ xưa nhất, do Patanjali biên soạn, nêu rõ rằng tất cả những kinh nghiệm về tiền kiếp nằm trong tâm ý (tức chất đa, chitta), trong tiềm thức. Hành giả có trình độ cao có thể dùng chánh định mà thấy được. Patanjali viết : "Trụ định ở những hình ảnh quá khứ tất biết được các tiền thân".

Rudolf Steiner cũng nói như vậy nhưng theo cách khác khi trả lời cho những ai muốn biết tại sao thiên hạ thường quên các tiền kiếp : "Chánh định có thể mở lối cho ta". Để rõ hơn, Steiner khuyến những ai muốn nhớ lại kiếp xưa cần phải tưởng tượng có sự phân thân mỗi khi có chuyện chi đó tình cờ xảy đến. Thí dụ bỗng nhiên có một miếng ngói trên mái nhà rơi xuống làm một người bị thương ở vai. Thay vì coi đó là chuyện xui xẻo, y nên tưởng tượng chính mình đã leo lên mái nhà, làm rơi một miếng ngói rồi nhanh chóng tuột xuống đất, để miếng ngói nầy rớt trúng vai. Steiner bảo cách thực tập nầy (thấy chính mình cố ý tạo ra các hiện tượng có vẽ như chuyện rủi ro ngẫu nhiên xảy ra) "có thể khiến hành giả cuối cùng nhận chân ra mình đã sống ở kiếp nào, vì đã cảm nhận những hình ảnh nội tâm mà hành giả chắc chắn rằng chúng không thuộc hiện kiếp".

Theo Alaister Crowley, sở dĩ người ta thường chẳng nhớ tiền kiếp bởi lẽ tiềm thức "tự ý cắt bỏ" những đoạn phim đau thương, nhất là lúc lâm chung. Ông viết : "Người ta thường ngần ngại, đâu thích nhớ lại cái chết của chính mình hồi kiếp trước cũng như không muốn tưởng tượng mình sẽ chết như thế nào. Nhưng nếu hành giả chuyên cần thực tập, tất cũng có thể thấy được "những gì Freud bảo là đã bị quên lãng, vùi lấp" và làm tuôn trào dòng Ký Ức Huyền Diệu. Lối tập luyện để thấy lại kiếp xưa của Crowley rất giống kỹ thuật mà đức Phật đã sáng chế ra cách đây trên 2.500 năm. Trước hết, ông khuyên hành giả phải tập viết ngược, nói ngược, đi lùi, đọc ngược : "ÔN ÁL IÔT" thay vì "Tôi là nó". Đoạn ông nhắc đến phương pháp của Phật Âm là nhớ lại những hiện tượng ngược dòng thời gian, phải tập nhớ ngược những chuyện xảy ra trong năm phút, trước khi tập nhớ ngược các việc của một ngày, và rồi cả cuộc đời. Crowley bảo : "Tập nhớ ngược chuyện một ngày rồi trọn một đời không khó hơn là tập nhớ ngược những gì xảy ra trong năm phút". Phải tập ít nhất mỗi ngày bốn lần, và đôi khi sự luyện tập tự nhiên xảy đến. Chỉ khi nào tâm cho phép trở lui hàng trăm lần về giây phút chào đời, nó mới có thể lùi xa hơn nữa và may mắn thấy được kiếp trước khi Ký Ức Huyền Diệu bắt đầu mở ra. Crowley khuyên tất cả hãy phối kiểm nội dung những gì có vẽ như các tiền kiếp được nhớ lại với những sự kiện lịch sử, địa dư và luôn luôn nghĩ rằng mình có thể sai lầm dù phối kiểm

thấy đúng. "Tuy nhiên cũng có cách nữa để thử một chuyện thật. Trong quyển "Magic in Theory and Practice, ông viết : "Những sự nhớ lại tiền kiếp đúng thực hầu như có thể giải thích không sai lệch chuyện của chính mình. Thí dụ bạn tự nhiên chẳng khoái uống một loại rượu vang nào đó. Hãy thử nhậu đi, và sẽ thấy là đâu có lý do gì để ky hoặc ghét nó. Rồi giả tỷ như bạn thấy được kiếp xưa, nhớ rằng mình đã bị đầu độc và thiệt mạng bằng một chất độc pha trong loại rượu vang đó, tất mọi chuyện được sáng tỏ, như ca dao có câu :

"Một lần cho tởn đến già,
Đừng đi nước mặn mà hà ăn chân!"

Ngoài ra còn có những sự báo trước phần nào sự thực. Crowley viết :

"Khi ta cảm thấy rất có năng khiếu về lãnh vực nào đó, điều nầy có ý nghĩa. Nhưng ký ức cũng kỳ dị lắm, cũng khá phức tạp. Nó khiến mình có cảm giác xấu hổ, phạm tội. Có khuynh hướng làm mình hay đỏ mặt, mắc cở. Mình thấy giống như một cậu học sinh bị bắt quả tang đang lén lút làm thơ. Cảm giác cũng tương tự như khi chợt tìm thấy một tấm ảnh cũ kỹ, phai màu, hoặc một lọn tóc hai mươi năm trước bị bỏ xó trong ngăn tủ cùng với những thứ lỉnh kỉnh khác. Cảm giác nầy độc lập, chẳng dính dáng chi đến việc sự kiện được nhớ lại đó làm ta vui hay buồn, sướng hay khổ. Có phải mình cảm thấy bực bội vì lệ thuộc vào quá khứ ? Ta muốn quên dĩ vãng, tuy nhiên đáng lý mình phải hãnh diện chứ. Ai cũng biết có nhiều người tỏ ra bối rối khi đứng trước một con khỉ".

Nếu hành giả không có mặc cảm đó, cái mà Colin Bennett gọi là sự tự chán ghét, thì mức độ chính xác của ký ức càng được nêu lên. Khi thấy một kiếp trước quá rực rỡ, ta chớ vội tin ngay mà phải so chiếu từng ly từng tí với lịch sử. Phải nghi ngờ nếu hành giả thấy tiền thân là một nhân vật lừng danh. Rất có thể đấy chỉ là tưởng tượng. Trong việc tu tập pháp môn huyền bí, sự tự lừa dối là mối nguy xảy ra hằng ngày. Công tác khai sơn phá thạch của những nhà khảo cứu đứng đắn về luân hồi chỉ có thể bị những lời rêu rao rằng tiền kiếp của mình là Nả Phá Luân Hoàng Đế, Julius Caesar, Henry VIII, Cleopatra, Joan of Arc, v.v... phá hỏng. Đủ rồi nhé !

Đón xem kỳ tới : Ngoái Nhìn Dĩ Vãng.

ĐẠO PHẬT ĐI VÀO CUỘC ĐỜI

TÂM NHƯ

(tiếp theo)

Mục Đạo Phật đi vào cuộc đời vẫn còn tiếp tục. Có nhiều bạn gởi về tòa soạn báo Viên Giác những câu hỏi thật hay và mong rằng sẽ nhận được nhiều câu hỏi khác nữa. Sau đây Tâm Như sẽ trả lời tiếp tục những câu hỏi của những lần trước. Đầu tiên là câu hỏi của bạn Quảng Tín, thư đến Tòa soạn vào 29.3.1990.

Hỏi 96 : *Chẳng hạn có một người tập trèo cây hái quả, sau khi hái được quả xong, người đó có còn tập trèo nữa không ? Nhưng cũng có người không tập trèo cây, họ lại hái quả được. Vậy người ấy có cần tập trèo cây nữa không ? Với những câu hỏi nầy kính mong Tâm Như giảng giải. Vì nó rất quan trọng cho riêng Quảng Tín. Xin thành thật cảm ơn Tâm Như rất nhiều.*

Quảng Tín

Đáp : Pháp danh của bạn cũng không xa lạ với Tâm Như mấy. Có lẽ bạn chưa biết Tâm Như; nhưng Tâm Như được biết bạn qua những thư từ đã nhiều lần rồi. Hôm nay Tâm Như tiếp tục trả lời cho bạn đây.

Nếu có người tập trèo cây hái quả. Sau khi hái quả xong, có nên tập trèo nữa không ? - Câu hỏi nầy có thể phân tích thành 2 vấn đề. Quả ở đây gồm có 2 loại là Thiện quả và Ác quả. Thiện quả là những gì cao thượng, khó tìm, khó gặp, khó làm, nên cần phải tìm kiếm. Nếu là ác quả. Ví dụ như trụy lạc, ăn chơi, đàng điếm v.v... là Phật Tử, chúng ta không nên tập tành làm gì. Nói chung bạn có thể tiếp tục tập trèo cây hái quả, nếu đó là quả thiện và bạn cũng không nên tập tành những thói hư tiếp tục, nếu điều đó không đúng với chân lý của Đạo và ngay cả cuộc đời.

Phần 2, có những người không tập trèo cây nhưng vẫn hái được quả. Vậy họ có cần tập trèo cây tiếp tục nữa không ? Đây là những người có thiện duyên ở nhiều kiếp trước. Hoặc những ác duyên của nhiều đời họ chưa trả hết. Bây giờ, mặc dầu họ không gây nhân, họ vẫn phải nhận quả như thường. Ví dụ có nhiều người làm lành trong nhiều kiếp. Kiếp nầy sinh ra họ làm ác. Tuy nhiên họ vẫn nhận quả lành. Điều nầy do nhân thuộc đời trước vẫn còn, nên họ vẫn hưởng quả tốt, mặc dầu đời nay họ làm ác. Ngược lại có nhiều người trong kiếp nầy chỉ làm toàn là việc lành;, nhưng vẫn gặt toàn quả xấu. Vì những quả ác ngày xưa họ gây ra chưa trả hết; nên phải chịu hậu quả ấy. Mặc dầu trong kiếp nầy họ vẫn làm lành. Như trên bạn đã thấy; những quả nầy không cần gieo nhân vẫn phải gặt. Vì nhân ấy bạn đã gieo từ nhiều kiếp trước. Bây giờ mới nẩy mầm đó thôi. Do đó bạn nên tiếp tục gây nhân lành trong hiện tại để vị lai bạn sẽ tiếp tục nhận lãnh nhiều thiện quả hơn là ác quả. Mong bạn bình tâm.

Hỏi 97 : *Thưa Tâm Như, nhờ Tâm Như chỉ dẫn dùm cho Diệu Hải nghi thức lạy kinh Pháp Hoa. Đa tạ.*

Diệu Hải (Bayreuth)

Đáp : Kinh Pháp Hoa là một bộ Kinh thuộc Đại Thừa giáo nghĩa. Người nào có căn cơ lớn sẽ khế hợp với kinh nầy một cách dễ dàng. Kinh nầy Đức Phật giảng vào 8 năm sau cùng của Đời Ngài tại núi Linh Thứu gần Trúc Lâm Tịnh Xá. Toàn kinh có 28 phẩm và hơn 60.000 lời do chính Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni thuyết giảng. Có nhiều vị xuất gia cũng như tại gia trì tụng kinh nầy trong nhiều năm, có rất nhiều sự nhiệm mầu, linh nghiệm. Cũng có nhiều vị lễ bái kinh Pháp Hoa từng câu hay từng chữ. Ví dụ câu văn đó là : "lúc bấy giờ Ngài Xá Lợi Phất... ". Vị chủ lễ sẽ xướng theo tiếng khánh là : chí tâm đảnh lễ nam mô "lúc" Quan Thế Âm Bồ Tát. Sau đó vị chủ lễ lạy xuống. Đại chúng hòa lại câu trên và lạy xuống 1 lạy. Đoạn, vị chủ lễ tiếp tục xướng câu thứ 2 : chí tâm đảnh lễ Nam Mô "bấy" Quan Thế Âm Bồ Tát. Cứ thế tiếp tục cho xong trong 1 hoặc 2 tiếng đồng hồ và mỗi ngày nên lạy thường xuyên thì hay hơn. Nếu ở tại gia không có đông người lạy, khi lạy một mình, đứng lên ngồi xuống lạy và xướng như vị chủ lễ xướng bên trên là được. Nếu khỏe, bạn có thể lạy mỗi ngày 2 tiếng đồng hồ. Nếu không, 1 tiếng đồng hồ cũng không dưới 100 lạy đâu. Chúc bạn thành công trên con đường tu luyện ấy.

(còn tiếp)

EM LÀ THIẾU NỮ

THÍCH NỮ THỂ QUÁN

Nếu nói thanh niên là nền tảng của tổ quốc thì phải nói thiếu nữ là giềng mối của gia đình, hai bên đều có một trọng trách mà giá trị phải được đặt ngang nhau. Vì vậy, muốn hoàn thành một xã hội lành mạnh dĩ nhiên phải song song đề cập đến vấn đề giáo dục cả hai.

Các bài nói chung cho thanh niên thiếu nữ đã có, và nhiều. Ở đây tôi chỉ nêu lên những điểm cần thiết mà bổn phận của người thiếu nữ phải biết để áp dụng vào đời sống hằng ngày.

I.- Trước hết là vấn đề đối với bản thân :

Thiếu nữ là cái tuổi xa lần buổi niên hoa để bước lên địa vị trưởng thành, cái tuổi vừa mới rời khỏi cánh tay nâng niu của cha mẹ, dắt dìu của thầy học, đang bở ngỡ trước cửa đời ảo ảnh, đầy cám dỗ. Như thế nếu không biết vạch định một đường lối sáng suốt để tiến bước thì thật dễ bị vấp váp đến sa ngã.

Vì thế đạo Phật đã giúp thiếu nữ nhiều sự kiện kiến thiết bản thân rất hoàn bị, mà sự kiện căn bản nhất là 5 điều cấm giới. Vì một thiếu nữ đối với bản thân là phải đoan chánh, thì giới không tà hạnh thật là căn bản vững vàng để xây dựng con người đoan chánh.

1) Không tà hạnh :

Không tà hạnh là không có tánh cách lẳng lơ, lãng mạn, nũng nịu; không phục sức lố lăng (1) không xem, nghe những phim tuồng không lành mạnh, không đọc các sách báo nhảm nhí v.v... vì các thứ ấy là môi giới dắt dẫn con người lần lần bước vào đường tội lỗi trụy lạc. Mà ngược lại không tà hạnh là thân thì đoan trang nghiêm chỉnh, nói thì hòa nhã chân thật, nghĩ thì trong sạch lành mạnh. Những cử chỉ ấy cũng đủ làm cho người ta kính mến và cảm phục.

2) Không uống rượu :

Là không uống những thứ say sưa.

Tuy đối với thiếu nữ thì khỏi phải nói, song ở đây bất cứ việc gì, thứ gì hay làm cho thiếu nữ say sưa mê mết cũng đều thuộc về rượu cả. Vì rượu làm người say sưa mất sự thăng bằng của trí tuệ. Nay giữ giới rượu là thiếu nữ không được say sưa một việc gì mà biết kết quả của việc ấy sẽ đi đến chỗ tai hại cho bản thân.

II.- Vấn đề đối với gia đình :

Bổn phận một thiếu nữ đối với gia đình quả là trọng đại. Người con gái đối với cha mẹ, hay nói chung là gia đình có phần mật thiết mặn nồng hơn con trai. Vì bản tánh của thiếu nữ có nhiều cảm tình và đức hy sinh, chịu đựng, cái cảnh :

"Những đêm trăng nhẹ.
Những buổi trời thanh.
Một mái tóc xanh,
Bên hai đầu bạc ...(2)"

Chỉ đọc lên thôi, ta cũng biết đó là một thiếu nữ chứ không thể một thanh niên. Và chỉ đọc lên thôi, ta cũng có thể hình dung được, những hôm nào đó, dưới bóng trăng sáng dịu; những đêm nào đó dưới ngọn đèn xanh êm, người con gái xỏa mái tóc xanh ngồi bên cha mẹ, hoặc đan, hoặc may và đang thủ thỉ với song thân những gì... Người thiếu nữ khi còn ở với cha mẹ ấm cúng biết chừng nào, nếu đem đạo Phật áp dụng vào trong gia đình thì thật dễ dàng, nếu gia đình chưa tin Phật. Vậy đều quan trọng nhất đối với gia đình, thiếu nữ phải làm sao cảm hóa cha mẹ anh chị đồng theo chánh pháp. Như khuyên cha mẹ ăn chay là áp dụng giới "không sát sanh". Chẳng những khuyên cha mẹ, gia đình đừng sát hại vật loại mà nên ăn chay và bảo tồn sinh mạng chúng sanh để thực hiện đức từ bi, đấy là chìa khóa mở tất cả cửa cảm tình, cho ta gần quần chúng. Và thêm vào đấy còn khuyên cha mẹ niệm Phật, đi chùa, làm các việc lợi ích cho người cho vật v.v... khuyên như thế không phải khuyên suông mà tự mình phải làm trước, và giải thích cho gia đình hiểu những lợi ích của việc làm ấy. Nói tóm lại nghĩa là làm thế nào để tịnh hóa gia đình, hướng dẫn gia đình cùng bước vào rừng hoa đạo hạnh.

III.- Vấn đề đối với xã hội :

Đối với xã hội thì thực hành giới "không trộm cắp".Không trộm cắp là không tham lam của người. Tham lam bất cứ bằng cách nào để phần lợi về mình, phần thiệt hại cho kẻ khác, hoặc công hay của cũng đều thuộc về tham lam cả. Người thiếu nữ áp dụng giới không trộm cắp không tham lam mà trái lại còn có tâm bảo đảm tài sản của người. Cho công, giúp thiếu, đối với kẻ lỡ làng. Công chức thì giữ đức thanh liêm, buôn bán thì giữ hạnh thật thà v.v... tuy ngó thì hình như không thấy cái lợi hiện tại, nhưng chính nhờ đó mà ta sẽ tiến lần lên đài cao vọng và giàu thạnh; câu chuyện sau đây là một chứng minh :

"Nước Tống, có anh thường dân tình cờ được viên ngọc quí. Anh ta đem dâng quan Tư thành là Tử Hãn. Ông không nhận. Anh năn nỉ - Đây là một thứ ngọc rất quí nên tôi mới đem dâng, xin ngài vui lòng nhận cho.

Tử Hãn ôn tồn :

- Anh cho ngọc là quí, tôi cho đức "không tham" là quí, nay nếu tôi nhận ngọc của anh thì hai bên đều mất vật quí hết, chi bằng ai lo giữ lấy một vật quí của mình chẳng hơn ư ?...

Rồi đức thanh liêm của ông lần lần bay tới tai vua, vua rất cảm trọng, mời ông vào triều thăng chức Đại phu".

Giới *"không vọng ngữ"* cũng rất cần. Không vọng ngữ là không nói dối gạt, lừa đảo người để cầu lợi; không nói thêu dệt thêm bớt, không nói lời hung dữ v.v... mà trái lại còn nói lời chân thật, có lợi ích cho kẻ khác, nói lời hòa dịu để gây thiện cảm cho mọi người. Giữ giới không vọng ngữ sẽ làm cho thiếu nữ có một phẩm giá đứng đắn, bạn bè tín nhiệm, dù người lớn cũng không dám khinh, mà người nhỏ thì dĩ nhiên phải trọng.

Vậy em là thiếu nữ thì cần phải áp dụng năm điều cấm giới vào đời sống của mình. Giữ gìn chặc chẽ ngần nào thì giá trị càng cao, phẩm hạnh càng quí.

Người thiếu nữ rồi đây sẽ là người vợ hiền dịu để nâng đỡ bạn lòng cùng bước lên con đường hạnh phúc; người thiếu nữ rồi đây sẽ là bà mẹ đảm đang từ ái dạy dỗ con cái, nắm cả cương lãnh trong gia đình, cầm cả vận mạng con em trong xã hội. Trọng trách tương lai của người thiếu nữ thật vô cùng to tát, mà người thiếu nữ biết áp dụng năm điều cấm giới vào đời sống hằng ngày thì quả là vầng trăng sáng dịu trong đêm tối trần gian.

---

(1) Như đồ cao bồi.
(2) Rút trong "công đức nhẫn nhục" cùng một tác giả.

NGHẸN NGÀO

Trời hôm mờ ánh sao thưa,
Bâng khuâng nỗi nhớ chiều mưa biên thùy :
Một ngày vận nước suy vi,
Làm trai anh đã sá chi thân mình.
Giã từ phố thị thần kinh,
Giã từ hạnh phúc gia đình lứa đôi.
Quan hà cạn chén ly bôi,
Dù cho vật đổi, sao dời đừng quên.
Dù khi giá lạnh trong tim,
Nhìn con, em có thể tìm bóng anh.
Xa xa rộn tiếng quân hành,
Hẹn khi đất nước thanh bình gặp nhau.
Mấy mùa lá đổ qua mau,
Nước sông Thạch Hãn dưới cầu vẫn trôi.
Lềnh bềnh xác chết tanh hôi,
Đỏ màu lửa đạn, xám trời đau thương !
Điêu tàn khắp nẻo miền Trung,
Mồ em hoang vắng một vùng cỏ may !
Con thì cháy nửa thân gầy,
Được người cứu cấp đưa ngay xuống tàu.
Thời gian lờ lững trôi mau,
Núi sông một cõi nhuộm màu đỏ tươi.
Diễn trò đổi chủ, thay ngôi,
Nhân danh "kách mệnh" bắt người tập trung.
Mười năm "cải tạo" hãi hùng,
Xác người rải khắp núi rừng Trường Sơn !
Chết, không nhắm mắt căm hờn,
Sống, còn thêu não gầy mòn tấm thân.
Một ngày vào cuối mùa xuân,
Anh về khập khểnh đôi chân đã què !
Ngước nhìn phố thị, đồng quê,
Màu tang thương hiện phủ che mặt người.
Ngước nhìn sông nước mù khơi,
Trùng dương bão tố chơi vơi giữa giòng.
Cũng đành giã biệt tình thương,
Việt Nam Mẹ hỡi đau lòng chia phôi !
Mịt mùng biển cả ngàn khơi,
Thuyền nang bé bỏng nổi trôi bềnh bồng.
Ra đi hẹn với núi sông,
Quyết làm rạng rỡ con Rồng, cháu Tiên.

Trà Giang, Nguyễn Phổ Đức
(Muenchen 6/90)

BÀI CA TRÁNG SĨ

Truyện xưa chừ tráng sĩ
Tất cả đều hào phong
Một đời chừ oanh liệt
Còn ghi sử Việt Trung

Tráng sĩ chừ Kinh kha
Tâm hùng như vạn hoa
Chẳng thành chừ số phận
Mộng lớn gửi phong ba

Đặng Dung chừ tráng sĩ
Đưa kiếm mài bao phen
Minh quân chừ chẳng gặp
Hết sức khí không hoen

Tráng sĩ chừ Lê Lai
Yêu dân thương khóc hoài
Thay vua chừ chịu chết
Tên họ khắc Dao Đài

Hữu Huân chừ tráng sĩ
Lòng quyết chí không may
Sông Tho chừ tắm máu
"Thơ tuyệt mệnh" còn đây

Trung Trực chừ tráng sĩ
Chí khí tỏ vinh quang
Lửa hồng chừ Nhật Tảo
Thần kiếm gửi Kiên Giang

Thiện Thuật chừ tráng sĩ
Căn cứ trong bãi lau
Gan dạ chừ thừa có
Tha hương chứa vạn sầu

Sào Nam chừ tráng sĩ
Kế sách tốt Đông Du
Khổ nhiều chừ nước mất
Ôm hận phải thân tù

Tráng sĩ chừ Hồng Thái
Thanh niên chí quật cường
Không thành chừ dũng cảm
Thân táng gò Hoa Cương

Thái Học chừ tráng sĩ
Nước nạn nhân phong trần
Nghĩa trung chừ bất khuất
Yên Bái được thành nhân

Nhất Linh chừ tráng sĩ
Tranh đấu dùng văn chương
Lấy chết chừ công lý
Ngàn thu ấy đoạn trường

Ai người chừ tráng sĩ?
Nước Việt đang trầm luân
Được thời chừ xuất hiện
Hy sinh để cứu dân!!!

Huyền Thanh Lữ 27.1.1990

DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENTO KYOKAI
gesellschaft der buddhist. förderer
3-14, 4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, Japan
Telephone : (03) 455-5851

ERSTE AUFLAGE 1982

Druck
Kosaido Printing Co., Ltd.
Tokyo, Japan

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt.
Buddhas hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.
Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über fünftausend bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.
Die in diesem Buch enthaltenen Worten Buddhas ,offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes.

INHALT

BUDDHA

Erstes Kapitel : SHAKYAMUNI BUDDHA
I. Das Leben des Buddha
II. Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel : DER UNENDLICHE UND VERKLÄRTE BUDDHA
I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung
III. Der unendliche Buddha

Drittes Kapitel : DIE GESTALT VON BUDDHA UND SEINE TUGENDEN
I. Drei Wesenzüge von Buddha
II. Die Erscheinung Buddha
III. Buddhas Tugend

DHARMA

Erstes Kapitel : DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN
I. Die vierfache Edle Wahrheit
II. Die Wirkungen der Ursachen
III. Die Kette der Verursachungen
Zweites Kapitel : DAS REIN GEISTIGE UND DIE WIRKLICHKEIT ALLER DINGE
I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
II. Die Tatsache des "Rein Geistigen
III. Der wirkliche Stand der Dinge
IV. Der Weg der Mitte

Drittes Kapitel : DAS WESEN BUDDHAS
I. Das menschliche Geist
II. Das Wesen Buddhas
III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit

Viertes Kapitel : IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN
I. Die Menschliche Natur
II. Das Wesen des Menschen
III. Das Leben des Menschen
IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Leben

Fünftes Kapitel : DIE HILFE, DIE VON BUDDHA ANGEBOTEN WIRD
I. Die Rettung durch Buddha
II. Amida Buddhas, Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

Erstes Kapitel : DER WEG DER LÄUTERUNG
I. Die Läuterung des Geistes
II. Der Weg des richtigen Verhalten
III. Die Lehre in alten Fabeln

Zweites Kapitel : DER WEG Z.PRAKT.ERKENNTNIS
I. Die Suche nach der Wahrheit
II. Die Wege der Übung
III. Der Weg des Vertrauens
IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel : PFLICHTEN D. BRÜDERLICHKEIT
I. Brüder der Hauslosigkeit
II. Laienanhänger

Zweites Kapitel : PRAKTISCHER WEGWEISER ZUR WAHREN LEBENSWEISE
I. Das Familiensleben
II. Das Leben der Frauen
III. Im dienst

Drittes Kapitel : AUFBAU EINES BUDDHA-LANDES
I. Die Harmonie der Brüderschaft
II. Das Buddha-Land
III. Über diejenigen, die im Buddha-Land die Herrlichkeit genießen

ANHANG

I. Kurze Geschichte des Buddhismus
II. Die Überlieferung der Lehre Buddhas
III. Die Geschichte des Buches "Die Lehre Buddhas"
IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
V. Sanskrit Glossar
VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur Förderung und Verbreitung der Schrift "Die Lehre Buddhas".

(Fortzetzung)

Drittes Kapitel

DER AUFBAU EINES BUDDHALANDES

I.- Die Harmonie der Bruderschaft

1. Stellen wir uns einmal ein ödes Land vor, das in absoluter Dunkelheit gelegen ist und in dem viele Lebewesen blind herumschwärmen.

Sie werden naturgemäß verängstigt sein, und während sie so umherirren, ohne sich in der Nacht gegenseitig erkennen zu können, wird es für sie häufig Verwirrung und Einsamkeit geben. Dies ist in der Tat ein bemitleidenswerter Anblick.

Nun stellen wir uns vor, ein höherstehendes Wesen erscheint mit einer Taschenlampe, und um ihn herum wird alles klar und hell.

Die Lebewesen in der dunklen Einsamkeit erleben plötzlich eine große Erleichterung, wenn sie sich umschauen, und sich dabei gegenseitig erkennen, und so nehmen sie glücklich an ihrer Gemeinschaft teil.

Mit "einem öden Land" ist die Welt der Menschen gemeint, die in der Dunkelheit der Unwissenheit liegt. Diejenigen, die nicht das Licht der Weisheit besitzen, wandern umher in Einsamkeit und Angst. Sie wurden einsam geboren und sterben einsam. Sie wissen nicht, wie sie sich mit ihren Mitmenschen in friedlicher Harmonie verbinden können und sind dementsprechend verzagt und ängstlich.

Mit "einem höherstehenden Wesen mit einer Taschenlampe" ist Buddha in Menschengestalt gemeint, der mit seiner Weisheit und seiner Barmherzigkeit die Welt erleuchtet.

In diesem Licht finden die Menschen zu sich selbst und zu den anderen, und sind glücklich, eine menschliche Gemeinschaft und harmonische Beziehungen aufbauen zu können.

Tausende von Menschen mögen in einer Gemeinschaft leben, aber diese wird solange keine wahre Gemeinschaft sein, bis sie sich nicht gegenseitig kennen und mit den anderen mitfühlen.

Eine wahre Gemeinschaft hat das Vertrauen und die Weisheit, die sie erleuchtet. Sie ist ein Ort, an dem sich die Menschen gegenseitig kennenlernen und sich vertrauen, und wo soziale Harmonie herrscht.

Tatsächlich ist die Harmonie Leben und eigentlicher Sinn einer wahren Gemeinschaft oder Organisation.

2. Es gibt drei Arten von Organisationen. Zum ersten gibt es diejenigen, die von großen Führern auf der Basis von Macht, Reichtum oder Autorität organisiert sind.

Zweitens gibt es solche, die zur Bequemlichkeit ihrer Mitglieder entstanden sind. Sie werden solange weiterbestehen, wie die Mitglieder die Annehmlichkeiten aufrechterhalten können und sich nicht streiten.

Drittens existieren solche, die mit einer guten Lehre als ihr Zentrum und mit Harmonie als ihr eigentlicher Zweck organisiert sind.

Natürlich ist die letzte der drei genannten die einzig wahre Organisation, denn in ihr leben die Mitglieder mit einheitlicher Gesinnung, aus der sich die Einheit des Geistes und verschiedene Formen der Tugend ergeben. In einer solchen Gemeinschaft wird Harmonie, Zufriedenheit und Glück vorherrschen.

Die Erleuchtung gleicht dem Regen, der auf einen Berg fällt, sich in Rinnsalen sammelt, in Bäche und schließlich in Flüsse fließt, die zuletzt in den Ozean einmünden.

Der Regen der tungendsamen Belehrung fällt gleichermaßen auf alle Menschen hernieder, ohne Rücksicht auf ihre individuellen Bedingungen und Umstände. Die, die ihn annehmen, sammeln sich in kleinen Gruppen, dann in Organisationen, dann in Gemeinschaften und schließlich finden sie sich selbst im großen Meer der Erleuchtung.

Die Gemüter dieser Menschen mischen sich wie Milch und Wasser und organisieren sich schließlich in einer harmonischen Bruderschaft.

Deshalb ist die wahre Lehre das fundamentale Erfordernis einer perfekten Organisation und, wie oben erwähnt, sie ist das Licht, das die Menschen befähigt, sich gegenseitig zu erkennen, sich aneinander anzupassen und die Unebenheiten ihres Denkens zu glätten.

So kann die Gemeinschaft, die auf der vollkommenen Lehre Buddhas beruht, "Bruderschaft" genannt werden.

Die Menschen sollten diese Lehren beachten und ihren Geist in diesem Sinne schulen. Auf diese Weise wird die Bruderschaft Buddhas theoretisch jedermann einschließen, praktisch jedoch sind aber nur diejenigen ihre Mitglieder, die denselben religiösen Glauben teilen.

3. Die Bruderschaft Buddhas wird zwei Klassen von Mitgliedern haben : Solche, die Laien unterrichten und solche, die Lehrer mit dem notwendigen Essen und Kleidung versorgen. Zusammen werden sie die Lehre verbreiten und für immer fortdauern lassen.

Um die Bruderschaft als vollkommen zu gestalten, muß unter den Mitgliedern vollkommene Harmonie bestehen. Die Lehrer unterrichten die Mitglieder und die Mitglieder ehren die Lehrer, so daß Harmonie bestehen kann.

Die Mitglieder der Bruderschaft Buddhas sollten sich mit herzlicher Sympathie zusammenschließen, glücklich darüber sein, mit Glaubensbrüdern zusammenleben zu können und versuchen, eines Geistes zu werden.

4. Es gibt sechs Dinge, die dabei helfen, eine Bruderschaft zur Harmonie zu führen. Dies sind folgende : Aufrichtigkeit der Rede, Aufrichtigkeit und Güte im Handeln, Aufrichtigkeit und Barmherzigkeit des Geistes, gleiche Verteilung des gemeinsamen Besitzes, Befolgen derselben tugendhaften Vorschriften und richtige Ansichten.

Von diesen Dingen bildet das sechste oder "die Verfügung aller über richtige Ansichten" den Kern, um den sich die restlichen fünf als Schale hüllen.

Es gibt zwei Gruppen von jeweils sieben Regeln, die befolgt werden müssen, damit die Bruderschaft erfolgreich sein kann. Die erste Gruppe beinhaltet folgende Regeln:

(1) Die Mitglieder sollten sich häufig versammeln, um die Belehrung zu vernehmen und über sie zu diskutieren.

(2) Sie sollten sich frei bewegen und sich gegenseitig respektieren.

(3) Sie alle sollten die Lehre hochschätzen, die Regeln achten und sie nicht verändern.

(4) Ältere und jüngere Mitglieder haben sich einander mit Höflichkeit zu behandeln.
(5) Ernst und Hochachtung sollten das Zeichen des Geistes aller Mitglieder sein.
(6) Alle sollten ihren Geist an einem stillen Ort reinigen; bevor sie ihn aber selbst in Anspruch nehmen, sollten sie diesen zuerst anderen Mitgliedern anbieten.
(7) Sie sollten alle Menschen lieben, Besucher herzlich empfangen und die Kranken mit Güte trösten.

Eine Bruderschaft, die diese Regeln befolgt, wird niemals vergehen.

Die zweite Gruppe umfaßt folgende persönliche Regeln : Jeder sollte (1) einen reinen Geist erhalten und nicht zu viele Dinge verlangen; (2) Lauterkeit bewahren und alle Habsucht überwinden; (3) geduldig sein und nicht streiten; (4) schweigen und nicht unnütz reden; (5) die Regeln befolgen und nicht anmaßend sein; (6) einen ausgeglichenen Geist bewahren und nicht unterschliedliche Lehren befolgen; (7) sparsam und bescheiden im täglichen Leben sein.

Wenn die Mitglieder diese Regeln einhalten, wird die Bruderschaft fortbestehen und nie auseinanderfallen.

5. Wie oben erwähnt, sollte eine Bruderschaft die Harmonie als ihre Essenz aufrechterhalten, so daß eine Bruderschaft ohne Harmonie nicht als eine solche bezeichnet werden kann. Jedes Mitglied sollte darauf achten, nicht zur Ursache von Uneinstimmigkeiten zu werden. Tritt Uneinigkeit auf, so sollte diese so früh wie möglich beseitigt werden, denn sie kann schnell jede Organisation zerstören.

Blutflecke können nicht durch noch mehr Blut entfernt weden. Groll kann nicht durch weitreren Groll beseitigt werden. Groll kann nur durch Vergessen aufgehoben werden.

6. Es lebte einmal ein König names Calamity, dessen Land von dem benachbarten kriegerischen König namens Brahmadatta erobert worden war. König Calamity wurde gefangengenommen, nachdem er sich mit seiner Frau und seinem Sohn eine Zeitlang versteckt gehalten hatte. Glücklicherweise konnte jedoch sein Sohn, der Prinz, entkommen.

Der Prinz versuchte, einen Weg zu finden, um seinen Vater zu retten, aber es war vergebens. Am Tag der Hinrichtung seines Vaters schmuggelte sich der Prinz in verkleidung zur Hinrichtungsstätte, wo er nichts anderes tun konnte, als der Tötung seines unglücklichen Vaters, in Beschämung zuzuschauen.

Der Vater bemerkte seinen Sohn in der Menge und murmelte, als spräche er zu sich selbst : "Suche nicht lange, handele nicht übereilt, Groll kann nur durch Vergessen beseitigt werden".

Danach sann der Prinz lange Zeit nach einem Weg zur Vergeltung. Schließlich ließ er sich bei Brahmadatta als Diener einstellen und fand so Gefallen beim König.

Eines Tages als der König auf die Jagd ging, suchte der Prinz nach einer Gelegenheit zur Rache. Es gelang ihm, seinen Herrn an eine einsame Stelle hinzuführen, an der dieser erschöpft einschlief, wobei er seinen Kopf in den Schoß des Prinzen bettete, da sein Vertrauen zu ihm inzwischen so groß geworden war.

Der Prinz zog seinen Dolch und setzte ihn an die Kehle des Königs, aber dann zögerte er. Die Worte seines Vaters, die jener im Augenblick seiner Hinrichtung gesprochen hatte, kamen ihm plötzlich in den Sinn, und obwohl er es nochmal versuchte, konnte er den König nicht töten. Plötzlich erwachte der König und erzählte dem Prinzen, er habe einen bösen Traum gehabt, in dem der Sohn des Königs Calamity ihn zu ermorden versucht hätte.

Der Prinz, den Dolch noch in seiner Hand schwingend, ergriff schnell den König und erklärte ihm, während er sich als der Sohn des Königs Calamity zu erkennen gab, daß die Zeit endlich gekommen sei, seinen Vater zu rächen. Dennoch konnte er es nicht vollbringen. Plötzlich warf der Prinz den Dolch zu Boden und fiel vor dem König auf die Knie.

Als der König die Geschichte des Prinzen und die letzten Worte von dessen Vater vernommen hatte, war er stark beeindruckt und tat Abbitte beim Prinzen. Später setzte er für den Prinzen das ehemalige Königreiche instand, und beide Länder lebten lange Zeit in Freundschaft.

Die Sterbensworte des Königs Calamity "suche nicht lange" bedeuten, daß Groll nicht lange genährt werden sollte, und "handle nicht übereilt" bedeutet, daß eine Freundschaft nicht schnell gebrochen werden darf.

Groll kann nicht durch Groll befriedigt werden, sondern allein durch Vergessen beseitigt werden.

In der Kameradschaft einer Bruderschaft, die auf der Harmonie der rechten Lehre aufgebaut ist, sollte jedes Mitglied ständig den Sinn dieser Geschichte würdigen.

Nicht nur die Mitglieder einer Bruderschaft, sondern auch die Menschen allgemein, sollten diesen Sinn im täglichen Leben hochschätzen und praktizieren.

II. DAS BUDDHA-LAND

1. Wie bereits geschildert wurde, wird die Bruderschaft sich ständig vergrößern und die Lehre mehr und mehr verbreiten, wenn sie ihre Pflicht, Buddhas Lehre zu verkünden und in Harmonie zu leben, nicht vergißt.

Das heißt, daß immer mehr Menschen die Erleuchtung suchen werden, und die Armee der Übel wie Habsucht, Zorn und Torheit, die vom Dämon der Unwissenheit und Begierde gelenkt wird, ihren Rückzug antreten wird und daß Weisheit, Licht, Vertrauen und Freude vorherrschen werden.

Die Herrschaft Dämons besteht aus Habsucht, Dunkelheit, Ringen, Kampf, Schwertern und Blutbädern und ist angefüllt mit Eifersucht, Vorurteil, Haß, Betrug, Schmeichelei, Kriechertum, Geheimniskrämerei und Beleidigung.

Nun stellen wir uns vor, daß das Licht der Weisheit auf diese Herrschaft leuchtet, der Regen des Mitleids niederfällt, das Vertauen Wurzeln zu fassen beginnt, und die Blumen der Freude ihren Duft verbreiten. Dann wird das Land des Teufels sich in das reine Land Buddhas verwandeln.

Und wie eine sanfte Brise und einige wenige Blüten an einem Ast den nahenden Frühling ankündigen, so beginnen Gras, Bäume, Berge, Flüsse und alle anderen Dinge mit neuem Leben zu pulsieren, sobald ein Mensch die Erleuchtung empfangen hat.

Wenn der Geist eines Menschen rein wird, wird seine Umgebung ebenfalls rein.

2. In einem Land, in dem die wahre Lehre herrscht, verfügt jeder darin Verweilende über einen reinen und ruhigen Geist. In der Tat kommt Buddhas Erbarmen allen Menschen unaufhörlich zugute, und sein leuchtender Geist vertreibt alle Unreinheiten aus ihrem Sinn.

Ein reines Gemüt wird bald zu einem tiefen, ein Gemüt, das im richtigen Verhältnis zum Edlen Pfad steht, das gerne gibt, das gerne die Vorschriften befolgt, ein beständiges, ein eifriges, ein ruhiges, ein weises, ein mitfühlendes Gemüt, ein Gemüt, das Menschen mit vielen und erprobten Mitteln zur Erleuchtung führt. So soll das Land Buddhas gebaut sein.

Ein Heim mit Frau und Kindern wird in ein Haus verwandelt, in dem Buddha anwesend ist; ein Land, das wegen der sozialen Unterschiede leidet, wird ebenso in eine Gemeinschaft verwandter Geister verwandelt.

Ein goldener, mit Blut befleckter Palast kann kein Aufenthaltsort Buddhas sein. Eine kleine Hütte, in die der Mond durch die Dachritzen scheint, kann dagegen, wenn der Geist des Hausherrn rein ist, in einen Ort verwandelt werden, an dem sich Buddha aufhält.

Wenn ein Buddha-Land auf dem reinen Geist eines einzigen Menschen beruhen kann, kann dieser einzige reine Geist andere verwandte Geister in die Gemeinschaft einer Bruderschaft hineinziehen. Das Vertrauen auf Buddha breitet sich aus vom Individuum zur Familie, von der Familie zum Dorf, vom Dorf zu den Städten, Großstädten, Ländern und schließlich in der ganzen Welt.

Tatsächlich sind es bei der Verbreitung der Dharma-Lehre Eifer und Gewissenhaftigkeit, die das Buddha-Land aufbauen.

3. Sicher erscheint die Welt mit all ihrer Habsucht, Ungerechtigkeit und ihrem Blutvergießen von einer Blickrichtung aus als eine Welt Dämons; aber sobald in den Menschen das Vertrauen in Buddha aufsteigt, wird das Blut in Milch und Habsucht in Barmherzigkeit verwandelt, und das Land des Dämons wird zum Lande Buddhas.

Es scheint eine unmögliche Aufgabe zu sein, einen Ozean mit einer einzigen Schöpfkelle auszuschöpfen, aber die Bestimmung, es zu tun, selbst wenn es viele, viele Generationen lang dauern sollte, ist der Geist, mit dem man Buddhas Erleuchtung empfangen sollte.

Buddha wartet am anderen Ufer, d.h. in seiner Welt der Erleuchtung, in der keine Habsucht, kein Zorn, keine Unwissenheit, kein Leiden, keine Agonie, sondern nur das Licht der Weisheit und der Regen des Mitleids zu finden ist.

Es ist ein Land des Friedens, ein Zufluchtsort für alle, die leiden und in Sorge und Not leben, ein Ort der Ruhe für alle, die beim Verbreiten der Dharma-Lehre eine Ruhepause einlegen wollen.

In diesem Reinen Land existiert nur ungehindertes Licht und unendliches Leben. Alle, die diesen Hafen erreichen, werden nie mehr in die Welt der Verblendung zurückkehren.

Dieses Land, in dem die Blumen die Luft mit Weisheit versüßen und die Vögel vom tugendhaften Dharma singen, ist in der Tat die letztendliche Bestimmung aller Menschen.

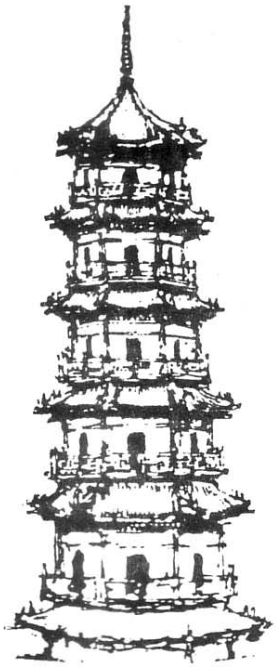

4. Obwohl dieses Reine Land ein Ort des Ausruhens ist, ist es nicht ein Ort des eitlen Nichtstuns. Seine Betten aus wohlriechenden Blumen sind nicht für träge Faulheit bestimmt, sondern Orte der Erfrischung und Ruhe, an denen man die Energie und den Eifer wiedergewinnt, um Buddhas Mission von der Erleuchtung weiterzutragen.

Buddhas Mission besteht ewig. So lange wie Menschen leben und die Kreatur existiert, so lange selbstsüchtige und verdorbene Geister ihre eigene Welt und ihre eigenen Umstände herstellen, wird es kein Ende seiner Mission geben.

Die Kinder Buddhas, die durch die große Kraft Amidas in das Land Buddhas eingetreten sind, werden sich vielleicht darum bemühen, in das Reine Land zurückzukehren, aus dem sie kamen und zu dem sie keine Verbindung mehr haben. Dann wird ihre eigentliche Aufgabe in der Mission Buddhas bestehen.

Wie das Licht einer kleinen Kerze sich nachfolgend von einer zur anderen verbreitet, so wird das Licht von Buddhas Barmherzigkeit ununterbrochen von einem Geist auf den anderen übertragen werden.

Die Kinder Buddhas, die seinen mitleidsvollen Geist erkennen, nehmen seine Aufgabe von der Erleuchtung und Reinigung an und geben sie weiter von Generation zu Generation, um Buddhas Reines land für immer und ewig zu verherrlichen.

III. ÜBER DIEJENIGEN, DIE IM BUDDHA-LAND, DIE HERRLICHKEIT GENIESSEN

1. Syamavati, die Gemahlin von König Udayana, war Buddha sehr ergeben.

Sie lebte in den innersten Höfen des Palastes ohne diese jemals zu verlassen. Ihre bucklige Dienerin aber, die über ein ausgezeichnetes Gedächtnis verfügte, pflegte stets auszugehen und Buddhas Predigten beizuwohnen.

Nach ihrer Rückkehr wiederholte sie die Lehre des Erhabenen und auf diese Weise vertiefte die Königin ihre Weisheit und ihr Vertrauen.

Die zweite Frau des Königs war auf die erste eifersüchtig und versuchte, sie zu töten. Sie verleumdete Syamavati gegenüber dem König, bis dieser ihr schließlich Glauben schenkte und seine erste Frau selbst zu töten gedachte.

Königin Syamavati stand so ruhig vor dem König, daß er nicht das Herz hatte, sie zu töten. Als er die Kontrolle über sich selbst wiedergefunden hatte, entschuldigte er sich bei ihr für sein Mißtrauen.

Die Eifersucht des zweiten Weibes wurde aber immer mächtiger, und so schickte sie Übeltäter, die den innersten Hof des Palastes während der Abwesenheit des Königs in Brand stecken sollten. Syamavati blieb ruhig, beruhigte und ermutigte die verstörten Dienerinnen, und starb friedvoll mit der Geisteshaltung, die sie vom Erhabenen gelernt hatte. Uttara, die Bucklige, starb mit ihr im Feuer.

Unter den vielen Frauen, die Schüler Buddha Shakyamunis waren, wurden diese beiden sehr hoch verehrt : Königin Syamavati

als der barmherzige Geist und ihre bucklige Dienerin als die weise Uttara.

2. Prinz Mahanama von der Shakya-Familie, ein Cousin Buddhas, hatte starkes Vertrauen in Buddhas Lehre und war einer seiner getreuesten Anhänger.
Zu dieser Zeit besiegte ein gewalttätiger König namens Virudaka von Kosala die Shakya-Familie. Prinz Mahanama ging zu ihm und bat um das Leben seiner Leute, aber Virudaka wollte nicht auf ihn hören. Daraufhin schlug er dem König vor, er solle so viele Gefangene entkommen lassen wie davonrennen könnten, während er selbst in einem nahegelegenen Teich unter Wasser bliebe.
Das Tor des Schlosses wurde geöffnet als Mahanama unter Wasser tauchte, und die Menschen brachten sich in Sicherheit. Aber Mahanama tauchte nicht mehr auf : Er opferte sein Leben für das Leben seiner Leute, indem er sein Haar an die Unterwasserwurzel einer Weide band.

3. Utpalavarna war eine berühmte Nonne, deren Weisheit mit der des Maudgalyayana, einem großen Schüler Buddhas, verglichen wurde. Sie war in der Tat die Nonne aller Nonnen, war immer deren Führer und ermüdete nie, sie zu belehren.
Devadatta war ein verruchter und grausamer Mann, der den Geist König Ajatasatrus vergiftete und ihn davon überzeugte, sich gegen Buddhas Lehren zu wenden. Später aber bereute dies König Ajatasatrü, brach die Freundschaft mit Devadatta und wurde ein unterwürfiger Schüler Buddhas.
Einmal, als Devadatta bei dem Versuch, den König zu sehen, am Schloßtor zurückgewiesen wurde, traf er dort Utpalavarna, die gerade herauskam. Er wurde sehr zornig und schlug sie nieder, wobei sie ernsthaft verletzt wurde.
Sie kehrte mit großem Kummer zu ihrem Konvent zurück, und als die anderen Nonnen sie zu trösten versuchten, sprach sie zu ihnen : "Schwestern, das menschliche Leben ist das Unvorhergesehene, alles ist vergänglich und ichlos. Nur die Welt der Erleuchtung ist ruhig und friedlich. Ihr müßt mit euren Übungen fortfahren". Dann verstarb sie.

4. Angulimalya, einst ein gefürchteter Bandit, der viele Menschen getötet hatte, wurde vom Erhabenen gerettet und so ein Mitglied der Bruderschaft.
Eines Tages ging er in eine Stadt betteln und erfuhr dabei viel Not und Leid für seine vergangenen schlechten Taten.
Die Bewohner fielen über ihn her und schlugen ihn furchtbar. Er aber ging mit blutendem Körper zum Erhabenen zurück, fiel zu dessen Füßen und dankte ihm für die Gelegenheit, für seine früheren grausamen Taten büßen zu dürfen.
Er sprach : "Erhabener, mein Name war ursprünglich "kein Leid zufügen", aber aus meiner Unwissenheit heraus nahm ich vielen das kostbare Leben und von jedem einen Finger, daher wurde ich Angulimalya, "der Fingersammler" genannt.
"Dann lernte ich Weisheit durch Dein Erbarmen und widmete mich hinfort den drei Schätzen : Buddha, Dharma und Samgha. Wenn ein Mensch ein Pferd oder eine Kuh reiten will, so braucht er eine Peitsche oder ein Seil. Du aber hast meinen Geist gereinigt, ohne dabei eine Peitsche, ein Seil oder einen Haken zu benutzen.
"Heute, Erhabener, habe ich nur gelitten, was ich schuldig war. Ich will nicht leben, ich will nicht sterben, ich warte nur darauf, daß meine Zeit gekommen ist".

5. Maudgalyayana war zusammen mit dem verehrungswürdigen Sariputra einer der beiden größten Schüler Buddhas. Als die Lehrer anderer Religionen sahen, wie das reine Wasser der Buddha-Lehre sich unter den Menschen ausbreitete, und diese Menschen gierig es tranken, wurden sie eifersüchtig und versuchten, seinen Predigten verschiedene Hindernisse in den Weg zu legen.
Aber keine der Behinderungen konnte die weitere Verbreitung seiner Lehre stoppen oder ihr vorbeugen. So versuchten die Jünger anderer Religionen Maudgalyayana zu töten.
Zweimal entkam dieser den Anschlägen, aber beim dritten Mal wurde er von vielen Gegnern der Buddha-Lehre umringt und brach unter ihren Schlägen zusammen.
Gestärkt durch die Erleuchtung empfing er ruhig ihre Schläge und, obwohl sein Fleisch aufgerissen und seine Knochen gebrochen waren, starb er friedlich.

BUDDHISTISCHE AKTIVITÄTEN

IN DEUTSCHLAND

Verehrung des Lotussutra

Das Lotussutra ist die letzte Lehre des Buddha und ist eine bedeutungsvolle Lehre. Das Sutra enthält ca. 60.000 Wörter und ist über 500 Seiten lang. In der letzte Klausurzeit, vom 15. des vierten bis 15. des siebten Mondmonats, haben die Mönche und Nonnen sowie die Laiensanhänger jeder Wort indem Sutra mit einem Kniefall verehrt. Insgesamt waren es 61 Tage und 14.213 Verbeugungen. Durchschnittlich 233 Verbeugungen pro Tag. Diese Geschwindigkeit beibehaltend werden wir den nächsten 5 Klausurzeiten das Sutra beendet haben. Dies ist eine glückliche Begebenheit hier für alle Mönche, Nonnen und Laiensanhänger.

Übersetzungsarbeit

Auch während dieser Klausurzeit hat Ehrwürdiger Thich Nhu Dien mit der Übersetzungsarbeit vom Buch "Forschung über urbuddhistische Samgha", vom Japanischen ins Vietnamesische, angefangen. Das 900 Seiten dicke Buch muß in drei Perioden übersetzt und gedruckt werden. Der erste Teil beträgt ca. 300 Schreibmaschinenseiten wird vom Novizen Thien Tin ins Deutsche übertragen. Dieser Band wird im Dezember 1990 gedruckt, und etwa Anfang 1991 erscheien. Dies ist eine Wertvolle Arbeit für die Interessanten über das obrige Thema.

Ullambanafest in Hannover

Das 2534. Ullambanafest (vom 31. August bis 2. September 1990) in der Pagode Vien Giac war erfolgreich gewesen.
Mehr als 1.000 Besucher beteiligten sich an dem Fest unter der Anwesendheit von Ehrwürdigen, Reverenten, Mönche und Nonnen in - wie Ausländischer. Eine Besonderheit war die Bekanntmachung einer Gedichtensammlung der Dichter (Inen) Tuy Anh, Hoai Khe, Hoai Viet, Huyen Thanh Lu, Dan Ha, An Lai Thon Nu...
Während dieses Festes wurden auch die neuen Vorsitzenden des Vereins der vietnamesischen Flüchtlinge der neuen Periode 90-92 gewählt:
Vorsitzender : Laier Thi Tam Ngo Van Phat.
Stellenvertreter f. Innenangelegenheiten: Laier Truc Ngo Pham Ngoc Danh.
Stellenvertreter f. Außenangelegenheiten : Laier Nguyen Bien Tran Huu Luong
Sekretär : Laier Thi Chon Ngo Ngoc Diep.
Kassenwartin : Laie Tam Bach Tran Nguyen Huyen Dan.
Beauftragter f. JuBFa: Laier Tam Cu Truong Ton Chau.
und andere Bereiche.
Der Musikabend des 1. September 1990 hat viel Erfolg geerntet, owohl draußen Sturm & Regen herrschte.
Am nächsten Tag der 2. September 1990 hatte die Hauptfeier unter der Teilnahme der Mönche und Nonnen die erforderte Feierlichkeit erreicht.

Ullambanafest in der Pagode Thien Hoa

Am 8. September. 1990 fand in der Pagode Thien Hoa das Ullambanafest in Mönchengladbach statt. An dem Fest waren Hocherwürdiger Thich Thien Dinh - aus Marseille Frankreich und die Reverenten Mönche und Nonnen der Congregation der vereinigten vietn.
buddh. Kirche in Deutschland anwesend.
Nach der Zeremonie war die Lehrrede und dann die musikalische Opfergabe an der 2534 Ullambanafeier. Das Fest erntete unter ca. 500 Besuchern viele Erfolge.

Ullambanafest in der Buddhagedenkenstätte Tam Giac

In der Buddhagedenkenstätte Tam Giac München fand am 9. September 1990 unter der Leitung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien das Ullambanafest statt. Nach der Zeremonie war das Mittagsmahl und die Kurze aber inhaltsvolle Lehrrede des Ehrwürdigen. Am Fest haben ca. 300 Buddhisten teilgenommen.

Buddhalehre für deutsche Schüler

Um 10 Uhr des 19 Sept. 1990 waren ca. 20 Schüler der Humbold-Schule Hannover in der Pagode Vien Giac versammelt. Sie kommem um Meditation und Buddhalehre kennenzulernen, unter der Führung des Ehrwürdigen Abt und des Novizen Thien Tin. Wie Normal hörten die Schüler die Rezitation der Prajnaparamita-Sutra, danach führte der Ehrwürdige Abt sie in die Metation ein. Nach der Theorie folgte die 15 minutige Praxis. Zuletzt war eine kurze Lehrrede über vier heiligen Wahrheiten und die Beantwortung der Fragen. Als Abschluß gab es ein gemütliches Mittagsmahl.

80. Geburtstagfeier

Der Vorsitzende des Ortsvereins der vietnamesischen buddh. Flüchtlinge in Münster hatte seinen 80. Geburtstag am 27. Sept. 1990 in der Pagode Vien Giac gefeiert. Beteiligt an dieser Feier waren Ehrwürdiger Abt der Pagode, Bruder Ha Dau Dong aus Münster und andere Vertreter der Ortvereine aus Hannover, Münster, Saarland und der Pflegeverband der Pagode Vien Giac. Nach dem Gebet, bedankte sich der Laie Nguyen Thong Vo Huu Xan bei den Buddhas für seine Langlebigkeit. Danach drückte der jüngere Sohn von Ihm siene Pietät in einer kurzen Rede aus. Dazu kamen die Lobgedichte des Bruders Ha Dau Dong und der Laien Quang Kinh.
Am Ende der Feier gab es ein gemütliches vegetarisches Essen. Die nicht beteiligten Ortsvereine schickten auch ihre Glückwünsche, möge der Beglückte seinen 100 jährigen Geburtstag erleben.

Der Ortsverein Münster

Jedes Jahr veranstaltet der Ortsverein Münster zwei Feierlichkeiten mit Teilnahme der Mönche und Nonnen. Dieses Mal kam Ehrwürdiger Thich Nhu Dien zu ihnen am 29. Sept. 1990. Neben der Gebete für das Wohl der Gemeinde sowie der Verstorbenen gab es eine Lehrrede des Ehrwürdigen. Als Abschluß gab es ein vegetarisches Mittagsmahl.

Meditation

Der Ehrwürdige Thich Nhat Hanh kam zu zweiten Mal nach Deutschland. Dieses Mal war Ehrwürdiger mit Rev. Nonne Chon Khong im ganzen Bundesgebiet, und gab die Lehrrede für Deutschen wie Vietnamesen. In Hamburg am 30. Sept. 1990 , unter die Veranstaltung der Ehrwürdigen Nonne Thich Nu Dieu Tam, gab Ehrwürdiger Thich Nhat Hanh sein Wissen an über 100 Buddhisten weiter. An diesem Kursus hatten auch Ehrwürdiger Thich Nhu Dien und die Ordinierten der Pagode Vien Giac teilgenommen.

Religionspädagogische Woche

Diese Woche ist eine Versammlung aller Religionslehrer (.Inen) der Real - und Gymnasiumschule in Hannover. Ihr Programm beinhaltete auch den Besuch der Pagode Vien Giac für die Tage des 1., 3. und 4. Oktober. Insgesamt waren ca. 100 Lehrer (. Inen) und Schüler (.Inen) daran beteilig. Sie wurden unter der Leitung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, Bhikkhu Thich Thien Son, Novize Thien Tin und Laier Thi Chon Ngo Ngoc Diep in den Buddhismus eingeführt. Wie sooft war eine Vorstellung über die Struktur und Aktivität der Pagode, dann eine Rezitation der Prajnaparamita-sutra gewesen. Danach war die Meditation, die Buddhalehre und die Lösung der Unverständigkeiten. Alle Besucher waren freudig und um eine Erfahrung reicher nach Hause gekehrt, nach einem gemeinsamen vegetarischen Mahlzeit.

Die JuBFa Phat Bao

Während der Herbstferien kamen die Mitglieder der JuBFa Phat Bao in die Buddhagedenkenstätte Phat Bao um an einem Buddhalehr-Kursus teilzunehmen. Der Kurs fand unter der Leitung des Bhikkhu Thich Thien Son sowie anderen Ordinierten der Congregation vom 8. bis. 14. Oktober 90 statt. An der Eröffnung am 8. Okt. 90 kam auch Ehrwürdiger Thich Nhu Dien.

Mittelherbst-Feier der JuBFa Tam Minh

Diese Feier wurde in diesem Jahr am 6. Okt. 1990 von der JuBFa unter der Unstützung des Ortsvereins veranstaltet. Die Kinder hörten Musik, aßen Bonbons, Süßigkeiten, sangen und zogen einen Laternenzug.

Atthangasila

Der Ortsverein in Berlin und die JuBFa Chanh Niem hatten die Atthangasila-Zeremonie in der Buddhagedenkenstätte Linh Thuu vom 6. bis 7. Okt. 1990 veranstaltet. Rev. Thich Nguyen Hoi hatte mehr als 30 Teilnehmer bei dieser Zeremonie geleitet.

Ortsverein Nürnberg + Fürth + Erlangen

Der Ortsverein dieser Orte und die JuBFa Chanh Dung hatten ein Wohlgebet und anschließend eine Atthangasila - Zeremonie von 13 bis 14. Okt 90 unter der Leitung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien veranstaltet.

In der letzten Zeit hatten die Ortsvereine in der Bundesrebuplik den vietnamesichen Flüchtlingen aus der DDR und Tschechesloswakei geholfen. Besonders der Ortsverein dieser drei Orte waren sehr aktiv in der Verteilung von Information des Ortsvereins und des Kulturzentrum. Dies ist eine Lobenswerte Karitative Arbeit des Ortvereins und des Soziokulturzentrums.

Ortsverein Freiburg

Am 20.Okt. 90 hatte der Ortsverein Freiburg eine Gebetzeremonie veranstaltet. Nach der Andacht hatte Ehrwürdiger Thich Nhu Dien für mehr als so Zuhören eine Lehrrede gehalten. Zum Schluß gab es eine gemeinsame vegetarische Mahlzeit.

SOz. Aktivität aus München

- Am 01.7.1990 von 17.30 Uhr - 19 Uhr hatte Herr Hoang Tan Dung den Vietnamesischen Flüchtlingen aus der Tschechesloswakei die Info-Blätter des Ortsvereins Nürnberg Fürth "Führung für die Freunde aus Ost-Europa" verteilt. Danach eröffnete der Ortsverein jeden Sonntag von 13.30 Uhr - 16 Uhr einen Deutschkursus für Anfänger, nach Bitten dieser Flüchtlinge.
- Am 15.7.1990 von 16 Uhr - 19.30 Uhr hat Herr Ng. X. T den Flüchtlingen aus Osteuropa die Asylrecht erklärt und ihnen geholfen beim Stellen einiger Anträge..
- Fotokopien einiger Info-Blätter aus verschiedenen Zeitschriften und verteilen dieser an die Neuankommenden.
- Am 2. Aug. 1990 von 18.15 Uhr - 20 Uhr Versammlung der Führungskräfte des Ortsvereins um eine neue erfolgreichere Aktivitätsmethode zu finden.
- Vom 3. Aug. - 5. Aug.1990 haben die buddhistischen Jugendlichen in München ein Zeltlager in Oberschleißheim (ca. 20Km von München entfernt) veranstaltet, mit 92 Teilnehmer. Am Wochenende kamen noch mehrere Jugendliche hinzu und und nahmen an den Aktivitäten teil.
- Vom 7. Aug. - 12. Aug. 1990 haben 34 Personen an einen Besuchtour in Paris und den dortigen Pagode Khanh Anh, Hoa Nghiem, Quan Am, Linh Son teilgenommen.
- Fotokopieren und Verteilen der Info-Blätter des Sozio-Kulturzentrum in Deutschland an alle vietnames. Flüchtlinge aus den Ostländern, besonders für die abgelehnten Asylsuchenden waren sie sehr wichtig.

buddh. Aktivität (8/90) München

- Am Neu - und Vollmondstag von 16 Uhr - 17 Uhr war die Zeremonie in der Buddhaverehrungsstätte für alle Buddhisten.
- Empfang des Sammelsbuch für den Bau einer Pagode in Los Angeles (USA).

IMPRESSUM

VIEN GIAC

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

c/o VIENGIAC Pagode, Eichelkampstr. 35a, 3000 Hannover 81, Tel.: 0511-864638

Herausgeber: Ven. THICH NHU DIEN
Redaktion: Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum in der BRDeutschland (VIBUS)
Chefredakteur: NGO NGOC DIEP, Dipl. Ing.
Erscheinungsweise: alle zwei Monate
Druck: VIBUS, Hannover
Satz und Layout: VIBUS, Hannover

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt.

Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

TƯƠNG LAI THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

Phong trào cách mạng của các nước Đông Âu, đi đầu là Hungary đã làm cho thế giới bừng tỉnh. Hàng chục triệu người, hàng chục dân tộc đã thoát khỏi ách áp bức đè nén của chế độ Cộng Sản. Cuộc cách mạng Đông Âu đã phản ảnh xu thế của thời đại, đã đánh dấu sự sụp đổ không gì cứu vãn nổi của chủ nghĩa CS. Đó là ở Âu Châu, còn ở châu Á điều gì sẽ xảy ra sau sự kiện Thiên An Môn tháng 6/1989. Những sự kiện nóng bỏng trên đây có ảnh hưởng gì đến cách mạng Việt Nam, trực tiếp là đến thanh thiếu niên Việt Nam? Người viết bài nầy muốn đóng góp một ý kiến nhỏ để tham gia chủ đề "Tương Lai Thanh Thiếu Niên Việt Nam" mà báo Viên Giác chủ trương.

a) Hoàn cảnh lịch sử :

Cho đến nay, CS Việt Nam đã nắm quyền trên toàn thể lãnh thổ VN là 15 năm, riêng ở miền Bắc đã trên 30 năm. Điều đó có nghĩa là thanh thiếu niên VN ít nhất cũng phải sống dưới chế độ CS 15 năm hoặc được sinh ra và lớn lên trong chế độ đó. (Tôi không kể đến những thanh thiếu niên may mắn được sống ở các quốc gia tự do).

Như chúng ta biết, CS Việt Nam đã dùng tất cả mọi hình thức, mọi phương pháp để nhồi sọ người dân Việt Nam cái chủ thuyết CS; nhất là đối với thanh thiếu niên, vì đây là lớp người mới lớn chưa được tiếp thu những tư tưởng tự do dân chủ tiến bộ của nhân loại, và là lớp người dễ bị nhồi sọ. Cộng Sản VN đã coi cách mạng tư tưởng là một trong những mục tiêu phải thực hiện, chúng coi thanh niên là lực lượng xung kích để thực hiện mục đích của chúng. Vì vậy chúng quyết tâm nhồi nhét những tư tưởng CS vô thần cho lớp trẻ.

Với trẻ em 3-4 tuổi, chúng đã nhồi sọ tư tưởng sùng bái lãnh tụ như "Cháu ngoan Bác Hồ"; các bài hát ca ngợi lãnh tụ v.v... Thật khủng khiếp, nếu bây giờ ai đó hỏi một trẻ em Việt Nam từ "địa chủ" nghĩa là gì? thì câu trả lời "địa chủ" có nghĩa là ác ôn. Mặc dù CS Việt Nam ra rả rêu rao "Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt" có nghĩa là loại bỏ những từ Hán Việt ra khỏi ngôn ngữ Việt Nam, ví dụ không gọi là vô tuyến truyền hình mà phải gọi là màn ảnh nhỏ v.v... nhưng tại sao chúng không dùng từ chủ đất thay cho từ địa chủ? Chúng làm như vậy để cố tình che dấu cái tội ác tàn bạo của chúng trong cái gọi là "Cải cách ruộng đất.Thử nói thanh niên Việt Nam mấy ai hiểu được thực chất của "cải cách ruộng đất" ?

Từ chương trình học của trẻ lớp 1 đến chương trình của các trường đại học, CSVN đã nhồi nhét vào đầu thanh thiếu niên VN những tư tưởng vô thần của chủ thuyết CS; niềm tin mù quáng vào chế độ CS qua các môn chính trị, văn học, lịch sử, triết học v.v... Chúng đã khéo léo xuyên tạc lịch sử, viết lịch sử theo quan điểm có lợi cho chúng, nhất là giai đoạn lịch sử cận đại.

Ngoài đời, chúng đã xử dụng các hình thức như sinh hoạt đội thiếu niên, đoàn thanh niên, công đoàn, các cuộc học tập chính trị, thảo luận chánh trị, kiểm điểm cá nhân v.v... để làm công cụ tuyên truyền. CSVN đã áp dụng theo phương châm "nói mãi phải tin". Thực sự khó ai có thể tin được là không riêng gì ở VN mà ở cả các nước CS khác từ Tư bản đồng nghĩa với áp bức bóc lột, bất công, trộm cắp, cướp giật v.v...

Trong các trường đại học, sinh viên bắt buộc phải sinh hoạt chính trị. Cứ hết một học kỳ là một lần họp kiểm điểm. Mỗi sinh viên phải tự viết một "bản tự kiểm điểm cá nhân" để nói lên lập trường tư tưởng và phải kết luận bằng câu "tôi luôn luôn tin tưởng và trung thành tuyệt đối vào sự lãnh đạo sáng suốt và đường lối của đảng" nếu không sẽ bị qui là lập trường tư tưởng không vững vàng, nếu nặng hơn sẽ bị đuổi học. Môn chính trị là môn thi quốc gia bắt buộc đối với sinh viên ở các trường đại học ở VN.

Trong các trường phổ thông chúng nhồi nhét tư tưởng độc tôn của đảng CS bằng cách xuyên tạc lịch sử. Cứ đọc lịch sử do CS viết về thời cận đại thì sẽ thấy tất cả các đảng phái khác từ Việt Nam quốc dân đảng, Phục quốc v.v... đều bị qui là phản động. Những văn nghệ sĩ có ý chí chiến đấu, yêu nước thì bị qui là có tư tưởng tiểu tư sản, chạy theo thị hiếu tầm thường mang tính chất phản động và đồi trụy. Tôi còn nhớ ngày còn đi học phổ thông khi nói về các văn nghệ sĩ bị CS quy là "Nhân văn giai phẩm" người ta đưa ra câu thơ :

"Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm"

và nói "đấy, cái bọn văn nghệ sĩ đó mất lập trường tư tưởng suốt ngày chỉ nghĩ đến gái". Tôi có thể nêu ra rất nhiều ví dụ như vậy về những sự xuyên tạc của CS nhưng xin để dành vào dịp khác.

Như vậy chúng ta thấy thanh thiếu niên Việt Nam từ lúc ra đời cho đến khi vào đời hoàn toàn bị áp đặt dưới mạng lưới tuyên truyền khủng khiếp của CS.

b) Vấn đề tư tưởng :

Vậy câu hỏi đặt ra : dưới hệ thống tuyên truyền của CS thanh thiếu niên có bị tiêm nhiễm hay không? Ở đây tôi chỉ nói là sau 15 năm (chứ chưa kể đến hơn 30 năm ở miền Bắc), Cộng Sản đã để lại dấu ấn nặng nề của sự tuyên truyền trong thanh thiếu niên Việt Nam. Khi chúng tôi chạy từ DDR qua đây được đọc sách báo của các hội đoàn, các tổ chức Việt Nam ở Hải ngoại có nhiều bạn trẻ đã thốt lên với tôi "anh ơi ở đây họ gọi "Bác" là cáo Hồ!!". Khi còn ở Việt Nam nhiều lần tôi đã thử đưa câu hỏi "Hồ Chí Minh đóng vai trò gì trong cải cách ruộng đất?" để hỏi một số thanh niên trong nhiều tầng lớp từ công nhân đến trí thức thì đều nhận được câu trả lời "Hồ Chí Minh không dính dáng gì đến vụ đó mà tất cả tội lỗi đều do Trường Chinh làm ra". Thật mơ hồ, dù cho lúc đó tôi có nói thời đó Hồ Chí Minh là chủ tịch đảng, không mù, không điếc, đầu óc vẫn tinh khôn thì tại sao cả triệu người VN bị treo cổ, bị chôn sống mà ông ta

không hay biết (?) mà hầu như ít ai tin tôi.

Như vậy dù ít, dù nhiều CSVN đã gieo vào lòng thanh thiếu niên VN những tư tưởng của chúng và đã phần nào có ảnh hưởng sâu đậm. Nhưng sau 15 năm cầm quyền, CSVN đã đưa đất nước ngày một nghèo đói, người dân ngày một lầm than. Thanh niên Việt Nam phần bị chúng đẩy ra chiến trường để thỏa mộng xâm lăng, phần bị chúng đẩy đi làm lao công để trả nợ chiến tranh. Bọn lãnh đạo cộng sản đã lộ rõ bộ mặt là những tên đồ tể khát máu. Chúng sống xa hoa phè phỡn trên nỗi khổ của dân tộc. Bản thân chúng thì suy đồi về đạo đức, con cái chúng được sống một cách ưu đãi như vương bá ngày xưa, vợ chúng thì buôn bán công khai (những hàng quốc cấm!!). Một thời ở Hà Nội người ta có câu "Nhất Kỳ, nhà Loan" (Kỳ là vợ Văn Tiến Dũng, Loan là vợ Hoàng Văn Thái) để tả sự "tháo vác" của các "bà". Nội bộ đảng của chúng thì lục đục tranh nhau ngôi vua chúa không thèm để ý gì đến nhân dân. Bọn cán bộ địa phương thì tha hồ hoành hành, chúng trở thành những ông vua con, những tên cường hào ác bá ở các địa phương v.v... Cuộc sống thực tế đã làm cho thanh niên bừng tỉnh, cuộc cách mạng ở Đông Âu đã làm cho họ có nhận thức về tự do dân chủ. Niềm tin của thanh niên vào chế độ CS hầu như không còn. Chúng ta cứ nhìn vào sinh hoạt của đoàn thanh niên CS thì rõ. Chúng không còn một tác dụng gì trong công tác tuyên truyền của CS. Những bất mãn ngay trong hàng ngũ của CS kể cả những tên cao cấp đã làm thay đổi suy nghĩ của thanh thiếu niên. Ngay cả báo Nhân Dân (cơ quan ngôn luận của CSVN) đã nhận xét "thanh niên hiện nay sống thiếu lý tưởng và mục đích".

Những từ như Nhân quyền mới chỉ được xử dụng ở VN từ năm 1980, khi mà thế giới lên án CSVN vi phạm, đàn áp nhân quyền. Trước đó ở miền Bắc nếu thanh niên nào mặc quần áo mốt một chút là bị rạch xé, tóc để dài một chút là bị công an Lay tụi cờ đỏ cắt trụi v.v... Ở Việt Nam hiện nay, trong thanh niên ít ai hiểu hết nghĩa của Nhân quyền. Thanh niên Việt Nam sinh ra mà chẳng biết muốn làm người theo đúng nghĩa con người thì cần phải có quyền gì và ở VN họ có được quyền gì ngoài quyền "bắt buộc yêu chủ nghĩa xã hội".

Câu hỏi được đặt ra là hiện nay tư tưởng của thanh niên VN hướng về đâu? Tôi nghĩ rằng thanh niên Việt Nam hiện nay bế tắc về vấn đề tư tưởng. Họ khủng hoảng vì mất lòng tin vào chế độ CS, nhưng nhất là họ bế tắc về lý tưởng. Ở Việt Nam hiện nay thanh niên hầu như không được tiếp xúc với những luồng tư tưởng của nhân loại. CSVN đã bế quan tỏa cảng về văn hóa tư tưởng. Thanh niên không nhìn được sang thế giới tự do, họ khao khát được một tư tưởng mới, muốn tìm một con đường để giải thoát dân tộc mà hoàn toàn bế tắc. Trong mất họ, thế giới tự do cũng như những gì mà CS tuyên truyền là không tin được - mà chế độ CS họ cũng không tin nốt - thành ra họ lạc lõng bế tắc.

Trong tầng lớp sinh viên hiện nay, tư tưởng tự do dân chủ đa nguyên của làn sóng cách mạng Đông Âu được đón tiếp một cách mãnh liệt. CSVN đã phải báo động trên báo Tiền Phong (cơ quan ngôn luận của đoàn TNCS) về tình trạng tư tưởng của sinh viên hiện nay. Ở một số trường đại học ở Hà Nội đã có hiện tượng sinh viên tuyệt thực để phản đối chế độ sinh hoạt. Tuy nhiên những hoạt động này còn lẻ tẻ và chưa sâu sắc vì công tác tổ chức chưa được chu đáo.

Trong thanh niên ở Việt Nam hiện nay đã xuất hiện nhiều tờ báo không được in công khai để nói lên ước nguyện của tuổi trẻ, tuyên truyền cho tự do dân chủ như tờ Khát Vọng, Ước Mơ v.v...

c) Về vấn đề tôn giáo :

Cộng Sản Việt Nam luôn dẻo mồm hô "Tự do tín ngưỡng" nhưng thực tế chúng đã gieo vào thế hệ trẻ Việt Nam cái chủ nghĩa vô thần. Trong chế độ CS nhà thờ đồng nghĩa với phản động, chùa chiền đồng nghĩa với mê tín dị đoan. Nay chúng bắt giam linh mục, mai chúng bắt giam nhà sư và đổ tội cho họ là phản động cấu kết với nước ngoài để buôn dân bán nước v.v... Chúng ra sức bôi nhọ nhà thờ và nhà chùa vì chúng sợ các tôn giáo sẽ là sức mạnh lật đổ CS.

Thử nhìn xem ở Việt Nam có bao nhiêu nhà xuất bản sách báo mà đã nơi nào in được một tập kinh thánh, một cuốn sách Phật hay chúng chỉ xuất bản toàn tập Lênin (VN là nước in toàn tập Lênin nhiều thứ 2 thế giới sau Liên Sô). Thanh niên ở VN hiện nay mấy ai được đọc sách Phật, mấy ai hiểu về Phật?

Ở VN hiện nay, vào những ngày lễ, Tết, các chùa đông nghịt người, toàn thanh niên, khói hương nghi ngút đến nghẹt thở mà có mấy ai biết tụng kinh niệm Phật. Hiện nay thanh niên tin vào Phật vào Chúa nhiều hơn, đông hơn - đó là điều đáng mừng nhưng cũng đáng lo cho những người làm công việc tôn giáo.

d) Vấn đề niềm tin :

Sau 15 năm nắm chính quyền trên toàn cõi VN, CSVN đã bộc lộ rõ bản chất thối nát, bán nước hại dân. Thanh niên VN hiện nay đã mất lòng tin vào CS nhưng lại bế tắc trong vấn đề tìm cho mình một lý tưởng. Như trên tôi đã trình bày do sự bế quan tỏa cảng về văn hóa của CS nên thanh niên không được tiếp xúc với các tư tưởng tiến bộ của nhân loại vì vậy họ bị khủng hoảng về tư tưởng. Thứ nữa là công tác tuyên truyền tư tưởng của các hội đoàn VN từ Hải ngoại về nước gặp nhiều khó khăn. Thú thực khi sang được đất tự do tôi cũng ngỡ ngàng. Tôi xin miễn trình bày sự ngỡ ngàng vì những điều mình nhìn thấy nó ngược với những điều mình nghe hàng ngày ở thế giới "bên kia", mà chỉ trình bày sự ngỡ ngàng về tư tưởng. Đúng, đây là thế giới tự do nên mọi người được tự do trình bày tư tưởng, được tự do in sách báo, được tự do thành lập hội đoàn. Vì vậy mà khi đọc sách báo bên này tôi thấy nhiều hội đoàn quá, nhiều luồng tư tưởng quá làm mình cứ như đi trong rừng vậy, chẳng thấy một lối ra nào rõ nét cả. Hội đoàn nào cũng với mục đích tôn chỉ gần như nhau vậy mà nay thấy báo này nói xấu báo nọ, mai thấy hội đoàn này nói xấu hội

đoàn kia. Có người hôm nay vừa được coi là người quốc gia yêu nước mai đà bị coi là cộng sản và bị đàn áp. Ai cũng nhận mình là người quốc gia yêu nước và đổ cho kẻ kia là cộng sản. Chúng ta chiến đấu chống CS độc quyền đàn áp tự do dân chủ, trong khi đó có tờ báo vừa đăng một bài không làm cho mình hài lòng thì đã dùng vũ lực để đàn áp. Nếu vậy thử hỏi chúng ta chiến đấu vì cái gì? Phải chăng chiến đấu chống lại tự do dân chủ? Đó các bậc đàn anh yêu nước chống Cộng đã hoạt động như vậy thì thanh niên chúng tôi phải tin vào ai và sẽ phải bước như thế nào? (khi viết đến đây tôi chợt nghĩ biết đâu nếu bài nầy được đăng và có làm cho ai đó phật lòng thì họ có kiếm mình hay không?)

e) Vấn đề trách nhiệm :

Có lẽ ai cũng hiểu rằng cách mạng Việt Nam sẽ phải do những người VN ở nội quốc thực hiện chứ không thể trông chờ vào ngoại bang. Cho nên vấn đề truyền bá tư tưởng tự do dân chủ trong thanh niên ở nội quốc rất quan trọng. Đành rằng sách báo in ấn ở VN gặp rất nhiều khó khăn vì bị bắt bớ lục soát và điều kiện vật chất, việc chuyển sách báo từ hải ngoại về cũng cực kỳ khó khăn do sự kiểm duyệt gắt gao của bạo quyền CS. Mặt khác, hình như các hội đoàn không thấy hết tầm quan trọng của việc truyền bá tư tưởng về VN nên khi gặp khó khăn đã không nổ lực tìm ra những biện pháp thích hợp để chuyển về (tuy nhiên cũng đã có nhưng chưa nhiều). Ai cũng biết từ 10 năm nay thanh niên bị đẩy đi lao công ở các nước Đông Âu và Liên Sô có trên 200.000 người. Trong số đó biết bao nhiêu người có bà con thân thuộc ở Mỹ, Canada, Thụy Sĩ, Tây Đức v.v... Thế nhưng đã có mấy ai nhận được sách báo truyền bá tư tưởng của các hội đoàn hải ngoại (?). Điều hiển nhiên là chúng ta không thể đổ lỗi cho sự kiểm duyệt ngặt nghèo của các quốc gia này. Tình hình VN sẽ tiến triển ra sao nếu như từ 10 năm nay cứ mỗi lần người lao động VN ở Đông Au hay Liên Sô về phép, mỗi người chỉ đem theo về vài ba cuốn tạp chí truyền bá tư tưởng tiến bộ.

Tôi không đồng ý với ý kiến của một số người cho rằng sinh viên VN phần lớn là con em cộng sản nên không có tinh thần yêu nước đấu tranh. Chúng ta ai mà không biết CS Trung Quốc cũng dã man tàn bạo chẳng kém gì CSVN (đôi khi có phần hơn là khác). Ở Trung Hoa chúng cũng xét lý lịch đến 3 đời rồi mới cho thanh niên được ăn học, thế mà thanh niên sinh viên Trung Quốc vẫn làm được Thiên An Môn tháng 6/1989. Phải chăng người Trung Quốc dũng cảm hơn người VN?, thanh niên, sinh viên Trung Quốc yêu nước và dũng cảm hơn thanh niên sinh viên VN? Theo tôi cái chính, là do sự bế tắc tư tưởng hiện nay của thanh niên sinh viên VN. Người Trung Quốc đã đi trước chúng ta một bước về vấn đề truyền bá tư tưởng tiến bộ trong thanh niên sinh viên và họ biết tổ chức lớp trẻ một cách tài tình.

Câu hỏi đặt ra là : "hiện nay ai có thể làm cho thanh niên VN hiểu đúng lịch sử VN; ai có thể đem đến cho thanh niên VN những tư tưởng tự do dân chủ; ai có thể khơi dậy lòng yêu nước chân chính, chí quật cường của dân tộc VN để thanh niên hiểu và làm tiên phong cho cách mạng?". Tôi nghĩ chỉ có những hội đoàn, đảng phái yêu nước ở hải ngoại mới làm được điều này. Cũng chưa muộn khi ta tuyên truyền cho thanh niên VN hiện đang ở Đông Âu luồng tư tưởng mới của cách mạng Đông Âu và những ý tưởng tự do. Tất cả những điều đó sẽ theo họ về VN và sẽ có ảnh hưởng tốt đến thanh niên VN hiện đang ở nội quốc.

Nhưng sự có mặt của một vài tạp chí thân CS (hay CS?) ở hải ngoại đã được CS Việt Nam xử dụng một cách triệt để. Chúng cho phép lưu truyền các tạp chí đó ở trong nước để mơ hồ thanh niên và để cho họ có cái nhìn sai lệch về những tổ chức yêu nước chống cộng sản. Vì vậy việc vạch mặt chỉ tên những tạp chí này cũng như những nhân vật có liên quan với CS là điều cần thiết.

Nhìn lại lịch sử Việt Nam chúng ta thấy cụ Phan Bội Châu với phong trào Đông du, cụ Phan Chu Trinh với chủ trương Duy tân, cụ Hoàng Hoa Thám với chủ trương dùng vũ lực để giải phóng dân tộc ra khỏi ách áp bức của thực dân Pháp. Thế mà các cụ vẫn đoàn kết nhau, cụ Phan Bội Châu vẫn mua vũ khí gửi cho cụ Hoàng Hoa Thám. Các bậc tiền nhân của chúng ta đã như vậy sao chúng ta không đoàn kết lại để cùng nhau chống CS đưa VN thành một quốc gia độc lập dân chủ và giàu mạnh.

Tôi viết bài nầy để mong mỏi được nói lên tâm trạng của thế hệ thanh niên đã sinh ra và lớn lên trong sự chà đạp áp bức của CS và mong góp một ý kiến nhỏ cho công cuộc giải phóng dân tộc khỏi ách CS, ngoài ra không có ý gì khác. Nếu như ai đó thấy bài viết này chạm đến tự ái hoặc gì đó... thì kẻ viết thành thật cáo lỗi.

Tường Nhân 9.1990

NGẮM TRỜI MƯA NHỚ NHÀ

Ngót mười sáu năm trời
Xa lìa nơi cố quốc
Nhìn màn mưa giăng mắc
Nước mắt theo mưa rơi

Thương nhớ biết sao nguôi
Đến nay cuối cuộc đời
Tuổi già còn lưu lạc
Đem thân gởi xứ người

Muốn gởi hồn theo mưa
Từ phương trời thăm thẳm
Vượt trùng dương muôn dặm
Về thăm mái nhà xưa

Thăm tất cả bà con
Những ai mất ai còn
Bao năm trời dâu bể
Đời như giấc mộng con

Phan Thị Vinh

THIÊN THU BÃO LOẠN

Gởi Lang Thị ngày xưa

Vạn dặm con đi chiều bão loạn
Mây mù che khuất nữa vầng trăng
Run run dưới bến chờ ghe nhỏ
Sương ướt mịch mờ mưa bụi giăng

Ôm gói hành trang tay ướp lạnh
Gió hắt hiu qua vạn lá bần
Bạt sóng phũ chân theo con nước
Nhịp hoài tiếng nhái hát bâng khuâng

Nhướng mắt bao lần tìm con dốc
Ngược về lối cũ mái nhà xưa
Sao như tăm tối mù nhân ảnh
Nghe vỡ mạch nguồn hơi nước mưa

Lầm than lên kiếp đời dân khổ
Từ lúc giặc về chiếm Quê hương
Chúng biến thanh bình thay tang tóc
Cây lúa đau buồn chết thảm thương!...

Quốc biến, gia vong theo cuốc thế
Lệ chảy pha hồng tựa nước sông
Triệu người hối hả tuôn ra biển
Tự Do ơi... cuối mắt mãi chờ mong

Con cũng theo chân đoàn vượt tuyến
Đâu sự hãi hùng nước biển nguy
Thi gan trời thẳm vô cùng tận
Sinh mạng nếu còn... con vẫn đi!

Nhớ Ba uất hận ngưng tròng mắt
Thù khắc một đời trọn kiếp mang
Lạy Mẹ con đi tìm ánh lửa
Mang về dũng mãnh cứu Quê hương

Đâu dấu được tim ngừng hơi thở
Quay đầu nhòa nhạt bóng Mẹ đơn
Tô canh rau má... đàn em nhỏ
Dĩa cá kho tiêu, hương gạo thơm...

Con xin giữ mãi lời nguyện khấn
Với linh hồn Ba, ngọn cờ vàng...
Thù hận cháy nun bầu nhiệt huyết
Vung mạnh tay gươm tiếng thét vang...

Đập vỡ gông xiềng trừ quỉ đỏ
Chém tan áp bức, cửa ngục tù
Dâng tặng Quê hương thôi thống khổ
Bằng nắng Thanh bình sáng thiên thu..

HUY GIANG

Bá Linh, Em

Bá Linh, em,
Tôi đến thăm
Để chia vui cùng em;
Vết thương của hận thù
Xé nát thịt xương em
Giờ đây lành hẳn;
Dân Đức hai miền
Vui vẻ nắm tay nhau.
Bức tường của thương đau,
Ôi, nhiệm mầu!
Giờ đây không còn nữa;
Lòng hân hoan
Tôi nhìn đá nở hoa.
...
Mừng cho em
Nhưng đôi mắt lệ nhòa
Tôi nghĩ đến đồng bào tôi
Vẫn còn oán hờn nhau;
Buồn quá!
...
Hãy giúp tôi, em,
Hãy chỉ cho tôi
Thang thuốc nhiệm mầu
Đã làm dịu căm hờn
Để tình người sống dậy.
Hãy giúp tôi, em
Để ngày mai Sàigòn, Hànội
Cũng như Bẹt-lanh
Rộn rã tiếng cười.

Dưới chân "Bức Tường ô Nhục"
Berlin, 2.9.1990
Hoài Việt

Berlin, Ma Soeur

Berlin, ma soeur,
Je viens te visiter,
Je viens te féliciter de
ton prompt rétablissement.
Le Mur de la honte, cette blessure hideuse
Qui coupe ta chair et déchire ton coeur
A disparu, comme par enchantement.
Je suis heureux de voir apparaitre
Entre les anciennes pierres des fleurs.
Je suis ému d'entendre tes frères
De l'Est et de l'Ouest chanter en choeur.
Je suis heureux mais j'ai des larmes aux yeux
Car mon pays est loin d'être uni
Et la haine, la violence rendent mon peuple malheureux.
Aide-moi, Berlin, ma soeur
Indique-moi le remède divin
qui a guéri ta blessure
qui apaise l'amertume et fait pousser l'Amour.
Aide-moi, Berlin, ma soeur
Afin que demain, à Hànội, à Sàigòn,
Tout comme ici, chez toi,
Résonne dans le vent
les cris de joie!

Hoài Việt
Au pied du Mur de Berlin
2.9.1990

NHỮNG NỤ HOA BẦN

HUY GIANG

Mạ non tức tưởi thay màu lá
Gục chết âm thầm dưới ruộng khô!...

Màu trời như đã sắp về chiều, vậy mà ánh nắng vẫn còn chói chang đổ xuống nằm dài, say sưa ngủ trên nền lá bần xanh tạo thành từng vũng kim cương lấp lánh. Cứ mỗi lần có cơn gió từ biển nhẹ đưa vào, thì vạn chiếc lá như chao động cợt đùa, lã lơi làm cho ánh nắng đang mơ màng giấc mộng chợt rơi rãi không đều lên bãi bùn non lầy lội, mọc tua tủa rễ nằm, ô-rô bốc mùi tanh tanh của đất. Phía giáp vùng đất liền, một hàng cọc mấm đã được đóng thành hàng khít khao lẫn nhau, cao độ chừng nửa thước, nếu tính từ mặt đất trở lên. Ở đó Nghi và thằng Vện đang hì hục làm công việc, họ cố đóng cây mấm cuối cùng cho xong để chờ con nước rong ngày mai, khởi công đào đất đưa vào, họ sẽ làm căn lều nhỏ nối liền căn nhà lá, cách miếng vườn ra độ ba thước. Nhát búa nện xuống đầu cộc mấm bổng ngừng nữa chừng, Nghi bỏ xuôi đầu búa xuống chân, khom lưng đưa mắt ngắm nghía như đo độ cao của những cây cọc vừa đóng xong, anh chép miệng nói với thằng Vện đứng bên cạnh.

- Như vậy đã tạm xong rồi đó Vện, bây giờ cậu cháu mình xả hơi một chút, khỏe ra mình tiếp tục lấy mấy tấm thiếc cũ, đã cắt hôm trước đóng dính vào cột cho thật chắt, vậy rồi ngày mai là có thể khởi công quăng đất vào, mệt, ... cũng ráng. Phải cho xong nội ngày mai...

Thằng Vện nghe cậu Nghi nó nói như thế, nên cũng dũng tay đóng cọc, lấy vạt áo lau mồ hôi chảy nhuể nhại trên mặt, thở hắt một hơi dài lên tiếng tán đồng.

- Vậy là mau lắm rồi đó cậu Nghi, mới có hai ngày mà cậu cháu mình đã làm được hai phần ba công việc, nội cháu mà thấy được chắc mừng lắm.

- ...

- Tụi bây nói hành, nói tỏi gì tao đó hả?...

Một bà lão tuổi hẳn đã già lắm rồi, đang đứng cạnh cây dừa tam quan nhìn xuống Nghi và thằng Vện, nhưng bà chẳng chờ cho hai người kịp trả lời, bà lão nói tiếp.

- Thôi rửa tay, rửa chân lên đây uống bậy miếng nước, nghỉ cho khỏe rồi hãy tiếp tục, con Miển nó vừa đem nước đá về đây nè, tao biết tụi bây thích lắm thì phải?

Cậu cháu thằng Vện, cả hai dựng búa vào hàng cọc mấm vừa đóng xong, xăm xăm đi ra khỏi mấy cồn cát nổi chạy dài từ bến Cầu đúc cho đến phi trường Hồng lạc, chỗ có con nước dâng cao gần đầu gối mà rửa tay, rửa mặt. Lúc trở lên tới cây dừa tam quan thấy bà lão vẫn chưa chịu đi vào nhà. Cả hai ngồi chồm hổm nhìn thau nước mưa, không biết thỏi nước đá bao lớn trước khi con Miển đem về mà cả hai ngày chỉ thấy còn sót lại chưa bằng 3 ngón tay của bà lão, bọt trắng nổi đục ngầu. Thằng Vện lấy cái chén mẻ miệng múc đầy nước đưa cho Nghi, nó vọt miệng hỏi bâng quơ.

- Chắc con Miển nó lấy nước đá ở ghe chú Tám chứ gì?.. Hèn nào đục ngầu như nước cơm vo.

Bà lão - bà nội thằng Vện - nhanh nhẩu cắt ngang câu hỏi bâng quơ của nó, bà nói.

- Bậy nè, ai lại đời lấy nước đá muối cá cho bây uống. Thím Hai café cho con Miển đó, từ đằng tiệm nó cầm về rồi lại đợi bây lên... tan gần hết!

Nghi ngồi bó gối không nói, đôi mắt anh nhìn đăm đăm xuống khoảng cách, từ bờ đất đến hàng cọc mấm, như muốn đo lường công việc của anh và thằng Vện trong ngày sắp tới, trí óc anh cũng đột nhiên nghĩ tới Quyền, chú thằng Vện. Hơn hai ngày đi vô Rạch sỏi, chẳng hiểu có chuyện gì bất trắc xảy ra, mà ở biệt dưới đó luôn. Tin tức cũng không có một lời nhắn nhủ về, anh nóng ruột ghê lắm, nhưng chép miệng thở dài nhè nhẹ chớ biết sao hơn. Lôi bịt thuốc ra khỏi túi, vấn một điếu đưa lên môi, khói thuốc rê đắng, mùi khét lẹt tuôn vào phổi làm Nghi nhăn mặt ho khan, anh cười nhăn nhó ngước nhìn lên bà Bảy hỏi.

- Tụi con làm ráng cho xong nội ngày mai, chẳng biết tụi con đào lớp đất bên ranh thằng cha Tám điên, chậc... chậc.. mà thằng cha có phiền phức gì mình không nữa, hoặc nếu như có thì hai bên nói chuyện với nhau cũng được, sợ rằng thằng chả "điên" lên rồi... đến phường, đến khóm thì chỉ khổ cho bác, rồi cũng kẹt cho con nữa!. Bác Bảy nghĩ có đúng không? Hay là bác nên qua nhà Tám điên, nói với thằng chả một tiếng xem sao nhé bác Bảy?

Bà Bảy nhíu mày, vắt cái khăn rằn đã đổ màu cháo lòng, mà bà lúc nào cũng kè kè bên mình như hình với bóng lên vai, bà ngồi phệt xuống bên cạnh thằng Vện, đôi mắt trũn sâu như phớt qua màn sương buồn của dĩ vãng đẹp đẻ bất chợt hiện về, bà trả lời Nghi nhưng lại nhìn thằng Vện đăm đăm.

- Ừ, chắc phải qua nói với nó một tiếng cho phải lẽ... Bác nghĩ, dù sao đi nữa gia đình nó cũng còn nghĩ đến tình nghĩa xưa với ông nhà bác lúc còn sống, vả lại thằng Hòa, con thằng Tám điên, cứu thoát chết mấy lần cũng nhờ thằng Tường, ba thằng Vện, con Miển. Nếu chẳng được ba tụi nó cứu thì đã rũ xác dưới đất, hay rục xương ngoài đảo rồi... Hừ, nghĩ mà thấy buồn cho cuộc thế, ai đời có ngờ gia đình thằng Tám điên là tụi nằm vùng!

Nghi nhỏ giọng cắt ngang câu nói bà Bảy, đôi mắt cũng nhìn thằng Vện thương mến.

- Thôi bác cũng đừng nghĩ xa xôi gì hết. Tụi thằng Tám điên, thằng Lộc, thằng Phiêm chắc sẽ không yên với bạn bè con dâu, nếu con... Nghi bỏ câu nửa chừng, bắt qua chuyện khác - Mà sao từ sáng tới giờ, cháu không thấy con Miển đâu vậy bác Bảy?

- Nó đi từ sáng sớm qua thím Hai café, giúp việc lặt vặt mỗi khi "tụi nó" về... Không biết có lộn xộn gì sao lóng rày "tụi nó" về đây nhiều quá!?. Con Miển nó đang ngồi lặt rau đắng trong nhà.

Nghi than thở.

- Con Miển nó càng lớn, càng giống hệt chị Hương cháu, từ tánh nết, cử chỉ... Cháu lắm lúc nhìn nó lại nhớ chị Hương ngập lòng. Thằng Vện ít nói, thông minh, chịu đựng giỏi cháu lại nhớ anh Tường. Khổ thật, cháu lúc trước có để tâm tìm kiếm, nhưng mịch mù tăm cá...

Bà Bảy rưng rưng nước mắt, cơn xúc động đang đè nặng buồng tim,bà nhớ tới đứa con dâu dịu dàng, nhớ thằng con đầu lòng chịu

hết mọi tai kiếp của chiến tranh. Nhiều lúc nhìn thân thể của con, bà đã sa nước mắt thương tiếc, đưa tay run run sờ nhẹ lên những vết thương chỗ trũn, chỗ lồi lòng người mẹ ngọt ngào, giọng nói dứt khoảng. "Sinh con ra, mẹ đã biết rằng con sẽ gánh hết tai họa cho các em, nhưng... bạc bẽo, khắc nghiệt quá chiến tranh!!". Nhớ đến đứa con dâu cả, giọng nói nó đã làm bà nhiều lúc không hiểu gì hết, con nhỏ xứ sở ngoài miếu Trung mà. Để rồi sau mấy tháng chung sống, bà Bảy bỗng thương đứa con dâu miền ngoài còn hơn Tường, chồng Hương... Thằng Vện đã lớn kháu khỉnh giống cha như đúc, con Miển hơn 4 tháng mủm mỉm, dễ thương như con búp bê tuyệt đẹp. Hương bỏ hết công việc trong nội trú Térésa, từ Kontim lặn lội về quê chồng lo chăm sóc bà Bảy, buôn gánh bán bưng lo cho mẹ chồng, đàn con tạm đủ miếng cơm manh áo trong những ngày cơ cực, lầm than. Càng thương mến hơn, khi bà tình cờ gặp tấm thẻ bài của thằng con trai đầu lòng ghi lý lịch hai người, lúc Hương cúi lưng giặt đồ!... Lúc đó bà chỉ biết nhìn sững sờ, ngây người chẳng biết được nên lời. "Đây là món quà của hai con, trong ngày cưới anh đã tặng. Con muốn giữ để giao lại cho thằng Vện, con Miển, nếu mai nầy con nằm xuống, để cho chúng nó biết anh con lúc 15 tuổi đã được dự khóa Phù Đổng..."

Bà Bảy im lặng nghe đứa con dâu nói trong khi giọt vắn, giọt dài chảy khơi nguồn, đầm đìa xuống đôi má hóp. Bà nhớ thêm: "Kontum là thị trấn bỏ ngỏ đầu tiên, không biết chị Hai ở đó ra sao? Nhiều khi có dịp bay ngang qua, chỉ cần 15 phút có thể con vào được, nhưng... lệnh, con đành phải bỏ các cháu và chị vậy - Quyền nghĩ một lúc rồi nói tiếp - chị Hai tuy là nữ Quân nhân Viễn thông, nhưng xuất thân từ dòng Thánh Térésa có nghề hành chánh vững chắc, con nghĩ chị sẽ bảo bọc được các cháu bằng nghề của chị...". Quyền, đứa con thứ ba, đi lính gì ngoài Nha Trang đã khuyên nhủ bà hằng ngày như thế, lúc mà mẹ con Hương chưa kịp về Rạch Giá.

Bà Bảy nhìn Nghi, xoay người nhìn thằng Vện, bà không thốt được câu nào dù đôi môi mấp máy chuyển động không thôi. Thằng Vện mang hình ảnh đứa con trai của bà, đã "đi" thật xa trong mùa giáp hạ, ở đâu đó trên vùng đất sỏi đá tận địa đầu Trung Việt, còn Nghi - bóng cuối của gia đình họ Cao, còn sót lại cuối mùa Xuân Mậu Thân lửa dậy ngút trời, nướng đỏ thành nội cổ kính, tội tình!... Con Miển ngây thơ, trong suốt như viên bạch ngọc, tuổi thơ bất hạnh chịu đọa đày dưới xã hội ù lì, ngu xuẩn hiện tại đã cuốn mất tiếng cười vô tư chưa kịp vang lên, đã biến mất sau đống rác cao ngất, hôi hám... Con Miển hình như chưa biết nụ cười ra sao, nụ cười thật đúng nghĩa vô tư, chỉ dành cho tuổi thơ huyền diệu. Và cũng vì thế, con Miển đành câm lặng trước thực cảnh, và người ta hình như chỉ còn thấy cô bé cười, nụ cười thật nhẹ, hay nụ cười cho chính ý nghĩ của mình với nội, cậu Nghi, chú Quyền, thằng Vện... từ ngày mẹ nằm xuống cách nay chưa đầy ba năm!.

Những ngày tháng với con Miển quá ư cùn cực, từ tâm linh cho đến thể xác. Tuổi thơ bị xô quá sớm, quá phũ phàng vào xã hội tanh tưởi chủ nghĩa phi nhân, bất công do tập đoàn ngu dốt, ích kỷ cai trị, khiến cho con Miển chới với. Vực thẳm tội tình sâu hun hút, nằm cuối đáy tâm linh của một đứa bé mất đi vĩnh viễn bóng dáng hiền dịu của người từ mẫu. Câu nói dỗ dành, khuyến khích sau lúc lỡ chân dấp ngã, giọng mẹ ê-êm âu yếm đưa tay xoa nhè nhẹ quanh quẩn lên vết thương rướm máu, cô bé chẳng còn nghe được, suốt đời không nghe được nữa, không nghe được nữa!...

Những bao nylon, củi vụn, bần chín rụng trong đêm theo con nước rong tấp vào bờ, dưới bãi bùn non hôi hám, ẩn mình trong tận kẹt lùm cây ô rô, cốc kèn dày đặc gai nhọn hoắc. Mấy đám rau đắng, rau muống, rau sam, rau má, cho đến đọt nhãn lồng, rai ngót, hoa suông đủa, lá mồng tơi... Mà mỗi sáng cô bé phải tìm tòi cho buổi ăn, cho phiên chợ, cô bé phải thức dậy thật sớm, lúc vầng thái dương chưa lên, chưa ửng hồng rám nắng phía đông chân trời. Mặc vội chiếc áo lính, ngụy của ba để lại, khổ dài quá gối rộng thùng thình, những lần sóng rằn ri ngụy trang theo thời gian bạc màu trắng loang lổ, vá chùm vá chịch to nhỏ đủ màu sắc, trông như tấm khăn choàng của "chị" hề bé tí trong những đoàn xiệc quá nghèo nàn, hay diễn tả cho đúng hơn, thê thảm tựa đứa nhỏ ăn mày, thuộc cái bang hành khất nhan nhản lê la bước chân khắp nẻo đường Bắc Trung Nam, của một quốc gia Việt Nam sau mười mấy năm bị bắt buộc chịu đựng, dưới thể chế bóc lột, tham nhũng và diệt chủng. Di chúc đẫm máu do mấy bộ xương Max, Lenin lưu truyền, đã được đám khỉ đỏ già nua dốt nát trong cái gọi là "tập đoàn lãnh đạo chủ nghĩa đánh Tây, đuổi Mỹ đã nhét bao nhiêu năm danh từ vong bản vào đầu. Nay áp đặt lên sự sống của những kẻ bại trận (?) bằng tra tấn, giết chóc, tù đày... Bất chấp thời gian, có tội hay không, già hay trẻ. Kể cả những em thơ chưa rời vú mẹ. Đều phải chịu sự phân xử theo luật của Đảng, mà tòa án Nhân dân khắp mọi nơi đều có ông (bà) chánh án, chủ tịch. Những ông "bà" chánh án, chủ tịch nầy trước 1975 đã từng làm phu hốt rác, hoặc giúp việc, bán hàng rong, gánh nước mướn v.v. một chữ nhất một chẳng bao giờ biết đọc tới. Còn lũ tuyên cáo, lại là mấy thằng trốn chui, trốn nhủi như con chuột ghẻ lở nằm vùng dưới cống rãnh. Và trong lịch sử thế giới, vùng đông dương có một quốc gia hình cong chữ S, mang nhãn hiệu thuộc dân chủ xã hội, tòa án chẳng bao giờ có người biện hộ cho bị cáo (?!). Mấy người dân già nua mệt mỏi sau ngày làm thông tầm tham dự phiên tòa Nhân dân , ứa màng lệ nghẹn ngào khi nghe ông (bà)

Đảng Cộng sản lãnh đạo, Nhà nước quản lí, Nhân dân làm chủ - Một mô hình tiến tới CNXH ở Việt nam, hiện nay!

chủ tịch, chánh án tuyên xử bị cáo theo luật... rừng!

Đám mây tội tình xám ngắt đau thương, vẫn còn giăng thật thấp, giăng kín, phủ trùm lên mọi thực cảnh ở một quốc gia có tên Việt Nam!.

Những ngày đoàn xe Molotova từ huyện Hà tiên, cạnh biên giới Việt Miên, hay trong vùng càn quét tàn dư CIA chống phá cách mạng... quay về thành phố, là mỗi lần cô bé phải chịu bao nổi ấm ức nghẹn cứng nơi cổ họng. Khi mà đoàn xe chưa kịp ngừng hẳn bánh, thì từ trong những chuồng vải phủ kín, ào ào một lũ răng hô, mặt ếch nhảy xuống. Chúng hò hét, chen lấn vội vã chạy ầm ầm vào tiệm quán bên vệ đường. Sao vàng, sao đỏ đeo trên cổ áo của đám bộ đội anh hùng bách chiến đuổi Tây, đánh Mỹ. trợ trẽn tham lam gục đầu trên dĩa bánh, ly nước ồn ào trò chuyện, cải vả hăng hái làm mọi thức ăn "xà bần" đang còn ngậm nơi miệng văng vào mặt kẻ đối diện, tanh rình... Thím Hai café mỉm cười (như mếu) trề môi khinh bỉ, nhìn thoáng qua hoạt cảnh vội chấp tay sau đít, ngoe nguẩy đi ra sau hè tìm việc lặt vặt làm, thím không muốn bẫn mắt, hay bất chợt (rất tự nhiên) lắc đầu thở dài ngao ngán. Con Miển vẫn còn ở đó, bên hông cửa, cô bé giờ ngồi chồm hổm xuống ngạch, hai tay đưa lên đầu gối làm nền cho càm tựa đỡ mỏi, đôi mắt to tròn mở lớn, lơ lãng ngắm nghía mấy ngôi sao vàng, sao đỏ soi mập mờ giữa ban ngày khốn khổ, mưa giăng!. Ngoài sân, dì Năm bán bánh khoai uể oải đưa qua lại tàu lá chuối khô mốc thít, đuổi bầy ruồi xanh bay vo ve trên thau bánh. Chị Tám bánh tầm vén ống quần, lòn tay gãy bắp chuối, sau khi thấy bà Sáu trầu bán khô mực, rượi thuốc ngừng ngang câu chuyện đang nói, mò xuống sạp hàng lấy lon sữa cụ Hồ nhổ bả, mà từ lâu bận nói mà cứ ngậm cứng trong miệng.

Va chạm từ thuở lên 10, với khả năng thu nhận non ớt, không hiểu gì nhiều ngoài nỗi niềm yêu kính nội, chú Quyền, cậu Nghi, thằng Vện... và hình ảnh người cha làm lính ngụy, ngay từ thuở chào đời cô bé chẳng hề được biết mặt, cũng thật sung sướng với niềm vui ngắn ngủi được mẹ ôm trong vòng tay, vào những đêm gió thu đưa về lành lạnh, hơi ấm nơi lòng mẹ tỏa ra, ôi... ấm áp làm sao... Vậy rồi chưa được bao năm sống, những đau buồn, cực khổ, lo lắng đã tàn nhẫn ùa theo thực cảnh, rút núm vú mẹ ra khỏi miệng đứa con đang đói sữa! Đêm khuya của con giông chập chùng mùa cận đông, mẹ đau đớn bỏ "đi". Bên ngọn đèn dầu hôi leo lét, dáng gầy khẳng khiu của nội, thằng Vện, con Miển đưa tiển dưới lớp -lớp mưa bay vây hãm, có thêm tiếng con thạch sùng vang lên đâu đó, thanh âm kéo dài buồn buồn áo não!!

Bốn năm lặng lẽ trôi qua, âm thầm chẳng có được một chút sinh khí, nặng nhọc từ ngoài ngỏ đưa vào gia đình làm thằng Vện, con Miển hóa kiếp gà con bới đống rác xã hội mong tìm miếng mưu sinh. Thằng Vện câm nín như thuở nào, con Miển không có bạn chơi đùa, cô bé chỉ còn tìm ở bà nội già nua sự yêu thương, cử chỉ ngọt ngào, và tự tạo cho chính mình sau buổi sáng dưới bãi biển sình lầy, phiên chợ, trưa chiều trong quán café thím Hai, bằng cách chăm sóc vườn bầu, rau cải mà sau này cậu Nghi, chú Quyền của anh em cô bé, suốt mười mấy năm học tập cải tạo được Đảng, nhà nước thả về cố quán gầy dựng nên. Cô bé siêng năng bón phân, tưới nước. Mỗi một búp cải, ngọn bầu vừa nhú ra khỏi thân cây màu non ngọc bích, là như tìm được nụ cười hiếm hoi của con Miển nở trên môi, hoặc sau đuôi khóe mắt. Niềm vui thật giản dị, nhưng trong vắt ngoan hiền của tuổi thơ giản dị. Buổi cơm chiều thanh đạm, quây quần xung quanh có nội, cậu Nghi, chú Quyền, thằng Vện, con Miển tạo cho không khí gia đình hơi ấm hạnh phúc, dù rằng có đôi khi nội bỏ chén cơm khoai xuống mặt ván gỗ tạp sa nước mắt, vì thiếu vài ba đứa con thương yêu hoài vắng xa biền biệt !!.

Chú Quyền ngày đêm chạy quanh những đường xá trong thành phố, đón khách với chiếc xe lôi đạp cũ mèm. Cậu Nghi, thằng Vện hì hục dưới mương nước, với miếng lá dừa, nhánh cây .. Bồi đắp, sửa chữa căn nhà nhỏ bớt dột, lở nên vì sóng gió bấy lâu đã ngang qua. Con Miển nào có còn ước muốn gì hơn, cảnh hạnh phúc (?) khiêm nhường hiện tại, nếu một ngày kia thằng Vện không nói với cô bé, trông lúc ngồi câu trong vườn hoang ông Tư nhí.

- Chuyện này anh nói cho em nghe, bất cứ một người lạ nào em cũng không được kể lại, người lạ mà hay được thì nội, cậu Nghi, chú Quyền bị bắt đi tù liền ... Chú Quyền đang lo cho cậu Nghi với anh em mình trốn ra nước ngoài...

Con Miển nghe anh nói, ngơ ngẩn mấy phút sau cô bé mới hỏi lại thằng Vện.

- Mà.. mà.. đi đâu vậy anh Vện?

Đến lượt thằng Vện ngơ ngẩn, rồi chẳng biết nó nghĩ sao lại đáp cộc lốc.

- Ai biết...

- Nội có đi không?

- Không... Chú Quyền ở lại lo lắng sức khỏe cho nội.

Con Miển chớp mắt suy nghĩ.

- Anh Vện, chừng... nào mình đi?

- Ai biết... có thể chú Quyền về mới biết được chắc chắn. Ờ, không được kể lại cho một ai biết chuyện này hết, nghe chưa Miển, ở tù đó!...

Con Miển mau mắn đáp lời.

- Em không thèm nói cho ai nghe hết đâu. Anh Vện khỏi lo... Vậy rồi mấy ngày rày, cô bé mong ngóng hoài chú Quyền từ Rạch sỏi về. Lòng cô bé nôn nao là lạ, mà không nôn nao sao được, ở đây cực quá trời, chuyện gì xảy đến cũng đè đầu, đè cổ người dân lành ra hứng chịu, thêm đói lạnh là cực hình đày đọa chết lần mòn, trẻ thơ già cả gì cũng mặc tình... Con Miển chua xót nghĩ tiếp: Nhưng tội nghiệp biết chừng nào, ở lại quê hương nội quanh hiu tuổi già , chú Quyền có kham nổi chăm sóc nội không?!.

Cô bé ứa nước mắt, nhớ lại buổi tối hôm qua, trước mặt cậu Nghi, thằng Vện. Bà nội kéo nhẹ cô bé vào lòng, đưa bàn tay ốm trơ xương vuốt lên mái tóc rối, bà ngậm ngùi nói như nhắn nhủ.

- "Tụi bây có qua được bên đất Tự do, nhớ là phải thương yêu, đùm bọc lẫn nhau để mà sống, đừng để người dân đất lạ họ khinh dễ dân mình. Phong tục, tập quán của người Việt Nam ráng mà bảo tồn. Thằng Vện, con Miển phải chăm lo học hành. Dẫu sao đi nữa mình vẫn là người Việt Nam. Còn thằng Vện, con Miển. Hai mặt dây chuyền có ghi tên tuổi ba má các cháu, nên giữ gìn cẩn thận đó nha không. Mai mốt đây làm ăn có chút đỉnh tiền, cậu Nghi bây mua cho mỗi đứa sợi dây tốt hơn, thay thế sợi dây nhợ nầy. Được như vậy linh hồn má bây nằm, dưới đất cũng vui, mà... ba bây, ba bây biết đâu chừng nó... còn sống?!. Mẹ nó... mười mấy năm nay nó đi... đâu biền biệt không về? Nội mà nhắm mắt, xuôi tay rồi đây nó có đắp mộ không nữa? Cái thằng... bất hiếu, bất trung mà.

BONSAI VÀ NÉT ĐẸP ĐÔNG PHƯƠNG

KHÊ SƠN VÀ ĐỖ VĂN LUẬT

Đạo xung nhi dụng chi hoặc bất danh.
Lão Tử, Đạo đức kinh, ch.4.

Bonsai là một cây trồng trong một chậu, thường thuộc thân mộc, được hãm cho sự tăng trưởng thu nhỏ lại theo như hình thức tự nhiên - qua tâm và ý của người chơi Bonsai - với một độ cao từ 5 - 120cm.

Một Bonsai phải hòa hài một cách vuông tròn về: màu sắc, dạng thức, chiều kích giữa rễ, gốc, thân, cành, lá.... cùng đất, đá, rêu phủ, và ngay cả bình trồng cây. (1)

1. Sử tính của Bonsai.

1.1. Nguồn gốc Trung Hoa.

Người Trung Hoa đã biết Bonsai, và nghệ thuật chơi cây cảnh này, dường như, chỉ phổ cập trong giới quý tộc và nho sĩ từ nhiều ngàn năm trước Tây lịch. Ngay từ đầu các triều đại Hạ Thương Chu (2205 ttl - 225 ttl), người ta đã nói đến Bonsai và các vườn thượng uyển: vườn LOW dưới triều đại Hạ, vườn LUK dưới triều đại Thương, vườn LING dưới triều đại Chu... Họ đã tạo ra những Bonsai (Punsai: từ Trung Hoa dưới triều đại Tấn 265-420): những cây được lấy trong khung cảnh thiên nhiên như trong rừng, bên bờ suối, trên ghềnh đá... và được trồng lại trong những chậu. (2).

Cây, với người Trung Hoa, là một biểu tượng quan hệ giữa đất và trời, liên hệ giữa người và nguồn-gốc-của-vũ-trụ (tam tài), cây dù lớn (Dai Bonsai), hoặc nhỏ (Shohin Bonsai) đều trở nên những động-tâm-thức-tiềm-ẩn; chúng tạo lại thiên nhiên trong sự hòa hài, và điểm thêm vào đó những biểu lộ tuy nhẹ nhàng nhưng huyền-đồng-vô-thường.

Triều đại nhà Tần (221-206 ttl).

Dưới triều đại này, nghệ thuật chơi Bonsai đã khởi sắc nhiều, và người chơi Bonsai không ngừng toàn bích hóa nhiều, và nghệ thuật chơi cây, cùng đắp những hòn giả sơn (Punching).

Triều đại nhà Đường (618-907)

Tu Fu và Pee Yat-yau, những thi sĩ nổi danh trong triều đại này, đã diễn tả những thi vị của họ về Bonsai và phong cảnh giả sơn. Cổ sử cũng nói đến Fa Chab Wan, một người "đã biết tạo ra, dù chỉ trong một chậu nhỏ, một ấn tượng bao la trong một không gian nhỏ bé". Và, như thế, Bonsai đã đi vào lãnh vực văn chương và nghệ thuật.

Vì phải cắt, gọt, và gò bó nhiều vào khuôn khổ, người chơi Bonsai nhà Đường đã quá chú ý đến dạng của chậu, đến màu sắc trang trí, còn cây, họ hơi lơ là...

Sau đây là một vài nguyên tố kiến trúc đóng một vai trò quan trọng trong nghệ thuật kiến tạo phong cảnh giả sơn Trung Hoa:

* Cát: biểu tượng cho nước, nguồn của sự sống.
* Đá; tượng trưng cho núi.
* Sườn đất: biểu lộ cho sức mạnh sáng tạo không ngừng nghỉ của thiên nhiên.

Qua Bonsai, Saikei,, người Trung Hoa đã diễn tả những ý niệm động trong những mô thức tĩnh của đời sống phổ quát.

寛永年間の水盤物

Triều đại Tống (960-1279).

Để tạo cho Bonsai sống động và hiện thực hơn, dưới triều đại này, một vài hình ảnh cũng thường được thêm vào: một ngôi chùa, một chiếc tháp, một chiếc cầu, một chiếc thuyền, một người đang đọc sách, hai người đang đánh cờ, một tượng Khương Tử Nha, một con ngựa... (3)

Triều đại Minh (1368-1660).

Kể từ triều đại Minh, Punsai không còn là nghệ-thuật-sở-hữu-duy-nhất của giai cấp quý tộc và nho sĩ nữa, chúng đã trở nên như một nghệ-thuật-phổ-quát cho mọi

người. Cuối triều đại này (1664), Chu Shun Sin (4), một giới chức cao cấp ở Mãn Châu, xin tỵ nạn ở Nhật, đã mang theo một số Bonsai, và nhiều bản thảo viết về nghệ thuật chơi cây cảnh này.

Trong lãnh vực tôn giáo, nhiều tu sĩ, đặc biệt một số pháp môn Phật giáo đại thặng, đã tạo Bonsai như những công-án-tu-tập trong sự biểu lộ vô thường tính: bụi-phủ-nơi-hư-vô.

Phụ bản 01.

Trần Phong Lưu., Trúc hóa Long in Viên Giác, Bộ mới số 16, tháng 8/1983, p.21.

1.2. Nguồn gốc Nhật Bản

Bon: chậu và Sai: tăng trưởng, là những từ Nhật Bản, có lẽ được dẫn nhập khoảng hơn 1500 năm qua từ Trung Hoa "P và tsai", theo nguyên ngữ, có nghĩa "tăng trưởng trong một chậu", hay rõ ràng hơn "cây tăng trưởng trong chậu" (5)

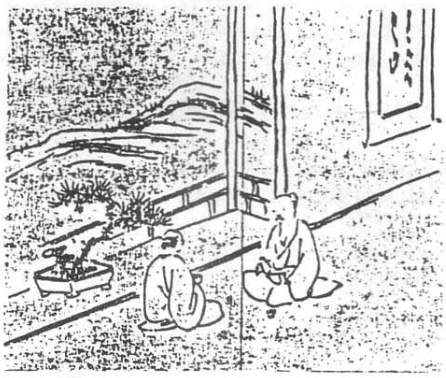

Chuyện được kể rằng Honen Shonin (1133-1212), một tu sĩ Phật giáo cao cấp, cũng là người hâm mộ, chơi Bonsai cùng Ikebana, đã trưng bày những Bonsai mà ngài hiện thực được. Những Bonsai này, theo ý ngài, đã lột tả được sự ràng buộc giữa đối tượng và tầm chủ thể, và từ đó, như con Đường (Đạo, margâ) hướng con người nhận ra thực tướng của vạn hữu.

Tuy nhiên, người Nhật đầu tiên còn để lại dấu vết trong gợi hướng Bonsai là Takane Takashina, năm 1309, khi ông vẽ một cây được làm nhỏ lại trong một chậu cây Kasugagongengenki.

Trong Tsurezuregusa của Yoshida Kenko (1283-1351) đã ghi dấu một cách rõ ràng về Bonsai, khi ông viết: "Giá trị và vẻ đẹp được tìm thấy qua những cây uốn cong một cách khác thường trong một chậu, đã tiềm ẩn một hình ảnh tâm linh nào đó cho những ngụy thể".

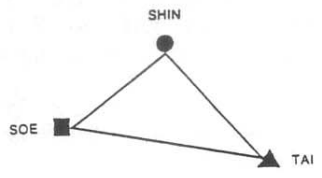

Sự gợi hướng thứ hai về Bonsai đến từ một vở kịch nổi tiếng NOH của Seami (1363-1444), người đã nhấn mạnh rằng Bonsai có một giá trị thực. Trong Hachi-no-ki, theo nguyên ngữ "cây trong một chậu", một kiếm sĩ già đã đốt ba Bonsai - một cây mơ, một cây anh đào, và một cây thông - còn lại trong nhà để sưởi ấm cho một trú khách trong một đêm bão tuyết... (6). Thiêu hủy vẻ đẹp và sự hiếm hoi để đề cao tinh thần hiếu khách của dân Nhật, có thể là một trong những động lực chỉ đạo của vở kịch, nhưng, vẻ đẹp và hiếm hoi của những Bonsai, tự nó, đã mang một chiều kích đích thực.

Từ thế kỷ XIV-XV, Bonsai được thu góp như những tác phẩm nghệ thuật. Qua chiều hướng nghệ thuật này, chúng ta thấy xuất hiện nhiều trường phái, và nhiều bậc sư nổi tiếng về Bonsai.

Khởi đầu giai đoạn Tokugawa (1600), nghệ- thuật-Bonsai liên hệ với một số quy luật căn bản, như quy luật của Ikebana (7).

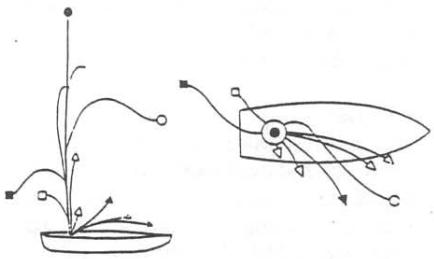

Sự gợi hướng thứ ba về Bonsai đến từ những sưu tầm của Tokugawa sjogoen, Iemitsu (1604-1651), người đã trở nên như một bậc sư về Bonsai. Và ngày nay, trong vườn cây hoàng gia Nhật, còn một cây thông loại năm lá, già hơn 500 năm, là một trong những kiệt tác của ông.

Trong suốt giai đoạn Tokugawa, một số danh xưng về Bonsai đã

được thiết lập. Một trong những chuyên viên đầu tiên thuộc phạm vi này là triết gia nổi tiếng Ito Ibei. Danh họa Kiyoharu, thời kỳ huy hoàng 1725, đã vẽ nhiều hình về Bonsai trong sưu tập của ông... Và, sau cùng, vào năm 1803, một bản liệt kê đầu tiên về danh mục Bonsai được thiết lập, lấy tên: Kinseijufu.

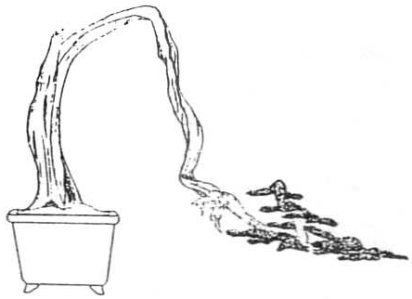

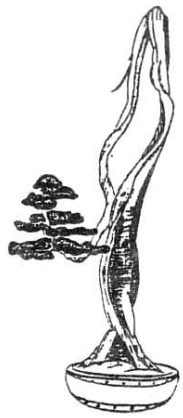

2. Đất.

2.1. Đất đỏ.

Đất đỏ do những biến đổi lâu dài của những phún xuất thạch từ núi lửa phun ra, và được dùng phổ quát nhất, gồm những đặc tính:

* hơi khó tán nhuyễn
* chứa ít chất hữu cơ
* giữ nước tốt
* nước có thể thấm thấu
* dễ dàng trộn thêm phân bón và các chất khác

khi lấy đất về, chúng ta nên để cho đất mất bớt nước, trở nên khô khô, sau đó, bóp hoặc tán cho nhuyễn như có thể. Vì, tùy theo độ nhuyễn của đất, nước sẽ được giữ lại nhiều hoặc ít.

2.2. Đất đen

Đất đen tương tự như đất đỏ về nhiều đặc tính, nhưng chứa nhiều chất hữu cơ hơn.

2.3. Đất vàng

Đất này có màu vàng nâu rất nhạt trong tình trạng ẩm ướt, khi khô, nó có màu vàng hơi pha sắc trắng. Đất vàng cũng có những đặc tính gần như đất đỏ, nhưng nó rất thích hợp cho những cây chịu được độ khô cao: như họ xương rồng, họ thông... và thường được dùng trong việc chiết cành.

Đầu mùa xuân 1987, người viết bài này cùng một số hội viên khác trong Nederlandse Bonsai Vereniging đi thăm trung tâm Lodder, một trung tâm binnen (indoor) và buiten (outdoor) - Bonsai được kể như lớn nhất, qui củ nhất ở Hòa Lan, và tại đây, loại đất vàng nói trên do người Nhật xuất cảng, đã thấy bán từng bịch khoảng 20kg.

2.4. Cát sông

Cát sông tương đối sạch và tốt nhất, có độ hút và giữ nước khá cao tùy theo độ lớn nhỏ của cát. Đường kính biến thiên từ 50 tới 2000 micron, và từ 2 đến 6,4mm. (8). Cát sông được xem như một chất liệu không thể thiếu trong hỗn hợp đất cho nhiều loại cây.

2.5. Than bùn

Than bùn màu nâu đen, thường thấy ở những nơi đầm lầy, có độ giữ nước rất cao khi ẩm, tuy nhiên, một khi đã khô lại, than bùn rất khó thấm nước. (9). Rất thích hợp cho những Bonsai trồng trên những phiến đá, cho những Bonsai thường tăng trưởng ở những nơi ẩm ướt, cho những Bonsai Thích một môi trường acide cao, cho những Bonsai mà rễ được mọc nổi trên mặt đất, và cho những Bonsai, một cách tự nhiên nào đó, thích một độ không khí ẩm.

2.6. Rêu

Thường màu xanh hơi xám, có độ hút và giữ nước khá cao. Rêu giữ một vai trò quan trọng trong nghệ thuật dưỡng Bonsai: rêu được dùng ủ gốc cây cho những cây cần có một độ ẩm nhiều, nhất là vào mùa hè hoặc vào mùa đông, khi cây được để trong nhà hướng về ánh sáng mặt trời hoặc lò sưởi. Ngoài ra, rêu còn là một chất liệu chính và rất tốt trong việc chiết cành. (10).

2.7. Lá mục

Thường màu nâu đậm, chứa khá nhiều chất hữu cơ.

GHI CHÚ

(1) Deborah R.Koreshoff., Bonsai: Its art, science, history and philosophy, Brisbane, Australia, 1984, p.247-252.

(2). Wu Yee-Sun., Man Lung artistic pot plants, Hongkong, 1974, p.62-63.

(3). Cf.Siren, Oswald., Gardens of China (translation from French), Australia, 1972.

(4). L.Z. de Liefde., Praktische handleiding tot het kweken van Bonsai, Nederlandse Bonsai Vereiniging, p.4.

Paul Lesniewicz, hideo Kato., Bonsai, Miniaturbaueme Gestaltung, Pflege und Anzucht, Heidelberg, 1981, p.10.

(5). Han Donke., Het praktische Bonsaiboek, (Oorsp. titel: The Essentials of Bonsai), Zomer en Keuning, Ede, 1983, p.7

(6) Christine Stewart., Bonsais, Atlas, Paris, 1984, p.11.

Paul Lesniewicz, hideo Kato., Bonsai, Miniaturbaueme Gestaltung, Pflege und Amzucht, Heidelberg, 1981,p.10.

(7). Shusui Komoda, Horst Pointner., IKEBANA in de praktijk, Handboek voor de klassieke en moderne Japanse bloemschikkunst, (Oorsp. titel: Ikebanapraxis), Naarden, 1976, p. 01-17.

(8). Lars de Liefde., DOSSIER. Grondmengsels: theorie en Praktijk, in Bonsai, Uitgave van de stichting Bonsai in de Lage Landen, 14e jaargang - Januari nr. 01/1987, p.17.

(9). L.Z. de Liefde., Praktische handleiding tot het kweken van Bonsai, Nederlandse Bonsai Vereniging, p.28.

(10) Koide, Kato, Takeyama., HET BONSAI BOEK, kweken en verzorgen van Japanse dwergbomen, (Oorsp. titel: The Master's Book of Bonsai), 3e druk, Ede, 1977/1981, p. 49 và 62-69.

(còn tiếp)

BÀI DỰ THI SỐ 13

NỖI ĐAU CHƯA DỨT

Mới sang West Berlin được mấy bữa mà Lan đã thấy mình thay đổi khá nhiều trong nếp suy nghĩ. Khi còn ở bên kia nghe người ta tuyên truyền là lối sống tư bản là không có tình người, chỉ bon chen vì đồng tiền v.v.. Thế mà... Nhớ hôm đầu còn đang lớ ngớ trên đường phố thì đã được vợ chồng anh Tuyên đưa về nhà tiếp đãi ân cần. Khi biết Lan có ý định xin tỵ nạn ở đây, anh đã xin nghỉ làm để ở nhà dẫn Lan đi làm thủ tục giấy tờ. Ra đến Sở ngoại kiều mới thấy chẳng riêng gì Lan mà còn bao nhiêu chị em khác từ DDR sang cũng được bà con bên này tận tình giúp đỡ.

Mấy bữa nay người ta tạm để bọn Lan sống trong một cái Halle của khu hộ chợ. Các anh chị bên này ngày nào cũng có người trực ở Halle để giúp bọn Lan. Các anh chị đó còn thức khuya dậy sớm hơn bọn Lan. Phần lớn các anh chị đó đều cáo ốm hoặc xin nghỉ Urlaub để đến giúp bọn Lan, Thậm chí có các anh chị sinh viên còn cúp cua cả tuần lễ để giúp đồng bào từ DDR - như các anh thường nói. Ôi! cũng là một dân tộc, chỉ cách nhau có một bức tường. mà sao khác biệt đến vậy. Ở bên kia người Việt Nam nhìn thấy nhau cứ hầm hầm như thấy kẻ thù. Ra phố nếu vô tình đi ngược nhau thì mắt cứ lảng đi đâu, cứ như là nếu nhìn nhau hay chào nhau một câu thì sẽ bị cùi. Kẻ ở lâu coi khinh kẻ mới sang. Cùng một kiếp cu li, cùng cảnh tha hương như nhau mà xa lạ đến thế. Khi qua bên này Lan đã nhiều lần rơm rớm nước mắt , giọt nước mắt cảm động vì tình người. Từ ngày xa quê hương bây giờ Lan mới biết thế nào là nghĩa đồng bào. Lần đầu tiên trong đời Lan hiểu được câu ca dao: "Bầu ơi thương lấy bí cùng"

Sáng nay Lan sửa soạn cùng bọn cái Khánh đi chợ Việt Nam mua đồ. Đang chuẩn bị đi thì tiếng loa đưa tin:

- Bà con chú ý, chị em nào có bầu ra tập trung trước cửa Halle để chúng tôi dẫn đi bác sĩ.

Tự nhiên mắt Lan rân rấn, nước mắt cứ muốn tuôn ra. Lan nhớ cái Hoa đến thế. Lan quay sang nói với cái Khánh.

- Thôi tụi bay đi đi, tao thấy khó chịu trong người quá.

- Cái em này lạ thật - Cái Khánh càu nhàu - Chuẩn bị xong rồi lại dở chứng.

Chợt nhìn thấy mắt Lan đỏ hoe cái Khánh thôi không càu nhàu nữa.

- Ừ thôi, nếu khó chịu thì ở nhà. Lát nữa tụi tao mua cho gói ô mai.

Bọn cái Khánh đi rồi, Lan cứ để nguyên quần áo nằm úp mặt xuống chăn nức nở. Hoa ơi! nếu mày còn sống đến ngày hôm nay thì đâu đến nỗi nào. Sao số mày nó bạc thế! Và hình ảnh của Hoa cứ hiện về, cứ nhòa nhòa trong mắt của Lan.

* *
*

Hoa và Lan là bạn thân từ những ngày còn đi học. Nhà Hoa nghèo, bố chết sớm. Một mình bà mẹ ốm yếu phải nuôi mấy đứa em nhỏ. Hoa là con gái lớn trong gia đình. Vì hoàn cảnh neo túng nên phải bỏ dở lớp chín để đi làm. Nó làm ở nhà máy dệt, quần quật ba ca mà ngoài giờ vẫn phải xách giỏ thuốc lá ngồi lê la trên hè phố để kiếm thêm tiền giúp mẹ nuôi em. Đi làm được vài năm thì nó phải đi DDR lao động. Cái đêm chia tay nó tâm sự với Lan:

- Đi thế này tao buồn lắm, không có ai đỡ đần giúp đỡ mẹ và em. Nhưng mày tính làm thế nào bây giờ. Ở nhà thì bị giảm biên chế thất nghiệp tao sẽ lại là gánh nặng cho gia đình. Ra đi, may ra tao còn kiếm được chút tiền giúp đỡ gia đình.

Thế rồi nó đi. Sang nước người nó làm ở một xí nghiệp may mặc. Hai đứa thư từ cho nhau luôn. Trong thư chẳng khi nào nó kể về công việc cả. Sau này Lan mới biết là nó không muốn gia đình thấy nó vất vả ở xứ người mà thêm lo. Thỉnh thoảng nó lại gởi cho mẹ và em một Paket có mấy chiếc bàn ủi, dăm hộp ca cao, vài ba mét vải. Rồi một lần nó viết thư khoe với Lan là nó quen anh Hoàng. Nó gửi cả ảnh giới thiệu đàng hoàng và còn dặn Lan đừng nói gì với mẹ nó vội.

Thời gian trôi đi, đến lượt Lan sang DDR lao động. Lan làm việc ngay ở Berlin. Vừa sang đến nơi Lan viết thư báo tin cho nó ngay. Mong gặp nó quá nhưng mới sang lớ ngớ, tiếng tăm, đường sá không biết nên đành chịu. Nó viết thư báo cho Lan là nó sẽ sắp xếp thời gian để đến thăm Lan. Chỗ Lan chỉ cách nó vài trăm cây số mà lại phải đổi mấy lượt tàu cực lắm. Một hôm đang ngồi nhà tán gẫu với lũ bạn thì Lan thấy nó tới. Mắt nó sưng húp đỏ hoe như vừa khóc nhiều lắm. Lan ngạc nhiên hỏi nó:

- Sao lại khóc thế. Anh Hoàng đâu? Chắc lại giận nhau hả.

- Đâu có - nước mắt nó lại trào ra - Anh ấy bị đuổi về Việt Nam rồi. Sáng nay tao đưa anh ấy ra sân bay và giờ thì ghé thăm mầy.

- Trời đất ơi! - Lan kêu lên - Tại sao lại như thế được cơ chứ?

- Sứ quán người ta kết tội anh ấy là chống chính phủ - Nó nghẹn ngào - Anh ấy cùng cả đội đình công ba ngày không đi làm để phản đối chế độ lao động và tiền lương. Ai lại công việc xây dựng nặng nhọc, làm ngoài trời hùng hục như trâu mà mỗi tháng chỉ lãnh 300 Mark. Như vậy sống làm sao được. Đã vậy mỗi lần ốm đi khám thì thợ cả lại gọi điện xúi bác sĩ không cho nghỉ.

Nước mắt nó lại ứa ra, nó cứ nấc lên. Lan muốn tìm lời an ủi nó mà cổ cứ nghẹn lại. Rồi cả hai cùng khóc. Lâu ngày gặp nhau mà chẳng nói với nhau được gì. Nó đang buồn. Nỗi mất mát của nó quá lớn. Lan hiểu nên đành kể cho nó nghe về mẹ và em, an ủi để cho nó bớt trống trải phần nào. Nó ở lại với Lan một ngày rồi lại trở về đi làm.

Bẵng đến mấy tháng nó không đến thăm Lan. Mà Lan thì cũng bận bịu. Ngoài giờ làm việc ở xí nghiệp về nhà Lan còn tranh thủ học thêm chút ngoại ngữ. Thời gian còn lại còn phải đi "Tăm" hàng để gửi về nhà. Thỉnh thoảng hai đứa viết mấy dòng thăm nhau. Lan hẹn nó đến tết ta, sẽ đến thăm nó. Nhưng rồi Lan cũng không thực hiện được lời hứa. Mặc dù người ta nói theo hiệp định lao động bọn Lan được nghỉ vào tết ta nhưng xí nghiệp vẫn bắt bọn Lan đi làm. Cái tết đầu tiên xa nhà, lại phải vất vả hì hụi ở xí

nghiệp nhiều đứa tủi thân nước mắt rơi ngay trên bàn máy.

Một hôm nó đến thăm Lan bất thình lình không thư từ báo trước gì hết. Mặt nó xanh xao đến tội nghiệp.

- Tao cắt toàn bộ Urlaub để lên chơi với mày đó, được chứ? - Nó nói

- Thế thì hết ý - Lan reo lên - Mà sao mày xanh thế. Ốm lắm hả?

- Không đâu. Mà Lan ơi! Mai mày xin nghỉ Urlaub một buổi đi, ở nhà tao muốn tâm sự với mày nhiều chuyện quá.

- Chuyện gì quan trọng vậy - Lan ngạc nhiên.

- Dài lắm, mai tao nói cho.

- Chỗ tao xin nghỉ thế khó lắm - nghỉ một chút Lan tiếp - Thôi được, tao sẽ cố.

Buổi tối Lan đến phòng đội trưởng mua hai cục xà bông FA, gói lại để hối lộ thợ cả xin nghỉ một ngày phép. Tối hôm đó nó dở chứng không nằm chung giường với Lan như ngày nào.

- Dạo này tao khó ngủ lắm - nó nói - nằm cứ trở mình hoài sợ mày ngủ không được, mà mày thì phải dậy sớm đi làm.

Đêm đó hai đứa cứ tranh nhau ngủ dưới đất. Lan nói mãi nó mới chịu lên giường nằm.

Hôm sau Lan nghỉ ở nhà với nó. Mọi người đi làm hết chỉ còn hai đứa nó mới bắt đầu:

- Lan ơi! Có lẽ tao chết mất. Tao sắp sanh rồi - Nó nghẹn ngào.

- Trời đất ơi! - Lan trợn mắt, há mồm vì ngạc nhiên - Mày có bầu khi nào mà không nói cho tao biết. Mà có thấy bụng mày to đâu, đừng có hù tao.

- Tao không đùa đâu. Mấy tháng nay tao phải thắt bụng lại đó. Với lại mùa này rét mặc áo khoác vào ít nhận thấy lắm.

Rồi nó cởi đai thắt ra cho Lan coi. Lan nghẹn ngào:

- Trời đất, khổ chưa. Tại sao mày lại để đến nông nổi này mà không... - Lan bặt im không dám nói tiếp suy nghĩ của mình nữa.

Nó nấc lên, nghẹn ngào. Đợi một hồi cho hết cơn nấc nó mới tiếp tục:

- Mày hiểu cho tao với Lan ơi. Ngay cả anh Hoàng cũng chưa biết chuyện này. Bọn tao lúc đó đang tính làm đám cưới. Tao định cưới xong sẽ nói cho ảnh hay thì anh ấy gặp chuyện. Tao không dám nói với ảnh nữa sợ ảnh lo. Đã vào tù ra tội lại thêm mối lo về tao thì khổ lắm. Lúc đó tao đã tính là cứ để cho nó đuổi về Việt Nam được gần anh Hoàng. Nhưng sau thấy chúng nó nói là nếu bị kỹ luật đuổi về thì sẽ bị bồi thường khoản tiền. Chẳng những mình mà gia đình còn bị ảnh hưởng lây, vì cái lý lịch có vết của mình. Thân tao thì thế nào cũng được nhưng còn lũ em. Chúng nó tội gì đâu mà phải gánh chịu cho chị. Nghĩ vậy tao đành lén đến bác sĩ xin phá thai, nhưng cái thai đã to quá họ không làm nữa. Kẹt quá tao còn biết tính sao hả mày? Nhiều lúc muốn tìm cái chết mà lại sợ chết rồi gia đình bị ảnh hưởng. Tao đành thắt bụng lại đi làm bình thường rồi tính sau. Nhiều hôm ngồi bên máy mệt mỏi mắt hoa lên. Gục đầu xuống tao thấy anh Hoàng hiện về. Tao mơ thấy đám cưới vui vẻ, tao đẻ con và sống hạnh phúc với anh ấy. Đang mơ màng thì thợ cả đến, nó

chửi mình lười, vi phạm kỷ luật lao động. Nó còn dọa báo lên sứ quán để kỷ luật tao. Mệt lắm mà tao vẫn phải cố, phải giấu.

- Bây giờ mày tính sao? - Lan hỏi.

- Tao khổ quá Lan ơi! Về Việt Nam thì không thể được rồi. Tao không sợ hàng xóm chê cười đâu, mà tao sợ làm khổ gia đình kia. Em út chỉ vì tao mà mất hết tương lai với lại tiền đâu mà bồi thường. Tao nghĩ kỹ lắm rồi - Nó nghẹn ngào gạt nước mắt - Mày hứa với tao đi Lan. Mày đừng sĩ vã tao Lan nhé, mày hãy giúp tao. Chỉ có mày mới giúp được tao thôi. Tao lạy mày đó Lan.

Nó quỳ xuống như muốn lạy Lan thật. Lan vội đỡ nó dậy.

- Thì mày cứ nói đi - Lan nghẹn ngào - Ở đây chỉ có hai đứa tao không giúp mày thì còn ai nữa. Nếu cần đến tính mạng tao cũng...

Không cần đến tính mạng đâu - nó lại nấc lên - Chắc ngày mốt tao sẽ sanh. Ở đây chẳng ai biết tao là ai. Tao sẽ ra một chỗ vắng nằm đó rồi mày gọi xe cấp cứu để họ chở tao đến bệnh viện. Tao không đem giấy tờ gì cả thì bệnh viện cũng không biết tao là ai. Sanh xong mày đem quần áo đến cho tao, tao sẽ trốn viện và trở lại cuộc đời bình thường.

- Thế còn đứa bé - Lan nấc lên.

- Đành... đành phó... mặc cho.. số phận chứ làm sao khác được - Nó nói trong cơn nấc.

- Trời, phải tội chết - Lan lấy tay gạt nước mắt.

- Mày bảo tao phải làm sao bây giờ - Nó nghẹn ngào - Tội của tao thì mình tao chịu chứ không lẽ để cả gia đình bị liên lụy.

- Ừ, tao sẽ giúp - giọng Lan nghẹn lại - Nhưng tao sợ lắm...

Tối đó hai đứa đang ngồi xem Tivi nó nói với Lan là phải đi Toilette. Ngồi trong phòng tự nhiên Lan nghe thấy tiếng nó kêu ối và tiếng trẻ oe oe trong Toilette. Lan chạy ra xem thì cửa Toilette khóa chặt. Lan đập cửa cũng không thấy mở. Lan hoảng hốt chạy gọi mấy thanh niên tầng dưới lên đập cửa giúp. Khi phá được cửa thì thấy nó nằm co quắp dưới sàn, tay nắm chặt đôi mắt nhìn như van xin, mồm mấp máy như muốn nói "hãy tha tội cho tôi". Trong Lavabo đứa trẻ đã tắt thở nằm giữa một đống bùng nhùng, nhày nhụa. Lan hét lên một tiếng. Lan thấy đất dưới chân mình như rung chuyển, đầu óc chao đảo. Lan khụy xuống. Khi tỉnh dậy Lan thấy mình đang nằm trong bệnh viện. Hôm sau về nhà Lan được biết người ta đã chở nó vào bệnh viện cấp cứu nhưng nó đã trút hơi thở cuối cùng trong bệnh viện mà chẳng để lại một lời trăn trối nào cả.

* *
*

Lan giật mình vì có ai đã vỗ lên vai. Ngoãnh lại thấy cái Khánh đã về.

- Ê, lại nhớ nhà hay sao mà lại khóc ngày. Ồ mai tao mua cho mày đây này - cái Khánh lại liến thoắng...

Lan ngồi dậy lau nước mắt. Ngoài cửa mấy chị có bầu vừa đi bác sĩ về đang tíu tít nói chuyện.

CHỦ ĐỀ VG 60

VAI TRÒ LÃO NIÊN TRONG XÃ HỘI MỚI

BÀI DỰ THI SỐ 14

HÒA

Vất vả lắm Hòa mới vào được sân ga. Đã lâu lắm rồi không đi đâu xa nên cũng chẳng ra ga làm gì. Giờ mới có dịp nhìn lại nó, sao mà nó tiêu điều và còn tệ hại hơn cả lần cuối mà anh nhìn thấy nó. Gần hai chục năm rồi còn gì, thời gian trôi nhanh thật! - Anh nghĩ và tập tễnh đôi nạng đi dọc sân ga. Anh chợt nhăn mặt vì mùi hôi, một cái mùi tổng hợp của đủ thứ uế thải, phân tro, rác rưởi. Tiếng người phát thanh viên nhà ga nghe cứ như nghẹt mũi qua cái loa cũ kỹ.

- Đồng bào chú ý! đồng bào chú ý! Đoàn tàu Thống Nhất I sắp vào ga.

Sân ga náo động và hỗn loạn hẳn lên, kẻ thì gồng gồng, gánh gánh sấn sổ chiếm chỗ để lát nữa lên tàu cho nhanh. Bọn hàng cơm, hàng cháo thì dọn bày nồi xoong, thúng mủng. Mấy đứa con nít thì đứa xách ấm trà, đứa xách phích nước, đứa xách khay thuốc lá cứ tíu tít gọi nhau. Mấy đứa nhỡ nhỡ còn gánh hàng xô nước ra để bán cho khách rửa ráy. Một cái cảnh như chợ vỡ, hỗn độn đủ các loại âm thanh. Hòa đứng tựa vào một cột điện và nhìn cảnh láo nháo của sân ga. Và rồi tàu cũng vào đến sân ga. Cảnh hỗn loạn còn tăng lên gấp bội. Kẻ lên người xuống, gồng gánh chen nhau. Tiếng gọi nhau xen với với tiếng chửi nhau cứ loạn xì ngầu. Nhiều người phải dùng cả cửa sổ để thay lối lên xuống. Nhìn cảnh đó Hòa thất vọng quá. Anh định quay về nhưng rồi như có một cái gì thôi thúc ghê gớm lắm, anh lại tập tễnh đến bên đoàn tàu. Sau nhiều sự cố gắng lắm cuối cùng anh cũng lê được cái thân thể thiếu một chân một tay của mình lên tàu. Trên toa cũng thậm tệ chẳng kém gì dưới sân ga. Thúng mủng, quang gánh, người chen lấn nhau không còn lấy một chỗ chen chân. Không gian trên toa cũng bị chiếm bởi những cái võng bắc dọc ngang. Cũng may anh kiếm được một chỗ ngay giữa lối đi lại. Anh ngồi xuống thở vì mệt sau cuộc chen lấn. Tàu bắt đầu chuyển bánh. Anh gục đầu vào đầu gối định bụng tìm giấc ngủ sau những phút mệt nhọc. Anh nhắm mắt lại nhưng không tài nào ngủ được. Bao nhiêu chuyện cứ quanh quẩn trong đầu. Anh cứ boăn khoăn không hiểu khi đến nơi Minh sẽ tiếp mình ra sao. Dù là bạn thân vào sinh ra tử nhưng bao năm rồi không gặp. Bây giờ nó nhà lầu xe hơi, còn mình... - Hòa chép miệng - Đời chúng nó sao mà hên thế. Suốt cuộc chiến tranh không hề sước một tý da thịt nào và bây giờ thì chễm chệ ngồi mâm cao cỗ đầy. Còn mình sao mà xui quá vậy. Để lại một chân, một tay trong chiến tranh sau đó vác cái thân tàn phế về quê sống vất vưởng, còn bây giờ thì đói. "Cái đói của toàn dân chứ chẳng riêng ai". Người làng cứ lũ lượt rủ nhau về các thành phố xin ăn. Chưa bao giờ và ở đâu lại có cảnh ngược đời như ở xứ sở này, người nông dân trồng lúa lại phải ra thành phố xin nắm cơm nắm gạo của những kẻ cả đời không biết cây lúa là gì. Cảnh mẹ bỏ rơi con lúc mới sinh, cảnh bán con đi ở như trong tiểu thuyết của Ngô Tất Tố chẳng còn là xa lạ nữa. Nhiều lúc Hòa nghĩ không biết ngày xưa mình chiến đấu vì cái gì? Tại sao ngày xưa họ vẽ cho anh cái viễn cảnh đẹp thế mà sự thật giờ đây như thế này? Đất nước còn biết tin vào ai? Đang nghĩ miên man Hòa giật mình vì tiếng gọi giật:

- Này, cho coi vé!

Ngẩng lên thấy một gã khoảng bốn chục tuổi, tay đeo băng đỏ đang hách dịch với hành khách. Bọn con buôn thì cứ dúi vào tay gã hàng cục tiền. Gã đút tiền vào túi một cách thản nhiên chẳng thèm để ý gì đến xung quanh. Đến lượt Hòa, anh nhìn gã với con mắt cầu xin.

- Tôi không có tiền. Anh làm ơn cho tôi đi nhờ. Tôi là - Thương binh.

- Thương binh? Gã soát vé bật cười hô hố - Điều đó đối với tôi có nghĩa gì cơ chứ. Không có tiền thì xuống tàu.

- Anh làm ơn thông cảm cho - Hòa năn nỉ - Quê tôi bị đói, mọi người đều phải bỏ đi xin ăn. Tôi có giấy chứng nhận của ủy ban hành chánh xã đây.

Chợt nhìn thấy cây nạng dựa cạnh Hòa và chắc trông anh lúc đó thảm thương lắm nên như có một cái gì cảm thông, gã soát vé đồng ý cho anh đi.

- Nhưng anh đi đến đâu? Gã lại hỏi

- Tôi về thành phố.

Gã soát vé bỏ đi rồi, tự nhiên nước mắt Hòa cứ trào ra. Cái tủi, cái nhục của một đời. Nếu như chân tay còn lành lặn thì đâu đến nỗi phải cầu xin như vậy. Tàu vẫn chạy, những âm thanh của đường sắt cứ dội đều đều, cộng với cái mệt mỏi anh ngủ thiếp đi.

Hòa tỉnh giấc bởi tiếng ồn ào, hỗn loạn. Mở mắt ra thấy tàu đã dừng. Những tiếng rao, tiếng cãi vã, tiếng chửi dưới sân ga cứ vang lên. Anh quay sang hỏi một cụ già ngồi cạnh cửa sổ:

- Đến đâu rồi cụ ơi?

- Nha Trang rồi đó chú.

Thế là anh đã đi được một đoạn hành trình khá dài. Thấy đói anh nhờ cụ già hỏi dùm xem giá một ổ bánh mì không nhân là bao nhiêu.

- Trăm rưỡi một ổ đó chú.

Anh móc túi lôi ra được mấy tờ bạc vụn nhàu nát. Đếm vừa vặn đủ trăm rưỡi. Anh cười gượng gạo đưa cho cụ già nhờ mua giùm. Cầm ổ bánh trên tay anh nghĩ "đây là lương thực của toàn bộ cuộc hành trình". Anh bẻ một nửa gói lại rồi nhét vào cái cá tạp đem theo. Anh cầm nửa còn lại đưa lên miệng cắn một miếng rồi chậm rãi nhai để tận hưởng vị ngon và để xung quanh người ta đừng biết là anh đang đói quá. Mặc dù bây giờ vì lợi nhuận người ta cho vào bánh bột cao su thay bột nở làm cho bánh có vị chan chát nhưng anh vẫn thấy sao mà ngon đến thế. Anh chợt mỉm cười nhớ lại ngày còn đi học cấp III, có lần mấy thằng ngồi hỏi nhau xem đứa nào có mơ ước gì, thì thằng Nghĩa "trọc" trả lời:

- Tao chỉ có một ước mơ đơn giản là được làm con ông bán phở để ngày nào cũng có một tô xơi.

Cả bọn đã cười giỡn nó, thế mà bây giờ giấc mơ của nó là của

hàng triệu người trong đó có cả Hòa.

Tàu chạy. Tiếng ồn ĩ cũng giảm dần. Trên tàu người ta bắt đầu kể chuyện cho nhau nghe. Chuyện của người tứ xứ thì đủ các loại. Tiếng cheo chóc của một phụ nữ cuối toa làm Hòa để ý. Chị ta đang hăng say kể về cảnh đói, cảnh người xin ăn.

- Ối dào - Tiếng chị ta tiếp tục - Ông chồng tôi lội đâu về một lũ bạn trông như năm 45. Bạn chiến đấu cũ đó. Họ ở quê bị đói phải ra thành phố xin ăn. Họ ở dai quá làm mình cải luôn .

Hòa giật mình. Vì, thân phận mình cũng vậy. Nếu vợ của Minh là chị phụ nữ kia thì chúng nó sẽ tiếp mình ra sao đây. Biết đi đâu bây giờ? Hay là quay về? Nhưng về đâu? Thôi đành phó mặc cho số phận - Anh chép miệng tự an ủi.

Sau những chỗi thời gian mệt mỏi cả thể xác lẫn tâm hồn, cuối cùng thì con tàu cũng đưa anh về tới thành phố. Anh bước xuống tàu trong cái nắng chói chang của buổi trưa. Mệt mỏi anh lê đôi nạng tập tễnh ra ngoài ga. Đi đâu bây giờ? Địa chỉ của thằng bạn thân anh vẫn giữ nhưng đến với thân phận như hiện nay thì anh không muốn. Mặc dù mục đích chuyến đi của anh là như vậy mà câu chuyện của người phụ nữ trên tàu cứ ám ảnh anh mãi. Cứ nghĩ miên man anh ra đến phố lúc nào không hay. Đói và khát làm anh lử ra. Anh ngồi tạm xuống một gốc cây trên vỉa hè. Trên đường người đi lại cũng còn đông lắm. Giá như lúc bình thường có các vàng anh cũng không dám ngồi bê tha như thế, nhưng bây giờ mệt mỏi quá rồi, anh không còn đủ sức mà đứng mãi. Anh bỏ mũ ra, một làn gió thoáng qua làm anh dễ chịu. Anh ngồi ngả lưng vào gốc cây và thiếp đi. Lúc tỉnh giấc anh không tin vào mắt mình nữa, trong mũ của anh xuất hiện mấy đồng bạc giấy. Cứ như thần thoại vậy. Còn đang ngạc nhiên tự hỏi thì thấy một người qua đường cúi xuống bỏ vào mũ của anh tờ hai chục. Anh há mồm vì ngạc nhiên. Anh định kêu lên "Tôi không phải là kẻ ăn xin" - mà lưỡi cứng không sao bật được thành lời. Xét cho cùng thì hoàn cảnh hiện tại chẳng có cách nào khác để sinh sống cả. Anh nghĩ - Cái may, cái vô tình đã cứu sống anh. Mà mình có ăn cắp đâu mà xấu hổ - anh chép miệng. Đời thật trớ trêu, anh bỏ xương máu phục vụ cho một chế độ thì bây giờ bị bỏ rơi, còn những người vô tình qua đường vì chút tình thương đã đem lại cho anh một cuộc sống. Ngày hôm đó người ta cho anh đủ tiền để ăn một bữa cơm đạm bạc tại quán cơm gần ga. Tối đến anh lại lê cái thân tàn tật ra ga ngủ. Ở đây người tứ xứ, lăn lóc, chẳng ai biết anh là ai. Được cái khí hậu ở thành phố chẳng khi nào rét nên cuộc sống cũng đơn giản hơn, khỏi phải cần chăn chiếu. Nhưng rệp và muỗi ở đây thì hằng hà sa số. Tệ hại nhất là muỗi, mà sao muỗi ở nhà ga nó to béo đến thế. Đốt một cái thì cứ đau nhói. Khốn khổ nhất là khi nó đốt vào cánh tay độc nhất của anh. Chẳng biết làm thế nào để đuổi được cả, cái mẩu còn lại của cánh tay cụt cứ vẫy vẫy đến tội nghiệp. Muỗi ở đây dạn người lắm, tay anh cứ vung vẩy mà nó vẫn cứ bám đốt không chịu nhả. Anh đã phải thả tràm kín ống tay áo mà vẫn bị nó đốt xuyên qua lớp vải. Con trâu con bò có cái đuôi ve vẩy để đuổi ruồi đuổi muỗi chứ anh chỉ còn biết cựa cánh tay độc nhất vào cái nạng mà thôi. Rồi cũng quen đi, anh cứ kéo dài cuộc sống của một kẻ ăn xin hết ngày này qua ngày khác.

Một hôm đang tập tễnh xin ăn ở gần chợ Tân Bình anh được một gã cũng tàn phế như anh mời ăn một tô hủ tiếu. Đợi anh ăn xong gã mới hỏi:

- Này anh bạn, bị ở đâu thế?

- Anh hỏi bị là sao kia? - Hòa hỏi lại

- Trời đất ơi, cha nội. Bị tàn phế chứ bị sao nữa.

- A, Khe Sanh.

- Còn thằng này ở Quảng trị. Hồi đó ông ở đơn vị nào? Còn thằng này là lính dù.

- Việt cộng - Hòa trả lời cộc lốc.

- Uả! - Gã tròn mắt ngạc nhiên - Tưởng chỉ có bọn này mới phải thất cơ lỡ vận thôi chứ... Rồi gã phá lên cười những tràng dài.

Hòa nhăn mặt im lặng. Chợt nhớ ra một điều, anh hỏi gã kia

- Này anh, tôi muốn hỏi anh một câu. Điều này tôi thắc mắc trong lòng lâu lắm mà chưa có dịp hỏi ai. Mong anh trả lời thực lòng cho. Ngày xưa, cái ngày anh cầm súng đó, anh có lý tưởng gì không?

- Có chứ - Gã trả lời - Lý tưởng của chúng tôi lúc đó là bảo vệ chế độ tự do. Lúc đó tôi chỉ mong được gặp những người bên kia chiến tuyến mà nói với họ rằng: Chúng tôi đang sống tự do. Cuộc sống của chúng tôi no ấm lắm, hạnh phúc lắm chứ không cần họ phải giải phóng đâu. Mà người cần giải phóng là chính họ kia.

Hòa cúi gầm mặt xuống. Ôi, cái chân lý của người ta chỉ đơn giản có vậy mà mấy chục năm không ai chịu hiểu cho. Đâu phải chỉ riêng anh mà cả một dân tộc với bao thế hệ đã bỏ xương máu vì một sự lừa dối trắng trợn. Một sự lừa bịp khủng khiếp. Chán nản, ê chề anh chẳng buồn nói chuyện nữa. Anh cám ơn gã kia rồi lại tập tễnh lang thang vô vọng.

Chiều tối thành phố đổ cơn mưa. Cơn mưa như trút nước kéo dài cả tiếng đồng hồ. Hòa nép mình thu lại tránh mưa dưới mái che của một cái bao lơn. Thỉnh thoảng một cơn gió lại hất nước mưa vào người anh. Anh rùng mình vì lạnh rồi sau đó thiếp đi.

x x

x

Sáng nay người ta thấy một xác người cụt một chân một tay nằm cong queo trên vỉa hè. Một người nào đó lấy tạm manh chiếu phủ lên xác chết và ai đó thắp một nén nhang cầu may. Một lúc sau có một cái xe ô tô chạy đến, người ta vất cái xác lên xe rồi chở đi. Họ cũng chẳng thèm xem xét nạn nhân là ai, vì sao mà chết. Những cái chết bất thường lăn lóc như thế này đã trở thành chuyện thường ngày của thành phố này rồi, hơi đâu mà tìm hiểu cho một xác.

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác, kính xin Quý Vị đến nhà Bank của Quý Vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối :

DAUERAUFTRAG

vào trương mục của Chùa như sau

Congregation der Vereinigten Vietn. Buddh. Kirche e.V
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl : 250 700 70
Konto-Nr. : 8657470 01

Xin cảm tạ Quý Vị.
Chùa Viên Giác

BÀI DỰ THI SỐ 15

SỰ TÍCH CHIM BÌM BỊP

Ngày xưa, có một vị tu sĩ quyết tâm từ bỏ mọi cám dỗ của thế gian nên tìm đến nơi thâm sơn cùng cốc, trong một khu rừng u tịch, ngồi tĩnh tâm tọa thiền dưới gốc một cây cổ thọ rườm rà xinh tốt.

Vì muốn tìm nơi thanh tịnh để ẩn tu hầu sớm thành chánh quả, nên người này ngồi luôn dưới gốc cây già suốt năm trường.

Ngày kia, có đôi chim đến làm tổ trên nhánh cây nơi vị tăng nhơn tọa thiền. Suốt thời gian chim mái đẻ và ấp trứng, chim trống lúc nào cũng tỏ ra lăng xăng lo lắng. Có một hôm, đôi chim bỗng sinh sự cãi nhau, chim trống sừng sộ rầy vợ tại sao cứ bay đi rong chơi không lo ấp trứng. Chim mái tức giận đáp rằng:

- Tôi cực nhọc ấp trứng suốt ngày, thỉnh thoảng phải bay đi kiếm ăn chốc lát, tôi nào xao lãng bổn phận. Chỉ có ông là tối ngày rong chơi, không tin hỏi thử cái ông "trời trồng ngồi dưới gốc cây này xem thì biết".

Vị tu sĩ nghe chim mái nói vậy, liền đứng dậy bỏ đi, lần này ông lập tâm đến tận Tây phương tìm gặp Đức Chí Tôn để xin thọ giáo.

Trải bao gian lao cực khổ, dầm sương giải nắng đói khát vất vả, khi băng rừng, lúc lội suối, lên đèo, có khi phải đối phó với thú dữ, rắn rít dọc đường, một hôm ông dừng chân trước một mái tranh tọa lạc ở ven rừng. Ông đến gõ cửa xin tá túc qua đêm để hôm sau tiếp tục lên đường.

Chủ nhơn ngôi lều tranh này là một tên cướp lừng danh. Hắn tiếp đãi tăng sĩ tử tế và sau khi dọn cơm mời ông dùng xong, hắn hỏi rằng:

"Bạch thầy, thầy đi đâu mà trông dáng thầy tiều tụy, vất vả quá, y áo bị gai cào rách tả tơi, nhưng thần sắc thầy trông rất thung dung, xin thầy vui lòng giải bày cho tôi rõ."

Vị tu sĩ từ tốn đáp rằng:

- "Ta đi sang Tây phương xin diện kiến Đức Phật Thích Ca nhờ Ngài truyền dạy giáo lý để sớm tu thành chánh quả, nên dù cực nhọc ta vẫn không sờn lòng.

Tên cướp lại hỏi :

- "Bạch thầy, tu có ý nghĩa gì? để làm gì? và ích lợi ra sao? Tôi từ nào đến giờ chuyên cướp của giết người, tội ác dẫy đầy, giờ muốn tu có được chăng?"

- Tu là tự sửa mình, từ bỏ việc dữ, cố tâm hướng thiện, tập rèn tâm tánh chế ngự lòng tham, sân, si, gìn giữ ngũ giới, để nơi bước Đức Phật được thành chánh quả để độ đời hết mọi thương đau, để kiếp sau sanh về cõi An Lạc.

Như nhà người từng làm ác, nay nếu ngươi muốn bỏ dữ, tùng thiện, quay về nẻo chánh, thì rất tốt, mọi việc đều do lòng mình, ắt Phật sẽ chứng cho".

Tăng nhơn vừa giảng xong, tên cướp vì dốt nát nên ngây ngô cứ ngỡ rằng có lòng là Phật chứng, vội nói rằng:

- "Bạch thầy, xin thầy mở lòng từ bi, nhân tiện đường thầy đến Tây phương, kẻ hèn này từ lâu đã tạo ác, nay ăn năn muốn cải tà quy chánh xin thầy hoan hỉ nhận lấy bộ đồ lòng của tôi đem đến dâng cho Đức Phật để Ngài chứng cho tấc lòng chân thành của tôi".

Nói đoạn, tên cướp rút dao, tự mổ bụng moi lấy bộ đồ lòng của mình, hai tay dâng cho vị tu sĩ, xong ngã ra chết tốt.

Người lữ khách sững sốt trước sự việc xảy ra một cách bất ngờ và nhanh chóng, không dè vì lời nói của mình mà một tên thảo khấu lừng danh lại có thể tự hủy hoại đời mình như thế.

Hôm sau ông lo chôn cất thi hài tên cướp tử tế, xong ông rão bước lên đường, trong gói hành lý có mang theo bộ đồ lòng của nó để dâng Đức Phật.

Sau ba, bốn ngày đường, ruột gan tên cướp bắt đầu sình thúi, hôi hám khó chịu, vị tu sĩ không biết tính sao, trước còn nén lòng, bịt mũi chịu đựng, sau cùng vì quá hôi hám, ông liệng phắt gói đồ lòng của tướng cướp vô bụi rậm, và tiếp tục hành trình.

Qua một thời gian ròng rã suốt mấy tháng trường vị tăng già đã đến diện kiến Đức Phật. Thật là phỉ lòng mong ước, bỏ công vượt suối, băng rừng, lên thác, xuống ghềnh, ông phủ phục dưới chân Đức Chí Tôn xin được thọ pháp.

Nhưng bất ngờ thay, Phật phán hỏi ông rằng:

- "Người kia, trên đường đi đến nơi đây, người có nhận của ai món gì để dâng cho ta không? Và hiện giờ, vật ấy nơi đâu?"

Vị tu sĩ giựt mình sững sốt, chợt nhớ lại bộ đồ lòng của tên cướp, vội vã đáp rằng:

- "Bạch Đức Bổn Sư, con có nhận bộ đồ lòng của tên cướp, vì hắn có ý hối cải, muốn chứng minh lòng thành đã tự mổ bụng gởi lòng ruột nhờ con mang đến cho Ngài. Nhưng vì đường sá xa xôi, lâu ngày nó sình thối nên con mạn phép Ngài đã quăng nó vào bụi rậm rồi."

Đức Phật liền phán rằng:

- "Nhà ngươi đã phạm tội bội tín , nhứt là với một người đã hy sinh mạng sống của mình hầu có tín vật để gửi cho ngươi - Vậy ngươi hãy mau đi tìm cho được vật đó về đây, ta sẽ thâu nhận ngươi vào hàng đệ tử."

Vị tu sĩ buồn rầu trở bước đi về nẻo đường cũ, mắt luôn nhìn vào bụi rậm, mong tìm được gói đồ lòng mà mình đã vứt bỏ.

Nhưng than ôi! trải bao ngày tháng, vật kia đã tan rã, hoặc bị thú cầm rút rỉa, dòi bọ đục khoét, đâu còn nguyên vẹn nên lão tăng kia tìm kiếm mỏi mòn đến khi kiệt sức mà chết. Hồn kẻ bạc mệnh hóa thành chim vẫn sục sạo ở các bụi rậm để mong tìm được vật mình đã quăng đi năm xưa.

Và con chim kia chính là chim Bìm Bịp vậy.

Lời người kể chuyện: Trên đây là câu chuyện tôi đã nghe kể khi còn thơ , nhưng đã in sâu vào tâm não tôi, vì tôi thiết nghĩ, một kẻ chán mùi đời, quyết tâm tìm đường tu học như vị tu sĩ nọ mà vẫn còn nổi giận khi nghe chim mái gọi mình là ông "trời trồng" và sau đó nhận lãnh một món quà khó ngửi của tên đạo tặc kia, nghĩ lại cũng thật khó xử cho ông.

Có lẽ ngụ ý của câu chuyện khuyên ta *phải gìn chữ Tín*, dù đối với một kẻ bất lương cũng thế! Dù sao, chim Bìm Bịp cũng thật đáng thương!

THÔNG CẢM

Vì tôn trọng Tác Giả các bài dự thi nên Tòa Soạn hoàn toàn không sửa đổi cách hành văn; trừ những lỗi chính tả nếu có ! Các bài gửi về dự thi sẽ được Viên Giác lần lượt đăng trong những số tới.
Xin Tác Giả và Độc Giả hoan hỷ cho. Thành thật cảm tạ.

Tòa soạn

BÀI DỰ THI SỐ 16

NGỌN ĐUỐC QUÊ HƯƠNG

Ông là một thiếu tá giản dị nếu không nói là xuề xòa. Sau bao nhiêu năm xa cách quê hương, xa con sông Đồng nai yêu dấu hiền hòa. Cũng như bao người ông háo hức trong niềm hân hoan; đất nước đã thống nhất sau bao năm loạn lạc, xót xa mất mát. Giờ đây là kỷ nguyên mới "xây dựng đất nước tươi đẹp hơn 10 lần như Hồ chủ tịch đã dạy..."

Ông trở lại mái ấm gia đình, nơi bao năm ông xa cách. Mái trường Tam Hiệp xưa nơi ông đã gắn với bao kỷ niệm tuổi học trò, những buổi sang chùa Long Quang Tự cạnh trường ông để ngắm hoa ngọc lan thơm man mác dịu dàng. Vợ con ông cũng còn khỏe mạnh, vợ ông: Bà vui đến ngẹt thở khi ông trở về nguyên vẹn mà không có cái "rờ mọc" nào. Con ông cũng đã lớn có những nét giống ông kỳ lạ...

Đất nước sau "giải phóng" gặp muôn vàn khó khăn. Những tầng lớp cán bộ có công với cách mạng thi đua nhau cướp bóc nhà cửa, đất đai, ruộng vườn của dân chúng. Công an thuế vụ làm càn, khiến dân chúng ai ai cũng oán hờn chế độ mới. Thêm vào đó là chính sách của đảng đánh đổ tư sản, đưa nông dân đi vào làm ăn tập thể, khiến đồng ruộng miền nam bạt ngàn phì nhiêu mà năng suất càng ngày càng kém đi. Tình hình kinh tế ngày càng tồi tệ, khiến ông và bao cán bộ trung kiên của đảng thêm mất tin tưởng vào chế độ mới. Rồi cuộc chiến tây nam lại xảy ra, dân chúng lại một phen kinh hoàng. Nhà nước đảng kêu gọi toàn dân đứng lên chống quân xâm lược Ponpot. Sau nhiều ngày suy nghĩ, mặc dù vợ ông khuyên răn (ông đã đủ lý do về hưu) nhưng ông cũng lên đường. Cuộc chiến ngày càng ác liệt hơn, hai bên đều thiệt hại. Việt Nam đáng lý ra chỉ bảo vệ biên giới, lại đưa quân sang xâm chiếm lần lượt các tỉnh giáp biên và các vùng lân cận, khiến cho bao nhiêu người ngã xuống xót xa....

Càng ngày ông càng nhận ra bộ mặt thật của cuộc chiến vô nghĩa này, cuộc chiến tranh xâm lược theo đúng nghĩa của nó, đã hủy hoại cướp đi bao sinh mạng, bao bà mẹ mất con cả nước đau thương uất hận. Đứa con cưng của ông giọt máu tình yêu duy nhất, vừa tốt nghiệp phổ thông đã bị bắt đi lính. Ông thấy lo sợ vô cùng vì những thanh niên chưa quen với súng đạn, sau ba tháng huấn luyện qua loa là liền bị đẩy sang bên kia biên giới với chiêu bài "thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả" giúp bạn đánh Ponpot như luận điệu cũ rích mà ông đã nghe hàng ngày.

Cuộc chiến khiến ông và binh lính càng chán nãn, ở chiến trường làm bia cho pháo đạn, thịt nát thân tan, ăn uống thiếu thốn trăm bề khổ đau khôn xiết. Những lần ông về tiếp đạn dược ông đều kể những cảnh chán nãn của binh lính cho mọi người nghe để đừng dại dột đưa con mình đi vùi xương xứ lạ. Thêm vào đó ông luôn đứng bênh vực dân chúng chống lại bọn công an thuế vụ, theo ông là bọn "cường hào mới". Bọn này ra sức bóc lột hà hiếp dân chúng, như chuyện ông can thiệp vào quyết định lấy ngôi chùa Long Quang tự làm trụ sở văn

hóa của ủy ban phường Tam Hiệp. Chúng đuổi sư sãi ra khỏi chùa khiến ông bất bình vô cùng. Ông cùng một số người lính đã lên tận ủy ban để phản đối quyết định bất lương vô lương tâm, tàn nhẫn chà đạp trắng trợn lên quyền tự do tín ngưỡng của dân chúng, mà nhà nước luôn luôn tự hào là tự do dân chủ. Những đó khiến ông bị liệt vào loại bất hảo cứng đầu, chống đối lại chính sách của nhà nước. Ông luôn bị đẩy ra những chiến trường mà nơi đó diễn ra những trận đánh ác liệt nhất. Những ngày tháng trên làm ông vô cùng chán ghét cái chế độ bất công tàn bạo, hiếu chiến và bành trướng bá quyền nầy. Ngày lại qua ngày trong triền miên khói lửa. Ông nhận được tin con ông ra đi không còn nói được lời vĩnh biệt. Uất hận, đau thương làm cho ông ngày càng trở nên quắt lại, tâm hồn ông rỗng tuếch. Ông cũng chẳng biết phải hy sinh máu mủ vô ích cho ai cho cái gì. Thần tượng đảng Cộng sản trong ông lung lay tận gốc.

Rồi một ngày thu buồn bã trong cuộc chiến xâm lược bẩn thỉu đó, ông đã để lại một phần xương máu của mình trên mảnh đất xa lạ. Cái ngày ông bị thương thật khủng khiếp, cả đại đội ông bị đánh tan tác. Nhìn những thanh niên tội nghiệp đã ra đi bỏ lại quê hương xứ sở, bỏ lại gia đình thân quen yêu dấu. Ông thật sự thấm thía rằng vì sao bao người liều mình vượt biển ra đi, mặc dù sóng to gió lớn, làm mồi cho biển cả bao la, để tìm tự do dân chủ v.v... trong ông trào dâng lên niềm đau xót, cho riêng ông và cho cả dân tộc con rồng cháu tiên đau khổ này ...

Được chữa trị qua loa ở bệnh viện quân y 7B nổi tiếng bất bác và thiếu thốn, ông càng thêm thù ghét chế độ Cộng sản mà trước đây ông đã được nhồi nhét chủ nghĩa Mácxít ưu việt, cái chế độ mà ở đó đầy rẫy sự tham nhũng, mục nát, hiếu chiến đã làm cho cả nước phải khổ đau điêu đứng, nghèo nàn lạc hậu. Ông được đối xử thật tồi tệ, cơm nước chỉ có rau muống và toàn là nước, lâu lâu lèo tèo được vài miếng thịt nát. Khẩu phần của thương binh bị cắt xén, thuốc thang bị bọn bác sĩ vô lương tâm đem bán ra chợ lấy tiền mua sắm trên xương máu những con người bất hạnh. KHốn khổ cho cái thân còi cõm cô đơn của ông, sau bao năm hy sinh cho đảng cho nhà nước chỉ vỏn vẹn có được một cái thẻ trơ trọi với hàng chữ: "thẻ thương binh".

Đời ông sao nhiều cái khổ cứ dai dẳng bám theo...Khi ông ra viện thì nghe tin vợ ông vì quá đau khổ khi nghe tin con chết, đã bán hết nhà cửa ra đi không biết phương nào. Những ngày đau khổ đói ăn, những lần bị đối xử tệ bạc biết ngỏ cùng ai. Ông chẳng còn gì cả, khổ thay!

Nhưng ông có ý niệm rằng phải sống, để thấy được Việt Nam ngày mai đổi mới...

Để sống héo hắt qua ngày, ông xin được một mảnh đất nhỏ ở xa lộ Tam hiệp Biên hòa Saigon. Cũng nhờ anh em bộ đội cho được một ít tôn ông đã dựng một túp lều..

Để có cơm ăn hằng ngày ông phải bơm xe sửa xe và bán xăng. Nhưng một lần nữa cuộc đời không ưu đãi ông, sau một thời gian bọn công an thuế vụ nếm hơi thấy chúng hùng hổ kéo đến đòi thuế trên thân thể còm cõi què quặt của ông. Khốn nạn cho thân ông, sau bao hy sinh mất mát, chịu đựng thiệt thòi, giờ đây ông còn chịu một cực hình mới . "Thuế"!...

Sau nhiều lần đòi thuế không được vì ông làm sao có đủ tiền để đóng thuế khi bọn chúng đã ngầm tăng lên gấp mười lần để trả thù ông, sau những lần ông đấu tranh chống chúng. Chúng điên cuồng la hét om sòm, quát tháo nạt nộ, chúng còn đòi dỡ nhà để ông hết còn đường sinh sống, thật là một lũ bất lương tán tận lương tâm.

Rồi cái ngày đau thương ấy cũng đến. Sau nhiều lần đòi thuế không được, lần này bọn chúng đến sáu tên, có bốn tên công an và hai tên thuế vụ, chúng hạch sách chửi mắng ông thậm tệ, lòng ông buồn chua xót, ở trên đời sao lắm loại người vô lương tâm như loài thú dữ. Một tên trong bọn xông vào đòi dỡ nhà ông, ông gầm lên quét ánh mắt hận thù vào lũ dã thú, rồi ông bình thản tưới xăng lên nhà và người, ông ung dung bật quẹt đốt nhà như đốt cái tiền đồ mục nát thối tha trên quê hương ông. Người ông cháy rừng rực trong ngọn lửa căm hờn. Bọn chúng chỉ biết há hốc mồm, những cái mồm sâu bọ đục khoét lương dân, Người ông đã cháy như một bó đuốc sống, soi sáng khắp bầu trời u mê tăm tối, ngọn lửa hờn căm sẽ thiêu rụi cả cái chế độ bạo tàn độc đoán.

Đây là một câu chuyện có thật một trăm phần trăm (100%). Nếu các bạn có dịp đi chơi từ Tam hiệp theo xa lộ Biên hòa Saigon các bạn sẽ thấy mảnh đất bé nhỏ mà ông đã sống và đã đốt lên ngọn lửa đấu tranh, cho một Việt Nam tươi sáng tự do bình đẳng bác ái.

Vilshofen 10.9.90

BÀI DỰ THI SỐ 17

HỒI KÝ HAY MẨU CHUYỆN CUỘC ĐỜI NGHỆ SĨ

Những ngày tháng tôi đã và đang được sống trên đất nước nhân quyền Tây Đức: Một sự đời mới có đủ thời gian và nghị lực để nhớ lại những gì đã trải qua trong cuộc đời làm nghệ thuật. Nhiều chuyện tức cười lắm! Nhưng ngại dài dòng. Tôi kể cho các bạn hồi ký nhỏ nhất nhưng cũng là đau nhất của những người làm nghệ thuật ở chế độ Cộng sản như tôi chẳng hạn.

- Các bạn ơi! Các bạn có biết không: Sau những ngày nắng oi và đầy thử thách của xứ sở gọi là thủ đô Hà nội. Đại diện cho một quốc gia "Tự do và dân chủ..."

- Hà nội: Cứ mỗi lần hè sang oi bức là một mình tôi phải gặp những điều không hay: Hể đến nhà hát là tôi luôn luôn được thằng cha giám đốc gọi vào phòng riêng của hắn... Bực tức với sự cuồng si của nó không thành, hắn chuyển sang với vẻ cấp trên: Cô phải sáng tác một vở kịch ngắn mang chủ đề: "Tư duy đổi mới" của đất nước.

- Thật là buồn cười với thằng cha giám đốc nhà hát. Sáng tác mà cũng đốc thúc. Tôi có phải là máy để hắn điều khiển đâu. Mặc dù trong tôi đã nảy sinh ý thức sáng tác từ lâu.

- Các bạn ơi! Trên thực tế của xã hội mà hàng ngày tôi phải được nhìn sự thật những gì xảy ra trong cuộc sống: Muốn sáng tác một vở kịch, hay dạy cho diễn viên cách đóng kịch thực tế phải đi sâu đi sát những cử chỉ, tác phong, hành động, giao lưu tình cảm v.v.. Khi học trong trường nghe thầy cô giảng lý thuyết thì hay lắm. Nào là: "Người lãnh đạo Cộng sản phải luôn luôn quan tâm đời sống nhân dân v.v..."

Ôi! Thật là sầu não: Mới hôm nào đó: Tôi rủ thêm mấy bạn trong nhà hát đi với tôi cho đỡ quạnh hiu với lý do: Tiếp tế cho anh rể lấy chị ruột thứ ba trong gia đình tôi về chuyện vượt biên. Tôi đội một cái nón cố che những cặp mắt ngó nhìn tôi và cũng để giúp tôi quan sát cuộc sống của những người tiếp tế nuôi chồng từ xa tới đang xếp hàng nằm chờ tới một tuần lễ ngoài trời gió rét mà vẫn chưa tới lượt.

- Là nghệ sĩ tâm hồn: Tôi khổ đau trước nỗi khổ của nhân dân, sống lầm than dưới sự thống trị của một nhóm Cộng sản cầm quyền. Họ hống hách, bóc lột không cần pháp luật. Riêng tôi và bạn bè tôi hiểu ra rằng: sự thực ngoài đời nó khác xa vời với sự thực trên sân khấu kịch nói mà Cộng sản bắt chúng tôi phải tuyên truyền để hòng lừa bịp nhân dân. Ý thức đã trỗi dậy trong tôi, vì tôi đã hiểu quá nhiều cuộc sống đã và đang ập vào mắt tôi. Tôi không thể tiếp tục theo như một cái máy công cụ chỉ huy không hơn không kém của bọn Cộng sản mà hàng ngày chúng bắt tôi phải tuyên truyền chính sách của Đảng nhà nước Việt Nam trên diễn đàn sân khấu.

Ôi! Cuộc đời nghệ sĩ: Một ngôi sao sáng trong đêm tối trời, hãy vơi bớt nỗi buồn tênh, không gian sầu của cuộc đời: Nhưng theo tôi nghĩ: Chông gai là sự sống, và con người muốn sống phải biết đấu tranh với bao kẻ độc tài đó. Nếu không sự sống mỏng manh của những người nghệ sĩ nói riêng, và nhân dân nói chung sẽ bị Cộng sản cướp mất. Cho tới nay học thuyết của Mác chỉ đúng ở chỗ: Ông ấy nhìn ra vấn đề triết học của sự sinh tồn. "Đấu tranh giai cấp là quy luật khách quan của sự sống" Cộng sản Việt Nam không muốn nhường sự sống của mình cho kẻ khác và theo Mác chỉ có bằng bạo lực cách mạng thì sự "Nhường" sự sống mới về tay kẻ khác. Những người hiện còn đang sống trong nước Việt Nam: Những thằng Cộng sản đã lên cơn và bịt kín mọi hơi thở của tự do bằng dùi cui, cảnh sát và luôn luôn đe dọa. Cuộc sống của chế độ Cộng sản là đầy rẫy mưu sâu hiểm độc.

Thưa các bạn: Nếu các bạn cũng như tôi các bạn sẽ nhận ra sự thật tồi tệ của xã hội mang sắc thái Stalin thì các bạn phải đứng lên

đấu tranh đòi quyền tự do dân chủ v.v..

- Thưa các bạn: Tôi là một người nghệ sĩ muốn có một cuộc sống đúng nghĩa tự do như tự do sáng tác, tự do tư tưởng, tự do phát ngôn... v.v. nhưng thông qua thực tế cầm quyền của nhà Cộng sản Việt Nam. Tôi đau khổ khi thấy điều đó xa vời. Tôi không được tự do hành nghiệp: Khi vở kịch sáng tác của tôi ra đời đả kích chế độ Cộng sản. Điều mà tôi mơ ước trước đây và bạn bè tôi đã làm với hy vọng giúp diễn viên của tôi hiểu rõ sự thật. Nhưng với sự dòm ngó, kiểm duyệt của Cộng sản: Tôi bị họ xếp vào loại tiêu cực, chống chế độ gián tiếp. Nhưng chưa đủ lý do để bắt tôi. Riêng tôi và bạn bè tôi đã hiểu ra rằng sự kiểm duyệt các buổi biểu diễn và các sáng tác của Cộng sản (mà trước đây chúng tôi không hiểu cho là cần thiết) là một hình thức tước quyền tự do nhân quyền của người nghệ sĩ.

Lòng tôi quặn thắt, nhớ về dĩ vãng xa xôi, nhớ những chiều se sẽ lạnh, một vài giọt mưa rơi man mác trên bầu trời rơi xuống và với làn gió khẻ bay vào mặt tôi như thông cảm nỗi buồn vì vở kịch. Lòng tôi nặng trĩu, trái tim khẻ đau, miệng môi khô lại và chát đắng. Ôi! thật là mệt mỏi tinh thần. Tôi đi dạo quanh nhà cho khuây khỏa và cũng để cho mọi ngọn gió phả vào mặt vào mũi cũng cảm thấy mát ngọt làm sao? Cái gì đó ở tôi đã phần nào tìm thấy chỗ đứng trong vở kịch sáng tác của tôi. Không hạnh phúc nào bằng. Người nghệ sĩ tự sáng tác dám nói lên sự thực của cuộc sống để đả kích chế độ Cộng sản.

- Nixon viết cuốn sách nổi tiếng : "Cuộc chiến tranh chiến thắng không cần vũ khí". Biết trước cuối năm 1999 chủ nghĩa xã hội sẽ lụi tàn, nay là 1990 - 1991 mà đã gần hết: Dẫu dai giẳng sống như con đỉa thì Cộng sản Việt Nam sẽ chết./.

Thưa các bạn:

Giờ đây kể qua cốt truyện ngắn với sự sáng tác của tôi mang chủ đề:

Anh Thợ Thùng + nhà Văn + Anh Thợ Rèn: Hoặc "Tư Duy Đổi Mới"...

- Có một nhà văn mang tính cách sự thật của xã hội, anh ta rất hiểu biết và rất muốn sáng tác mọi sự thực của cuộc sống xã hội dưới sự cầm quyền của bọn độc tài Cộng sản Việt Nam. Nhưng khốn nỗi anh ta nghèo không có tiền mua nổi một phòng nhỏ nơi yên tĩnh để giúp anh sáng tác. Một hôm anh lên gặp lãnh đạo sở nhà đất anh nói:

- "Tôi là nhà văn sáng tác, tôi rất mong các ngài quan tâm giúp đỡ tôi: Tôi muốn có một phòng nhỏ nơi yên tĩnh, ít ồn ào để tạo một điều kiện cho tôi được sáng tác trọn vẹn.

- Anh nhà đất thuộc quyền cấp phát nhà cửa nhìn anh nhà văn: Thấy anh ta có bộ tóc dài, quần ống loe, hấn có vẻ bĩu môi và lắc đầu như có ý nói về tư cách đầu tóc ăn mặc của nhà văn là "Cao bồi". Các bạn ơi! chế độ Cộng sản bọn chúng chỉ nhìn vào ăn mặc, đầu tóc là đánh giá mất phẩm chất đạo đức con người. Nhưng bọn chúng có nhìn được cái đầu của anh nhà văn đâu.

- Các bạn có biết lão nhà đất trả lời thế nào không?

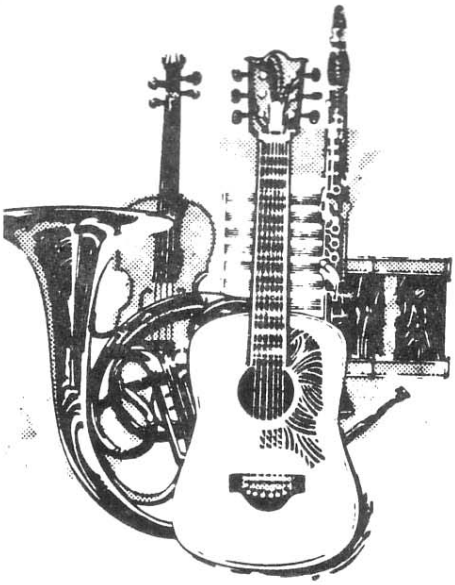

- Vấn đề "đầu tiên" để anh xin chúng tôi cấp nhà cho anh thì, là, đô,..v.v.. hấn chỉ nói đến đó để anh nhà văn tự hiểu.

- Khốn nỗi: Anh nhà văn không hiểu rõ từ nói lái của bọn độc tài nhà đất này, vừa tốt nghiệp ra trường, nên anh không có tiền để đút lót cho bọn chúng. Thật là: Dân là đất, mà Cộng sản là trời. Mà đất thì xa trời quá. Muốn gần phải tiền, tiền là xong hết. Một ý nghĩ thoáng qua đầu óc anh, hoặc giá như lúc này anh có 3 số 5 tức là bọn sở nhà đất sẽ vừa nằm vừa ký nhưng tiếc thay nhà văn nghèo quá. Lòng anh buồn bã và câu hỏi cuối cùng của anh:

- Dạ... thưa đến bao giờ mới giải quyết căn phòng nơi yên tĩnh để tạo điều kiện cho tôi sáng tác. Bắt buộc hấn phải trả lời: Bao giờ có tôi báo sau. Một giọng nói đầy hách dịch và cửa quyền của lão nhà đất. Giá như vấn đề "đầu tiên" là tiền đâu của anh nhà văn mà có thì đâu đến nỗi.

- Lòng nặng trĩu: Anh lê bước về phòng ở và thở dài. Định ngủ một giấc cho đỡ mệt đầu óc để thanh thản lao vào công cuộc sáng tác thơ văn. Nhưng làm sao mà ngủ được khi tiếng động ồn ào náo nhiệt ở phía ngoài cửa sổ, thỉnh thoảng lại có tiếng còi rít lên của bọn "Bò vàng" như báo hiệu một điều gì xảy ra. Đầu óc anh như quay cuồng: với anh tất cả là những sự kiện và hành động của cuộc sống hiện tại mà Cộng sản đã và đang chà đạp lên nó. Anh không sao chợp mắt được và cầm bút viết trên tờ giấy trắng: Anh bắt đầu suy nghĩ: Ngòi bút trẻ trung của nhà văn mới ra trường đã được thấy, đã được chứng kiến những hình ảnh đập vào mắt, vào trí óc một cách hiện thực, sống ở chế độ độc tài phát xít Cộng sản: Ngòi bút chỉ được phép làm theo lý thuyết suông của Cộng sản mà thôi. Nếu như anh nhà văn sáng tác khác đi, anh sẽ bị Cộng sản cho là phản động, là chống Đảng, chống đường lối chính phủ đề ra là nhân văn giai phẩm v.v... Anh quá hiểu vấn đề và suy nghĩ: Thật là một thử thách của cuộc đời phải chống chọi, chính những lúc thử thách anh lấy trí thức hiểu biết ra phân tích và lấy tình cảm của người dân cùng khổ để làm sức mạnh tiềm tàng và niềm an ủi: Theo anh là một nhà văn sáng tác anh nghĩ: Chừng nào còn tồn tại chế độ phát xít độc tài Cộng sản thì dân mình còn khốn khổ. Vì muốn sống tự do, dân chủ... thì phải có chế độ chính trị thoáng đãng trong tư tưởng và đường lối. Mà đối với Cộng sản độc tài cầm quyền thì muốn thuở hết sự thối nát và bảo thủ. Bởi vậy nhà văn tự nói: Cũng một ngòi bút sáng tác, nhưng mà ngòi bút đó mà phục vụ cho lũ Cộng sản trâu nghé đó thì phí lắm. Rồi anh cười một cách thoải mái. Ngòi bút của anh bắt đầu đặt trên trang giấy! Chưa kịp viết được một chữ thì tiếng "Thùng" một nhát làm anh giật mình, ngòi bút văng khỏi tay: Đó anh thợ gò Thùng tôn bên cạnh nhà anh.

Thế là bao nhiêu ý hay lời đẹp để tạo thành lời văn đã bị cắt ngang bởi tiếng gò của anh thợ

Thùng. Ôi đau khổ làm sao? Anh không thể nào cầm bút sáng tác được nữa, đầu óc anh như bị xáo trộn. Nhưng rồi anh cũng bình tĩnh nhẹ nhàng với phong thái của nhà trí thức hiểubiết. Anh sang nhà thợ Thùng gõ cửa: Anh gõ tới ba lần mà anh thợ Thùng vẫn không nghe, bởi vì tiếng gò thùng của anh lấn át rồi thì làm sao nghe được. Bắt buộc anh nhà văn phải gõ thật mạnh khiến những ngón tay mềm mại của anh bị đau nhói, lúc này anh thợ Thùng mới nghe và dừng tay gò thùng. Anh ra mở cửa: Thấy nhà văn sang anh lễ phép chào và nói: Cần gì hả anh nhà văn. Anh nhà văn cũng tôn trọng bắt tay anh thợ Thùng nói nhỏ: Bác làm ơn gò nhẹ thùng một chút để tôi sáng tác, rất cám ơn anh. Anh thợ Thùng cũng thấu hiểu nỗi khổ đau của anh nhà văn và nói: Vâng! Tôi sẽ cố gắng gò nhẹ tay. Rồi anh nhà văn lại trở lại vị trí sáng tác của mình: Tay cầm ly cà phê, mùi thơm của vị cà phê làm anh tỉnh táo, anh thở phào nhẹ nhỏm như trút hết nỗi buồn tẻ của cuộc đời. Anh yên tâm là từ nay anh thợ Thùng đỡ gò ầm ĩ làm ảnh hưởng tới dòng suy nghĩ lời văn của anh. Uống cà phê xong, anh đặt ly xuống bàn và tay lại tiếp tục cầm bút sáng tác: Vừa đặt ngòi bút trên trang giấy thì anh nghe tiếng "xoàng" một cái làm anh như nín thở, tim như đập mạnh, chán ngán não nề và đau khổ khốn cùng của anh, một nhà văn sáng tác. Anh nghĩ: phải đây là hình thức tước quyền sáng tác của anh bằng cách phân nhà cho anh ở giữa: Bên phải anh thợ Thùng, bên trái anh thợ Rèn? Phải chăng? Cộng sản muốn bịt kín mọi tự do tư tưởng sáng tác sợ nói lên sự thật của chúng. Phải chăng? Nó run sợ trước ngòi bút của nhà văn?... Tất cả những câu hỏi anh đặt ra? Vì vậy: nó trù dập, đọa đày anh nhà văn như thế này ư? Anh không thể tiếp tục sáng tác được nữa: Anh ngồi thừ ra: nỗi buồn nào có ai hay.

Nghe tiếng "Thùng", "Xoàng" mà lòng đắng cay anh ngồi như tượng, tay vẫn cầm bút nhưng không nói nên lời, mắt anh bỗng dưng cay xè: Những giọt mưa ngoài trời cũng bắt đầu phảng phất.

- Anh thợ Rèn nhìn qua cửa sổ nhà văn - Thấy anh nhà văn thẫn thờ nên anh thợ Rèn có nhạy cảm - Anh hiểu anh nhà văn lắm, vì hàng xóm lân cận cả mà.

- Anh thợ Rèn dừng tay và ân cần thăm hỏi một cách chân thành: có phải tiếng rèn của tôi làm khuấy động tới dòng văn sáng tác của anh phải không.

- Anh nhà văn chỉ cười và thông cảm lời nói mộc mạc chất phác của anh thợ Rèn vì anh thợ Rèn cũng là người đồng cam cộng khổ.

Anh thợ Rèn nói: Anh yên tâm, số tiền lao động thợ Rèn của tôi tuy không nhiều nhưng cũng đủ hối lộ bọn ở sở nhà đất cái thủ tục "Đầu tiên" để họ cho tôi chuyển nhà đi nơi khác, sẽ giúp anh đỡ ồn ào để anh sáng tác thơ văn hiện thực của xã hội. Anh thợ Rèn còn đùa với nhà văn: Nhớ là sáng tác có tên anh làm nghề thợ Rèn có tiếng kêu rên xiết là "Xoàng" nghe anh nhà văn.

Cả hai cùng cười : hà.. hà.. hà...

Anh nhà văn vui như sắp trúng xổ số độc đắc, vì chắc chắn thế nào anh thợ Rèn cũng chuyển nhà đi chỗ khác, nhưng bề mặt của anh có vẻ như!

- Tiếc quá: giá như anh em mình được ở gần nhau thì vui biết mấy, anh chuyển đi chỗ khác là tôi mất đi một người láng giềng.

- Anh thợ Rèn vô tư đáp: Cám ơn anh đã quý đến tôi: Nhưng nếu ở gần anh thì tiếng rèn của tôi sẽ làm ảnh hưởng tới dòng suy nghĩ sáng tác của anh. Rồi hai người tạm biệt nhau. Anh cầm điếu thuốc, những làn khói trắng hình số không đang tỏa bay trong không trung vậy. Anh thở phào nhẹ nhõm và cầm bút sáng tác thì có tiếng gõ cửa: Anh ra mở cửa thì anh thợ Thùng hí hửng vui mừng vào nói với anh:

- Chúc mừng anh toại nguyện: Ngày mai tôi có lệnh đổi nhà, mừng cho anh yên tĩnh sáng tác thơ văn, và cũng mừng cho tôi mạnh tay gò thùng mới tròn được. Chứ lâu nay gò nhẹ tay, thùng méo ế hàng quá anh ạ. Thôi chào tạm biệt. Có dịp tôi sẽ thăm anh... à và nhớ đừng quên anh thợ Thùng trong văn thơ sáng tác của anh nhé.

- Anh nhà văn như muốn reo lên: ôi thật là sung sướng: Thế là đã thoát nạn tiếng "Thùng" của anh thợ Thùng, và tiếng "Xoàng" của anh thợ Rèn.

- Anh tự nghĩ: Bọn sở nhà đất cũng thương hại tới mình ư? Thương tới ngòi bút sáng tác hiện thực của mình ư? Cũng may cho mình không phải cái vấn đề "Đầu tiên" mà vẫn được một căn phòng yên tĩnh làm sáng tác thơ văn ... chứ không như anh thợ Rèn phải hối lộ với bọn nhà đất mới được chuyển nhà mới. Còn anh thợ Thùng lại nhận lệnh cấp trên đưa xuống chuyển nhà : Thật là số phận may rủi của mỗi người.

Những suy nghĩ miên man làm đầu óc anh cũng không được thanh thản, anh đi tắm và pha tiếp ly cà phê uống. anh lại cầm bút viết và bắt đầu sáng tác mang chủ đề "Tư duy đổi mới" của Cộng sản Việt Nam.

Vừa đặt bút trên trang giấy như thường lệ thì tiếng : "Thùng" bên trái nhà anh, tiếng "Xoàng" bên phải nhà anh. Trời ơi! Như sét đánh ngang tai, cây bút rơi lúc nào không hay, anh choáng váng ôm đầu, mắt nhòa, những dòng văn như hạt giống gieo trên đất cằn cỗi, như chiếc lá "Vàng" rơi trên cống rãnh, cả bầu trời tưởng chừng như sụp đổ. Nhưng anh dồn hết cả nghị lực và trí tuệ, anh bình tĩnh sang bên cạnh nhà mình xem tiếng "Thùng + Xoàng" là ai đó.

Ôi thôi: Hóa ra là bọn sở nhà đất ăn hối lộ của anh thợ Rèn bắt anh thợ Thùng đổi sang nhà anh thợ Rèn và anh thợ Rèn đổi sang nhà anh thợ Thùng.

Thưa các bạn: qua cốt truyện kịch của tôi tự sáng tác chắc rằng các bạn đã hiểu ra và đang hiểu...

*Chuyện kịch: Thợ đóng Thùng và Thợ Rèn đổi nhà và anh nhà Văn: Ví như Đại hội V Đảng Cộng sản Việt Nam (1981) với Đại hội VI (1986...v.v..) - Đổi cho nhau..

*Thực tế chỉ thay vỏ bề ngoài mà thôi, chứ thực chất bên trong chỉ hại dân lành./.

Cũng như chuyện kịch của tôi sáng tác: Anh thợ Thùng đổi nhà cho anh thợ Rèn, anh thợ Rèn đổi nhà sang anh thợ Thùng thì hỏi rằng: giúp được gì cho nhà văn yên tĩnh sáng tác: Hay đây là mưu sâu hiểm độc của bọn độc tài cầm quyền ở chế độ Cộng sản muốn giết nhà văn, không muốn cho nhà văn sáng tác nói lên sự thực của chế độ Cộng sản: cho nên mới bắt nhà văn ở giữa còn hai bên là thợ gò Thùng, thợ gò Rèn thì làm sao mà sáng tác được các bạn./.

Cũng vì vở kịch ra đời,
Nên tôi bị "Cộng" nhét nhồi đắng cay.
Nào là chống Đảng sai đường...
... Nào là tiêu cực,
Cộng cướp quyền công dân...
Đấu tranh từ vở kịch này,
Làm cho rõ mặt, "Cộng" mày biết tay.

BÀI DỰ THI SỐ 18

CHA MẸ KÍNH NHỚ

Tây Đức ngày... tháng... năm...

Nhận được thư cha mẹ con rất là mừng, cha mẹ lo lắng cho con một mình nơi xứ lạ quê người. Không người thân thuộc nhưng cha mẹ đừng bận tâm quá vì ở đây con mới biết thế nào là Tự do và biết được tình người của người Việt mình nơi xứ lạ quê người.

Từ ngày bức tường mở, con suy nghĩ với chính mình bằng cách nào cũng phải qua bức tường bên kia tìm hiểu cuộc sống tự do mà từ trước năm 1975 con còn nhỏ chưa hiểu được và sau những năm đó biết bao nhiêu người đã từ bỏ thiên đường Cộng sản để đến bến bờ Tự do. Con phải tìm mọi cách để qua cổng. Sau khi đi lại nhiều lần không qua được. Sau đó con khấn Trời Phật và những người đã khuất và qua được, con mừng khôn xiết từ nay được tự do rồi, biết bao người từ Lạng Sơn đến mũi Cà Mau đều mong muốn tìm thấy tự do như con, con là người hạnh phúc quá!

Thưa cha mẹ, con qua được đến bên đây, không quen biết ai, tiền bạc không có, quần áo chỉ độc nhất một bộ trên người, may mắn cho con và các bạn con vào những ngày ấy những người dân Việt sống ở West Berlin đã tìm đến chúng con, chúng con đi thơ thẩn ngoài đường. Các Bác, các Chú các anh chị hỏi thăm có phải là người Việt Nam từ bên Đông Đức chạy qua không? phải thì tay bắt mặt mừng họ vui vẻ coi như người thân ruột thịt gặp lại. cưu mang chúng con để chờ đến ngày làm việc ra làm đơn xin tỵ nạn ở đây. Ở Niệm Phật Đường các anh chị Phật tử cũng chạy xe đi khắp nơi tìm coi người Việt Nam mình bên Đông Đức đi thơ thẩn, lạnh lẽo ngoài đường chưa biết chỗ trú ngụ, các anh chị cũng gặp nhiều người và cũng chở về niệm phật đường trú ngụ qua đêm. Ngày hôm sau con tìm đến chùa, nơi lòng từ bi, bác ái của Đức Phật chắc chắn để tâm hồn con thanh tịnh, không còn sợ hãi nữa.

Vào ngày đầu tiên chúng con làm đơn xin tỵ nạn khoảng trăm người, chúng con được chuyển về trại ở một thời gian ngắn để sau đó chuyển qua Tây Đức. Vào những ngày này các Bác lớn tuổi, thiếu nữ thanh thiếu niên, các anh chị sinh viên sống ở West Berlin đều đến chỗ chúng con thăm hỏi, có nhiều người dắt cả gia đình vô thăm chúng con nữa. Thật là không bút nào tả xiết nổi vui mừng của người Việt Nam trên xứ người, họ cho chúng con từ bộ quần áo, kem, bàn chải và tem thư để gửi về cha mẹ nữa. Có chị tật nguyền mỗi tháng nhận trợ cấp ít ỏi cũng hết lòng giúp đỡ chúng con trong cơn hoạn nạn. Nhiều người cũng mời chúng con đến nhà chơi và coi chúng con như người trong nhà vậy, vì vậy con sống ở đây xa tình thương của cha mẹ nhưng với tình thương của bà con nghĩa đồng bào con thấy ấm áp lại nhiều và không còn sợ hãi lo lắng nhiều như trước nữa. Con đến từng nhà chơi, cuộc sống ở ngoài tuy có khác hẳn Việt Nam các phong tục tập quán, bàn thờ Phật tổ tiên và các em ở trong nhà lễ phép và ngoan. Đó chắc chắn là sự dìu dắt của ông bà cha mẹ để giáo dục các em trở thành người tốt sau này.

West Berlin là nơi chúng con không bao giờ quên được mảnh đất đẹp nhất nơi đầu tiên chúng con đến bến bờ tự do biết được tình người giàu lòng vị tha, nhân ái.

THÔNG BÁO

Về Đặc San Xuân Tân Mùi

Ban biên tập báo Viên Giác năm nay họp tại chùa Viên Giác Hannover vào tháng 2 năm 90 vừa qua, quyết định cho ra Đặc San Xuân Tân Mùi 1991. Khổ A3, bìa in bốn màu. Số trang dự trù là 200 trang. Báo này sẽ được phát hành từ tháng 12 năm 1990. Vì không nhận được sự tài trợ của các cơ quan khác; nên Viên Giác số Xuân nầy dự định phát hành 5.-DM một tờ. Nếu gởi trong nước Đức, thêm 2 DM cước phí bưu điện. Âu Châu và các Châu khác gởi bằng đường thủy thêm 3 DM cước phí bưu điện. Gởi máy bay sẽ tính lệ phí riêng. Ngoài ra, tờ Đặc San nầy sẽ nhận đăng quảng cáo cho mọi dịch vụ của người Việt tại khắp nơi ở Âu Châu. Giá quảng cáo, xin quý vị liên lạc về chùa để rõ. Số phát hành dự trù từ 5.000 đến 7.000 số. Do đó quảng cáo trên Đặc San Xuân Viên Giác sẽ được nhiều người lưu ý đến.

Về bài viết, xin quý vị vui lòng gởi về chùa bắt đầu từ nay cho đến cuối tháng 11 năm 90 là hạn chót.

Nội dung của Đặc San Xuân Viên Giác nói về phong tục ngày Tết, khảo cứu Tôn giáo, Thơ, Văn, Truyện Ngắn, Hồi Ký v.v.. tất cả đều được hoan nghinh.

Bài được đăng; nếu có sự yêu cầu, sẽ trả tiền nhuận bút cho bút giả mỗi trang A3 là 20 DM.

Quý vị nên đặt mua ngay Đặc San từ bây giờ để chùa sẽ gởi đến quý vị sau khi in xong. Đặc San nầy sẽ không gởi biếu tự động như báo Viên Giác xưa nay nữa. Chỉ gởi, khi có sự yêu cầu của quý vị. Mong quý vị lưu tâm và cộng tác cho.

Ban Biên Tập Viên Giác

GẶP NGƯỜI XƯA ÔN CHUYỆN CŨ

NGUYỄN ANG CA

(tiếp theo VG58)

Phong bì rất lớn nhưng chẳng có thư. Chỉ có mấy bản tin. Nhưng nhờ anh Cao Văn Muôn tôi nắm được các tin này:

- Các hội đoàn Bắc Cali lên án phong trào Nguyễn Huy Lợi, tức cái gọi là "Phong trào dân tộc xây dựng dân chủ và phú cường cho Việt Nam".

- Đồng bào tỵ nạn vây đánh bọn văn nô CS ba đứa: Lê Lựu, Nguyễn Quang Sáng, Nguyễn Khải tại Boston (Hoa Kỳ)

- Hội thảo chánh trị ở Frankfurt. Trong số thuyết trình viên cương quyết chống lại âm mưu hòa hợp hòa giải của bọn người ăn cơm quốc gia thờ ma CS có: ông Võ Văn Ái, ông Lại Thế Hùng, ông Trần Đức. Được biết ông Lại Thế Hùng vẫn mạnh giỏi, chúng tôi rất mừng vì đây là một chiến sĩ chống Cộng có tác phong, nhân cách và khí phách.

Và cũng nhờ anh Cao Văn Muôn cho tin, tôi mới được biết ông Merillon, cựu đại sứ Pháp ở Nam Việt, người không bao giờ tin Cộng Bắc có thể xâm lăng miền tự do phía Nam, xem thường và xé bỏ bản hiệp ước đầu năm 1973, vừa cho xuất bản quyển ký ức: "Việt Nam và Tôi! Cựu đại sứ Merillon là người có mặt và chứng kiến tận mắt với nhiều tình tiết éo le, ngày miền Nam bị đồng minh phản bội, bỏ rơi phải chịu cảnh thảm thương bị bôi tên trên bản đồ thế giới: một quốc gia màu vàng, tiền đồn của thế giới tự do ở Đông Nam Châu Á.

Sáng sớm chúa nhựt 24.9, đồng hồ được vặn ngược lại 60 phút, giờ mùa đông đã bắt đầu, có nghĩa là chúng tôi sắp lìa miền nắng ấm, trở lại vùng Bắc Âu, Bỉ quốc, và sắp sửa tiếp tục "trả nợ quỳ thần", đi cày trở lại.

Tôi còn đúng 3 năm nữa về hưu. Còn vợ tôi chỉ còn đúng 18 tháng. (Tuổi về hưu ở Bỉ khác hơn ở Pháp: đàn ông 65, đàn bà 60).

Anh chị An Khê và vợ chồng chúng tôi được anh Vương Đức Đại mời đến nhà thuộc vùng "Les Pinchinades" (Vitrolles), chỉ cách Marignane hay Saint Victoret lối 10km.

Chị Vương Đức Đại là em bà Viễn Đông (đại lộ Lê Lợi, Saigon I) chị của cầu thủ quốc tế Lý Văn Ngà (tức Tí Ngà) và nhà xuất nhập cảng Lý Văn Cai (công ty Lý Văn), gốc người Long Xuyên, đối với gia đình chúng tôi (nhứt là bên vợ) có mối giao tình chặt chẽ. Riêng anh Bạch Sơn Vương Đức Đại tôi được biết anh qua ông Phạm Đăng Lâm. Lúc đó với tư cách tổng trưởng Bộ ngoại giao. Ông Lâm đã thuận cho nhiều công chức quá 45 tuổi được về tùng sự tại Bộ ngoại giao, trong số này có anh Nguyễn Trọng Vĩnh, tổng cuộc bóng bàn, lúc ấy là công chức Tổng nha Bưu điện, anh Vương Đức Đại từ Bộ Kinh tế chuyển sang v.v... Từng là sinh viên du học ở Phúc Kiến và Thượng hải, anh Đại nói thông thạo Hoa ngữ (luôn cả tiếng phổ thông), có căn bản Pháp, Anh văn rất vững. Anh còn có thể nói tiếng Ả rập, một chút Anh ngữ ngoại giao, nhờ sống rất lâu ở xứ cà ry cay Ấn độ, (Djibouti).

Anh Đại có biệt tài nói thao thao bất tuyệt, lại nói nhanh như xe lửa tốc hành, nhưng lại là con người bộc trực, thẳng tính, ghét cay ghét đắng bọn xảo trá ba hoa, con chích chòe... Bởi thấm nhuần nho phong Khổng học, Vương Đức Đại chủ trương "Hổ tử lưu bì, Nhơn tử lưu danh" (Cọp chết để da người ta chết để tiếng) biết cách dạy con, nghiêm túc giữ gìn thuần phong mỹ tục của tổ tiên. Con trai của anh có nhiều người cưới vợ ngoại quốc, nhưng bất cứ trong hoàn cảnh nào, dâu của anh chị đều phải mặc áo dài ở ngày hôn lễ hay lúc bước vào ngưỡng cửa nhà để thăm viếng anh chị. Năm con trai của anh, cưới vợ nước nào cũng chả sao, nhưng khi gặp anh, chị phảibiết kính trình bằng Việt ngữ hẳn hòi: - Kính chào ba má.

Chị Đại chẳng may sớm lìa đời vì bạo bịnh. Còn lại thui thủi một mình ở trên cỏi trần, cái vui của Vương lão ca của chúng tôi bây giờ là lấy việc dạy dỗ 16 đứa cháu nội, ngoại làm điều vui an ủi. Anh nói với các con trai, dâu rể và cháu nội, ngoại rằng:

- "Những bậc thánh nhơn, hiền triết xưa nay đều lưu lại nhiều tấm gương đẹp cho mình noi theo, song có mấy ai đạt được tới mức cao thượng siêu phàm ấy. Nhưng phàm là con người muốn giữ trọn đạo đức vun bồi nghĩa nhân, ta cần phải học biết tấm gương sáng ngời của Đức Chúa, Đức Phật, Đức Khổng và Lão Tử, của thánh Gandhi, hay các anh hùng liệt sĩ dân tộc như: Bà Trưng, Bà Triệu, Đức Hưng Đạo, Vua Lê Lợi, anh hùng Nguyễn Thái Học, Nhất Linh Nguyễn Tường Tam... các tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai, Lê Nguyên Vỹ, Phạm Văn Phú...

Người Việt Nam mà không nói rành tiếng mẹ đẻ, không thuộc lịch sử của các tiền nhân, anh hùng kiên cường bất khuất thì dù cho tiền bạc ngập tủ, xe, nhà cao sang thế nào cũng chỉ đáng cho người đời phỉ nhổ cười chê. Đó là hạng người mất gốc đáng khinh, mình không nên gần mà nên xa lánh như xa lánh bọn người mang bệnh truyền nhiễm: Sida, cùi, lở...

Bửa tiệc trưa ở nhà lão huynh Vương Đức Đại không có thực phẩm mỹ vị cao lương, chẳng có người dọn bàn lịch thiệp, nhà nghề xinh xắn, nhưng với lửa nồng và các món nướng theo điệu "Barbecue" ngoài trời, đủ cả tôm thịt và rau cải, lại được các con cháu của anh Đại sốt sắng theo lời cha, lo lắng chu đáo cho chú, thiếm của các cháu, nên chúng tôi thấy ấm lòng trong tình cảm dạt dào.

Trừ một con dâu đang còn ở Hương Cảng, cả năm trai của anh, 4 dâu, đàn cháu nhỏ ngoan, hiền, đều được lịnh cha, trình diện trước mặt anh chị An Khê và vợ chồng chúng tôi.

Trong bửa tiệc, anh Đại còn treo một tấm gương sáng. Có bà chị thứ tư, đã 83 tuổi, được anh và các cháu lo lắng chăm sóc từng li từng tí.

Tiệc xong, lên lầu, chúng tôi được ba cháu nội của anh Đại thay phiên nhau đờn tranh các bản cổ nhạc, đàn Piano các nhạc khúc cổ điển, rồi lão ca họ Vương còn cao hứng ngồi trước dương cầm để tấu lên các bản... Lý con sáo, Văn Thiên Tường, khiến cho người giỏi nhạc lý như tiện nội cũng phải ngẩn ngơ.

Khi nhắc lại đứa con trai đã chết trong trại Hoàng Hoa Thám, trong trận đánh Tết Mậu Thân, khi tuổi con hãy còn quá trẻ, dù đã 21 năm qua, mái đầu bạc vẫn còn

thổn thức khóc con, khiến con trai của anh Đại khóc theo cha, và... hai đứa chúng tôi: An Khê, Ang Ca cũng phải... khóc mùi.

Ôi tình thương con bao la như trời cao bể rộng!

Mà người làm con, giữa chốn phồn hoa, ai ai cũng lấy vật chất làm lý tưởng cuộc đời, có bao giờ nghĩ đến hay không?

Tôi còn muốn viết nhiều về cuộc đời anh Vương Đức Đại. Bởi cảnh sống và lối dạy con của anh, cũng như sinh hoạt gia đình của anh, thuận thảo từ trên xuống dưới, luôn đến 5 chị em bạn dâu, đều đáng làm gương vàng thước ngọc cho nhiều người, nhiều gia đình.

Cùng chung ý nghĩ, anh An Khê nói với anh Đại:

- Em sẽ viết về cuộc đời của anh. Anh ráng ghi cho em đầy đủ tài liệu nhe anh.

Gần đây, sau cái tuổi 60, tôi thấy phản ứng trí óc tôi không còn nhanh nhẹn nữa. Trái lại, còn chậm chạp vụng dại đến thảm thương. Khi nhóm David Đức hay Leng hỏi:

- Từ Marignane, chú thiếm đáp phi cơ về Paris hay đi thẳng tới Bruxelles?

Tôi không hiểu nghĩ thế nào lại buột miệng:

- Chú thiếm về thẳng Bruxelles.

Thật sự thì lúc đó tôi đang nghĩ đến xấp thơ, báo cao ngất, để gần chật nhà, mà qua đường điện thoại, con tôi cho biết. Tôi phải bỏ ra mấy ngày để đọc và trả lời thư. Lại còn những bài đã soạn cần soát lại trước khi gởi đến các giai phẩm Xuân Canh Ngọ.

Thêm nữa, nhớ hai đứa cháu Thi Thi, Ngọc Mỹ đến đêm ngủ không yên...

Mãi đến khi cầm vé phi cơ trên tay tôi mới bàng hoàng: Mỗi vé phi cơ từ Marseille đi Paris là 333 quan Pháp. Và vé phi cơ AF cho mỗi đầu người từ Paris đi Bruxelles là: 990 FF. Như vậy, kể chung hai vé phi cơ từ Paris - Marseilles-Provence vợ chồng hai cháu Vân Nga-David đã tốn cho chúng tôi hết 3.312 quan Pháp tức lối 20.000 quan Bỉ và xấp xỉ 500 mỹ kim.

- Thế là chúng ta đành nợ con gái và rể của anh chị An Khê rồi!

Vợ tôi ái ngại bảo nhỏ bên tai tôi.

Lòng tôi chi xiết nôn nao khi nghe Vân Nga phân bua khi biết tôi toan từ chối vé phi cơ nối liền hai thủ đô Pháp-Bỉ:

- Gặp chú thiếm, ba má cháu quá vui. Bất cứ là chuyện chi để ba má cháu được thoải mái, bằng lòng là chúng con mãn nguyện. David thêm:

- Cháu chỉ tiếc rằng thời gian chú thiếm ở với chúng con quá ngắn. Năm sau, chú thiếm liệu thu xếp xuống đây ít lắm cũng một tháng. Chúng cháu sẽ tổ chức cho chú thiếm cùng với ba má chúng con được du ngoạn nhiều nơi, khắp miền Nam nước Pháp.

Tôi thấy nghẹn ngào. Nếu không cầm, chắc nước mắt sẽ rưng rưng. Tình gia đình của anh Vương Đức Đại thắm thiết quá.

Trưởng nữ và người rể hiền của anh chị An Khê hiếu thảo, hảo tâm quá!

Ngổn ngang trăm mối nghĩ trong lòng, thương người, thương mình, thương đồng bào ruột thịt... tôi nhắm mắt khấn thầm:

- Lạy Trời Phật ra tay tế độ, khiến xuôi sao cho thế giới nầy chỉ toàn thiện nhân quân tử và ban ơn cứu khổ độ trì cho những ai nặng phần khẩu nghiệp, cuồng ngông thất đức đều được hoán cải thuần lương...

x x
x

Vân Nga cùng David lái xe đưa anh Vương Đức Đại, anh chị An Khê và chúng tôi đi thăm hội chợ triển lãm Marseille. Đây là hội chợ năm thứ 65 của Cảng này!

Với hai thẻ căn cước Bỉ kiều, chúng tôi được vào cửa miễn phí. Vì ban tổ chức địa phương muốn dành cho khách ngoại quốc một cuộc tiếp đón riêng biệt. Hội chợ triển lãm kéo dài từ ngày 22-9 đến 2-10-89, có nhiều gian hàng quốc tế. Có những gian hàng: Bàn ghế trang trí. Phòng khách phụ nữ. Âm nhạc. Phát minh. Y phục thời trang. Nhà cửa (Nhà kiếng. Nhà cất thêm ở vườn...). Ăn loát Radio, Video, Tivi. Y tế vệ sinh. Khoa học kỹ thuật. Biểu diễn nông cụ. Viễn thông. Kiến trúc. Informatique. Robotique. Bureautique. Télématique. Electronique. Trò chơi. Trẻ em. Trang trí. Thẩm mỹ. Xuất bản hội họa. Du lịch. Hội thảo. Văn nghệ. Báo chí. Dụng cụ thể thao. Tàu ca nô tối tân, caravane tân chế. Chỉnh trang. Thực phẩm...

Khu vực dành cho quán ăn, tiệm rượu giải khát rất đông đảo thực khách. chúng tôi nhận thấy có kiosque chuyên bán bia Bỉ, bánh Gaufre. Có cả gian hàng chuyên bán Frite (khoai chiên), món ăn chính của người dân nước Bỉ. Về Việt Nam, chúng tôi thấy có quán Mai Lĩnh, resto Thái Hòa. Tại quán ăn Thái Hòa, chúng tôi đã gặp ông chủ, tức Thái Hòa. Người em trai của Bạch Yến có nhã ý mời chúng tôi giải khát và còn mời đến tiệm ăn của em ở Aix Provence để thưởng thức các món ngon. Ngoài tiệm Thái Hòa (140 chỗ), Cây Tăm (trên 140 chỗ) tiệm Nhựt Yoji hai từng trên 130 chỗ, em Thái Hòa còn biết có mộng tổ chức được một "chaine restaurant" ít lắm cũng trên mấy chục restaurant toàn cõi nước Pháp. Thái Hòa cũng ao ước được học hỏi ở nhà tỷ phú Nguyễn Tấn Đời về cách thức làm sao cho sớm thành công về tiệm ăn Nhật Bổn mang tên "Kobé". Khi Thái Hòa nói, tôi thấy mắt chủ nhân quắc chứng tỏ em là người rất say sưa trong việc giới thiệu các món ăn Việt Nam với khách ngoại quốc mà em tin chắc rằng khi quen mùi quê hương ta rồi, thực khách sẽ bị quyến rũ, say mê như... say thuốc lào. Vì lội bộ quá nhiều trọn cả buổi chiều ở hội chợ quốc tế Marseille nên chúng tôi từ chối lòng tốt của Thái Hòa, hẹn sẽ có ngày tái ngộ em, ở một mùa Thu lá đổ.... kỳ tới.

x x
x

Hôm nay, dậy sớm chuẩn bị ra đi.

Mong rằng sẽ còn những chuyến đi khác! Bởi bạn bè còn quá đông không biết, liệu mình còn sức lên đường nhiều lần nữa?

Thu xếp hành trang để ra đi, tôi bỗng nghĩ đến chuyện hiệp tan ở cõi đời.

Ai ai cũng đến lượt mình phải ra đi. Chỉ có chuyến đi chậm hay mau mà thôi! Thế tại sao người đời không chuẩn bị cho mình một chuyến đi - về miền vĩnh cửu - một cách thảnh thơi nhẹ nhàng? Khi đã buông, mở hai tay ra rồi, để trở về cùng cát bụi, còn gì nữa mà vướng bận nấn ná...

So với cái vô cùng của không gian, cái bao la của vũ trụ kiếp người quả vô cùng nhỏ nhoi ngắn ngủi... Khi mở mắt chào đời, sau khi la thét lên mấy tiếng "khổ a", việc đầu tiên của kiếp người là biết khóc, và biết nắm chặt hai tay như thể trọn cuộc đời phải hốt, phải vét cho thật nhiều tiền bạc cả lợi danh, luôn oán thù bất kể, vô số tham sân si... để chung cuộc rồi, còn được những gì khi xuống mộ....

Tiện nội hỏi:

Cái gì khiến anh trằn trọc suốt đêm, rồi bây giờ cái mặt lại buồn xo nhăn nhó?

- Tại sao con người đến giờ phút này, mà vẫn còn ngang tàn hung dữ quá? Thay vì làm việc ác

không biết nhăn mặt, họ không tranh nhau làm việc thiện, giúp đời, giúp người, hầu tô điểm cho cuộc đời này toàn hương thơm ngào ngạt của muôn sắc hoa tươi?

Vợ tôi không trả lời chỉ thở dài nhè nhẹ... Sáng nay, hai cháu Nga-David đều nghỉ. Bửa cơm trưa, bửa cơm chia tay, chị An Khê đã chuẩn bị từ sáng sớm.

Tôi nhìn kỹ lại bạn hiền.

Quả anh An Khê đã già nhiều...

Tuổi Hợi, 67 nhưng trông anh An Khê ngoài 70, không được sự nhanh nhẹn của Đinh Văn Ngọc, thiếu sự hoạt bát của anh Nguyễn Văn Nho, kém sức khỏe hơn các anh Mậu, Phước nhiều... Người cựu tù nhân khổ sai của Côn Nôn hải đảo này, phải chăng vì đã sống quá nhiều cho nội tâm, và hơn 13 năm, cố tìm đủ cách tránh né hầu thoát khỏi các trận đòn thù của V.C. nên sức khỏe anh bị kiệt quệ hao mòn, hai tai bị điếc thêm và cánh tay mặt bây giờ rung lên từng hồi. Tuy nhiên, An Khê vẫn còn sức sống mãnh liệt trong tim. Anh cương quyết phải làm thế nào để phổ biến cái thuyết duy gâm đại lượng của anh, tấm lòng khoan hòa bác ái và kinh nghiệm sống của anh để truyền lại cho con cháu, cho bạn bè và cho độc giả của anh biết rành những cạm bẫy trường đời...

Xin giã biệt Marignane...

Tạm biệt những tấm lòng đầy ... Tình Người nhé!

Siết chặt tay An Khê, tôi muốn nói:

- Ngày xưa, khi lãnh đạo phong trào thương phế binh, tranh đấu sao cho mỗi anh em đều có được ngôi nhà che mưa đụt nắng, anh đã quên "cắm dùi" cho Anh, để có được một căn nhà hợp pháp... Thì bây giờ, Trời Phật chí công đã giúp anh chị có được một đứa con gái hiếu thảo, một cậu rể quý, chí nghĩa chí tình, và nhờ đó, anh chị có cơ hội.. "cắm dùi" ở một quốc gia tự do, nơi miền đầy... nắng ấm!

Nhưng những lời nói ấy, tôi không thốt được thành lời, vì đã nghẹn ngào... ở lúc chia tay...

Nguyễn Ang Ca (26.9.89)

TB. - Xin hẹn với các Bạn Hải Nguyễn, Nguyễn Đạt Thinh, Đằng Nhâm. Nhã Ca, Trần Dạ Từ, Phạm Nam Sách, Phạm Thăng, Chế Linh, Lưu Văn Giỏi, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Văn Ba, Hải Triều, Quý anh chị Đinh Văn Khai, Hà Huyền Chi, Tô Minh Thông, Nguyên Văn Đỏ, Nguyễn Bá Dinh ... Hồ Anh, Chữ Bá Anh, Khúc Minh Thơ, Hải Bằng, Nguyễn Văn Sâm, Nguyễn Đình Tuyến, Trần Văn Nhứt, anh Toàn, Vũ Ngọc Yên, Anh Võ, Hoàng Anh Tuấn, Lê Đình Điểu, Phan Lạc Tiếp, Hồ Văn Đông,... Đỗ Văn Nhỉ, Hà Thúc Sanh, Nguyễn Long Nghi, Thành Nam, Lê Hồng Long, Lê Phát Minh, Trần Ngân Hải, Nguyễn Xuân Huệ, Lê Anh Nguyệt, Nguyễn Ban, H.D. Nghĩa, Đinh Văn Ngọc, Đỗ Tiến Đức, Võ Lương, Huỳnh Dung, Ngô Lâm, Nguyễn Dũng, Nhất Giang, Ngô Văn Phát, Phạm Ngọc Đảnh, Việt Định Phương, Tạ Thái Bửu, Bùi Công Văn, Nguyễn Tư, Nguyễn Văn Tây, Nguyễn Linh Chiêu, Lê Hồng, Nguyễn Văn Liêm, Lê Văn Phước, Vạn Lý, Phù Vân, Lâm Nam Triều, quý chị Thiếu Mai, Lâm Thi Ba, Tú Hoa, Phạm thị Kim Hoàng... ở chuyến đi kỳ tới vậy.

(còn tiếp)

NƯỚC NON NGÀN DẶM RA ĐI

LÊ THỊ BẠCH NGA

(Tiếp theo VG.57)

Con bé rắn mắt nhất là cô Liên, đang hốt tiền ở Mỹ Quốc bằng nghề nhổ răng cho thiên hạ.

Con Hải làm Superviseur cho một hãng thầu, suốt ngày bù đầu với tiền với bạc và những con số, gặp nó là chỉ nghe chuyện đầu tư, giá nhà, giá bource xuống lên, thị trường chứng khoán...

Con Ngọc cựu luật sư hồi 75 nay bỏ nghề xưa về làm nội trợ, chí thú nuôi đủ năm con với một chồng, suốt ngày than thở không đủ thì giờ, bù đầu bù cổ, thở chẳng ra hơi.

Còn tôi, nhờ một thuận duyên gì đó không rõ, tôi sống tỉnh queo theo những thăng trầm của cuộc sống... và học Phật. Khi lòng mình hướng về một cái gì - thì cái đó hiện rõ lên trong tâm và nếu muốn, có thể làm cho nó gần lại, gần lại. Nói như mấy thầy hay giảng trên chùa thì "vạn vật duy tâm hay duy tâm ảnh hiện". Ví dụ khi học về tịnh độ, thầy nhắc hàng ngày, hàng giờ, hàng phút từ miệng niệm A Di Đà, tâm trí tưởng đến Quốc độ A Di Đà với hồ sen báu, với cây ngọc lưu ly, với chim quý hót lời Phật pháp... thì đến một lúc nào đó, Phật sẽ đến gần ta và tịnh độ hiện bày ví như người mẹ sẽ chạy đến gần con khi con kêu mẹ... Cũng vậy khi tôi nghĩ đến mái chùa xưa là chùa xưa hiển hiện, rất gần và rất rõ, mang theo cả mùi hoa sứ, thoáng trầm hương xưa, làn gió mát, màu hồng phơn phớt của đóa tường vi... Hôm qua bạn tôi từ Mỹ điện thoại qua 12 giờ đêm:

- Nga ơi ngủ chưa, ta đang cần đến bà.

- Gì đó nói đi, Nga đây.

- Mỗi đứa gửi tiền về để thầy ăn tết, tôi vừa tìm được địa chỉ của thầy, thầy Duyệt hồi xưa kêu mình là bọn nữ kê đó. Thầy nhắc và hỏi thăm tụi mình đó bà.

- Okê! còn cô Chính thì sao? Có tin tức gì không?

- Chả có tin tức gì. Còn sống cô cũng gần 90 tuổi rồi, ta sợ cô mất rồi.

- Này Liên bên đó bà có đi chùa không?

- Thì giờ đâu mà đi chùa, làm việc cả thứ bảy và chủ nhật. À mà chồng ta và mấy đứa nhỏ hội hè có lên tu viện Kim Sơn nghe thầy giảng pháp. Mấy đứa mê tới thầy Nhất Hạnh, ông nhà ta nói tu viện Kim Sơn đẹp lắm. Mà tại sao bà hỏi lãng nhách vậy, đang nói chuyện thầy tự nhiên bà nhảy qua chuyện chùa chiền...

- Ờ ờ, tại ta đang nhớ chùa Non Nước.

- Ư nhớ thiệt, này có tin tức gì về nhỏ Tâm không (nhỏ Tâm nay đã gần 50 tuổi!!). Hồi đó mình chọc quê nó ở chùa ngoài.

- Có, hội hè đi họp có gặp chị cô Phùng Thăng mới hay con nhỏ đi tu rồi, đang ở Nha Trang, lâu lâu nó về Sàigòn đi thăm nuôi cô Trí Hải, cô Trí Hải là cô Phùng Khánh dạy Anh văn cho tụi mình hồi ở trường cũ đó, nhớ không? Thôi chuyện dài lắm, khuya rồi, ngủ đi, mai mốt nói tiếp. Cứ vậy mà làm, Okê, bye! Tôi gác máy, lòng thẩn thờ... Sự sự mang mang mờ mờ ảo ảo như đồi núi chập chờn nhấp nhô ẩn hiện trong sương đêm. Nhưng lạ thay trong cõi im lặng vô cùng, bỗng lòng tôi nhìn ra một chuyện. Nhìn xem, con đường đời trải dài trên 30 năm, nhiều kẻ cùng đi mà không

cùng tới. Nói về chuyện đời, lũ bạn 10 đứa chúng tôi, cùng học, cùng chơi, cùng thi, cùng đậu, cùng lớp, cùng thầy, cùng sống cả đời niên thiếu bên nhau mà bây giờ mỗi người mỗi phận. Nói về duyên Phật pháp, 10 đứa cùng đi chùa, cùng đùa giỡn, cùng phá phách, cùng vui chơi, cùng sắp một hàng thắp hương lạy Phật, cùng lâm râm khấn nguyện trước Phật Bà trong động Huyền Không ngày nào... mà nay ai có giống ai?? Duyên Phật pháp có đó nhưng mỏng dày không giống, cao độ không đều... Tôi lại cầm điện thoại lên...

- Liên à, ngủ chưa?
- Chưa, gì đó bà?
- Gởi quà tết về cho thầy, gửi luôn cho nhỏ Tâm.
- Okê! còn gì nữa không?
- Tết này nhớ đi chùa!
- Thì nhứt định tết thì vợ chồng con cái dẫn nhau đi chùa, chuyện đó là lẽ tự nhiên khỏi nói!
- Gặp chú tiểu nào quét lá thì nhớ sám hối. Con Tâm nay là ni cô rồi đó, 30 năm nữa cả bọn gặp nhau mình gọi nó là sư bà!

Tiếng bạn tôi cười vang trong điện thoại.

OKê! ngủ đi bà. Bây giờ ta bỏ quê ta, bỏ trăng bỏ gió ta đâu bỏ chùa, nhất là chùa bây giờ lại có Thích Nữ Liên Tâm... À Nga ạ, mỗi lần đi qua công viên nhìn đám trẻ mãi mê chơi cầu tuột ta lại nhớ chuyện tụi mình lên chơi chùa Non Nước và hạ sơn bằng thang máy. Mỗi đứa ngồi trên một cái nón lá, tuột từ đỉnh núi xuống chân núi theo đồi cát, giống y chang như mấy Phakir ngồi trên lá sen vượt qua sông trong phim Ấn độ. Thiệt bọn nữ kê nhà mình chẳng giống ai. Bye! Chiều nay tôi để lòng mình trôi theo thời gian trở về chùa cũ. Đất nước chúng ta đẹp đẻ và đáng yêu mến biết bao nhiêu. Thời gian trôi qua, núi đồi Non Nước với mái chùa xưa lùi dần theo dĩ vãng, con người cũng lần lần biến mất khỏi thế gian, quả thật mọi sự chuyển biến vô thường, tất cả đều tan biến, mờ khuất nhưng hôm nay, nơi quốc độ này, vào một ngày chủ nhật bạn đi chùa như thông lệ, bạn hãy lắng lòng mình lại, nhìn kỹ từng góc cạnh, những vật nhỏ nhất thuộc về nơi chốn mà bạn hằng lui tới, ví dụ bàn thờ Phật với lư hương tỏa khói, quyển kinh mỏng, dùi chuông bọc vải vàng, và cả cái dùi mõ nho nhỏ nữa, mỗi lần gõ, dùi mõ lại chạm vào hình con cá in trên mõ gỗ, một buổi lễ mà thiếu tiếng mõ, tiếng chuông thì quả thật là thiếu tất cả. Và còn nữa, những bó hoa cúc, những cánh hoa hồng dưới hình bức tượng Phật Bà tay cầm nhành dương liễu, những dĩa xôi trắng, chén chè đậu xanh, đôi đũa sơn đỏ đặt trước vong linh người đã khuất... Bạn hãy im lặng mà nhìn, vừa hít thở hương thơm của trầm hương tỏa nhẹ, nắng lấp lánh bên ngoài cửa sổ, bạn sẽ thấy hiện diện một cái gì rất gần gũi cận kề, cái cận kề gần gũi trong giờ phút này đây là hình ảnh mái chùa xưa đang lấp ló trong hồn bạn, hãy sống và làm thân với hình ảnh thân yêu đó, hơn nữa hãy làm cho nó hiện ra bên ngoài. Chủng tử mái chùa xưa bao năm nằm vùi trong A lại gia thức của bạn đang vươn mình trổ dậy, bạn chỉ cần làm cho nó hiện hình nở lá, đơm hoa, việc đó nào có khó khăn chi, phải không các bạn??? Bằng chứng là sau 15 năm rời bỏ quê nhà, giờ đây trên năm châu thế giới nơi nào có người Việt là nơi đó có một ngôi chùa hiển hiện hay đang được dựng xây... dù rằng thời gian qua đi, dù rằng mọi vật chuyển biến, sự sự đổi thay... dù rằng thế hệ xưa đã đi vào cát bụi, dù rằng... dù rằng...

Ghi chú của tác giả: Những chi tiết về lịch sử và địa dư trong bài này được trích từ Kiến Thức Cơ Bản Phật Giáo của thầy Thích Bảo Lạc - Phật Học Viện Quốc Tế Xuất Bản 1982.

BÀI THỨ HAI KHÔNG TỰA ĐỀ

Một giấc mộng con quá nửa đời
Mối sầu vong quốc mãi không nguôi
Trời Nam mờ mịt nhà đâu tá?
Đất Mỹ mênh mông xứ của người
Tâm sự vơi đầy theo nước chảy
Mộng hồn lẫn khuất gởi mây trôi
Bao giờ quê cũ thanh bình lại?
Ra tay cứu nước hỏi ai người?

Phan Thị Vinh

CÁO LỖI

Vì lý do kỹ thuật, Tòa soạn xin tạm ngưng bài **'Núi xanh mây hồng'** trong VG59, sẽ tiếp theo VG60.
Xin Tác Giả và Độc Giả thông cảm

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác, kính xin Quý Vị đến nhà Bank của Quý Vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối :

DAUERAUFTRAG

vào trương mục của Chùa như sau

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl : 250 700 70
Konto-Nr. : 8657470 01

Xin cảm tạ Quý Vị.
Chùa Viên Giác

VÀI LỜI GIỚI THIỆU VỀ TUYỂN TẬP THƠ VIÊN GIÁC

Lời tòa soạn:

"Tuyển Tập Thơ Viên Giác" được tuyển chọn từ nhiều thi phẩm của nhiều tác giả trong 62 số báo Viên Giác (bộ cũ và mới) từ hơn 10 năm của báo Viên Giác, do Trung Tâm Văn Hóa - Xã Hội PGVN tại CHLB Đức phát hành tháng 9/1990.

Tòa soạn báo Viên Giác xin ghi lại bài giới thiệu về cuốn Tuyển Tập Thơ Viên Giác của nhà thơ Hoài Việt từ Paris đã trình bày trong buổi lễ ra mắt cuốn Tuyển Tập Thơ Viên Giác nhân dịp Đại Lễ Vu Lan 2534 tại chùa Viên Giác ngày 01.9.1990.

Viên Giác

Thật là một vinh dự lớn cho tôi khi được Thầy trù trì và các Anh Chị ở Ban biên tập giao phó nhiệm vụ giới thiệu Tuyển Tập Thơ Viên Giác.

Trước khi giới thiệu phải tìm hiểu mà tìm hiểu 200 bài thơ của 43 tác giả là một việc đem lại khá nhiều khó khăn.

Tay cầm bản thảo tôi ráng thở chậm rãi nhẹ nhàng và bắt đầu đọc bài thơ thứ nhất "Mùa Vu Lan Cảm Nhớ Mẹ" của An Lai Thôn Nữ. Bắt đầu vào khoảng 10 giờ tối, khi tôi đọc xong bài thơ cuối cùng, bài "Thắp Một Ngọn Nến" của Vĩnh Liêm thì đã hơn 2 giờ sáng.

Tôi bùi ngùi xấp bản thảo, dư hương của những vần thơ chân thành, tha thiết, của 43 người dân Việt ở chốn tha hương viết cho Mẹ, cho Mẹ Việt Nam, cho quê hương, cho Đạo Pháp còn vương vấn trong lòng.

Tôi nhắm mắt lại rồi không hiểu sao hình ảnh của ngôi chùa làng Ngọc Anh một ngày rằm xa xưa hiện ra rõ ràng trong tâm khảm. Hôm ấy, sau khi Mẹ tôi kính cẩn trao đóa hoa hải đường lộng lẫy, Ba tôi vừa mới cắt cho vị trù trì, tôi ngạc nhiên thấy chị Ngô tôi năm ấy lên 10 nhón chân đưa thêm một bó hoa đồng! Mẹ tôi có vẻ không bằng lòng trái lại Thầy trù trì xoa đầu chị tôi rồi dịu dàng nói: "Thầy chắc chắn là Đức Phật sẽ rất hài lòng, hoa của con rất đẹp vì lòng của con rất thanh khiết".

Tôi đã đọc rất nhiều lần các bài thơ trong Tuyển Tập, tôi không đọc về phân tích phê bình mà để thưởng thức cái hay cái đẹp của ý, của lời, của nhạc điệu của mỗi bài thơ. Như vị trù trì chùa làng xưa đã thấy hoa đồng của chị tôi đẹp không kém các loài hoa khác, tôi đã thấy lòng rung động khi đọc bài thơ viết theo lối cổ thi và đã thấy thích thú khi đọc các bài thơ khác có lối hành văn giản dị tự do hơn.

Nhờ sự chọn lựa khéo léo của hai anh Tùy Anh và Hoài Khê tôi may mắn được đọc những bài thơ hay và có ý nghĩa.

Để tiện việc giới thiệu tôi xin phép được chia các bài thơ của Tuyển Tập một cách thô sơ và giả tạo ra làm bốn mục.

Thơ về Đạo Pháp chiếm một phần nửa Tập Thơ, theo tôi cũng là một lẽ dĩ nhiên.

Phần còn lại là thơ đề cập đến Tình người nói chung và Tình Mẹ nói riêng đến Tình Quê hương và đến sự Đấu Tranh cho Đất Nước.

Thơ Đạo Pháp:

Vườn thơ Đạo Pháp của Tuyển Tập Thơ Viên Giác là một vườn hoa rộng lớn mà vần, mà điệu, mà tứ thơ là lá, là hoa, là hương thơm, bóng mát đem lại cho mỗi người một cảm giác êm ấm, an lành. Tôi đã được đọc những câu thơ súc tích điêu luyện của Hà Phước Thảo trong bài Đạo và Thiền

Đạo không phân biệt trắng hay đen
Đạo biến nhị nguyên, qui nhất nguyên
Đạo mà khả đạo phi thường đạo
Đạo chẳng thấp cao: ấy pháp thiền.

Của Huyền Thanh Lữ trong bài Đạo Sáng

Sa bà lấy sắc sắc chân không
Không sắc xem ra pháp tính cùng
Chân giả hiểu rồi đâu hạn hẹp
Niết Bàn cảnh ấy ở trong lòng.

Của Hồ Trường An trong bài Dừng Bước

Trên ác đạo, ngát nụ cười hỉ xả
Nguồn từ bi trong mắt tỏa mông mênh
Địa ngục, Niết Bàn, tâm bao gồm tất cả.
Thôi kiếm tìm, đừng rượt đuổi chung quanh.

Của Đồ Cao trong bài Sắc Không

Muôn sự chẳng ngoài chữ Sắc Không
Sắc Không huyền ảo thật vô cùng
Đã Không mà lại thành ra Có
Mà có thì sao lại hóa Không.

Của Nghiêm Xuân Hồng trong bài Hư Tình Khúc

Bần bặt hợp chia là thế đó
Là hư là thực nửa hào ly
Vung tay nhịp phách mê đồ hiện
Bặt khúc hư tình ảo phố tan...

Của Tôn Nữ Chung Anh trong bài Nguyện Cầu

Nguyện cầu thế giới hòa yên
Ban phúc muôn người được thọ diên
Mây trải bình an nơi Bắc hải
Nắng gieo hạnh phúc chốn Nam biên

Của Thụy Kim trong bài Tuệ Giác

Liên trì giọt sương sa
Tươi mát cõi Ta Bà
Tịnh độ Vô-Tâm-Thức
Bồ Tát cười nở hoa

và của Lê Thị Bạch Nga trong bài Trì Kinh Địa Tạng

Nhân duyên, Nhân duyên. Ôi trùng trùng
Vô minh, Vô minh sầu mênh mông
Quay cuồng, quay cuồng như thiêu thân
Mê man, mê man mờ tâm thần

Tôi cũng được thưởng thức những dòng thơ thanh thoát ngào ngạt hương thiền viết với những dòng chữ thông thường và một lối hành văn giản dị:

Của Việt Nguyên trong bài Bên Rừng

Thi nhân chân bước ngập ngừng
Mênh mang nỗi nhớ theo từng áng mây
Chiều về sương lạnh hây hây
Cỏ rừng nhẹ thở ướt đầy hồn mơ
Bên trời nắng lụa thả tơ
Hương hoa tỏa ngát mùi thơ đạo vàng

Của Vĩnh Liêm trong bài Thắp Một Ngọn Nến

Thắp lên một ngọn nến hồng
Soi cho tỏ rõ Sắc Không cuộc đời
Quanh đây rộn rã tiếng cười
Mà sao nước mắt ta thời cứ tuôn!

Của Tùy Anh trong Quê Hương Nỗi Niềm U Uẩn

Mây phiêu lãng hay đời ta phiêu lãng
Mây trên cao ta cuối ngõ sông hồ
Tan rồi hợp tưởng vô cùng thanh thản
Chỉ riêng ta đơn điệu tháng năm chờ.

Của Phạm Hoàng Thái trong Dư Âm

Những giọt kinh xưa
Còn ngân thành thót
Đêm chong ngọn bất
Ngẫm đời gió mưa

Của Mai Vi Phúc trong bài Trong Cơ Đồ Máu Xương

Dốc nghiêng trời đất lại
Tu vài hớp núi sông
Công danh ồ mây nổi
Đời người có như không

Của Tuệ Nga trong Gió Thu

Sớm mùa thu
Trời đất mang nhiên
Con chim nhỏ
Cất tiếng hót hiền
Em lời kinh nhật tụng

và trong Thời Kinh Sớm

Đêm qua vườn cúc trổ hoa
Con chim hót sớm tiếng hòa theo chuông
Lá trà tươi lấp lánh sương
Thời kinh ban sớm mười phương gió lành.

Lối thơ nhẹ nhàng, bình dị ấy hai vị tu sĩ cũng dùng đến:

Thích Thanh Từ trong bài Vui Để Sống

Vui để sống dù lòng đầy đau khổ
Buồn làm chi bạn hỡi khóc than chi!
.....
Non và Biển giúp cho ta bài học
Non muốn cao nên non đứng một mình
Biển bao la nên biển thật hữu tình
Đã thâu được vào lòng nghìn sông rạch,

và Hà Đậu Đồng trong bài Những Ngôi Chùa

Đường lên chùa dẫn về muôn ngàn lối
Đường quanh co tắm gội bóng tu thân
Đường thanh cao rũ sạch nợ gian trần
Đường thảnh thoát từ tâm huyền tịnh độ

Nhưng đặc điểm chính của thơ Đạo Pháp là đem lại cho tác giả cũng như độc giả một nguồn an lạc nhẹ nhàng. Ai mà không thấy lòng an vui khi đọc những câu thơ sau của An Lai Thôn Nữ trong bài Tuyết Rơi

Hôm nay mưa tuyết trắng như bông
Luống rửa trần ai sạch bụi hồng
Tam giác hầu nghe mùi huệ ướp
Năm căn thấm gội vị hương xông.

Của Thích Nữ Trí Tánh trong bài Nguồn Hoan Lạc

Có những bình minh vắng nắng mai
Ủ chìm ánh nhật vạn sương bay...
Sao tâm vẫn cứ Nguồn Hoan Lạc
Múa hát an nhiên thánh thót hoài

Của Đan Hà trong bài Ngọt Ngào Tiếng Đêm

Chiều nghiêng đổ bóng trăng gầy
Lời kinh hòa lẫn tiếng cây rì rào
Dưới trời lấp lánh trăng sao
Trong ta bỗng thấy ngọt ngào tiếng đêm

Trong Tuyển Tập có chín bài thơ của Đặng Trinh tức Ni Cô Thị Nguyện: tất cả đều có nói về Đạo pháp, điều đó cũng dễ hiểu. Nhưng điều cần được nhấn mạnh là với những lòng thơ mộc mạc gần như không có chữ hán việt, với những hình ảnh tầm thường, tác giả đã nói lên được triết lý sâu xa của Phật giáo. Trong bài An Trú chẳng hạn, Ni Cô Thị Nguyện đã viết những câu hết sức giản mà thật sâu sắc:

Một am thiền nhỏ
Sớm chiều chim hót véo von
...
Gạo lức
Nước trong,
Muối vừng
Đời thanh thản
...
Phật Di Đà đâu vắng
Chỉ có hào quang đêm ngày
Sáng rực tâm hồn
Bình lặng

Thơ Tình Người

Sang thơ Đạo Pháp xin quý vị độc giả cùng tôi bước sang vườn thơ Tình Người mà Tình Mẹ chiếm một phần rất lớn.

Tất cả các tác giả ngay cả thi hữu An Lai Thôn Nữ tuổi gần tám mươi vẫn thấy mình là đứa con nhỏ bé của Mẹ. Điều này đã được diễn tả rất rõ ràng trong các bài thơ sau:

Khóc Mẹ của Việt Chí Nhân

Mẹ ơi! Con vẫn tí hon
Dù đầu nửa trắng, nửa còn hơi xanh
Khăn tang mẹ quấn một vành
Thì anh hùng cũng chẳng anh hùng gì

Mùa Vu Lan Nhớ Mẹ của An Lai Thôn Nữ

Đêm đêm tấc dạ bồi hồi
Ước mơ thấy Mẹ đứng ngồi bên con

Chiều Đông Nhớ Mẹ Quê Nhà của Hạ Long

Đông này nữa ba đông rồi xa Mẹ
Nơi xứ người đông lạnh quá Mẹ ơi!
Trời đông lạnh thêm lòng con giá lạnh
Lạnh trong người, ôi nhớ Mẹ khôn nguôi.

Bất kỳ một điều gì cũng có thể làm ta nhớ Mẹ và làm thơ cho Mẹ:

Như Huỳnh đưa một cụ bà qua đường về làm bài thơ cho Mẹ:

Có những ngày lang thang ngoài phố
Nhìn cụ già bỡ ngỡ chân run
Nắm tay, con dẫn qua đường
Tưởng như tay mẹ, lòng thương ngập tràn.

Thanh Nguyên đọc bài thơ "Ma Mère" của Suzanne Martinez thấy lòng rung động và làm bài Mẹ Tôi

Mẹ của tôi chính là bà trẻ đẹp,
Đối với riêng tôi tuổi vẫn ba mươi
Mái tóc trên đầu không hề vương bạc
Còn tôi mãi là đứa nhỏ của Người...

Sau quyển "Bông Hồng Cài Áo" của Thích Nhất Hạnh người Phật tử đã dùng càng ngày càng nhiều những hình ảnh hằng ngày và những danh từ thông thường cùng lối hành văn mộc mạc để ca ngợi bà Mẹ:

Mùa Vu Lan Mẹ Đi của Hàn Châu

Mẹ ơi đau xót muôn phần
Tình con yêu Mẹ đong dần dần cao
Đóa Hồng màu trắng Mẹ trao
Con cài lên tóc, lên màu thời gian?

Hoài Tưởng của Tùy Anh

Nơi xứ lạ
dù xa vòng tay Mẹ
lòng vẫn vui
theo đợt khói lam chiều
thêm nồng ấm

ngỡ thấy mình còn trẻ
để nồng nàn
khi thầm nói: - Mẹ yêu!

Ngay cả những tu sĩ cũng có người thích dùng lối thi văn giản dị này:

Vu Lan Gửi Mẹ Thích Nữ Trí Tánh

Vu Lan này con xin gửi Mẹ
Đóa Hoa Hồng tươi thắm tình thương
Ôi diễm phúc được còn người Mẹ
Tại quê ta thao thức canh trường
...
Vu Lan này con xin biếu Mẹ
Trái tim đầy nhiệt huyết trào khơi
Đã từ lâu chưa từng được gọi
với ngọt ngào, hai tiếng "Mẹ ơi..."

Nhớ Mẹ_Thích Chơn Điền

Còn đâu tiếng con ơi của Mẹ
Tiếng êm êm, khe khẻ ngọt ngào!
"Áo ấm con hãy mặc vào
Mùa đông gió lạnh, thấm vào khổ thân"
Rồi tiếng mắng "thằng bần của Mẹ"
"Học thì lười nghịch kẻ nào hơn"
Nhớ khi con giận con hờn
Mẹ lau nước mắt cho con Mẹ cười.

Càng đọc tôi càng thấy rõ là thi văn hồn nhiên, giản dị rất thích hợp để nói về Mẹ ngay cả khi ta dùng ngoại ngữ như Tu sĩ Thích Hạnh Tuấn đã viết bài Mom's Heart - Trái Tim Của Mẹ

Mom!
No one else has a sweet heart like you.
Mom!
I am so pround of you.
....
I, your lovely baby so lucky.
I am full, I am full, I am happy,
....
I smile, you smule also. This planet becomes the haeven.

Ngày lễ Vu Lan, hơn bao giờ hết chúng ta cầu nguyện cho vong linh Mẹ được về nơi Cực Lạc, trong Tuyển Tập Thơ Viên Giác, Hoài Nhân, Nhất Tâm và nhiều thi sĩ khác đã mượn lời thơ thay lời kinh cầu nguyện:

Hãy cúi mặt nhìn đêm sầu thế kỷ
Đuốc từ bi rực chiếu mấy ngàn năm
Bao oan hồn theo tiếng vọng Vu Lan
Nương khúc nhạc, lời kinh vang siêu thoát
(Tiếng Vọng Vu Lan-Hoài Nhân)

"Con vẫn biết thế gian đầy đau khổ
Chữ Hiếu vai mang đâu chỉ một đời
Nên lặng lẽ theo dấu chân Từ Phụ
Nước Cam Lồ trả ơn nặng trùng khơi.
(Thư Gửi Mẹ - Nhất Tâm)

Thơ Quê Hương

Nhớ đến Mẹ, ta không thể nào không nhớ đến ngôi nhà tranh nhỏ bé, đến đình làng rêu xanh, đến hồ sen thơm mát, đến đồng ruộng lúa xinh tươi, đến mái đồi, đến sông sâu biển rộng của quê nhà ở cuối trời xa. Các thi hữu trong Tuyển Tập đã gói ghém nỗi lòng trong những vần thơ chân thành, tha thiết.

Đoàn Đức Nhân đi đến đâu cũng thấy lòng mình hướng về quê Mẹ:

Tôi đi giữa bốn mùa viễn xứ
Đông Luân Đôn tuyết đổ sương sa
Paris chao đảo lòng du tử
Bốn bể sầu mang nỗi nhớ nhà
(Tôi Đi Giữa Bốn Mùa)

Tết về Đồ Cao (Tết Nhớ Quê) nhớ đến những mùa Xuân trước khi có pháo, có nêu:

Cái Tết tha hương, Tết ngậm ngùi
Mơ về quê cũ chốn xa xôi
Giao thừa tẻ ngắt không tràng pháo
Đường phố đìu hiu vắng bóng người

Chiều về, đêm xuống là lúc mà hồn ta dễ bị nổi hoài hương ám ảnh:

Đêm nghe thảo mộc đâm chồi
Dõi theo tiếng lướt của thời gian trôi
Mơ màng tưởng tiếng sương rơi
Tỉnh ra mới biết mình ngồi nhớ quê.
(Tiếng Đêm - Nguyễn Văn Sâm)

Trong bài Xuân Cố Hương, Hồ Trường An đã nhớ lại rõ ràng những hình ảnh quen thuộc:

Yêu quê, rẫy tặng rau xanh ngắt
Mến khách, vườn dâng trái ngọt bùi
Mưa nắng hai mùa trôi lặng lẽ
Đầu xuân hẹn lại buổi rong chơi.

Nhìn quê hương đổi thay, giờ đây đen tối quá, Thanh Sơn buồn bả viết:

"Chín năm con đường cũ
Phố xá cũng gục đầu
Một mình âm thầm bước
Em ơi! ... Anh về đâu?...
(Về Đâu)

Sống tha hương, vài ba người bắt đầu quên quê hương cũ khiến Huyền Thanh Lữ cảm thấy lòng đau:

Đời người mấy cuộc bể dâu
Tấm thân xơ xác, hồn đau rã rời
Đường về quê cũ xa xôi
Nào ai còn nhớ hay rồi đã quên
Quên đời, quên nước quên tên
Trong cơn lưu lạc dẫm lên hồn mình
(Trầm Tư)

May thay, hầu hết đồng bào chúng ta tuy sống xa quê Mẹ nhưng đều nghĩ như thi hữu Thanh Sơn - Đốt Một Nhóm Lửa

"Mang xác thân da vàng,
Trong buồng máu tim gan,
Đốt hoài một đóm lửa
Cho quê hương Việt Nam

hay Tôn Nữ Cỏ Dại (Tiếng Vọng Quê Xưa)

"Trả lại ta những nẻo đường đất nước
Muôn người cha trong ngục tối lưu đày
....
Trả lại ta...
Ôi hồn thiêng đất nước Việt
Vang trọng đêm tiếng vọng nhớ quê xưa"

Đất nước Việt Nam nghèo, người Việt sống tha hương biết rõ như vậy nhưng chúng ta như Thanh Nguyên không bị cuộc sống xa hoa quyến rũ và trở nên mù quáng

Trên cao nguyên với Phật Trời
Sắt son tình nước trọn đời ghi sâu
Việt Nam hình bóng trong đầu
Cho dù núi cách, nhịp cầu chưa xa
Ngày nào về tắm sông Hà
Chia nhau một bát cơm cà cũng vui
(Về Tắm Sông Hà)

Muốn là được và được là phải làm; chấp nhận hy sinh để đấu tranh cho Đất Nước, cho Tự Do, chắc chắn là ngày về sẽ có sẽ rất gần.

Tôi vững tin là trong một tương lai không xa chúng ta có thể trở về làng xưa phố cũ và đêm về, như Hoài Việt ngày xưa.

"Cùng với tiếng sáo diều
nương theo cánh đốm
bay lừng lờ trên quê mẹ thần tiên!"
(Em Về Làng Cũ)

Thơ Đấu Tranh

Chúng ta sống tha hương chẳng qua là bất đắc dĩ phải tạm thời lìa xa địa ngục:

"Tôi cầm trong tay
Tờ giấy thông hành
Rời bỏ quê hương.
Tôi cảm ơn Diêm Vương
Đã mở cửa địa ngục,
Tôi cảm ơn quỷ sứ
Đã cho tôi tự do
(Hoài Khê - Giã Từ Địa Ngục)

Chúng ta nhớ mãi những thảm cảnh đồng bào phải chịu đựng:

Em sanh giữa mùa Xuân
Trong lúc Mẹ gian truân
Cảnh nhà hoang vắng lạnh
Cha cải tạo Cà-Tum
(Tuổi Xuân - Hoàng Giang Sơn)

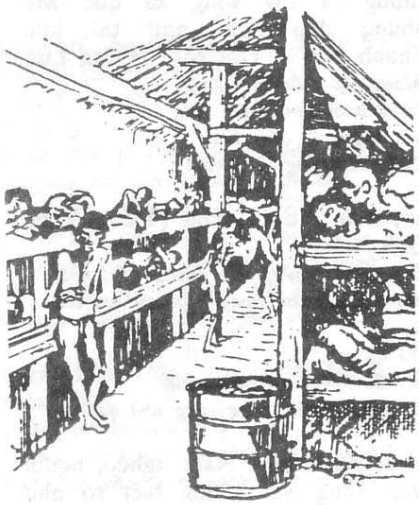

Đường ra biển rộng thênh thang
Đường vào cải tạo hai hàng lệ rơi
Đường gian nan vững câu thề
Đường chung chí hướng gần kề ngày vui
(Đường - Hoàng Giang Sơn)

Chúng ta ráng nuốt giọt lệ đau thương
Chiều nay tôi bảo mình đừng khóc
Lệ đâu còn từ buổi lưu vong
Bá Linh, thương em tôi sẽ dấu trong lòng
Niềm tan nát của người dân tôi mất nước
(Niềm Đau Ô Nhục - Phương Hà)

Nhưng vừa bước chân lên đất khách là chúng ta đã nghĩ đến ngày về và người thi sĩ Việt Nam đã làm thơ kêu gọi đấu tranh:

"Hỡi đoàn chim nước Việt
Đã lìa tổ non Nam
Hãy cùng nhau đoàn kết
Tung cánh về quê hương"
(Hoài Nhân - Chim Gọi Đàn)

Mùa Xuân không về
Trên quê hương tôi
Sáu mươi triệu con người trong trắng
Sau cơn mê đang đạp xích, phá xiềng
(Mộng Ước Ngày Xuân-Hoài Khê)

Thơ đấu tranh sát với thời sự và ngày hai Thầy Trí Siêu, Tuệ Sĩ bị kết án tử hình Hoài Khê cũng như nhiều thi sĩ khác đã làm thơ phản kháng: Sáng Ngời Bi Trí Dũng - Hoài Khê

Thầy là ngọn lửa hồng
Sáng ngời Bi Trí Dũng
Thầy là sao Bắc Đẩu
Trong đêm tối mênh mông
Thầy chống mọi bất công
Bất cứ từ đâu tới
Dù quốc gia giả hiệu
Hay Cộng sản bạo cuồng.

Và thơ đấu tranh như hoa mùa xuân đã nở rộ khi lòng dân như bão tố đã làm sụp đổ Bức tường ô nhục và các chế độ độc tài ở Đông Âu.

Làm thơ đấu tranh rất khó vì nếu chỉ ghép lại gần nhau những khẩu hiệu đấu tranh thì không còn là thơ nữa. Tôi rất vui được đọc những bài thơ có nhạc điệu những dòng thơ chân thành, tha thiết diễn tả rõ ràng nỗi hân hoan của tác giả trước sụp đổ của bạo tàn:

"Hãy cất vào viện Bảo Tàng
Chủ nghĩa Mác Lê độc tài vô sản
Hãy chôn vào dĩ vãng
Những hận thù giai cấp đấu tranh.
...
Hãy nắm lấy thời cơ,
Hãy giương cao ngọn cờ
Pestroika, Glasnot
...
Như nhân dân các nước Đông Âu thông minh
Đã nhìn ra phút lịch sử đang chuyển mình
(Cứ Thế Mà Đi - Hoài Khê)

Những câu thơ của Hạ Long trong bài "Lửa Bucarest - Lửa SaiGon Hà Nội" đã làm tim tôi rung cảm và tôi ước mong sẽ làm rung động con tim của anh quân đội nhân dân để anh trở lại với đồng bào với quê hương, Đất Nước.

"Bucarest đã chôn loài quỉ đỏ
Còn Saigòn, Hà Nội chẳng bao lâu
....
Này anh quân đội nhân dân
Hãy tỉnh lại, anh ơi, tỉnh lại
....Lỗ Ma Ni quân đội làm lịch sử
Còn đợi chờ gì nữa các anh
Đứng lên đi vì dân diệt bạo
Đứng lên anh!
Đứng lên anh!

Như Hoài Khê và Hạ Long, như toàn thể nhân dân thế giới, Hoài Việt đã thấy lòng mình hân hoan cực độ trước tin vui đột ngột:

"Không ai ngờ
Không ai ngờ
Không ai ngờ
Sen hồng lại nở
Giữa đêm đông lạnh tuyết nhiều băng
....
Không ai ngờ
Không ai ngờ
Không ai ngờ
Bức tường Bẹc-lanh rạn vỡ
...
Ôi nhiệm mầu sức mạnh của toàn dân!
(Hoài Việt - Sen Nở giữa Mùa Đông)

Điều cần được nhấn mạnh là như Thích Quảng Đức, Nhất Chi Mai, như Trí Siêu, Tuệ Sĩ, thấm nhuần tinh thần Bi, Trí, Dũng, người Phật tử dấn thân tranh đấu cho quê hương là những chiến sĩ can trường nhưng là những người Chiến Sĩ Không Hận Thù.

"Hãy chia xẻ hãy lắng nghe
Nhịp đập trái tim cùng chung dòng máu và nắm tay nhau
Ca lên lời kinh cầu xóa tan dĩ vãng"
(Thụy Kim - Đêm Dài Nhiệt Đới)

"Mơ ngày đại thắng Quang Trung thuở nào
Tôi, anh, cởi áo chiến bào
Ôm nhau giọt lệ tuôn trào ngày mai
Không còn Quốc, Cộng chia hai
Chỉ còn một mẹ hình hài Việt Nam
(Hoài Khê - Thao Thức)

Tuyển Tập Thơ Viên Giác là một tác phẩm rất có giá trị, một đóng góp đáng kể vào kho tàng Văn hóa Việt Nam, vào cuộc đấu tranh dành lại tự do, chống lại bạo tàn, u mê, mù quáng.

Tôi hy vọng, tôi vững tin là sau tập này sẽ có rất nhiều Tuyển tập Thơ Viên Giác khác. Những tập thơ có giá trị văn chương đề cao tình người, tình quê hương và Ánh Đạo Vàng an lạc. Những Tuyển Tập Thơ xuất bản tạm thời nơi hải ngoại và trong một tương lai rất gần ở ngay tại trên quê hương thân yêu của chúng ta, trên một nước Việt Nam thật sự Tự Do Dân Chủ, trên một nước Việt Nam ấm no; có trăng thanh, gió mát, có tiếng trẻ em cười hòa với tiếng chuông chùa thanh thoát an lành.

Mùa Vu Lan năm Canh Ngọ
2534 - 1990

HOÀI VIỆT

TRUYỆN DÀI

NHỮNG NGÀY THÁNG ÊM ĐỀM

Chương 1

Ngày trở về của một người lính

"Ngày trở về anh bước lê trên quãng đường đê đến bên lũy tre, nắng vàng hoe vườn cau trước hè chờ đón người về..."

Chiều ngày 30.4.75 Nhân trở về Bà Rịa để ở tá túc trong ngôi nhà lá của chị mình. Buổi chiều về đến ngôi nhà cũ của người chị ở trong khu gia binh cho những gia đình sĩ quan Vạn Kiếp đã thấy các anh bộ đội gác cổng chận lối vào, Nhân biết ngay chị và hai đứa cháu đã ra ngoài. Qua hỏi thăm, chàng biết chị mình đã cất cái nhà lá ở cách khu gia binh khoảng vài ba cây số. Chiều về lặng lẽ, Chiều về êm đềm, như không khí, như hương trầm. Lối về nhà mới của chị phải qua nhiều ngỏ ngách quanh co rồi đến một con đường đê trên đồng ruộng lầy lội. Mười mấy năm nay, bây giờ chàng mới rảnh rang, thong thả, để hít thở lại mùi đồng ruộng, mùi rơm rạ non và mùi cỏ dại bị dẫm hàng ngày bởi những bước chân của người và vật. Quang cảnh thanh bình, yên tĩnh. Đất nước thanh bình thật sự. Sau ngày 30 tháng tư đất nước không còn tiếng súng, hoặc còn chăng ở đâu thì chàng không biết, nhưng quang cảnh trên con đường để dẫn về nhà chị hôm ấy là quang cảnh yên bình, quang cảnh đồng quê rõ ràng với những mái nhà tranh nổi lên giữa đám ruộng lớn, khói lam chiều đã tỏa rộng trên không, ngọn của mấy bụi tre cao lớn đong đưa nhè nhẹ trong gió chiều. Buổi chiều hôm ấy đem đến cho tâm hồn Nhân một nỗi niềm lâng lâng êm dịu. Đất nước dù gì đã hòa bình! Cái gánh nặng chiến tranh nhiều năm đã trút xuống bao mái gia đình từ nam chí bắc, bao cái chết thảm thương của các anh chị thanh niên từ nam chí bắc. Bao nhiêu đó đủ rồi! Thảm trạng, hy vọng đã qua rồi! Nhân thấy như mình trút được gánh nặng ra khỏi thân người. Mấy chục tuổi đầu khởi từ ngày mở mắt đã biết chiến tranh, hy vọng hòa bình trong tự do, trong thể chế Việt Nam Cộng Hòa nó mong manh như màng sương mỏng, vì thế chiến tranh vẫn kéo dài, kéo dài mãi mấy chục năm nay, rồi bỗng đâu nó chấm dứt, nó biến đi thật vội vàng. Chàng thật sự biết nó sẽ đến chỉ trong khoảng gần đây, thật gần, khi Long Khánh bị bể phòng tuyến. Và hòa bình trong cái chiến bại của QLVNCH, và hòa bình được mang đến bằng sự chiến thắng của những người anh em bên kia chiến tuyến. Dẫu sao, tâm hồn chàng chiều hôm đó cũng thấy nhẹ nhàng, chàng thấy mình đang duổi đi trên yên bình của đất nước, trên giang sơn gấm vóc của quê hương. Cảnh đồng ruộng bao la với những làn gió thổi thoáng qua, đánh tan cái nóng bức của một ngày đường phải đi bộ từ thành phố Sài Gòn về quê. Một ngày mà chàng đã phải vất tất cả, để chỉ xin lại trên mình chiếc quần kaki vàng, chiếc áo thun trắng và đôi giày lính để vượt bộ một đoạn đường dài gần một trăm cây số dưới cơn nắng tháng tư thiêu đốt. Quang cảnh hai bên đường đầy xác chết của những người lính. Một chiến xa M113 nằm ngay giữa đường, đã bị bể một lổ với những người lính đã chết cháy trong đó. Chàng lần lại đứng xem, để chỉ còn thấy những người lính là những đống thịt cháy đen bầy nhầy. Cũng trên đoạn đường một trăm cây số ấy, những anh bộ đội, du kích V.C đã xuất hiện, vẻ mặt và điệu bộ khẩn trương, đầy quyền lực, trong cái không khí đất nước đang chuyển mình đổi khác, vui men chiến thắng. Chàng cúi đầu và cứ thế mà lầm lũi đi về nhà cho kịp trong một ngày đường. Bây giờ chàng đang đi trên con đường đê dẫn về nhà người chị, nhìn lại tấm thân với ba món vật còn lại trên mình, chàng thấy mình loang lổ, tan hoang, như đất nước trong mấy chục năm nay, giờ là vận hội mới để làm lại từ đầu: những mái nhà tranh mọc rải rác phải được che chở; những cọng lúa, cọng mạ phải được vươn cao lên, phải được ấp ủ trong không khí thanh bình, phải không còn bị cày nát trong bom đạn.

Chàng đã về đến ngôi nhà của người chị. Chàng ngỡ ngàng vì không ngờ có ngày mình phải yên định làm lại cuộc đời trong mái nhà lá tồi tàn này. Căn nhà vừa mới cất tạm bằng lá, lợp tôn thiếc cũ đã gần mục, nền đất, chung quanh toàn là cỏ và những bụi tre gai vừa bị phá trầy trụa quanh gốc. Màu đất mun đen, chai cứng, hiện rõ ràng một đám đất hoang đã lâu năm không ai để ý cuốc sới hay trồng trọt, vài căn nhà cạnh đó không xa cũng hiện lên vẻ nghèo nàn vội vã. Tối đến, khi những bận rộn trong ngày được thu xếp đâu vào đó Nhân mới được nghe xuất xứ căn nhà do chị Phương kể lại:

- Ngày 28.4. thì mấy ổng đã vô đầy trong khu gia binh. Trước khi vô mấy ổng bắn pháo kích nổ tứ tung, người nào chạy được thì cứ chạy, người nào núp lại thì cứ núp, người nào chết thì cứ chết, chị sợ quá dắt đại hai đứa nhỏ và ôm mớ quần áo của mấy bé chạy ra đây. Mấy người ở chung quanh đây cũng hầu hết từ khu gia binh ra đó. Đất này có chủ nhưng bỏ hoang lâu rồi, nay vì cần nên chị đã mua rẻ lại, hên lắm người ta mới bán cho, chớ nếu không mua được thì không biết đi đâu bây giờ! Sau đó, cứ khi yên tiếng pháo kích, chị với mấy người quanh đây mò trở vô lại khu gia binh, cứ lấy gì được thì lấy, chị chỉ để ý lấy mấy miếng tôn thiếc, mấy bộ lá mua định dựng chuồng gà và mấy cây cột để làm nhà. Khi dụng cụ làm nhà được đầy đủ chị chỉ còn lo lấy một cái giường, một bao gạo, vài bó củi, chưa kịp lấy nồi niêu xon-chảo thì mấy ổng đã vô, cũng không kịp lấy bàn ghế gì cả.

Nhân đó, chàng được nghe luôn cả chuyện của ông anh rể mình:

- Anh Nam, ba mấy đứa bé, bị bịnh nặng phải về Tổng Y Viện Cộng Hòa nằm hơn hai tháng nay, không biết khi V.C vô Sài Gòn anh còn ở đó không? Anh bị bắt, hay trốn đi đâu mà mãi cho đến hôm nay chị cũng chưa nhận được tin tức.

Đến phiên Nhân, Chàng kể lại chuyện mình rành rọt:

- Đến sáng nay em vẫn còn ở trong quân trường. Sau khi nghe Tổng thống Minh tuyên bố đầu hàng thì mấy ông đại úy chỉ huy ra lệnh: "Bây giờ các anh ai muốn đi đâu thì đi, không chờ lệnh gì từ tụi tôi nữa cả, tụi tôi cũng tự giải tán và về nhà". Nghe mấy ổng nói vậy ruột gan em thấy xót xa làm sao! Xót xa không phải vì mình không thích chờ đón hòa bình. Nhưng xót xa vì sự rã ngũ của bọn tụi em. Mới buổi rạng đông còn tập họp điểm danh, chưa biết vận mệnh sẽ đi về đâu, nhưng miệng thằng nào cũng cười tươi như hoa nở mỗi ngày, rồi đến khoảng 11 giờ nghe trong Radio có lệnh đầu hàng của Tổng thống Minh mặt thằng nào cũng ngơ ngác, còn mấy ông sĩ quan đại đội trưởng, trung đội trưởng, thì buồn rầu như gần muốn khóc. Ai cũng nghĩ cái ngày này thế nào cũng

phải đến, nhưng khi biết nó thật sự đã đến rồi thì lại cảm thấy chua chát làm sao. Quân lực VNCH mấy chục năm gầy dựng bổng phút chốc tan ra không còn manh giáp.

Hai chị em sau khi kể cho nhau nghe về hoàn cảnh của mình trong những ngày vừa chấm dứt chiến tranh, không ai có ý muốn nói thêm lời nào. Cái yên lặng đến, kéo dài, bây giờ chỉ còn nghe tiếng vo ve của những chú muỗi. Nhà chưa kịp mua mùng, không biết phải chịu đựng với mấy anh chàng này bao lâu đây! Căn nhà lá trong đêm càng dễ thấy chong chênh hơn trên mảnh đất cô liêu hoang lạnh này. Mấy bụi tre gai ban ngày thấy dịu hiền, đơn độc, bình thường, như các cô gái nhà quê thua thiệt sắc hương, đêm về, nó rù rì bởi gió, tạo không gian chung quanh nhà thêm nổi ai oán bi thương. Chị Phương nói mệt, vì mấy ngày nay lo dọn nhà, nên muốn đi ngủ sớm. Nhân dọn cho mình một chỗ nằm bằng một chiếc chiếu với vài ba cái áo cũ làm gối. Mền thì chàng đã có cái quần kaki vàng trong buổi chiều vừa mặc về nhà.

Đêm đó Nhân không ngủ được! Nằm trên nền đất không quen nó đau nhức cả cái lưng, chàng phải lăn lộn nhiều lần. Những con muỗi nó cũng đâu tha, vo ve bên tai làm bạn, lâu lâu lại giở trò chích bạn mình một cái làm chàng phải cựa mình để xua đuổi nó đi, vì thế cái đau nhức càng tăng hơn. Chị Phương và mấy cháu có lẽ đã ngủ xong. May mắm quá, vì bà chị còn khiêng được cái giường cho mấy đứa nhỏ, nếu không chắc phải mất ngủ vì nằm đất không quen như chàng. Chàng cố dỗ giấc ngủ, mệt quá, cả một ngày đường là người, chàng nghĩ có lẽ nằm xuống trong năm ba phút sẽ ngủ ngay, nhưng không, trái lại, chàng tỉnh táo lạ thường. Chàng nghe từng tiếng động bên ngoài, tiếng của những loài bò sát bò trên những chiếc lá khô, tiếng rì rào của ngọn tre gai khi có gió, và cả những tiếng nhịp nhẹ nhàng của những chiếc lá tênh hênh mà chị Phương kẹp vội vã làm vách cho căn nhà mỗi khi có gió thổi. Lâu lâu chàng bắt được trên gương mặt mình vừa chạm những làn gió mát lạnh do gió lùa qua bằng khe vách hở. Chàng không nghĩ mình sẽ có ngày nằm trên nền đất đơn sơ còm cõi này trong ngày đất nước hòa bình. Lúc còn ở quân trường chàng cũng nằm trên nền đất ẩm ướt trong những đêm trực canh, nhưng khi ấy là chiến tranh, lúc chiến tranh mọi khổ cực đều chấp nhận được. Bây giờ nằm đây trong ngày đất nước vừa nở hoa hòa bình, chàng phải bắt đầu làm lại cuộc đời như thế này chàng thấy có chút xót xa cho cuộc đời mình. Vừa mới xong trung học thì cha mẹ cũng vừa qua đời, bây giờ chỉ còn hai chị em ruột thịt, căn nhà của cha mẹ ở làng Phước Hải được bà chị bán đi vì phải theo chồng là lính nay đây mai đó, sau đó chàng phải vào lính vì bị động viên, sơn trẻ, non nớt. Tự dưng chàng thấy thương ray rức cho đời sống của chính mình, và thương cái tầng lớp tuổi trẻ của chàng. Sinh ra trong khoảng thời gian trước, sau, hoặc trong năm có hiệp định Genève chia đôi đất nước, hòa bình được lập lại trong vài năm khi tuổi còn nhỏ, còn quấn quít, còn chơi đùa, còn đòi ẵm đòi bồng bên vòng tay người mẹ. Rồi năm 59, 60 Việt Cộng lại trở về, chiến tranh lại tràn lan trên đất nước khi mới năm mười tuổi đầu. Kể từ thời điểm có chút hiểu biết ấy đã phải hứng chịu trọn vẹn một cuộc chiến bại dai dẳng, khốc liệt, để đến năm 75 với hai mươi mấy tuổi đầu, phải chăng là lớp tuổi hứng trọn những tan hoang và bất hạnh nhất của đất nước. Đời sống từ ngày biết yên ổn sung sướng hoàn toàn trong yên bình; cái sung sướng, cái thụ hưởng yên bình thật gượng gạo, thật phập phồng, thật mong manh như khói như sương.

Giờ đây chính quyền mới đã đến, chàng thấy cái gánh nặng cho mình đã rõ ràng trong ngôi nhà lá vừa lợp tạm này. Bà chị là giáo viên tiểu học ngày trước không biết được lưu dụng lại không trong khi vẫn còn phải nuôi hai đứa con nhỏ. Ông anh rể là sĩ quan, chắc hẳn là khó khăn trăm bề với chính quyền mới, còn chàng, thằng lính còn trong quân trường, chàng tự an ủi mình dù gì cũng không đến nỗi, quá lắm là bị tập trung học tập vài ngày rồi chắc sẽ được cho ra làm ăn để nuôi sống bản thân. Nghĩ như thế, chàng thấy ít ra mình cũng còn may mắn hơn các vị sĩ quan và công chức cao cấp trong chính quyền cũ. May mắn để tạo dựng lại tương lai trong ngày hòa bình, may mắn để được góp tay với những người trẻ, nhiệt huyết khác, thanh niên đồng lứa khác, để tạo dựng lại đất nước sau hơn ba mươi năm chiến tranh khốc liệt. Từ ý nghĩ đang ươm lên rộn ràng trong đầu làm Nhân thêm khó ngủ, chàng thấy cái quang cảnh xây dựng đất nước trong nay mai đây nó rạo rực đón chờ như mùa xuân đang về trên mọi miền đất nước. Nhưng rồi mệt quá Nhân cũng ngủ thiếp đi.

Khi chàng dậy trời đã rạng đông. Chị chàng không kêu nhưng tiếng đụng chạm của mấy cái thùng thiếc đựng nước cũng làm chàng không thể ngủ tiếp được. Chị Phương chào Nhân bằng một câu hỏi:

- Sao, em ngủ được không? Nằm dưới đất gồ ghề chắc khó ngủ lắm?

Chàng vươn vai, hai tay đánh ra hai bên làm một động tác hít thở mà chàng thường làm mỗi khi buổi sáng vừa thức dậy.

- Đầu hôm thì khó ngủ, nằm suy nghĩ lung tung, nhưng rồi cũng chợp mắt được, ngủ mê đến khi nghe tiếng thùng thiếc em mới giật mình dậy. À, mà thằng Sơn và con Hà còn ngủ hả chị?

- Tụi nó ngủ cầu đến mặt trời lên kia mới dậy. Có học hành gì nữa đâu mà kêu tụi nó dậy cho sớm. Mấy ngày này hai đứa cũng phụ chị làm nhà nên tối ngủ rất ngon ngáy kêu um sùm. Tụi nó dậy sớm cũng không làm gì thôi cứ để cho tụi nó ngủ! Bây giờ hai chị em mình uống miếng cà phê rồi tính gì thì tính!

Chàng nói với chị:

- Nhà cửa như vậy coi như đã tạm xong, mái che và vách như vậy là được, em nghĩ chắc chị lấy đất đổ thêm cho cái nền nhà và kiếm đồ nện lại cho nó bằng một chút, chớ để lồi lõm và đầy rẻ cây như vậy thì không được.

Chị Phương vừa lấy cái lượt vải để đổ cà phê vào vừa cười nói:

- Có em chắc cái nền sẽ xong ngay trong hôm nay. Chị cũng đã làm nhưng không kịp trong ngày hôm qua.

Nhân bước ra khỏi nhà, trời bên ngoài còn sương nên chàng thấy lạnh. Mấy bụi tre gai cành lá còn lấm tấm những giọt sương đêm: long lanh, trong suốt. Chiều hôm qua về đến nhà trời đã tối sầm nên chàng chưa có dịp nhìn tường tận quang cảnh trước mắt và chung quanh nhà. Giờ đây chàng mới thấy trước căn nhà lại là cánh đồng mà chiều hôm qua chàng đã đi xuyên qua, nó có một màu xanh trùm phủ, mịn màng. Tiếng của mấy con ếch, con ảnh ươn, từ dưới đồng vọng lên những âm thanh đồng quê, quạnh quẽ. Thật xa, chàng thấy những chiếc xe lam màu trắng nhỏ xíu đang di chuyển trên một quãng đường dài như một sợi dây màu nâu sẫm giăng ngang trước tầm mắt. Quang cảnh thật nên thơ, thật yên tĩnh. Xa xa, cách ngôi nhà bà chị ở phía trái là một mái nhà tranh, còn bên phải là một căn nhà thiếc, phía sau lưng là một đám đất hoang còn trống trải. Sau khi xem từ trước

đến sau chàng thấy thật ra nơi đây không cô liêu vắng vẻ như trong đêm ngủ mình đã nghĩ, mà cũng có những gia đình hàng xóm cư ngụ quanh đây, chàng chấp nhận liền một mái nhà tranh, một căn nhà thiếc, một đám đất hoang kề cận quanh nhà, như những người hàng xóm mới quen trong không khí vừa thanh bình của đất nước.

Khi trở vô nhà chàng đã thấy hai ly cà phê đen bà chị đã để sẵn.

- Nhân, uống cà phê đi em! Còn miếng cà phê thì lượt uống, chừng nào hết nếu có ai bán thì mua về uống tiếp, còn không thì phải chịu nhịn, chị có thói quen lâu rồi là buổi sáng trước khi đi làm thường có một tách cà phê.

Ở quân trường, buổi sáng chàng thường quen bụng với một gói sôi hoặc một khúc bánh mì, thấy bà chị không nấu gì để ăn sáng chàng hơi ngần ngại cho cái bụng của mình. Cà phê thì không quen, nhưng chàng cứ tảng lờ:

- Được, chị để đó em, em không quen uống cà phê nóng, nhưng uống cũng được không sao!

Chị Phương nài nỉ:

- Uống đi Nhân, đừng để nó nguội, cà phê nguội mất ngon, còn nóng uống ngon hơn! Nhưng khoan! Trước khi bắt tay lo cái nền đất, để chị rửa mấy củ khoai lang bỏ lên nồi, làm nếu thấy đói thì ăn tạm rồi tới trưa nấu cơm ăn. Mang theo được một bao gạo, ăn tạm cũng được một tháng, giờ phải lo tìm chỗ bán để mua mà để dành ăn tiếp.

Chàng lục lọi tìm một bộ đồ lính cũ của ông anh rể mặc để làm việc cho tiện. May mắn ông anh còn bỏ lại đây vài bộ, không còn mới, đã bạc cũ, nhưng mặc được. Thay đồ xong trời đã sáng trưng với những ánh nắng lấm tấm trên tất cả mọi cành cây và hơi ấm đã tràn vào nhà. Chàng và bà chị ra sân bắt đầu đào tiếp ở một cái lỗ mà bà chị đã đào mấy hôm trước để lấy đất đem đổ cho nền nhà cao hơn, để khi mưa nước không từ ngoài đổ vào nhà.

Hai chị em hì hục làm đến khi trời đứng bóng thì cái nền nhà được xem như đã hoàn tất: cao và gọn ghẽ, được nện kỹ càng nên không còn thấy lồi lõm và không còn mấy cộng rễ con xen trong nền đất. Buổi chiều, sau một giấc ngủ ngon để bù trừ lại cho buổi sáng làm việc và một đêm mất ngủ Nhân thấy tỉnh táo vô cùng, theo hướng tay chị Phương chàng xách cặp thùng thiếc đi về hướng căn nhà tôn cách xa nhà chừng vài trăm thước để xin nước tắm từ dưới giếng lên. Khi đến nơi chàng bắt gặp ngay một thiếu nữ đang đứng bên thành giếng, người nàng mảnh dẻ, nước da ngăm đen, nét đẹp của nàng phải được nhận ra ngay ở khuôn mặt trái soan, đôi môi khi cười trông thật tươi, hàm răng đều và trắng. Vì là người đi xin nên chàng phải lên tiếng trước:

- Xin lỗi cô, nghe chị tôi nói tụi tôi được phép lấy nước giếng ở đây phải không?

Cô gái nhìn chàng thật lạ lùng, đôi mắt không có vẻ e thẹn, đôi mắt chỉ cho người đối diện thấy rõ sự ngỡ ngàng:

- Dạ, má tôi đã cho chị Phương lấy nước hôm nay, đến khi nào chị đào được giếng mới thôi.

Trong khi Nhân lấy gàu kéo nước cô gái đến gần miệng giếng, đứng bên đầu vu vơ dò hỏi:

- Ủa! anh là em của chị Phương à? Sao lâu nay em có gặp anh đâu? Chàng giải thích:

- Tôi đi lính, mới về nhà chị Phương chiều hôm qua. Tôi ít khi về nhà chị lắm, thỉnh thoảng là những lần về phép, nhưng khi ấy chị còn ở trong trại gia binh kia, chớ không phải ở đây. Nghe chị kể mới ra đây hôm 28, 29 gì đó thì thôi! Còn cô ở đây bao lâu rồi?

- Gia đình em ở đây lâu rồi! Còn em thì đi học ở Sài gòn cũng mới về... Cô gái ngần ngại không nói tiếp gia cảnh mình, khi ấy hai thùng nước cũng đã đầy, thấy không còn gì để nói Nhân nói vài tiếng cám ơn rồi từ biệt:

-Xong! Chào cô nha! Trời nóng như vầy về tắm thì mát lắm, cám ơn cô nhiều! Có lẽ mai tôi và chị Phương cũng phải đào xong cái giếng, để không qua lại hoài làm phiền hà gia đình cô nữa.

Cô gái trợn mắt:

- Trời! Có gì mà phiền, có chị Phương, mấy cháu, và nay có thêm anh qua lại cho vui, chớ ở đây không có ai nhiều qua lại nói chuyện cũng buồn.

Nhân hai tay xách hai thùng nước về, trong bụng tự dưng thấy vui vui, vì trong hoàn cảnh mới vắng vẻ nghèo nàn hiện tại có gì vui thú cho bằng khi ở căn nhà hàng xóm có một cô gái với gương mặt thật dễ thương, duyên dáng. Chàng nghĩ, trong cái buồn cho tương lai lại le lói nổi lên một niềm vui khác trong những ngày sắp đến, như ánh lửa của người dân quê đi trên những bờ đê trong những đêm tối trời trên lối mòn dẫn về nhà. Nhớ lại gương mặt, ánh mắt và nụ cười của cô gái lúc ở giếng nước, Nhân thấy rộn rã trong lòng.

VŨ NAM

Truyện ngắn

TÌNH BẠN

TÌNH YÊU CỦA TÔI

Thân tặng các bạn Ninh- Sơn - Hòa Thủy Đua và bạn Thạch Tuấn

Tuấn bước đi bên nàng lặng lẽ, âm thầm - Chẳng ai nói với ai điều gì cả, cảnh vật xung quanh họ cũng im lìm - thỉnh thoảng có những làn gió nhẹ vút qua mặt họ. Mặt hồ như một con mắt soi quanh họ dưới hàng liễu xanh rờn - như một bức tranh đẹp được thêu dệt công phu. Trên cây kia có những chú chim non xòe đôi cánh non nớt của mình tập những đường bay kỳ diệu rồi lại cất lên những giọng hót êm ái. Trên bầu trời xanh cao ấy tự nhiên có một làn mây phủ lên đầu họ - một màu đen vây kín cả bầu trời - Cơn mưa chợt đến, nàng cố nép đôi vai gầy của mình vào lồng ngực đầy đặn của Tuấn. Họ chẳng núp mưa để mặt cho những làn mưa kia lướt qua mặt họ ướp những giọt mưa lấp lánh. Đồng hồ đã là năm giờ chiều. Mưa... mưa ngày một xối xả - cuối cùng hai người phải đưa nhau đến một quán cốc gần đó. Hôm ấy, Tuấn định nói với nàng tất cả... Thế rồi trời đã xua đuổi họ như thế đó!?

Lớp học hôm ấy sao vắng thế - Thầy giáo bước lên bục giảng cũng phải ngạc nhiên, ô sao lớp mình vắng thế nhỉ? Anh chàng lớp trưởng vội vàng đứng thưa: Thưa thầy lớp vắng hai bạn Thạch Tuấn và Thanh Hương không có lý do ạ!

Lớp vắng hai bạn sao mà cảm thấy vắng vẻ thế. Lớp tôi là lớp ít học trò nhất, chỉ vỏn vẹn 32 thành viên thôi - nên vắng hai bạn quả là một sự kiện lớn. Tôi và hai bạn Tuấn - Hương khá thân nhau - có người cho tôi là kẻ phá đám vì trong tình yêu không có người thứ ba mà? Tôi chẳng tự ái với mình vì tôi chẳng làm những điều mà mọi người gọi là "phá đám" ngược lại tôi còn vun đắp thêm tình cảm của Tuấn-Hương và hai bạn cũng đem lại cho tôi nhiều niềm vui, nguồn an ủi, động viên khích lệ nhất...

Là đứa bạn gái gần như nhút nhát nhất lớp tôi thường được nhiều sự giúp đỡ của các bạn khác phái. Chẳng phải tôi có cái dáng dấp dễ nhìn hay vì tính tình dường như dễ chịu của tôi mà là hiếu kỳ

của các bạn trai tìm cái đáp số mơ tìm trong suy nghĩ khó hiểu của tôi... Ngày ấy tôi chẳng đáp lại ai đó trong các bạn lớp tôi một cái gì gần gũi nhất - tôi thường nói: Mình còn nhỏ tuổi, khi nào học hành xong lúc ấy mình mới... mình rất biết tình yêu của tuổi học trò đẹp và thơ mộng lắm - thế nhưng điều trước tiên phải là chuyện của tương lai - mình nói mong bạn hiểu đúng. Mình thích tình bạn hơn vì nó đẹp và trong sáng! Vì thế mà tôi chưa yêu ai tôi thường có mặt trong các cuộc hội thảo tuổi mười tám. Tình yêu và cuộc sống do nhóm nữ sinh các trường tổ chức - có người thường đùa rằng: Hằng chưa yêu ai mà là thành viên tham gia thảo luận về tình yêu thì vô lý quá!...

Hôm ấy vắng hai bạn chẳng hiểu vì sao trong tôi lòng cứ thấp thỏm - thường thường mọi ngày tôi ghé qua nhà hai bạn để cả ba cùng đi học nhưng hôm ấy tôi ngủ dậy trễ vội vả đánh răng rửa mặt chưa kịp ăn sáng thế là chẳng kịp ghé vào nhà Tuấn - Hương.

Hết giờ học đầu tiên tôi đứng lặng một mình cạnh lan can trước lớp mắt nhìn mãi về hàng liễu xanh rờn kia. Ngoài ấy chẳng có gì khác lạ ngoài hàng phượng non mới mọc, hàng liễu xanh tỏa những mái tóc mượt mà, ông ả trước nắng, gió khoe cái vẻ đẹp của một thiếu nữ - xa xa là cả một bầu trời xanh cao lặng gió. Cảm giác bên tôi như có một điều gì chẳng lành - tôi giật cả mình khi nghĩ đến hai bạn. Trước vào học giờ học thứ hai tôi quyết định xuống gặp thầy giáo để xin phép nghỉ tiết học này - thấy vẻ mặt lo lắng thầy sốt sắng hỏi:

- Có chuyện gì vậy Minh Hằng?

- Thưa thầy cho em nghỉ tiết học sau ạ!

- Để làm gì?

- Hồi nảy đứa em cùng xóm em đến báo má em bị bịnh ở nhà không có ai trông chừng cả thầy cho phép em nghỉ một giờ nhé! Tôi đành phải nói dối đến như vậy. Ngừng một lát thầy giáo nói: Nhưng mà phải chép bài, đọc bài đầy đủ nghen!

- Dạ... Tôi đáp và vội vàng đi như chạy về phía nhà để xe - dắt ra đến cổng thì gặp Hùng... Hùng hỏi tôi đi đâu? Chẳng kịp trả lời bạn ấy mà chỉ đáp lại bằng cách vẫy tay... Tôi đạp xe như lao về phía trước, chân đạp cho xe chạy vút thế mà tôi vẫn cảm thấy nó chậm làm sao ấy! Đến khu nhà Tuấn ở tôi ruồng người trước một số người mặc áo vàng đồng phục - Bọn lớp tôi rất ghét bọn công an - chúng tôi thường gọi là "Bò vàng" mà! Bọn này súng ống nai nịt đứng trước cửa nhà một bọn mặc quần thường phục khuân các đồ đạc nào là giường tủ, quần áo cũ đúng là quân ăn cướp!!! Tôi dừng xe bên vệ đường hỏi người đàn ông đứng gần đó: Bác ơi chuyện gì vậy Bác? Một tên công an đẩy tôi đi ra xa và quát: Vượt biên! tránh ra học trò sao không đi học? Nước mắt tôi muốn trào ra vì buồn vì giận bạn: Tuấn ơi! sao ra đi chẳng có một lời nào vậy thế, là vĩnh biệt bạn rồi sao?!!!. Thế là từ nay chẳng còn những buổi đi dạo nữa, cũng chẳng có ai để mà đùa nữa, ai đã đẩy cho con người ta như thế nhỉ? Cầu mong Phật Trời phù hộ cho bạn may mắn! Tôi đứng lặng bên cạnh chiếc xe cũ kỹ của mình những giọt lệ chảy dài trên má tôi chẳng còn tự chủ được nữa. Chiếc xe Zíp của bọn côn đồ để sát bên tôi một tên cảnh sát hô to: Tránh ra cô kia muốn chết hả. Tôi vẫn đứng yên đến khi các bác kéo tôi lên lề đường: Cháu ơi! đi cho lẹ đi nó bắt bây giờ... Tôi nghe lời Bác và lên xe chạy về hướng nhà Hương - Rèm cửa nhà Hương vẫn đóng, tôi lên tiếng gọi: Hương ơi!!! Hằng đây! mở cửa cho Hằng đi... vẫn chỉ có một sự im lặng lướt qua. Từ trong một người đàn bà khoảng 40 tuổi bước ra mở cửa, tôi đoán là bà con của Hương:

- Hương nó bị bịnh cháu à -

- Thưa Bác cháu là bạn của Hương đến thăm Hương.

Tôi theo sự chỉ dẫn của bà bước vào phòng của Hương - từ trong vọng ra tiếng khóc nức nở của Hương : Anh ơi! Sao bỏ em chốn tuyệt vọng, địa ngục này... Từ đó tôi và Hương càng gần gũi hơn, tôi an ủi Hương thật nhiều... Ra đi Tuấn viết thư về thăm Hương và tôi - tôi cảm động vì thương những bạn đồng hành không may mắn của Tuấn - Tuấn kể về cuộc vượt biển mạo hiểm của Tuấn và người thân - nào là sóng gió, hải tặc đã giết chết đàn bà đàn ông, em gái Tuấn bị cướp đi - còn Tuấn bị bỏ giữa biển may mà bám vào được can xăng nên được cứu sống...

Thời gian trôi qua nhanh, hai đứa chúng tôi thi rớt đại học - chẳng biết tại ít tiền hay là trình độ kiến thức có hạn ??... Hương và tôi quyết định dành một năm nữa để còn thi vào ĐHSP vì tôi thích trẻ thơ - những đôi mắt chứa đựng cả một bầu trời xanh cao - đẹp như những đóa hoa mà tôi thường nghĩ... Còn Hương - Hương thi vào trường viết văn - Hương thường tâm sự muốn trút tất cả vào sự thật của một xã hội phi nghĩa về tình yêu và đoạn tuyệt chua xót ấy... một lần nữa chúng tôi thất vọng bởi vì nhà chúng tôi Nghèo. Sau lần thi ấy Hương phải đi lấy chồng theo ý muốn của ba má. Có những đêm trăng trên bãi cỏ trước cửa biển hai đứa chúng tôi ngồi với nhau và tâm sự với nhau thương bạn... thương nhiều ấy - nhưng tôi chẳng bồi đắp cho bạn được gì. Tình, Hiếu - tôi chẳng thể khuyên bạn thế nào cho đúng. Thế là Hương bước lên chiếc xe kết nhiều hoa... Nghe Hương kể về anh chàng ấy tốt bụng con nhà khá giả, nhưng ít tâm hồn lắm - chỉ biết yêu thương vợ, làm ăn lại hay ghen. Anh chẳng ham thích gì về nghệ thuật cả điều đó hoàn toàn trái ngược với Hương. Nhiều lúc Hương muốn ruồng bỏ mối tình vô nghĩa ấy... thế rồi Hương có một đứa con trai - đứa con ra đời nó là một mắt xích lớn kéo Hương trở lại với cuộc sống gia đình từ đó Hương ít buồn và cũng rất ít thời gian nghĩ đến Tuấn... Còn tôi, Ba má tôi cho tôi đi học may - học được một năm Hùng bạn tôi làm ở Sở phúc lợi tỉnh đã nhờ cậy giúp đỡ tôi đi lao động xuất khẩu tại Đông Đức - Có Hùng, nên tôi ít tốn tiền đút lót - Thế rồi tôi hối hả theo những dòng người ra phi trường không quên gửi lại quê hương đau thương những giọt lệ đắng cay... Ngồi trên máy bay tôi tưởng tượng mình như lạc lỏng giữa dòng người trên không trung. Thế là từ đây bắt đầu cuộc đời tự lập - tôi nhìn mãi quê hương trong lớp mây dày đặc cả bầu trời thỉnh thoảng mới hiện ra trước mặt tôi màu xanh của hàng cây và dòng sông xanh cứ như thế màu xanh ấy lặng lẽ tan dần trong đôi mắt tôi... Sang đến một đất nước hoàn toàn mới lạ - chẳng phải của mình, cái gì đây dù rất nhớ có lần tôi viết: "Hương ạ: Cuộc đời của chúng mình là đến đó, mình chỉ mong Hương và mình giữ mãi những gì đẹp đẽ nhất của tuổi thơ - tuổi học trò và hãy giữ mãi kỷ niệm tình đầu đẹp ấy... biết rằng cuộc đời mai sau sẽ bớt sầu muộn hơn..."

Bức tường Berlin đã rỡ, tôi tìm cách vượt qua bên đất nước thực sự tự do - ở đây nổi niềm của tôi và bao nhiêu người đồng loại khác cũng đi tìm cuộc sống mới cho dân tộc và chính mình. Người con trai đứng gần tôi với gương mặt hiền hiền dễ mến ấy hình như tôi đã gặp ở đâu rồi ấy? cố tìm lục trong ký ức một điều bí ẩn kia...

- Chị có phải từ DDR mới qua không? Bây giờ các chị ở đâu?

Chúng tôi là tổ chức Đoàn Thanh Niên Tự Do muốn giúp các chị trong thời gian đầu tại nước Đức này... Đúng rồi!!! Tuấn đây rồi! Tôi chẳng còn tin vào mắt mình được nữa - Vẫn đôi mắt dịu ấy vẫn như ngày nào tôi chẳng thể nào kềm chế mình được nữa, mừng đến chảy cả nước mắt ra: Anh Tuấn! phải không? Thạch Tuấn phải không? Hằng đây! Tôi như cuống lên làm người Đức xung quanh cũng ngạc nhiên trước hành động hỏi vô ý của tôi. Tuấn đỡ lấy tay tôi miệng nói không nên lời! Trời ơi Minh Hằng... Hằng... gần 3 năm rồi còn gì phải không Hằng... qua đây từ hồi nào? Hiện giờ ở đâu? Tuấn đưa tôi lên chiếc xe chạy như phi trên đường phố tráng lệ - Tôi hỏi Tuấn rất nhiều nào chuyện làm việc, nhà cửa và chuyện riêng tư của Tuấn nữa. Tuấn ngượng ngịu: Tuấn xấu số lắm, chẳng có ai yêu Tuấn cả, Tuấn vẫn còn đi học mà thế còn Hằng? Tôi kể cho Tuấn nghe câu chuyện thương thảm chia lìa của mấy năm trước và số phận của người bạn gái - tôi kể - Tuấn ngồi lặng lẽ, giọt nước mắt chảy quanh vì thế mà hồi còn đi học tôi gọi Tuấn là "Tuấn ướt". Tuấn thủ thỉ : Hằng ạ! Mình yêu Hương lắm! mình khuyên Hương đi cùng nhưng Hương sợ ừ à nếu đi cùng thì bọn dã thú cũng cướp mất Hương - mình bây giờ chỉ cầu mong Hương sống luôn hạnh phúc mà thôi... Còn Hằng...? Tôi mỉm cười, Hằng vẫn là cô bạn gái ngày nào của Tuấn - Thế là đủ rồi...

Thời gian trôi qua Tuấn và tôi đã yêu nhau. Cô bạn gái ngày nào ấy mãi là người bạn đời của Tuấn... Ngày tôi bước lên xe hoa là ngày đau khổ của mấy năm trước, là ngày Hương khóc đến cạn nước mắt... là ngày anh và tôi hạnh phúc nhất... Bây giờ chúng tôi đã có một Hoàng tử xinh xắn và ra dàng lắm - cuộc sống của chúng tôi như hạnh phúc - nhưng nhiều đêm tôi vẫn mất ngủ - khóc - khóc nhiều cho quê hương cho thân phận của những người bạn gái khổ đau ở quê nhà - ở nơi ấy có một khoảng trời xanh cao lộng gió nhưng vẫn không cảm được giọt nước mắt khổ đau!!!...

Hoàng Hải

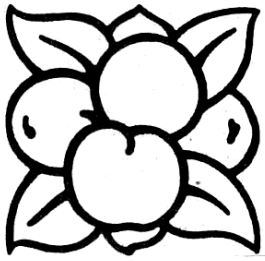

MẬT ÔI

Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa

(tiếp theo VG 58)

Tôi vẫn nhìn những bức tranh bà ký tên treo trên tường. Bức tranh nào cũng ngập tràng màu sắc hạnh phúc. Tâm hồn nghệ sĩ bà pha với màu sắc, bắt vệt mây trắng trên bầu trời xanh, thả mây vào bay trong tranh, mây vẫn còn bay chưa chịu dừng trong tranh bà, nhờ ngọn gió nhẹ qua cánh đồng cỏ. Bức tranh "cánh đồng lúa mì" vào cuối thu, màu lúa vàng ngập đồng, tôi liên tưởng tới những ổ bánh mì nóng giòn, một đời no ấm dư thừa. Chất liệu trong tranh bà là cỏ xanh, hoa thắm, sữa ngọt. Càng ngắm tranh bà, người thường ngoạn dù buồn bực, cũng được chia xẻ ít nhiều hạnh phúc.

"Anh có thích hội họa không? ". Bà cụ hỏi "Thưa bà, tôi có học vẻ tranh thủy mạc như môn học chỉ mới bắt đầu học vẻ và chấm dứt sau khóa học".

- "À, hay quá, vậy anh có triển lãm tranh ở đâu?". Mắt bà sáng lên, chực sẵn sàng thảo luận về môn hội họa.

Tôi nửa đùa nửa thật, trả lời,

"Thưa bà, tâm hồn bà trong sáng, may mắn hạnh phúc suốt đời, tranh bà phản ảnh sự thanh thản, màu sắc tươi non. Còn tôi chưa làm chủ được màu sắc và cọ vẽ đề tài nghèo nàn nên bối cảnh tranh tôi giống màu trời xám của mùa đông đại khái chiếc nón sắt bị lủng nằm trong vườn chuối, sợi kẽm gai còn sót lại sau khi trại quân dời đi"

Bà tỏ ra rất quan tâm, "Sao buồn quá vậy chú em?

"Thưa bà, trong đầu tôi quanh quẩn chỉ có bấy nhiêu thôi" Ông cụ lại hỏi "Bức tranh nào anh đắc ý nhất kể cho chúng tôi nghe đi!". Thưa ông bà, bức tranh tôi đắc ý nhất, bối cảnh là bầu trời màu xám, vệt mây cuối cùng tan ở phương tây, giòng sông chảy về phía đông. Con chim nhạn đơn lẻ bay về phía nam, con chim hồng bơ vơ bay về hướng bắc".

Bà chậm nước mắt. Tôi ngạc nhiên,

"Thưa bà, suốt đời hạnh phúc chắc chưa bao giờ bà biết khóc?".

Bà cải chính, "Ở, chú em lầm rồi, xưa tôi cũng khổ lắm chứ, lúc chưa cưới nhau, chiều thứ sáu nào Alex về trễ tôi khóc sụt sùi và chiều chủ nhật, Alex phải trở lại trường, ôi, buồn chết được, chú em à!"

Ông lại có cơ hội an ủi bà, "thôi em, chuyện đã qua! Tuần sau về lại Wellington, chú em cho tôi xem bức tranh ý nhị đó nghe!".

Bà lại hỏi tôi, "À! sao thê thiết quá vậy chú em? Sao chú em tô xám bầu trời xanh?, sao chú em nỡ bắt chim hồng bay về phương Bắc, xua nhạn bay về phương Nam? Rồi đuổi vệt mây buồn bay về phương Tây, ép dòng sông trôi về phương Đông? làm chim hồng và nhạn xa lìa nhau, mây nước bị ngăn cách, làm chi ngang trái vậy chú em?"

"Thưa bà, tôi là con chim nhạn cô đơn, người là con chim hồng, tôi là đám mây trôi, người là giòng nước chảy. Nhạn đâu có muốn xa hồng, mây có vui gì xa nước? Tôi muốn nhắc tới tâm trạng người bị xa cách quê hương, theo câu thơ cổ:

Cô Nhạn Nam phi, hồng Bắc khứ
Nhàn vân Tây tán, thủy Đông lưu

"Chú em ơi! Chú em cho tôi xem bức tranh lúc về Wellington tuần tới nghe, tôi sẽ chắp cánh cho chim nhạn và hồng bay chung hướng, tôi mang vệt mây phiêu bồng về với giòng nước. Tôi xóa màu xám cho bầu trời xanh trong.

"Thưa bà, tiếc quá, lúc tôi treo bức tranh trong phòng khách, vợ chồng người bạn ở chung nó gở bỏ, vì sợ hư bức tường mới sơn". Tôi cười xòa cho bầu không khí bớt căng thẳng.

Chúng tôi hẹn gặp nhau, tôi lúi húi lấy sổ ghi địa chỉ và số điện thoại ông bà, trong sổ có bức thư rớt xuống ghế. Bà nhanh nhẩu nhặt đưa cho tôi hỏi,

"Thư VN hả!".

- Dạ!
- Của gia đình phải không?
- Dạ, của bạn cũ.

- Bạn gái hả? Bá cười hóm hỉnh.
- Dạ bạn cũ, chứ không phải bạn gái, cô ấy tìm được địa chỉ tôi mới viết thư thăm hỏi"
- Chú em có gia đình chưa?
- Dạ chưa!
- Sao vậy?
- Dạ tôi đang chạy đi tìm hạnh phúc, hạnh phúc tôi là vệt mây tan ở phía Tây như vừa kể!

Ông cụ cười tủm tỉm, "Chà, chú em lãng mạn mà mỉa mai cay đắng quá vậy, chú em thật có tâm hồn và dáng dấp nghệ sĩ lắm".

Sợ ông bà quá lời khen làm nổ tung cái thùng rỗng kêu to, nên tôi ngăn lại,

"Thưa, ông nói đúng, tôi có dáng dấp nghệ sĩ, nhưng đó là bề ngoài, thực sự tôi đang làm bếp rau nhà hàng. Cái dáng dấp nghệ sĩ ông khen đó, thực ra tôi không có thói quen giặt áo quần thường xuyên.

Bà cụ có vẻ sốt ruột,

"Này, chú em đã nghe chúng tôi kể, bây giờ tới lượt chú em kể, chúng tôi đợi đây! chúng tôi rất lưu tâm vì sao chú em cứ hài hước và cay cú!".

- Thưa bà, nếu ông bà thích và chịu khó kiên nhẫn, nghe câu chuyện chán ngấy, tôi xin kể!
- Khoan đã, chờ tôi pha bình cà phê mới!

Bà nhanh nhẩu vào bếp nấu nước pha cà phê. Tôi bắt đầu câu chuyện qua tách cà phê nóng.

"Ngày xưa, từ lúc còn nhỏ tôi chỉ ham chơi, trời lại tặng cho tôi đầu óc ngu tối.

Tôi không biết tại sao tôi có thể chơi túc cầu hay bơi lội dưới sông suốt ngày không chút mỏi mệt, nhưng vào lớp thì cơn buồn ngủ kéo trì mắt tôi. Nghe tiếng chuông tan trường thì tôi tỉnh táo và có thể tiếp tục nô đùa ngay. Suốt thời gian đi học, luôn luôn học trường nam, cùng xóm không có được một cô gái trạc tuổi làm đối tượng mơ mộng. Gia đình tôi thất vọng về sự lận đận thi cử của tôi nên không ai muốn nhắc tên tôi mà không kèm theo sự bực bội.

Cuối cùng rồi cũng học chung với nữ sinh, cùng lứa tuổi mà tôi chậm chạp hơn bạn bè, chỉ biết phòng học, thư viện và con đường từ nhà tới trường".

"Cậu bé chăm học thật!". Ông Buchanan gật gù khen.

"Thưa ông bà, siêng năng mà chậm hiểu, bi thảm là chỗ đó".

Quanh tôi, bạn bè có dóc dáng thư sinh thanh nhã, ăn nói chững chạc, trưởng thành, khéo léo cư xử. Ai cũng có bạn gái áo dài tha thướt, nón lá che nửa mặt hoa, sánh bước theo hàng me. hoặc ngồi giải khát các tiệm cà phê sang trọng.

Cả năm học, tôi như bóng ma ở trường không ai chú ý đến sự hiện diện của tôi, mà tôi cũng không giao thiệp đậm đà với ai. Vào phòng học, tôi thu mình ngồi ở cuối phòng, không tham gia bất cứ sinh hoạt nào ở trường, tôi đâu có tài năng gì để đóng góp.

Mỗi buổi trưa, tôi luôn luôn ngồi trên bực thềm sau lớp học, dưới bóng mát giàn bông giấy đỏ, cầm mẩu bánh mì ăn trưa. Thường ít khi ai ngồi chỗ nầy, vì lá bông giấy rụng đầy khoảng đất, ai cũng ra quán giải lao hoặc vào rạp ciné có máy lạnh nghỉ trưa, nếu lười về nhà và chiều lại có giờ học. Một hôm, có thiếu nữ chung trường đến đấy tìm chỗ ngồi đối diện, thấy tôi nàng tủm tỉm cười lịch sự, thay cho câu chào hỏi !

"Cô ấy muốn tán tỉnh chú em phải không?"

"Không, thưa bà, cô ấy chỉ tìm chỗ nghỉ trưa, vì phòng học trường không có quạt máy. Tôi vừa ăn vừa cặm cụi lật xấp bài vở lem luốt, tra nghĩa ghi chép...

Sau đó quen mặt, mỗi lần gặp cô tự nhiên cười chào bằng đôi mắt long lanh. Mãi rồi cũng quen nhau, ông bà ơi, cô ấy có khả năng ứng đối hoa mỹ lắm. Tôi thì ngôn ngữ vụng về, đầu óc chỉ muốn đi làm, sắm xe vận tải chở hàng mướn, mỗi lần mở miệng như có gì ngăn ở cổ, ngập ngừng, khép nép.

Xế trưa, dưới bóng râm giàn bông giấy đầy gai gốc, nàng lật xấp bài thơ chữ Nôm trong tác phẩm "Ngọa Long Cương ngâm". Tiếng đọc thơ lanh lảnh xuyên qua hoa lá buổi trưa,

"Nhân tài tuy khắp đời dùng,
Kẻ đua tới Ngụy, người dành sang Ngô
Nam Dương có sĩ ẩn nho...

Đọc câu cuối cùng, cô đưa mắt sắc sảo tinh nghịch liếc tôi, ngụ ý tôi là kẻ sĩ đang chờ thời, ẩn nhẫn. Lúc ấy, tôi đang ngồi trên bực thềm, dựa lưng lên cột, tư thế nửa ngồi nửa nằm, loại dài lưng tốn vải, đang cuộn tròn xấp tác phẩm "Sơ kính tân trang" như hàn sĩ đọc sách. Ông bà Buchanan ơi, chỉ vì cái liếc kia mà tôi điêu đứng bao lâu rồi.

Sau đó, cứ giờ trưa không hẹn mà gặp, giàn bông giấy chứng kiến, phe phẩy lá ghẹo trêu.

Vào dịp lễ, cô trao cho tôi một bức thư trong có giấy vẽ một thiếu nữ nước mắt đầm đìa, dưới có câu : Nhứt nhựt bất kiến như tam thu hề". Cô nhờ tôi sửa mấy nét chữ Hán cho đúng cách. Sau đó nhờ tôi dạy cách viết, viết không trái cựa dịch mấy chữ tối nghĩa. Một phút lạc lòng, tim dậy men, tôi chép tặng lại hai câu thơ:

Cố niên đông vọng lộ man man
Song hỉ long chung lệ bất càng

Hai năm tình cảm nẩy nở qua sách vở thơ thẩn. Những chiều mưa tối trời, tôi theo xe bus đưa cô về tận nhà mới yên lòng. Hứa hẹn nhau sẽ đổi về tỉnh lẻ, sống đơn sơ, xây dựng dần dần. Tôi bôn ba làm việc thêm, dành dụm đưa cho cô ấy mua sẵn chiếc xe gắn máy, vật dụng cần thiết làm phương tiện sau này. Suốt thời gian thân thiết, tôi chưa khám phá điều oan trái"

"Sao oan trái? Bà Buchanan chen vào, cô ấy đẹp nên nhiều người tán tỉnh?"

- Thưa ông bà Buchanan, vì tôi thiếu óc quan sát, cô ấy chủ động. Ý kiến bạn bè không đủ cho tôi đề phòng, tôi sống trong cái hạnh phúc tạm bợ. Bạn bè cho rằng cô ấy đủ tật xấu, tôi xem điều đó là ưu điểm. Tôi chỉ biết học hành, đi làm để cung phụng cho cô ấy. Ở Sàigòn nhiều năm mà chưa biết quán ăn đặc biệt của người sành điệu, cô thường phàn nàn tôi chưa biết "savoir-vivre", chưa biết "gentil". Chiều theo ý cô, tôi học thói quen trưởng giả, đưa nàng vào nhà hàng sang trọng, tuy nó không biến tôi thành người sang trọng. Nàng thực tình, tự nhiên, mỗi lần vào nhà hàng, không ngượng ngùng e lệ như những người cùng lứa. Chỉ có bạn bè xấu miệng cứ mỉa mai cái tánh quá tự nhiên của nàng, mỗi dịp tiệc tất niên, những dĩa thức ăn trước mặt nàng vơi đi rất nhanh, nàng xỉa răng, bỉm miệng chê các cô khác "hypocrite".

Tình cảm lãng mạn ban đầu biến thành thói quen thường nhựt gặp nhau buổi sáng điểm tâm, rồi ăn trưa, ăn chiều, rồi đưa nàng về.

"Chú em quanh co mãi, tôi hỏi cô ấy đẹp lắm không?"

"Thưa ông bà, bạn bè tôi cho rằng cô tệ nhứt trường, mắt to tròng trắng nhiều hơn tròng đen, người bội bạc, làn da đen nâu nên có mỹ danh "Fulbro", đặc tính đa tình... Tôi không so đo nhan sắc, vả lại, tôi xuất thân nhà quê, khó so bì với thị dân, ý nghĩ yên phận, thụ động, nên né tránh chú ý đến nhan sắc.

Một buổi trưa hai đứa đang thơ thẩn bước dưới hàng me râm mát trước trường, mắt Ngọc buồn bả, nhìn thẳng vào mắt tôi, hỏi bất ngờ, "Anh hãy nhìn mắt em, có gì không vừa ý?"

- Ồ, ơ! Anh không biết!

Nàng lả lơi nói, "Anh à, gương mặt em mủm mỉm, phúc hậu, chỉ có cái mũi gãy là khuyết điểm duy nhất, đi với anh, bạn bè anh đàm tiếu, anh nghĩ sao?"

Tôi ấm ờ chưa tìm được câu trả lời, nàng đã quyết định,

"Anh à, có một bác sĩ mới học được nghề giải phẫu thẩm mỹ, em định đến đó sóng mũi sửa cho cao hơn, anh nghĩ phải không?". Nàng đề nghị phân tích kết luận, giọng nói, ánh mắt là liều thuốc làm tê liệt thần kinh tôi, u ám đến độ không tìm được lý luận phản đối hoặc trì hoãn cuộc giải phẫu.

Suốt mấy tháng tôi lo tài chánh, bán vài cái máy chưa dùng, vay mượn bạn bè ít nhiều để Ngọc sửa khuyết điểm, làm đẹp cho đời.

Tôi thiếu óc thẩm mỹ, nên mức độ chiêm ngưỡng thấp hơn Ngọc. Nàng hãnh diện và rất thú vị tuyên bố đã qua HongKong giải phẫu. Sau đó Ngọc thường xuất hiện trong các buổi họp mặt, nàng cảm thấy mình là trung tâm của sự chú ý. Thỉnh thoảng nàng lấy gương soi, rồi mỉm cười. Cái mũi cao được bạn bè tặng biệt hiệu "Bombay". Tình cảm nàng cởi mở hơn, thích lân la chuyện trò với ai sắp thi học bổng du học, hoặc thăm hỏi vồn vả với các sinh viên y khoa, dược khoa.

Tôi lẻo đẻo theo Ngọc như tên cận vệ, có trách nhiệm thanh toán với nhà hàng, lấy vé ciné và vé các dạ hội.

Năm học cuối cùng, tôi báo tin gia đình về chuyện tương lai, gia đình tôi không cản trở. Một buổi chiều, tôi sửa soạn nổ máy xe đưa nàng về, chợt thấy nàng đang đứng trầm ngâm với Trường, học cùng trường. bọn tôi biết nhau nhiều. Tôi kiên nhẫn ngồi chờ, điều làm tôi ngạc nhiên tột độ, bà Buchanan ơi! Nàng theo anh chàng đó ra bến xe bus về, vì cả hai cùng cư ngụ chung một cư xá ngoại ô. Vừa đi nàng ném đôi mắt buồn thảm về phía tôi.

Hôm sau nàng đến xin lỗi, phân trần vì bị Trường, anh bạn cũ tán tỉnh. Ngày xưa họ yêu nhau, nhưng vì lý do nào đó họ xa nhau, bây giờ Trường ngỏ ý trở lại. Ngọc xác định tình cảm nàng đối với tôi vẫn như xưa. Tôi tin Ngọc ngay. Chỉ có người bạn gái Ngọc nhắc khéo, "Anh hãy xem chuyện tình cảm như cơn ác mộng!". Lời khuyên tế nhị chưa đủ gây tỉnh táo khỏi cơn mê muội.

Từ đấy Ngọc khéo léo chiều chuộng tha thiết, nàng là một kịch sĩ tài ba mà tôi là khán giả dễ tính. Ngọc cũng tế nhị cho thấy tình cảm nàng bị phân hóa, tuy nàng chọn tôi là đối tượng chính. Tôi vô tình không khám phá được sự sắp xếp thời giờ thích hợp hôm đi với tôi, hôm đi với Trường. Lần chót, tôi được tin Ngọc và Trường dẫn nhau đi xa cả tuần, gặp lại, cả ba ngồi nghiêm trang góc sân trường. Lần nầy, biết không dấu diếm được, Trường bảo Ngọc,

"Em hãy nói thẳng, em chọn ai, Trường liếc tôi, nghiêm nghị, không có áp lực nào bắt em phải đổi lòng!".

Ngọc tha thiết nhìn cả hai, "Thôi, hai anh hãy quên em đi!".

Trường nhấn mạnh, "Ngọc nói Ngọc chọn tao!".

Tôi rơi vào khoảng không, chới với như người chết đuối, cách đây một tuần còn mặn nồng, sao đổi thay mau quá.

Cuối cùng Ngọc xác định nàng chọn Trường, nàng khinh khỉnh chê tôi không tế nhị, trẻ con, nàng đã có nơi rồi mà tôi còn đeo đuổi, vừa nói vừa gần giọng, "Anh hiểu rõ chưa?".

Tinh thần tôi rối loạn, lắp bắp không ra tiếng. Tôi bỏ ra về, đi lang thang một mình. Từ đó, tôi lơ là việc học hành, hàng ngày, thấy Trường và Ngọc sánh vai nhau như đôi chim ríu rít, tôi càng nản chí thêm. Ngày ngày sau giờ học, tôi tránh đi ngang giàn bông giấy. Bạn bè trêu ghẹo, khuyên nhủ khuyên tôi cố học cho xong năm cuối cùng, bọn nó xác nhận tôi may mắn vừa thoát một tai nạn. Tôi thường tìm quán cà phê xưa hai đứa thường ngồi, mua gói thuốc lá, nhâm nhi ly cà phê để tìm hơi hướng tình cảm xưa, cho đỡ xót xa. Hai năm theo đuổi ảo ảnh bèo bọt, tập "Vũ trung tùy bút", tập "Quân trung từ mệnh tập", tác phẩm "Sơ kính tân trang" quyển "Cổ văn quan chi", sách vở lý thuyết nhà trường, sĩ khí nho gia không giúp tôi nhận rõ giả chân của tình đời trắng đen nắng sớm mai chiều,

Tôi tập tễnh phì phào thuốc lá, trầm ngâm, nhấp cà phê đen. Khói thuốc lá gây cơn ho khành khạch và tách cà phê đắng thấm thía tình đời làm tôi sa sút tinh thần. Ngồi quán ủ rũ như con vượn lìa cây. Ngày ngày lại chịu đựng vẻ mặt đắc chí của Trường, vẻ mặt kênh kiệu, nhí nhảnh của Ngọc, càng tránh càng gặp. Tôi muốn tránh tất cả, giận cá chém thớt, hận thù luôn môn học tôi say mê chỉ vì phút bốc đồng tình cảm. Giá Ngọc không phụ rẫy tôi, tôi vẫn theo Việt Hán, tôi sẽ là tên giáo nghèo ở VN. Chính thái độ nàng làm tôi bỏ môn học đó, tôi đổi sang trường khác, chọn môn khác, nên ngày nay mới có duyên gặp ông bà, kể cho ông bà nghe câu chuyện lạt lẽo.

Tuy ngoài mặt tôi dứt khoát, sau đó tôi vẫn tiếp tục lảng vảng đến trường cũ để gặp mặt Ngọc.

Một thằng tây lai học chung trường, chỉ quen mà không thân, thấy tôi đứng lờ đờ trước cửa lớp Ngọc, nó trừng trừng mắt nhìn,

Eh! C'est la merle!

Nó vừa nạt tôi, nện gót giày lộc cộc, búng điếu thuốc lá ra xa.

Giọng nói nó có uy mãnh phá tan cơn u mê, cắt bỏ gánh nặng trong tâm hồn tôi. Tôi khám phá sự buồn bực chỉ là trạng thái danh dự bị xúc phạm. Con tằm cắn đứt kén, thấy được ánh sáng, được chấp cánh thành bướm nhởn nhơ bay lượn, Lúc ấy, tôi đang gặm nhấm bài thơ nàng tặng:

"Giấc mộng ngày nao vắng bóng anh
Mắt em vương nắng giải hoang thành

Tôi phá lên cười thích thú. Mắt em to trắng bạc như vôi, thi vị hóa thành nắng giải hoang thành, cành hoa lá ngọc, màu trắng hoa xoan, ôi lời hứa hẹn chỉ có trong thơ nhạc. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm, khoái trá, vội vã lên xe cho về kịp giờ học. Vào lớp khá trễ, lão Prof-Klotz đang giảng thấy tôi bước vô, lão chỉ cho tôi viên phấn rơi dưới đất giọng nghiêm trang trừng mắt, "Đi xuống lượm nó lên, tay lão chỉ lên bảng, môi nhếch hàng râu râm, "và mang lên đồi".

Cả lớp cười ầm ĩ, ngừa nghiêng, tôi ngượng ngạo vào chỗ ngồi, tưởng lão Klotz giận tôi về tội đi trễ. Sau mấy phút mới biết lão Prof đang giảng tác phẩm "Nét chữ màu đỏ tươi (The Searlet letter), bối cảnh thời Hoa Kỳ chưa lập quốc, một thiếu phụ tên Hester đã có chồng, lại dan díu với lão mục sư sinh ra được đứa con gái tên Pearl. Mẹ con Herster phải đứng trên bục gỗ giữa chợ, chính lão mục sư khốn khổ kia đại diện cộng đồng phải buộc tội bà, lão hò hét, "hãy khai tên nó ra, tên đáng phỉ nhổ đó! Herster im lìm chịu đựng cộng đồng bắt nàng mang chữ "A" trên áo (Nghĩa là kẻ ngoại dâm = Adulteress). Nàng tự thêu chữ A màu đỏ tươi trên ngực áo. nét chữ kỹ xảo. Nàng sống nhẫn nhục nuôi con cư xử thân thiện và giúp đỡ người thiếu kém, không oán hận, thời gian qua, người ta quên chữ A có nghĩa là ngoại dâm, hay chữ "A" có nghĩa là thiên thần (Angel) một hình phạt hay sự kính yêu.

Một đêm, lão mục sư lén gặp Herster trên bục gỗ, nơi nàng bị xã hội chung quanh bắt đứng chịu sự phỉ nhổ. Lão mục sư thương bé Pearl, buồn rầu đứng với bé Pearl trên bục gỗ, Pearl chợt hỏi, "Thưa ngài, ngài đủ can đảm đứng với mẹ con tôi ở đây vào buổi sáng mai không?". Lão không trả lời, lỡ đánh rớt cây thánh giá, lão bảo Pearl xuống nhặt lên, Pearl trả lời, "Hãy xuống nhặt nó lên", giống thời chúa Jesus bị quân đội Roman bắt tự nhặt thánh giá. Sự trùng hợp và óc hài hước đúng lúc của lão Klotz hóa giải hoàn toàn mối hận tình của tôi.

Từ đó tôi ít ghé lại trường Ngọc học, vì trường tôi đang học thuộc phụ cận Chợ lớn nên tôi chuyển địa bàn giải trí và làm việc về đó. Sau biến cố, tôi được bồi hoàn bằng những may mắn, nhờ việc làm thêm, khỏa lấp thời giờ trống trải.

Vắng tôi, Ngọc không tìm được ai theo đuổi chiêm ngưỡng để nàng lấy đó làm hãnh diện. Nàng lửng lơ ghé thăm tôi, viết thư an ủi, ngụ ý nàng có thể xoay chiều tình cảm, tôi không có phản ứng gì. Sau giờ học, tôi còn bài vở, việc làm, bổ hàng hóa cho gia đình, hết thời giờ dành cho tình cảm, cho "bướm hoa tơ tóc" như nàng thường nói. Tình yêu như cánh bướm nhởn nhơ, tới gần nó bay xa, như bèo bọt chạm tới thì tan vỡ.

Ngọc bị bịnh tự kỷ trung tâm, tưởng ai cũng theo đuổi nàng xem nàng như thần tượng. Các sinh viên con chủ hãng sắp du học, các sinh viên y khoa, dược khoa đâu không thấy. Bạn bè xa lánh vì tính kiêu căng và sắc đẹp nàng có hiệu lực làm bạn bè lánh xa. Tệ hại hơn, là Trường tuy rất xứng đôi vừa lứa, chiều chuộng nàng tế nhị, nhưng thiếu khả năng thực tế để thỏa mãn cái "savoir vivre" và cái sành điệu của nàng ở các tiệm ăn. Trường có tâm hồn của triết gia hướng thượng, xem nhẹ bạc tiền, nên có đêm thua bạc trọn tháng tiền cơm, sáng hôm sau chàng vẫn tỉnh táo dẫn Ngọc đi ăn sáng để Ngọc chi tiền, được Ngọc khen "con người idéaliste", ngược lại tính "materialiste" của tôi.

Nhưng có điều lạ, hình như Trường không biết hoặc làm lơ, là Ngọc biết rất rõ thời khóa biểu giải trí của tôi, nhứt là những diptiệc tùng, dù ở đâu nàng cũng điều tra ra, hăng hái tham dự vì nàng sợ tôi cô độc giữa đám đông,

"Em sẽ làm cho anh ngạc nhiên, tình cảm em đâu có gì thay đổi, em là người trọng thuở ban đầu! Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy. Nàng thở dài nhè nhẹ, chờ đợi một phản ứng sung sướng biết ơn của tôi đối với sự ban bố tình cảm này. Nàng không giận hờn dù không nhận được vẻ mặt nhăn nhó của tôi.

Chỉ có lần duy nhất nàng điều tra sai giờ. Sáng hôm đó, bọn tôi gồm mấy người bạn thân, hẹn nhau đi ăn sáng ở khu Chợ Lớn, tiệm ăn ở góc phố nầy ít ai biết. Bọn tôi ăn điểm tâm xong, vừa bước xuống lầu, gặp ngay Ngọc, nàng không bỏ lỡ cơ hội, "Kìa, anh đi đâu vậy? Thi cử ra sao? Tiểu đăng khoa rồi, đại đăng khoa nghe anh? Ráng nghe anh (bao giờ nàng cũng khuyến khích tôi). Hôm nào thi, cho em biết, em sẽ chờ anh trước trường để nghe anh báo tin vui "Nàng nói liên tục, không dư khoảng trống cho tôi đính chánh",. Đó là sự khôi hài cuối cùng nàng tặng tôi, tôi trả lời, "Cám ơn chị, tôi thi xong rồi!".

Có kết quả vào vấn đáp chưa? Anh đừng lo lắng lắm, thất keo này bày keo khác".

"Dạ cám ơn, tôi xong hết rồi chị". Thấy nàng lải nhải dông dài, tôi chỉ trả lời vắn tắt, thờ ơ. Nàng ngước nhìn tôi, mắt long lanh, đứng sát vào người tôi nũng nịu,

"Em đã dặn dò anh từ trước, mỗi khi có thi cử phải cho em biết, để em chia xẻ niềm lo âu, anh thờ ơ với em quá,, chính vậy mà "không hợp" đấy. Nàng nhấn mạnh chữ "không hợp" tỏ vẻ nghiêm trọng lắm". Năm tới em sẽ tìm đến lo cho anh, anh không cần thông báo ngày thi".

Mấy đứa bạn tôi có vẻ nóng nảy chờ đợi, nàng thấy tôi bồn chồn, lên giọng khuyên nhủ, "Anh cứ bạn bè, không lo cho em, bởi vậy em "sợ" anh đấy!" nàng chuyển sang giọng đe dọa.

Toi trả lời ,"Dạ, chị đừng bận tâm lắm cho tôi, tôi không còn thi cử gì nữa, bọn tôi vừa nhận danh sách nhiệm sở sáng nay".

Ngọc cụt hứng, đứng sát vào tôi, nũng nịu, "Vậy là anh phải khao một chầu ở Chợ cả bây giờ nghe,

Hoa cù hồng phấn nữ
Tranh khán lục y lang

Náng nhắc hình ảnh thời xa xưa, có những thiếu nữ phấn hồng tranh nhau xem mặt anh chàng mặc áo lụa vua ban, vừa trúng cách cử nhân kỳ thi hương.

Tiếng xe gắn máy nổ ầm ĩ, giục giã bạn bè đã mang kiến, đội mũ sẵn sàng. Tôi cắt đứt câu chuyện, lễ độ nói,

"Chị để lần khác, bọn tôi phải đi thăm ba tỉnh Long An, Mỹ Tho, Kiến Hòa gấp rút, để quan sát sinh hoạt ba tỉnh đó, tháng sau chọn nhiệm sở. Chiều nay phải về tới Sàigòn trước 7 giờ tối, sợ trễ đường về mất an ninh".

Ngọc định dặn dò thêm, tôi đã lên xe rồ máy chạy. *(còn tiếp)*

LÁ THƯ TRANG SEN

Các em thân mến,

Lá thư Trang Sen vốn là nơi để chị em mình tâm sự. Thế mà dòng tâm sự đó như chiếc lá ngủ quên trên cành để kỳ rồi vắng mặt trên báo. Phần mắc cở với các em, phần e ngại ban biên tập khiển trách, nhưng cũng nhờ thế mà chị được làm quen với một số độc giả của mình. Vẫn tưởng rằng Trang Sen chỉ của các em, ngờ đâu vừa vắng mặt là chị nghe một số phụ huynh hỏi thăm ngay. Ngạc nhiên xen lẫn tò mò chị hỏi quý bác "Trang Sen có gì đặc biệt mà được hân hạnh chú ý tới". Có bác đã kể rằng, Viên Giác về đến là bác tìm Trang Sen đọc cho con nghe, bác cũng không quên khen "Lá Thư Trang Sen" mang tính chất giáo dục tốt, nên bác hy vọng con trai của bác sẽ ảnh hưởng phần nào. Câu trả lời của bác ấy vừa mang lại cho chị hạnh phúc, vừa làm chị thêm phần lo lắng. Hạnh phúc vì biết bài Trang Sen quả có phần được độc giả lưu tâm. Lo lắng vì tự thấy thêm phần trách nhiệm. Đôi lời tâm sự không chỉ vụn vặn, mà đâu đó phải gắn liền với giáo dục.

Các em thương của chị, trong khuôn khổ nhỏ bé này quả thật chị không dám nhìn xa. Nghe tới hai chữ "giáo dục" làm chị giựt mình. Đặc biệt hơn nữa là báo kỳ nầy mang chủ đề "Vai trò thanh thiếu niên đối với dân tộc và đạo pháp". Chao ôi! Cầm viết mà chị lo âu, làm sao cho đúng với chủ đề báo, và làm sao không phụ lòng tin tưởng của một số phụ huynh. Nhưng nhớ đến những khuôn mặt vui tươi, đầy nhựa sống của các em giúp chị thêm phần tin tưởng. Phải - chỉ có tin yêu, chỉ có đời sống lành mạnh mà các em đang có trong màu áo Lam mới là câu trả lời đích thực. Có hoài mong nào hơn nữa đối với bậc phụ huynh, khi con em mình dù sống ở xứ người vẫn mang trọn vẹn hình ảnh người Việt Nam. Các em lớn hướng dẫn các em Oanh Vũ đọc và viết tiếng Việt. Cùng nhau học Phật Pháp và sinh hoạt lành mạnh. Vâng - nếp sống đó chính là quê hương. Tuổi trẻ vốn không nói nhưng làm, những công việc tưởng không mà lại có, giản đơn nhưng thực tế. Các em đang làm một công tác mà người lớn thường rêu rao bằng những danh từ to lớn "Bảo vệ văn hóa Việt Nam". Bước chân các em đi hùng hồn, vững chắc, cuồng cuộn sức sống như Trần Quốc Toản bóp nát trái cam. Những trở ngại, khó khăn, nào khác gì với trái cam ngày nọ!!!

Vậy thì vai trò của các em đối với dân tộc và đạo pháp, không gì hơn là gìn giữ và chăm sóc lẫn nhau để màu áo Lam không thẹn với non sông và Đạo Pháp. Gìn giữ đây có nghĩa là gìn giữ những người con Việt hiên ngang, không mù tối như những con thiêu thân trước phồn hoa và trụy lạc. Là chăm sóc là vun bồi, trồng bón ánh sáng trí tuệ mà Đức Từ Phụ đã trao truyền. Con đường dù khó khăn nhưng đã vạch ra. Chị em mình cứ theo câu "Chị ngã em nâng" để cùng dìu dắt nhau đi cho bằng được các em nhé.

Tâm Bạch

CHỊ LÀ AI

Kính tặng chị Hà Thanh yêu quý!

Đã hơn 30 năm nay, tuy gốc gác ông bà tổ tiên là đạo Phật, nhưng có bao giờ tôi được đi dự lễ Phật đản hay Vu lan gì đâu, ngày rằm hay mồng một, ba má tôi chỉ dám mua hương hoa về lễ tại gia. Sau này lớn lên hiểu biết một chút về "tự do tín ngưỡng". Các ngày rằm mồng một, tôi thường rủ các bạn cùng đạo, đi lễ ở chùa Hà, bia Bà, chùa Chân tiêm, chùa Bà Đá, chùa Quán Sứ, hồ Tây Trúc... Đến hội thì đi chùa Hương, đền Ghềnh... Nhưng cũng có một đôi lần chúng tôi gặp xui.

Đi lễ, chúng tôi thường mua hoa quả, cơm chay của mấy bà bán trước cổng chùa, một lần đang lúi húi chọn những nụ hồng mới nở bỗng một thanh niên ăn mặc bảnh bao đến bên chúng tôi nói nhỏ:

-Thanh niên thời đại mới mà các cô còn mê tín dị đoan vậy ư? hãy về nhà lo lao động sản xuất, đừng mất thì giờ vô ích vào mấy cái tượng gỗ.

Tôi khinh khỉnh nhìn hắn từ đầu đến chân:

- Anh là ai mà ăn nói mất lịch sự như vậy, anh có quyền gì mà lên mặt dạy đời tôi.

Cái Dung nổi tiếng chua ngoa đanh đá nhất trong bọn liền đứng dậy chống nạnh, chỉ thẳng vào mặt tên thanh niên:

- Này, tôi bảo cho mà biết nhá, muốn tán gái cứ nói thẳng ra, chứ trước cửa chùa cửa Phật đừng bày đặt "đạo đức giả" nghe chưa. Xì! Thanh niên với chả mê tín, lao động với sản xuất nghe mà chướng tai. Thôi mời đi chỗ khác để chị em tôi đi lễ cho thong thả.

Bà bán hàng nghe chúng tôi đối đáp mà tái mặt, lấp bắp mấy lần ra hiệu cho chúng tôi dừng lại, nhưng chúng tôi đâu có hay, mỗi đứa một câu chêm vào, làm hắn đỏ mặt, đến khi hắn rút thẻ đỏ trong túi ra và nói qua kẻ răng:

- Tôi là công an, mời các chị về đồn.

Tới lúc này tôi vẫn ngoan cố:

- Nhà nước cho "tự do tín ngưỡng" Sao công an lại bắt chúng tôi.

Hắn gằn giọng:

- Tôi không bắt mà mời các chị về đồn.

Cả lũ chúng tôi mặt như bánh tráng nhúng ướt, ngao ngán theo hắn về đồn. Mấy thanh niên ngồi ở quán nước kế đó gọi với theo chúng tôi:

- Héo đời hoa, tàn đời trai rồi em ơi!

Hôm đó bọn tôi phải ngồi ở đồn mấy tiếng để nghe công an thuyết về chủ nghĩa duy vật, về tệ nạn mê tín dị đoan. Sau đó họ tư giấy về cơ quan, may mà ở cơ quan tôi rất có uy tín nên chỉ bị kiểm điểm chứ không đến nỗi bị đuổi việc.

Vậy mà giờ đây, nơi đất khách quê người tôi lại được tự do tín ngưỡng, mặc dù mới từ Đông Đức qua, nhưng phòng xã hội Đức trại tôi ở đã cấp tiền và mọi giấy tờ cần thiết tạo mọi điều kiện thuận lợi để tôi được về Hannover dự lễ Phật đản.

Về dự lễ Phật đản năm nay rất đông, ngoài Phật tử trong nước Đức, còn có Phật tử ở Canada, ở Mỹ, ở Pháp qua, có các nhà văn từ Canada đến. Đặc biệt để giúp xây dựng chùa Viên Giác, có ba nghệ sĩ từ Mỹ qua để góp phần đêm văn nghệ thêm sinh động. Khi Thầy Thích Như Điển giới thiệu, các chị đều đứng lên chào hỏi mọi người, kìa chị Kim Anh trẻ trung và đẹp quá, chị Lệ Thu đậm đà thấm thiết. Còn ai nữa? A chị Hà Thanh, khi Thầy giới thiệu đến chị, chị chắp tay lễ Phật xong thong thả quay lại chắp tay mỉm cười với tất cả mọi người. Ôi! Nụ cười chị ấm áp quá, cứ chỉ chị thân quen quá và thuần thục như một Phật tử vậy. Không hiểu chị có theo đạo Phật không mà lễ nghĩa chị thông thạo quá vậy. Tôi thầm nghĩ, mà trong tôi hình ảnh chị cứ ám ảnh mãi như là duyên là số vậy.

Tối đó xem văn nghệ, tôi ngồi mãi hàng ghế loại B, nên khi nghe giới thiệu chị Hà Thanh lên hát, tôi đã bất chấp tất cả vượt lên hàng ghế trên, đứng ngay ở cánh gà để theo dõi và lắng nghe chị hát. Ôi! giọng Huế thân yêu ngọt ngào, trầm ấm thiết tha, chị đã đưa tôi trở về với quê hương Việt Nam yêu dấu với chiếc nón bài thơ và áo dài trắng thướt tha, với ngôi chùa cổ kính trang nghiêm, có các thầy các cô đang ngày đêm truyền giảng đạo đức làm lành tránh dữ,... Chị hát hay và truyền cảm quá, tôi mê mãi nghe mà quên cả vỗ tay ngợi ca các chị.

Sáng hôm sau, đang phụ giúp các cô rửa chén trong bếp, bỗng chị đến, tôi như bị thôi miên từ khi chị bước chân qua ngưỡng cửa, chắc lúc đó tôi mừng lắm, nhưng như đoán được lòng tôi chị cũng âu yếm mỉm cười với tôi. Thấy tôi rửa chén hoài mà không hết, chị đến bên tôi đòi phụ cùng, tôi giẫy nẩy:

- Không! chị để mặc em, trời ơi chị là nghệ sĩ cơ mà. Chị cười hiền hậu:

- Ai mà không mần hả em. Nói rồi chị xắn tay áo rửa chén cùng tôi.

Tôi ngạc nhiên thấy chị rửa chén thành thạo điệu nghệ quá như một người nội trợ đảm đang giỏi giang vậy mà sao chị quá bình dân. Từ Mỹ qua để góp vui đêm văn nghệ, qua hàng ngàn cây số rồi. Vậy mà đến đây chị lại rửa chén nữa cơ chứ, chị không hề phân biệt tầng lớp giai cấp gì cả, sao chị bình dị vậy chị Hà Thanh ơi. Bên tôi chị thủ thỉ tâm tình:

- Em ở đâu?

- Dạ, em ở Ulm cơ chị ạ

- Em có gia đình chưa?

- Dạ, em có rồi, nhưng chồng em còn kẹt ở Việt Nam .

Chị mở to mắt ngạc nhiên nhìn tôi:

- Ủa, sao em qua có một mình.

- Dạ, em đi lao động bên Đông Đức, nên khi mở cổng thành, em vội vàng đi ngay không kịp đón hai bố con.

- Ở Việt Nam em ở đâu?

- Dạ, em ở Hà Nội

Đôi mắt chị buồn buồn như đi vào dĩ vãng tăm tối:

- Chồng chị cũng bị đi tập trung cải tạo ngoài đó đấy em.

Rồi chị tâm sự cho tôi nghe cuộc sống của chị, các con của chị v.v...Ôi! chị Hà Thanh ơi, chị có là nghệ sĩ, nhưng chị vẫn là mẫu người phụ nữ Việt Nam có đủ "công dung ngôn hạnh". Một tấm gương đáng học tập lắm sao? Tâm sự một hồi, chị lấy ra tờ bạc 20 đô la dúi vào tay tôi, nói nhỏ:

Chị gửi em ít tiền để em mua quà gửi về cho cháu.

Tôi nghẹn ngào cảm động:

- Kìa chị! Em có rồi mà, em cảm ơn chị!

- Không! Em cất đi kẻo họ nhìn họ cười cho, chị biết các em từ Đông Đức qua không có tiền. Mà chị cho cháu chứ cho em đâu, cầm lấy đi em.

Tôi không biết nói sao, cứ cầm tờ bạc mà rưng rưng nước mắt:

- Em.. em.. xin .. chị! Em.. cảm ơn.. chị..

Đến giờ tụng kinh mừng lễ Khánh Đản, tôi và chị đều rửa tay sạch sẽ lên chánh điện tụng kinh.

Lúc này tôi như không xa được chị, nên cố tình sắp xếp để được ngồi cạnh chị, thì một khám phá mới về chị, hay nói cách khác, tôi đã trả lời được chị là ai?

Chị tụng kinh rất hay và thuộc lòng các kinh, chứ không phải nhìn sách như tôi, giọng chị ấm và thanh thoát như đưa tôi về cõi Phật vậy. Trời ơi, chị vừa là nghệ sĩ giỏi lại vừa là người phụ nữ giỏi lại là một Phật tử giỏi nữa sao? Mến và phục chị quá chị Hà Thanh ơi. Cầu trời khẩn Phật phù hộ độ trì cho chị luôn gặp may mắn và vạn sự như ý.

Trại tỵ nạn 18.7.90

THIỆN LIỄU

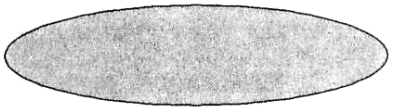

MỘT NGÀY Ở TRẠI TỴ NẠN

Hoàng bị đánh thức thật đột ngột. Nó đang mơ, một giấc mơ thật đẹp đối với nó: "nó được chạy nhảy, nô đùa với các bạn trên một thảm cỏ xanh rờn, dưới ánh nắng ban mai phớt hồng và làn gió nhẹ thoảng đưa hương của hoa lá, cỏ cây, từ một vườn hoa xa xa lại. Nó nằm tiếc ngẩn ngơ, không tiếc sao được khi hàng ngày nó cùng các bạn phải chơi trên một sân xi măng chật hẹp, nóng bỏng bị giới hạn bởi bốn bức hàng rào kẽm gai, không một bóng cây xanh. Đánh thức nó không phải là giọng nói ấm áp của bố, chẳng phải là bàn tay bé bỏng của bé Thùy Mai, mà là cả một rừng âm thanh hỗn độn, khó nghe: tiếng "rin rít" từ bánh chiếc xe vệ sinh đổ một sọt rác trên nền xi măng cứng rắn được phụ họa bởi tiếng chổi quét nhà "quèn quẹt" của cô vệ sinh phòng gây cho con người ta một cảm giác khó chịu tựa như bị ép phải ăn một cục thịt mỡ ngấy giữa trưa hè oi ả. Nhưng có lẽ cái ồn ào nhất, khó chịu nhất đối với Hoàng vẫn là ... cái loa.... Từ nó, một giọng nói lạnh lùng bất chợt cất lên, nhát gừng mà vẫn ồ ồ tuôn hàng với những số thẻ, số thuyền, tuyệt nhiên chẳng thấy tên người. Số thẻ gọi đi viện, đi thanh lọc như một hồi kẻng vang lạnh khua tan không khí vắng lặng của buổi sớm mai. Một ngày mới đã bắt đầu với "thuyền nhân Việt Nam". Hoàng trở dậy đi đánh răng rửa mặt. Buồng tắm công cộng đã cắt nước từ lúc nào, nó phải ra nơi rửa bát. Về tới phòng, thì cũng là lúc phát đồ ăn sáng... Vừa nhai chệu chạo miếng bánh mì khô, nó vừa kéo cái màn gió che cửa sổ. Một làn gió nhẹ mát rượi hiếm hoi của buổi sáng hè cùng với tia nắng mặt trời tranh nhau chui vào ô cửa sổ nhỏ, làm thoáng khí phần nào căn phòng nhỏ bé, chật hẹp đầy hơi người khó thở. Hoàng định kéo cái dây công-tắc quạt, nó muốn xua đi cái nóng oi ả, ngột ngạt; nhưng nó sực nhớ rằng quạt đã bị hỏng đã lâu, trại chưa sửa mà cũng chẳng thay. Ngao ngán, Hoàng rót nước uống. Hết nước... Nó cầm cái xô đi ra nhà ăn. Nhưng, cái gì ra cả một hàng xô, phích, can, bình đủ loại, đủ màu... nối đuôi nhau xếp hàng dài, chừng tới hơn 2m!!! Nó đã định quay bước, nhưng khi nghĩ tới cảnh bố không có nước pha chè sau khi ăn cơm, bé Mai khóc đòi chai nước để đi học trưa nay, Hoàng lại đặt xô của mình xuống. (Bỗng chốc nó nhớ lại cảnh xếp thùng lấy nước ở miệt xóm nhỏ nơi nó ở hồi xưa. Chỉ khác là ở đây thì 2m, còn tại Việt Nam là 20m..) Chừng hơn hai tiếng sau, khi nhà ăn chở cơm vào dùng, thì cũng đến lượt của Hoàng. Xách xô nước sôi về buồng. Hoàng đang lo về buổi học trưa nay, bài (Anh văn) mà nó chưa thuộc. Hết xếp hàng lấy nước, giờ lại xếp hàng lấy cơm trưa, và cơm chiều nữa, cũng lại xếp hàng. Ở trại này biết bao thứ "xếp": xếp hàng lấy nước sôi, lấy cơm, lấy thư (tiền lương), đi bệnh viện, đi thăm nuôi, đi học ... Hoàng và bé Mai vội vàng ăn cơm, cả hai đều phải đi học vào 1 giờ chiều. (Bố Hoàng còn làm ở Cao ủy Liên hiệp quốc, chắc cũng lúc ấy mới về). Ăn cơm xong, nó không quên rót cho em chai nước sôi, lấy cái ô, soạn sách vở của mình, Hoàng dắt em ra sân trại. Một khung cảnh vui nhộn đập vào mắt Hoàng. Từng hàng bé thơ tỵ nạn, cười nói tíu tít, đứng xếp hàng dài gần cổng ra vào trại. Nhìn trong mắt chúng, Hoàng như tìm thấy lại chính nó 5,6 năm trước: một tâm trạng náo nức, phấn khởi mỗi khi bước tới trường. Và ở đây, tại nơi giam cầm tỵ nạn này, dưới sự tận tình hết lòng của cơ quan ISS cùng các thầy cô giáo lớp nhi đồng đáng yêu vẫn có một mái trường, ký ức đẹp nhất của mỗi tuổi ấu thơ. Còn lớp thiếu niên như Hoàng thì không được như vậy. (Tuy rằng ban quản lý trại không cho ăn học nhưng vẫn có một lớp học. Đó là một góc chùa Phật giáo. Thầy vẫn dạy và trò vẫn học, dù rằng phải ngồi trong một góc phòng chật hẹp, nóng nực, quạt đã bị cháy và thoảng mùi trầm hương .

Nắng chiều đã nhạt dần, lớp học của Hoàng cũng vừa tan. Ngoài sân kia trận túc cầu sôi nổi giữa các phòng đã cuốn hút, Hoàng nán lại ít phút trước khi về nhà. Có lẽ lúc này là lúc tâm hồn nó được tự do, thoải mái nhất theo đuổi sự đam mê túc cầu của mình trong một ngày... Lấy cơm xong, Hoàng ra sân ngóng em về. Phải

khoảng chừng nửa tiếng sau, đoàn học sinh cấp I mới về tới cổng trại. Lại xếp hàng, điểm danh, rồi thì cuối cùng cái cổng cũng mở. Nhìn em, Hoàng thấy tội quá. Nó biết cái dạ dày con em chắc đã lép kẹp từ lâu. Buổi trưa con bé mãi "ra tập trung" ăn vội vàng có một bát cơm...Trời đã sẩm tối, cái nóng oi ả vẫn chẳng kém chút nào buổi sáng. Hoàng lấy quần áo đi tắm. Ra tới sân, nó mới lại sực nhớ rằng buồng tắm đã cắt nước từ sáng. Ngán ngẩm, buồn bực, nó ngồi phịch xuống nền sân. Đợi...

Nó cứ ngồi thế, trầm lặng một mình, đôi mắt đen láy nhìn xa thẳm, không định hình. Tự nhiên, mắt nó bắt gặp chiếc tivi đặt ở giữa sân. Trong đồng tử nó là hình ảnh những thiếu niên Anh, Mỹ, Phi, Hồng Kông..., đen có, trắng có, vàng có cùng tầm tuổi nó đang vui đùa quần bóng trên một thảm cỏ xanh trong một công viên đầy hoa lá, cỏ cây. Giấc mơ của nó đấy!

Oi! Giấc mơ của nó là một sự thật rõ ràng. Nếu vậy thì tại sao, giữa nó và những cậu bé kia lại là hai thái cực khác hẳn nhau. Trong đây và ngoài kia, dưới cùng một bầu trời, trên cùng một mặt đất, tại sao một tên thì đang buồn bã, cô đơn, không nhà cửa, không tương lai tiền đồ, cơ cực, cùng quẫn, luôn luôn bị kỳ thị, đe dọa, bị cưỡng bách hồi hương... một bên thì có tất cả mọi điều. Vậy mà người ta nói rằng ở đây công bình tự do, bác ái được tôn trọng. Vậy thì công bình ở đâu trong cuộc sống nơi đây, bác ái sao không đến với trẻ thơ, và tự do sao lẩn tránh người già?..! Bao nhiêu ý nghĩ đã từ bao lâu bị dồn nén trong đầu óc thơ ngây của nó, giờ đây được dịp "tháo cũi sổ lồng", tuôn ra như suối. Hoàng lắc mạnh đầu, nó muốn xua tan đi những ý nghĩ đó.

Ngẩng đầu lên, trước mặt nó là cả một bầu trời tối tăm, sâu thẳm... Bỗng ào ào.. tiếng nước chảy kéo Hoàng ra khỏi dòng suy tưởng... Buổi tối trong trại có phần vui hơn. Cái trại nhỏ bé nằm bên cạnh bờ biển có biết bao âm thanh hỗn tạp: tiếng cầu kinh ở ngôi chùa Phật giáo, lời hát Thánh ca ở phòng Thiên chúa giáo, tiếng bàn luận tin tức (của đài BBC), chuyện thanh lọc., tiếng trẻ em nô đùa... Trong khung cảnh đó, cậu bé Hoàng ngồi học tiếng Anh, trên "một cái bàn" bởi mấy cái chăn, và bên cạnh nó, con Mai đang nghiêng đầu chăm chú tập viết... Trời đã về khuya, bé Mai đã ngủ từ lúc nào.

Trời đêm lạnh lạnh, Hoàng kéo cái màn gió che cửa sổ, đắp chăn đơn cho em. Rồi đặt mình xuống. Tuy mệt mỏi, nhưng Hoàng vẫn không thể ngủ được. Nó nằm nghĩ về quê hương, nơi mẹ và em trai nó đang sống chật vật lay lóc, nghĩ về tương lai, nó lại càng buồn vô hạn hơn. "Ôi! Không biết rồi đây tôi và gia đình rồi sẽ ra sao?". Nó nghĩ thầm.... và thiếp đi trong mệt mỏi...

Giấc ngủ đã chấm dứt một ngày tỵ nạn của nó...

Phạm Đức Thuận
(24095)

NGƯỜI VIỆT NÓI TIẾNG VIỆT

Dân Việt Nam phải rành Việt ngữ,
Dù ly hương vẫn giữ nếp nhà,
Bảo tồn Văn Hóa nước ta,
Trước là cha mẹ, sau là các con.
Nói tiếng Việt, đàn ca lời Việt,
Đọc sách, nghe nhạc Việt bổng trầm
Gợi trong tâm tưởng, thanh âm
Bao tình dân tộc, bốn ngàn năm qua,
Bền tâm chí, ông cha dựng nước
Giữ cõi bờ, xâm lược sợ oai.
Nước ta nào thiếu anh tài :
Gương xưa Trưng, Triệu dựng xây cơ đồ.
Đinh Bộ Lĩnh cờ lau khởi nghĩa
Cứu quốc gia thoát nạn Sứ quân.
Sử xanh ghi tạc ân cần
Danh vang Quốc Tuấn mấy lần chống Nguyên.
Nọ Lê Lợi quyết nguyền gian khổ
Trót mười năm, cứu độ muôn dân.
Lam Sơn lưu tiếng anh hùng,
Người dân nước Việt khá đừng lãng quên.
Đây Nguyễn Huệ lập nên chiến tích
Trận Đống Đa khiến địch kinh tâm,
Tháng giêng âm lịch mồng năm
Đoàn quân thần tốc quyết tâm diệt thù.
Gương thiếu nhi kìa Trần Quốc Toản
Bóp dẹp cam, hận tuổi còn non ...
Quốc gia hữu sự, mất còn
Trẻ, già, trai, gái lo toan đền bồi.

Nay dân Việt ly hương tỵ nạn
Sống xứ người phải tạm tùy thời,
Ra ngoài, nói tiếng nước người
Về nhà, tiếng Việt là lời đối trao.
Trẻ Việt Nam thông minh, sáng suốt
Khi chuyện trò, ca hát chung lời
Nhạc Việt truyền cảm biết bao
Gợi tình sông núi, khát khao quê nhà ...
Chẳng những nói và ca lời Việt,
Còn chuyên tâm đọc, viết tiếng ta
Giữ gìn luân lý nước nhà
Muôn năm Hồng Lạc "tiếng ta" trường tồn.

THANH BÌNH
27.4.1987

THỜI SỰ THẾ GIỚI

VIỆT NAM

. Phạm văn Đồng, Nguyễn văn Linh, Đỗ Mười bí mật đi Trung Quốc họp với giới Lãnh Đạo đảng nhà nước Trung Quốc.

. Đại hội kỳ 9 trung ương đảng CSVN bí mật diễn ra trong 13 ngày ở Hànội.

. Nghị hội kỳ 3 người Việt tỵ nạn CS tại Âu Châu đã diễn ra tại Strassbourg Pháp quốc.

Tình hình thế giới bỗng sôi động với lò lửa Trung Đông đã có cơ bùng cháy, bất cứ lúc nào, và khốc liệt mang tầm mức đại chiến thế giới. Và một điều nguy hiểm hơn nữa, hình bóng của một cuộc thánh chiến giữa Hồi giáo và Thiên Chúa giáo đã thấy thấp thoáng ló dạng. Trong khi đó tại VN tập đoàn lãnh đạo Hànội đang mở một cuộc phiêu lưu mới, đẩy đưa hơn 64 triệu dân Việt tới bến bờ nào chưa ai hiểu nổi. Nhưng một điều chắc chắn là khổ đau và đói nghèo sẽ ngày một tăng thêm.

Như chúng ta biết vào cuối tháng 8/1990 tin tức về cuộc họp bí mật kéo dài 13 ngày của Ủy ban Trung ương đảng CSVN đã diễn ra. Nội dung các buổi họp này đã được các tin tức từ tình báo và ngoại giao Tây phương cũng như phía Hànội úp mở đưa ra. Nhiều vấn đề tối quan trọng đã được quyết định sau khóa họp này như : một chủ trương căn bản mới về hoạt động của đảng và nhà nước CSVN, vấn đề cởi mở kinh tế, cùng những vấn đề tham nhũng, hối lộ, quản trị bê bối,... Đại hội kỳ 9 của Trung ương đảng này đã đề ra những công tác được giới truyền thông nhà nước CSVN gọi là "chương trình đẩy mạnh đường lối xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn chuyển tiếp cũng như một chiến lược phát triển kinh tế xã hội trong những năm 2000".

Đại hội kỳ 9 lần nầy đã thảo luận tới đề cương của đảng, đây là lần thứ 2, sau 60 năm ra đời của đảng CSVN. Như chúng ta biết vào năm 1930 đảng CSVN đã đề ra chủ trương tranh đấu là dành độc lập và giải phóng quốc gia khỏi tay thực dân Pháp. Các đề cương dự thảo của đại hội kỳ 9 của Trung ương đảng CSVN được tóm gọn trong 10 dự thảo, theo giới quan sát chính trị ở Đông Nam Á thì cho rằng nó mang hình thức chung chung, không có những lời đao to búa lớn như hai lần đại hội Trung ương đảng lần trước là mạnh mẽ lên án đế quốc và phản động đã đánh phá các nước xã hội chủ nghĩa anh em ở Đông Âu. Những dự thảo quyết nghị lần nầy nhằm chuẩn bị chương trình cho đại hội kỳ 7 toàn đảng được dự trù khai mạc giữa tháng 4 và tháng 6 năm 1991. Ngoài ra trong đại hội kỳ 9 của Trung ương đảng cũng phân ra hai ủy ban riêng biệt phần về đề cương của đảng Nguyễn văn Linh đứng đầu các ủy ban này, ngay từ bây giờ soạn thảo các dự thảo căn bản dựa trên 10 dự thảo đề cương do đại hội kỳ 9 mới đưa ra. Còn ủy ban đặc trách vấn đề kinh tế do Đỗ Mười cầm đầu. Nhiều kế hoạch phát triển kinh tế được đưa ra. Tuy nhiên giới quan sát tình hình VN đã đưa ra những nhận định đầy bi quan. Vì vấn đề trao đổi mua bán với Liên Sô đã sút giảm cũng như nguồn viện trợ của Sô Viết và các xứ Đông Âu đã cắt bớt hoặc hủy bỏ hẳn. Ngoài ra còn vấn đề các công nhân lao động trả nợ ở Liên Sô và Đông Âu bị trả về, gây cho Hànội nhiều thất thoát tài chánh do các lao nô đem lại. Cũng như vấn đề gia tăng thất nghiệp ở VN, khi số công nhân này đang lũ lượt bị các xứ đuổi về. Riêng trong vấn đề nầy chính quyền CSVN đang bắt liên lạc với chính quyền Irak để đem số công nhân này từ Liên Sô, Đông Âu qua Irak thay thế công nhân Irak bị tổng động viên vào quân đội. Như chúng ta biết trước khi Irak xua quân xăm lăng Kuwait, tại Irak đã có 17.000 công nhân VN lao động tại đây.

Vấn đề kinh tế của VN trong những ngày tháng tới sẽ rơi vào những khó khăn trùng điệp, vấn đề lạm phát, vấn đề hàng hóa từ Trung Quốc và Thái Lan tràn vào làm phá sản nhiều cơ sở sản xuất ở VN. Mới đây tờ Quân Đội Nhân Dân đã loan tin trong trung tuần tháng 8/90 rằng: "Từ 60 đến 65% hàng hóa ngoại quốc lậu thuế trong tổng số hàng hóa trên thị trường ở VN hiện nay". Ngoài ra hệ thống ngân hàng nhà nước đã bị thâm thủng, đi tới sự phá sản nhiều chi nhánh ở các địa phương. Do nạn tham nhũng, hối lộ, cùng một số cán bộ đảng viên gom vét tiền trong các ngân hàng rồi đào tẩu ra nước ngoài. Giới kinh tế Việt Cộng đã đưa ra những nhận định lo ngại vụ mùa năm nay số thu hoạch sẽ sút kém, vì số phân hóa học do Liên Sô cung cấp nay đã bị cắt giảm tối đa, cũng như chính quyền không làm sao kiểm soát được giá gạo tại nội địa, và số lượng gạo xuất cảng do một số tổ hợp tư nhân đứng ra đảm trách. Theo những tin tức từ một vài giới chức ở Hà Nội, thì đại hội kỳ 9 của Trung ương đảng đã có một vài quyết định hạ tầng công tác một số cán bộ, đảng viên từ cấp trung xuống cấp thấp đã tham nhũng, hối lộ mà đảng nhà nước cho là mất phẩm chất cách mạng. Tuy nhiên tên tuổi và số lượng đã được dấu kín.

Mặt khác mới đây Hànội tin tưởng rằng, sau khi Mỹ tuyên bố trực tiếp nói chuyện với Hànội về vấn đề Kambodia, thì Hànội sẽ dễ dàng được Mỹ bật đèn xanh, để quỹ tiền tệ thế giới cho Hànội vay 136 triệu $US. Nhưng sự việc đã trái ngược hẳn với sự mong đợi của Hà Nội. Quỹ tiền tệ và ngân hàng thế giới vẫn từ chối cho CSVN vay mượn. Và Mỹ đưa lý do mọi sự viện trợ hoặc vay mượn của Hànội phải được đặt căn bản giải quyết vấn đề ở Kampuchea, mà lâu nay CSVN cố tình trì kéo cuộc chiến tranh xâm lăng xứ láng

giềng nầy. Thời gian vừa qua CSVN với nhiều cố gắng trả số tiền thiếu cũ của quỹ tiền tệ là 30 triệu $US để từ đó mới có thể được cơ quan nầy duyệt xét cho mượn thêm. Mới rồi Pháp hứa giúp 10 triệu $US, Thụy Điển hứa cũng cho số tiền tương tự và Úc cho 4,1 triệu $US để Hà Nội thanh toán số tiền còn thiếu của quỹ tiền tệ mà từ 1989 đã không trả. Trong khi đó phía ngân hàng thế giới thì để mắt theo dõi vài thay đổi cho tự do buôn bán ở VN. Cơ quan này nghiên cứu có thể cho mượn để CSVN cải tổ nông nghiệp, giao thông, năng lượng và giáo dục. Nhưng ngân hàng thế giới chỉ cho mượn khi chính quyền Hà nội tạo được sự tín nhiệm từ phía quỹ tiền tệ thế giới. Trong khi đó Hoa Kỳ tiếp tục lên tiếng chống mọi sự liên hệ giữa cơ quan này với bạo quyền VC. Mặt khác tháng 7/1990 bộ ngân khố Hoa Kỳ đã đưa ra giới hạn 100 $US tối đa cho một công nhân Mỹ xài trong một ngày khi tới thăm VN. Nếu bất kỳ ai mang trên số lượng tiền này, so với số ngày được phép thăm sẽ bị truy tố ra tòa. Giới chức tài chánh Mỹ cũng tuyên bố tiếp, VN còn nằm trong danh sách những xứ bị Mỹ bao vây kinh tế. Ngoài ra mới đây Hànội đã cố điều đình với 20 ngân hàng của Nhật, để khất nợ, hầu kéo dài thời gian thanh toán các món nợ, mà các ngân hàng Nhật cho vay từ 1975 tới nay. Đây là lần thứ hai Hànội xin hoãn nợ, lần đầu 6/1985 như được biết số tiền trả góp cả vốn và lời mỗi năm là 150 triệu $US cho 20 ngân hàng Nhật. Phía ngân hàng Nhật đã đồng ý cho Hànội khất nợ với điều kiện CSVN cho Nhật qua mở một số cửa hàng và một chi nhánh ngân hàng Nhật, cũng như 5 của Pháp và 1 của Thái. Trong viễn ảnh đen tối của tình trạng kinh tế, trước những nguồn viện trợ từ Liên Sô và các xứ Đông Âu bị cắt giảm. Tập đoàn lãnh đạo Hànội đang cố vùng vẫy bằng cách mở một cuộc phiêu lưu mới. Đó là cố gắng nhanh chóng kết thân lại với Trung Quốc, cũng như tìm cách khai thác cuộc khủng hoảng ở Trung Đông. Trước hết để nối lại mối quan hệ bình thường với Trung Quốc đã bị lạnh giá, từ những năm sau khi CSVN chiếm xong miền Nam, kế đến hoàn toàn đổ vỡ mối giao hảo Việt Hoa, mà CSVN cho là đời đời bền vững.

Vào cuối năm 1978 khi bộ đội VC vượt biên giới tiến qua xâm lăng nước láng giềng Kampuchea lúc bấy giờ do Khmer Đỏ nắm quyền tay sai của Trung Quốc. Năm 1979 Trung Quốc trả đũa lại với cuộc tấn công các tỉnh miền Bắc Việt Nam. Trận chiến giai giẳng diễn ra nhiều năm ở vùng biên giới Việt-Hoa, rồi kế đó Trung Quốc xua quân chiếm Hoàng Sa, Trường Sa cùng một số làng ở vùng biên giới 2 nước. Tình hình căng thẳng lên cao độ CSVN phải đổ hàng trăm ngàn quân trấn đóng vùng giới tuyến. Hơn hai năm qua trước những thay đổi ở Liên Sô và nhất là các chính quyền CS ở Đông Âu lần lượt sụp đổ, CSVN đã nhanh chóng thay đổi chính sách ngoại giao với Trung Quốc. Nhiều viên chức ngoại giao cao cấp VC đã lũ lượt kéo nhau qua Trung Quốc van lạy nối lại quan hệ. Hai thứ trưởng ngoại giao Đinh Nho Liêm và Trần Quang Cơ đã qua Bắc Kinh nhiều lần. Phía Trung Quốc đã đưa ra nhiều điều kiện để tái lập quan hệ bao gồm vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa, vấn đề Kampuchea, vấn đề các tay chân của Trung Quốc trong nhóm Hoàng văn Hoan đang lưu vong ở Trung Quốc được trở về nắm quyền, cũng như CSVN phải mở cửa biên giới để hàng hóa Trung Quốc được bán ở thị trường VN.

Trước thế kẹt bị Liên Sô và các xứ Đông Âu bỏ rơi, chắc chắn CSVN phải chấp nhận các điều kiện do Trung Quốc đưa ra. Chuyến đi vào đầu tháng 9/1990 của Nguyễn văn Linh, Đỗ Mười và cả Phạm văn Đồng tới Chengdu thủ phủ của thị trấn Si Chuan (Tứ Xuyên) để gặp chủ tịch đảng CS Trung Quốc là Jiang Zemin và thủ tướng Li Peng. Cuộc họp thượng đỉnh đã bí mật diễn ra. Chắc chắn CSVN đã bàn tính về một liên minh quân sự với Trung Quốc và Bắc Triều Tiên, cũng như Cuba, để đương đầu với các áp lực từ Liên Sô và các xứ không CS quanh vùng cũng như vấn đề bao vây kinh tế của Mỹ hãy còn tiếp tục. Cho tới nay niềm hy vọng mới của CSVN là vấn đề Kampuchea được giải quyết với sự thắng lợi về phe Khmer Nam Vang hợp tác cùng phe Khmer Đỏ để loại 2 nhóm Sihanouk và Son Sann ra khỏi chính trường Miên có thể thành hình, khi CSVN và Trung Quốc bắt tay được với nhau. Nếu ổn thỏa được ở Miên với sự tiếp tục nắm quyền của 2 phe Cộng ở đây sẽ làm cho Hànội yên tâm và từ đó hy vọng rằng Mỹ sẽ tái tục quan hệ và viện trợ để cứu nguy nền kinh tế. Tuy nhiên chắc chắn vấn đề ở Miên sẽ chẳng diễn ra đơn giản như CSVN mong đợi, vì dù sao Liên Sô cũng đã bỏ nhiều tiền bạc để yểm trợ cho phe Khmer Nam Vang.

Cho tới nay CSVN vẫn kiên trì nhất quyết không cởi mở chính trị, chỉ cho một vài nới lỏng kinh tế để ve vản các lực lượng chống đối cũng như dư luận quốc tế con đường đi tới dân chủ tự do ở VN còn dài thăm thẳm.

Một cuộc phiêu lưu khác của tập đoàn lãnh đạo CSVN đã và đang diễn ra là lợi dụng sự xua quân xâm lăng Kuwait của xứ Irak. Cho tới nay Irak bị thế giới lên án và phong tỏa, CSVN đã và đang tìm cách yểm trợ nhân vật lực cho Irak, các công nhân bị Liên Sô và các xứ Đông Âu đuổi về, CSVN chuyển qua Irak, một phần xung vào quân đội, một phần thay thế công nhân Irak phải xung vào lính ra chiến trường. Xương máu thanh niên Việt lại thêm lần nữa bị tập đoàn lãnh đạo CSVN đem đi phung phí tại xứ người. Như chúng ta biết tại Trung Đông hiện nay tình hình căng thẳng tột độ, trận chiến có thể bùng nổ bất cứ lúc nào, với những vũ khí cực kỳ tối tân, sự sát hại sẽ rất khủng khiếp. Sinh mạng của các công nhân Việt bị đưa qua Irak sẽ như chỉ mành treo chuông. Quay trở lại vấn đề an ninh ở VN, thời gian qua hàng chục ngàn người đã bị bắt, trong các cuộc bố ráp khắp nơi, nhiều đám Việt Kiều du lịch bị "hỏi thăm". Trong khi đó tại hải ngoại lợi dụng sự ngây thơ, nông cạn của một số chính khách thời cơ. Cán bộ CS ở hải ngoại đã tung ra những tin tức, nào phe kháng chiến này, lực lượng, đảng đoàn kia mở những cuộc tấn công các lực lượng công an, bộ đội CS. Cũng như cá nhân này, phe nhóm kia dám công khai tố cáo cộng sản ngay tại VN. Nhiều tin tức hỏa mù đã được CS tung ra ở hải ngoại. Nhưng một điều tủi nhục cho cộng đồng người Việt tỵ nạn hải ngoại là một số trí thức và một vài "ngài" vổ ngực lãnh tụ đảng đoàn đã vô cùng ngây thơ chụp ngay lấy để đưa ra những lời bình luận làm lũng loạn hàng ngũ quốc gia, tạo chia rẽ đố kỵ thêm giữa các phe phái, đảng đoàn. Mặt khác hầu hết các tin tức nầy đều không thật, từ đó niềm tin nơi khối người Việt vào các đảng đoàn quốc gia đã hao mòn, ngày thêm sa sút. Trong khi đó tại hải ngoại cho tới nay đã sau 15 năm tháo chạy ra xứ người, nhiều đảng, đoàn, phe phái, vẫn chưa ý thức

cái đau, cái nhục của sự thất bại bỏ chạy, giờ còn có thể ngồi vẽ vời những lý thuyết, không tưởng nào "dựng nước dựng người". Trăm ngàn chuyện trước mặt thì né tránh đẩy đưa, thử hỏi những lời đạo to búa lớn hoặc văn hoa bóng bẩy viết ra làm CS co rút đầu hàng không? Tuy nhiên để vớt vát lại phần nào niềm tin nơi đồng bào hải ngoại, cũng như nuôi nấng ngọn hỏa đấu tranh ngày thêm to ngọn. Riêng tại Âu Châu, một nghị hội đã được triệu tập tại thành phố Strasbourg Đông Nam Pháp trong 3 ngày 24, 25 và 26 tháng 8/1990 mang tên nghị hội Người Việt Tỵ Nạn CS tại Âu Châu kỳ 3. Trên 200 đại biểu và thân hào nhân sĩ, đại diện Tôn giáo, đảng, đoàn, tổ chức... Sau 3 ngày làm việc đã đồng lòng đưa ra bản Tuyên bố dựa theo tinh thần của các bài tham luận của các đại biểu, cùng những ý kiến của các thành viên tham dự. Nội dung bản tuyên bố được ghi lại như sau :

Chiếu theo tinh thần của Nghị Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Âu Châu kỳ III, tổ chức tại Strasbourg, Pháp quốc trong 3 ngày 24, 25 và 26 tháng 8 năm 1990. Toàn thể Đại Biểu tham dự Nghị Hội đã cùng nhận định rằng:
Thứ nhất : Chủ nghĩa cộng sản đang trên đà tan rã với sự thay hình đổi xác của đảng cộng sản Liên Sô và sự sụp đổ hàng loạt các chế độ cộng sản từ Đông Âu đến Trung Mỹ, cũng như sự giao động mạnh mẽ của các chế độ cộng sản tại Á Châu.
Thứ hai : Riêng tại Việt Nam, bạo quyền cộng sản Hà Nội đã cực kỳ bối rối trước sự phá sản toàn bộ của chủ nghĩa cộng sản quốc tế và nỗ lực đấu tranh của toàn dân. Vì thế, chúng càng gia tăng đàn áp, kìm kẹp và khủng bố.

Qua những nhận định trên :

1/ Hơn khi nào hết, chúng ta phải xiết chặt hàng ngũ, cùng nhau đẩy mạnh cuộc đấu tranh, lật đổ bạo quyền cộng sản Việt Nam; cô lập những phần tử tay sai, cùng bọn trở cờ đón gió tại hải ngoại.

2/ Mặt khác, chúng ta nỗ lực vận động dư luận thế giới để ép buộc bạo quyền trả lại tự do, nhân quyền cho nhân dân Việt Nam.

Được biết bản tuyên bố nầy có chữ ký của 66 đại diện các đảng, đoàn, tôn giáo và vài nhân sĩ chống Cộng. Nghị Hội kỳ 3 Âu Châu năm nay đã đề ra một số đề án công tác chung cho các đoàn thể đã tham dự Nghị Hội. Như lập phái đoàn thăm viếng các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á - cũng như lập một ủy ban theo dõi các diễn biến về thuyền nhân, để kịp thời phản ứng khi bị cưỡng ép trả về VN. Lập một ủy ban ủy lạo và giải thích chính nghĩa đấu tranh cho tự do, nhân quyền ở VN cùng các anh chị em lao động ở Đông Âu. Ngoài ra Nghị Hội cũng đồng ý lập một ủy ban chuyên biệt để đi tiếp xúc, thuyết trình, ấn hành và cung cấp các tài liệu liên quan tới mọi sinh hoạt của cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

Mặt khác Nghị Hội cũng được sự đồng ý của tất cả về việc đồng tổ chức tại Paris ngày Quốc tế nhân quyền, ngày Quốc kháng 30.4.1991 tại Luân Đôn.

Được biết Nghị Hội kỳ 4 sẽ diễn ra tại Metz (Pháp) vào những ngày 18, 19, 20 tháng 5/1991.

Xuyên qua tinh thần sinh hoạt của Nghị Hội cũng như các đề án nêu ra, chúng ta hy vọng rằng thêm lần nữa khối người Việt quốc gia ở hải ngoại đã biết xóa bỏ những đố kỵ, hờn ghen để cùng nhau góp lửa đấu tranh. Được biết hầu hết các đảng đoàn, tổ chức của các xứ Tây Âu đến tham dự như Pháp, Tây Đức, Hòa Lan, Anh, Ý, Thụy Sĩ v.v...

Mặt khác sau khi làm lễ ra mắt tại Paris vào 15.7.1990 Liên minh các phong trào tranh đấu giành tự do dân chủ cho VN đã đẩy mạnh các hoạt động, tung các tài liệu đấu tranh về VN, in cho các công nhân lao động ở Đông Âu. Được biết Liên minh qui tụ 24 phong trào đấu tranh ở các nước, qui tụ trên 300 tổ chức. Đây có thể nói là một tổ chức đã tập họp được con số đông đảo nhất từ trước tới nay, nhiều người đã hy vọng Liên minh sẽ đẩy mạnh công cuộc đấu tranh trong những ngày sắp tới. Cũng như tích cực loại trừ những tên Việt gian, trở cờ, đón gió, kêu gọi bắt tay không điều kiện với bạo quyền Hànội. Hay một hình thức qui hàng nhục nhã vì lợi danh của một lũ trí thức ngây thơ, mà lâu nay chuyên môn làm nghề tay sai cho thực dân, đế quốc để buôn xương, bán máu những đồng hương vô tội. Người ta mong đợi những hoạt động tích cực của Liên minh các phong trào tranh đấu giành tự do dân chủ cho VN vào những ngày sắp tới. Để từ đó Liên minh có thể trở thành tiếng nói chính thức tiên phong cho các lực lượng tranh đấu quốc gia ở hải ngoại. Hầu bẻ gãy mọi thủ đoạn gian manh và quỉ quyệt của CS và bè lũ trở cờ tay sai.

Cho tới nay cả đế quốc CS đã hoàn toàn tan vỡ, từ Liên Sô tới các xứ Đông Âu. Trong khi đó tại VN tập đoàn lãnh đạo đảng CSVN còn cố gắng bám vào mớ lý thuyết không tưởng của Marx Lénin để đày dân phá nước. Cũng như ở hải ngoại đám chính khách thời cơ sống trong tháp ngà, còn mù lòa cao cổ cổ võ những tên đồ tể này, để quay lưng lại mọi thương đau của dân tộc. Tất cả những tên Việt gian này ngày tháng tới đây sẽ bị bánh xe lịch sử nghiền nát.

Mặt khác chương trình cưỡng bức hồi hương các thuyền nhân tỵ nạn ở các trại Đông Nam Á vẫn tiếp tục diễn ra. Tin từ Bangkok cho biết sáng thứ 2 (2.10.90) 27 thuyền nhân đã đáp chuyến bay của hàng không Việt Nam từ Bangkok về Sàigòn. Đây là nhóm thứ 3, hai nhóm trước có 102 người, tất cả được mô tả là "tự nguyện" hồi hương. Chương trình tự động hồi hương đang được phía Cao ủy phát động mạnh mẽ trong các trại ở Thái Lan cũng như ở các nơi khác. Tính cho đến 31.8.1990 có 16.346 người ở trong các trại trên đất Thái trong đó có 14.084 đến bằng thuyền, số còn lại bằng đường bộ. Riêng tại Hồng Kông số phận các thuyền nhân còn bị thảm hơn. Vì bạo quyền Hànội đã có những thỏa ước với chính phủ Anh cho hồi hương hàng loạt để đổi lấy số viện trợ hàng trăm triệu dollars của Anh cho CSVN.

Cho tới nay, mọi hy vọng thật mỏng manh cho các thuyền nhân là được các quốc gia Âu Mỹ đón nhận. Vì tại các xứ Âu Châu phong trào chống người ngoại quốc đã lên cao, tại Pháp mới đây trong vùng Đông Pháp dân chúng địa phương đã biểu tình phản đối mạnh mẽ khi hơn 100 người Việt được chính quyền đưa về định cư ở vùng Alsace.

Tại Thụy Điển, Đức,.. phong trào chống người ngoại quốc cũng lên thật cao. Trong khi đó ngoài số thuyền nhân Việt ở các đảo Đông Nam Á, nay thêm làn sóng các công nhân Việt Nam đi lao động nghĩa vụ quốc tế ở Liên Sô và các xứ Đông Âu, cũng ào ạt đổ qua các xứ Tây Âu, cho tới nay người ta không thể nắm rõ con số là bao nhiêu. Tuy nhiên con số này không phải là ít. Trong khi đó mới đây hãng Thông tấn DPA của Tây Đức loan tin chính phủ Đức và Hànội đã ký thỏa ước trao trả 60.000 công nhân Việt Nam lao động ở Đông Đức trước đây trở về

lại VN. Để đổi lại Đức sẽ viện trợ cho CSVN nhiều trăm triệu dollars.

Nhìn chung tình hình VN trong những ngày tháng tới sẽ có những biến chuyển, sau khi CSVN chính thức mở lại quan hệ bình thường với Trung Quốc. Chắc chắn những biện pháp mạnh sẽ được bạo quyền Hànội áp dụng, để trấn áp các phe phái chống đối ở VN. Mặt khác CSVN sẽ cho nới lỏng kinh tế để ve vản thế giới, hầu mong đợi các nguồn viện trợ từ các nơi đổ vào VN.

KOMBODIA

Cơ hội cuối cho một giải pháp hòa bình trăn trở.

Sau 8 tháng bàn qua tính lại, với hàng chục cuộc gặp gỡ giữa đại diện của 5 nước trong hội đồng thường trực an ninh của Liên Hiệp Quốc (Mỹ, Liên Sô, Anh, Pháp và Trung Quốc), ngày 28.8.1990 năm nước đã đồng ý một giải pháp cho vấn đề Kombodia. Từ sự đồng ý của 5 siêu cường này, đã đẩy 4 phe Khmer vào một sự bắt buộc ngồi lại cùng nhau. Vì thực tế các phe phái Khmer chỉ là những tên tay sai làm công việc bôi mặt giết nhau giữa dân Khmer để được các ông chủ là Mỹ, Nga, Tàu trả tiền thù lao cho.

Giải pháp 28.8. bao gồm 5 điểm, một chính phủ lâm thời do các nhân viên Liên Hiệp Quốc nắm giữ 5 bộ quan trọng (ngoại giao, quốc phòng, tài chánh, an ninh và thông tin), kiểm soát lực lượng quân sự của các phe phái, tổ chức tự do bầu cử, thực hiện nhân quyền và bảo đảm sự Trung lập của Kombodia trong tương lai. Như được biết ngay khi giải pháp 5 điểm do 5 siêu cường đưa ra các phe phái ở Miên đã có những ý kiến khác nhau, phe đồng ý toàn bộ, phe đồng ý từng phần... nhưng cuối cùng đâu cũng phải vào đó. Sau khi Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa gặp nhau ở Harbin (ngày 1.9.90) với sự đồng ý một giải pháp, hòa bình cho Kombodia và Nga-Tàu cùng đồng ý cắt viện trợ vũ khí cho các phe Khmer Đỏ và Khmer Nam Vang. Trong khi đó tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc, phụ tá ngoại trưởng Trung Quốc Vu Dunxin thúc dục các phe phái Khmer phải nhanh chóng thành lập Hội đồng tối cao quốc gia. Phía Bắc Kinh hy vọng cơ quan này sẽ được thành lập tại Jakarta giữa 4 phe Khmer. Tuy nhiên vấn đề số nhân viên của cơ quan đã gây những bất đồng. Phía Khmer Nam vang thì đòi hỏi thành lập 2 chính phủ, một của riêng họ đã có sẵn và một chính phủ lâm thời của 3 phe kia. Trong khi đó theo giải pháp của 5 siêu cường thì Hội đồng tối cao quốc gia có nhiệm vụ tối thượng, điều hành quốc gia trong giai đoạn chuyển tiếp. Các thành viên của hội đồng là đại diện cho tiếng nói của nhân dân Miên, Hội đồng gồm 12 thành viên, phe Khmer Nam Vang chiếm 6, 3 phe trong chính phủ liên hiệp chiếm 6, và Sihanouk được các siêu cường đồng ý làm chủ tịch của Hội đồng. Mặt khác phía Khmer Nam Vang lại nẩy ra ý kiến, Hun Sen đòi phải 13 thành viên ngoài 6 thành viên của phe Khmer Nam Vang, Hun Sen là chủ tịch của 6 thành viên này. Những bất đồng vẫn chưa được giải quyết dứt khoát cho tới đầu tháng 10/90. Nhiều giới phân tích tình hình chính trị ở Đông Nam Á thì cho rằng, cuộc gặp gỡ tới đây tại Paris vào tháng 11/90 này, hy vọng vấn đề Hội đồng tối cao quốc gia sẽ được thành hình và từ đó các giải pháp tiếp cho vấn đề giải quyết xung đột ở Miên sẽ tiếp diễn. Ngoài ra người ta cũng hy vọng rằng cơ hội chót cho vấn đề Kombodia được thành tựu, vì giữa Nga và Trung Quốc đã có sự đồng ý, cũng như giữa Trung Quốc và CSVN đã có sự nối lại quan hệ qua cuộc gặp gỡ mới đây của giới lãnh đạo hàng đầu đảng, nhà nước Trung Quốc và CSVN ở Tứ Xuyên (1 tỉnh của Trung Quốc). Mặt khác 6.9.1990 tuyên bố cuộc gặp gỡ giữa Mỹ và phái đoàn Khmer Nam Vang tại thủ đô Lào Vạn Tượng và sau đó đại sứ Mỹ ở Nam Dương đã gặp Hun Sen vào 9.9.90, cũng như trước đó đại diện Mỹ đã gặp đại sứ VC ở Liên Hiệp Quốc là Trịnh Xuân Lãng ở New York.

Khác với những lần trước lần này nhiều giới phân tích tình hình chính trị thế giới thì cho rằng có thể một giải pháp tái hồi hòa bình cho Miên được thành hình, ít ra là trong giai đoạn đầu và trong một thời gian ngắn, dài nào đó. Vì phía Trung Quốc muốn làm một cử chỉ "đẹp" để xoa dịu dư luận thế giới sau vụ tàn sát dân chúng ở Thiên An Môn vào 6/1989. Cũng như phía CSVN thì đang mong mỏi nối lại quan hệ với Mỹ để đón nhận các nguồn viện trợ và đầu tư từ các xứ Âu Mỹ, hầu cứu nguy nền kinh tế đang rơi vào tình trạng cực kỳ bi thảm sau khi các nguồn viện trợ từ Liên Sô và các xứ Đông Âu cắt giảm hoặc cắt hẳn. Tuy nhiên vấn đề hòa bình ở Miên cũng còn nhiều khó khăn, chắc chắn một sớm một chiều các phe phái ở Miên có thể giã từ vũ khí để ngồi lại cùng nhau. Như chúng ta biết phe Khmer Nam Vang đòi hỏi phải ngưng bắn trước khi Hội đồng tối cao họp phiên họp đầu tiên. Trong khi đó đài phát thanh của phe Khmer Đỏ vẫn tuyên bố giết đến tên Việt Cộng cuối cùng trên đất chùa Tháp. Trong khi đó vấn đề tài chánh trang trải cho 10.000 lính Liên Hiệp Quốc, và 10.000 nhân viên hành chánh, để tổ chức tổng tuyển cử, giải giới các phe phái, thiết lập các cơ cấu hành chánh cơ bản v.v.. Tất cả phí tổn tới nay ước tính cả 10 tỷ $US. Phía Mỹ nói có thể chia xẻ 25%, Nhật 11,4%. Mặt khác vấn đề này chỉ được đưa ra thảo luận ở hội đồng an ninh Liên Hiệp Quốc và sau đó chưa đi tới những quyết định cụ thể nào. Trong khi đó phe Khmer Đỏ vẫn tiếp tục mở những cuộc tấn công dành dân lấn đất. Và mới đây chính quyền Thái tuyên bố có kế hoạch di chuyển trên 100.000 dân tỵ nạn Miên trong số 300.000 hiện đang sống trên đất Thái về các vùng mà chính quyền Thái mô tả là các trại Trung lập. Vấn đề tái hồi hòa bình cho Miên còn rất nhiều nhiêu khê, khó ai tin rằng CSVN dễ dàng chối từ tham vọng xích hóa xứ láng giềng Kombodia trong một thời gian nhanh chóng. Vì như chúng ta biết, hiện nay còn rất nhiều quân VC đội lốt dưới lính Khmer Nam Vang, cũng như hàng chục ngàn cán bộ hành chánh trong chính quyền Nam Vang, từ trung ương tới địa phương. Rồi đây có thể dưới áp lực của các siêu cường 4 phe Khmer phải ngồi lại cùng nhau. Nhưng mối thâm thù giữa dân Khmer và dân Việt sẽ khó phai nhòa, trận chiến ắt sẽ giai giẳng. Có thể trận chiến ý thức hệ CS, tư bản lụi tắt, thay vào đó trận chiến sắc tộc Việt-Khmer... sẽ còn mãi mãi kéo dài. Ngoài ra một vấn đề có lẽ trở thành then chốt cho hòa bình ở Miên, là nếu còn sự nắm quyền của đảng CSVN ở VN thì không khi nào họ từ bỏ những cuộc chiến xâm lăng. Vì đây là chiến lược nắm quyền của người CS. Họ luôn luôn tạo những trận chiến với ngoại bang, để từ đó khơi dậy lòng ái quốc với dân Việt, và quên đi sự chống đối họ. Hẳn mọi người trong chúng ta đã nghe

những tên cán bộ CS và những tên chính khách thời cơ, đón gió ở hải ngoại xưng tụng đảng CSVN có công mở rộng bờ cõi về phía Tây tức là chiếm đóng Miên và Lào. Tuy nhiên họ quên rằng ngày nay, trong một thế giới văn minh tiến bộ, cũng như các thế lực siêu, chẳng bao giờ chấp nhận, hành động xâm lăng, đồng hóa một dân tộc khác.

Những điều mơ ước về một nền hòa bình của dân tộc Khmer, chắc chắn còn gặp trăm ngàn thử thách. Tuy nhiên hy vọng vẫn là niềm vui, để những người dân Khmer thống khổ, hay những người dân trong thân phận của xứ nhược tiểu lấy đó làm liều thuốc an thần để sống cho qua một kiếp dân nhược tiểu.

LIÊN SÔ

. Chương trình 500 ngày kinh tế tư bản được áp dụng
. Âm mưu lật đổ Gorbatchev bằng quân sự được truyền loan

Bà Larissa F. sĩ quan của Hồng Quân Sô Viết đóng ở Potsdam Đông Đức đã đại diện cho 400 nữ quân nhân Sô Viết ở vùng nầy, gởi đơn lên Thủ tướng Kohl của Tây Đức để mong được sự giúp đỡ. Vì cuộc sống của họ và gia đình họ đang gặp những khó khăn cùng cực. Nội dung lá thư được tóm gọn, họ là những phụ nữ trong 95.826 Hồng quân có gia đình sinh sống ở vùng cách Tschernobyl 150 Km, (vùng nổ lò nguyên tử trước đây) còn bị đe dọa của phóng xạ nguyên tử. Năm nay vùng này trở lạnh sớm, chính quyền địa phương không thể lo lắng được cho họ, các trung tâm y tế cách rất xa, nhiều sản phụ phải đi bộ 17 Km mới tới nhà hộ sanh, tình trạng cực kỳ bi đát... cuối thư bà Larissa F. đã viết "Ông Kohl, ông là nguồn hy vọng cuối cùng của chúng tôi".

Trên đây là một trong hàng ngàn hình ảnh của Liên Sô ngày nay. Hơn 70 năm cuộc cách mạng vô sản thành công ở Nga, đất nước được những người CS cao rao là một thiên đàng ở hạ giới, nay đã từ từ phơi bày ra những hình ảnh thật bi thảm. Trong những tháng qua giới lãnh đạo điện Cẩm Linh đã cố gắng vùng vẫy mọi mặt từ trong nước ra hải ngoại. Trước hết tại hải ngoại, sau chuyến Mỹ du vừa qua Tổng thống Gorbatchev đã cố gắng vận động để xin các xứ tư bản Âu Mỹ viện trợ trực tiếp để cứu nguy nền kinh tế Liên Sô, cũng như cứu nguy cho chính bản thân Gorbatchev. Tuy nhiên các xứ tư bản Âu Mỹ cũng chẳng dễ dàng viện trợ, vì hầu hết các nước cũng đang gặp những khó khăn chồng chất. Hoa Kỳ kinh tế đang trên đà suy thoái, lạm phát, thất nghiệp ngày gia tăng, kế đến cuộc khủng khoảng ở Trung Đông, đã làm giá xăng dầu gia tăng, Hoa Kỳ là xứ bị ảnh hưởng mạnh mẽ, còn lại 2 xứ kinh tế giàu mạnh khác là Tây Đức và Nhật. Nhưng Tây Đức đang vất vả gánh vác xứ Đông Đức ruồng nát sau 40 năm dưới chế độ CS. Cho tới nay Tây Đức đã phải trả cho cái giá thống nhất là hàng trăm tỷ dollars để mang mức sống người Đông Đức ngang bằng với Tây Đức. Tuy nhiên Liên Sô đã cò kéo bắt Tây Đức phải trả trên 13, tỷ Mark để được sự đồng ý thống nhất... Ngoài ra chính phủ Tây Đức còn đổ nhiều vốn vào cố giúp Gorbatchev vượt qua khó khăn. Cho tới nay xứ mà Liên Sô mong đợi cứu giúp là Tây Đức chứ không phải là Mỹ. Còn Nhật Bản thì quyết đặt điều kiện bắt Liên Sô phải trả lại các đảo vùng Bắc Nhật mà Liên Sô chiếm sau thế chiến thứ 2, trước khi các nguồn viện trợ và đầu tư mới đổ vào Liên Sô. Ngoài ra Liên Sô cũng còn mong đợi xứ Nam Hàn với những chương trình hợp tác Nam Hàn, Liên Sô khai thác vùng Tây Bá Lợi Á. Tuy nhiên các tư bản của tất cả các xứ đều chờ đợi Sô Viết thay đổi chủ trương kinh tế chỉ huy, thì họ mới tích cực hợp tác bỏ vốn đầu tư. Trong tình thế kinh tế, xã hội ngày một tuộc dốc thê thảm. Cuối tháng 9/1990 vừa qua Liên Sô đã lên tiếng chấp nhận sự đối thoại với Nhật về vấn đề các đảo Nhật muốn Liên Sô phải trả lại. Như chúng ta biết trong hội nghị kinh tế 7 nước tại Houston hồi tháng 7/90. Nhật đã bỏ phiếu chống yểm trợ kinh tế cho Liên Sô. Nếu cuộc thương thảo giữa Sô Viết và Nhật về vấn đề các đảo đi tới kết quả, phía Mỹ cũng có lợi là giảm bớt được số quân lực ở đây. Vì lâu nay Mỹ và Nhật e ngại một cuộc tấn công của Liên Sô vào vùng Bắc Nhật này, xuất phát từ các căn cứ trên các đảo của Nhật mà Liên Sô chiếm đóng từ sau thế chiến thứ 2 đến nay.

Trong mấy tháng qua giá cả hàng hóa, nhu yếu phẩm ở Liên Sô đã tăng giá nhanh lẹ, cũng như trở nên khan hiếm.. Nhiều nơi dân chúng đã oán than chính phủ của Thủ tướng Nikolai Ryzhkov đã sai lầm không thực hiện đúng chủ trương Perestroika. Hơn 2 tháng qua Ryzhkov đã cố gắng ban hành nhiều biện pháp kinh tế mới, để cố cứu vớt nền kinh tế Liên Sô nhưng đã thất bại. Cuối cùng Tổng thống Gorbatchev đã phải chấp nhận giải pháp nhanh chóng thay đổi chủ trương kinh tế do Boris Yeltsin chủ tịch của Cộng hòa Nga đưa ra trước đây, mà Gorbatchev đã chống đối. Một chương trình phục hồi kinh tế chuyển tiếp mang tên kế hoạch 500 ngày. Thủ tướng Ryzhkov đã bị cả 2 phe cấp tiến và bảo thủ tấn công mạnh mẽ đòi ông phải từ chức. Tổng thống Gorbatchev đã phải lên tiếng trước quốc hội, đừng đẩy Ryzhkov đến chân tường. Kế hoạch 500 ngày được mô tả của Ryzhkov là một sự "ôn hòa của cực đoan", nó được phối hợp giữa 2 kế hoạch kinh tế của Yeltsin và Gorbatchev. Kế hoạch này đã được Stanislav Shatalin soạn thảo và được sự tán đồng của Gorbatchev. Kế hoạch 500 ngày của Shatalin sẽ làm thay đổi toàn bộ chủ trương kinh tế của Liên Sô, kể từ ngày cuộc cách mạng Bolshevik thành công ở xứ này. Sau đây là những điểm chính của kế hoạch 500 ngày Shatalin hay chương trình trao quyền lực kinh tế về cho nhân dân.

- Quyền tư hữu 80% các sinh hoạt kinh tế hãng xưởng, nhà máy, tiệm buôn bán.. trao lại cho dân chúng tự do hoạt động. Về nông nghiệp giải tán các nông trường tập thể, trao trả đất cát lại cho nông dân tự do canh tác. Riêng về kỹ nghệ quốc phòng, hỏa xa, bưu điện, thì vẫn cho nhà nước quản trị.
- Một sự hợp tác thương mại, cũng như tài chánh giữa 15 Cộng hòa. Tuy nhiên các Cộng hòa tự hoạch định kế hoạch kinh tế riêng.
- Về giá cả - giới hạn trong 100 ngày để xét định thuế má, giá cả, hầu cắt giảm sự thâm thủng của ngân quỹ. Sau đó giá cả sẽ được "thả nổi" tùy theo số lượng cung cầu của thị trường.
- Về vấn đề đầu tư - cho các công ty ngoại quốc tự do đầu tư, hoặc bỏ vốn 100%. Tự do kinh tế hoàn toàn trong quan hệ hợp tác với kinh tế thị trường thế giới.
- Về vấn đề thất nghiệp - các công nhân bị mất việc do chủ trương kinh tế cải cách gây ra sẽ được hưởng bảo hiểm thất nghiệp, hoặc được mướn làm trong những dự án phát triển công cộng hoặc được tái huấn nghệ.

Như chúng ta biết chủ trương Perestroika của Gorbatchev đưa ra trước đây là tái xây dựng lại chủ nghĩa xã hội tập quyền. Nhưng nay với chương trình 500 ngày Shatalin coi như hoàn toàn trái ngược hẳn. Theo dự tính của chương trình này thì trong 2 năm 70% các cơ xưởng kỹ nghệ quốc doanh trước dây sẽ trao về cho tư nhân quản trị, với thị trường chứng khoán ở Moscow và Leningrad sẽ rao bán các cổ phần của các công ty này. Mới đây một phái đoàn thương mãi, đại diện cho 15 công ty lớn nhất ở Mỹ đã được Gorbatchev thương thảo. Trong buổi gặp gỡ nầy Gorbatchev đã tuyên bố "chúng tôi sẵn sàng đón tiếp các tư bản ngoại quốc kể cả Mỹ tới hợp tác". Hai công ty thuốc lá Philip Morris và RJR Nabisco đã tuyên bố có kế hoạch bán 34 tỷ thuốc lá ở Cộng hòa Nga. Chương trình 500 ngày Shatalin đã có một vài điểm mà Gorbatchev không đồng ý đó là vấn đề ấn định thuế khóa, giao cho mỗi Cộng hòa quyết định thay vì để cho chính quyền trung ương hoạch định qua một hội nghị toàn thể 15 Cộng hòa trong liên bang tham dự.

Mặt khác chương trình 500 ngày Shatalin còn ấn định hối suất đồng Ruble hạ giá từ 1,66 $US xuống còn 1 Rub. ăn 50 cent. Để thể hiện tinh thần dân chủ cũng như né tránh những thất bại của chương trình có thể xảy đến Gorbatchev đã yêu cầu đem ra biểu quyết tại quốc hội của Liên bang và các Cộng hòa. Riêng tại Cộng hòa Nga do Yeltsin làm chủ tịch quốc hội đã bỏ phiếu với tỷ lệ 213/2 đồng ý chương trình kinh tế 500 ngày này.

Với hy vọng qua chương trình này sẽ cứu vãn kinh tế Liên Sô, mới rồi Gorbatchev đã đánh điện yêu cầu các chính quyền trong các Cộng hòa phải lưu ý, vấn đề luật pháp, trật tự và sự trừng trị, để đẩy mạnh chương trình tới thành công mà không gây những xáo trộn.

Trong khi đó phe bảo thủ đã có những phản ứng quyết liệt chủ trương cải cách kinh tế này. Nhiều tin tức loan truyền vào cuối tháng 9/90 đã nghe được ở Moscow là một cuộc đảo chính quân sự, sẽ do Tổng trưởng Quốc phòng Dmitri A. Yazov cầm đầu. Tờ Pravda cơ quan ngôn luận của đảng CS Liên Sô cũng loan tin một nhóm mang tên Diễn đàn dân chủ Nga có một dự thảo mang tên chương trình hành động 90. Theo kế hoạch đảo chính này, là chiếm cứ các cơ quan đầu não của chính phủ, cũng như các cơ sở trọng yếu, như truyền thanh, truyền hình, nhà máy điện. Để ngăn chặn một cuộc đảo chính rất có thể xảy ra, Tổng thống Gorbatchev đã đưa ra trấn an dân chúng. Trong khi đó phe bảo thủ kêu gọi các Cộng hòa hãy ngưng thi hành chương trình kinh tế 500 ngày Shatalin, để đợi chính quyền trung ương hành động. Cũng như các dân biểu thuộc phe bảo thủ ở quốc hội Liên bang và quốc hội các Cộng hòa, cũng như hội đồng thành phố Moscow thì đang âm mưu một cuộc đảo chính nhằm lật đổ Gorbatchev và ban bố tình trạng khẩn trương trên toàn Liên bang. Theo Tổng trưởng Thông tin Liên Sô là Mikhail Poltoranin, thì kế hoạch đảo chính, được áp dụng theo kế hoạch của Stalin cướp quyền vào 1930. Khởi đầu là những cuộc nổi dậy của dân chúng, với những cuộc biểu tình, đình công, chiếm đóng các cơ sở quan trọng, rồi áp lực chính quyền phải từ chức. Về phía Mỹ thì tin rằng Gorbatchev sẽ bị mất dần quyền lực chứ không tin là có một cuộc đảo chính quân sự lật đổ Gorbatchev có thể xảy ra ít ra là trong lúc này. Ngoài ra nhiều chuyên viên kinh tế thượng thặng của Mỹ đều ca tụng chương trình 500 ngày Shatalin, nhưng đều đưa ra những lo ngại là vấn đề thuế khóa giao cho các Cộng hòa tự đảm nhận, sẽ làm mất hẳn quyền lực của chính quyền trung ương, và tạo nên những xáo trộn khác làm tan vỡ Liên Bang Sô Viết. Cũng như chương trình kinh tế này đưa ra quá chậm, nó có thể thực hiện chưa được phân nữa của chương trình, thì những người đẻ ra nó đã gục ngã.

Ngoài những khó khăn kinh tế đã làm điên đầu Tổng thống Gorbatchev, vấn đề các Cộng hòa đòi tự trị vẫn tiếp tục diễn ra. Cũng như nhiều nơi đảng CS Liên Sô bị dân chúng tố cáo là tổ chức của tội ác cần phải thay thế. Ngoài ra vấn đề sắc tộc cũng là một vấn đề cực kỳ sôi bỏng ở Liên Sô, tạo nên những chia rẽ, hận thù. Vì từ lâu nay sắc tộc Bạch Nga chiếm đa số đã đàn áp, kỳ thị các sắc dân thiểu số. Đầu tháng 10/1990 hàng chục ngàn người ở khắp nơi trong Cộng hòa Ukraine đã biểu tình chống đảng CS và chống sự kiểm soát của chính quyền trung ương Moscow. Lực lượng chống đối mạnh mẽ ở phía Tây của Cộng hòa này đã kêu gọi công nhân đình công 1 ngày, để tranh đấu cho nền độc lập của Cộng hòa. Ukraine với thủ đô là Kiev tại nơi đây các người biểu tình đã tập trung phía ngoài trụ sở quốc hội, đòi chính quyền Cộng hòa từ chức. Vì theo họ có nhiều dấu hiệu chính quyền Ukraine đã có những thỏa ước ngầm với chính quyền Trung ương Moscow và chính quyền Cộng hòa Nga. Vấn đề đòi độc lập của Ukraine nó mang tầm mức quan trọng hơn 3 Cộng hòa vùng Baltic và Ukraine dân số trên 50 triệu và là một vùng nông nghiệp giàu nhất Liên Sô, cũng như là vùng kỹ nghệ quan trọng của toàn Liên Bang. Sự quan trọng của Cộng hòa Ukraine đã được Lenin nhận xét "mất Ukraine như là mất đầu của chúng ta". Các tỉnh Lvow và Ternopol ở phía Tây của tiểu bang khí thế đòi độc lập tăng thật cao. Giáo hội Thiên Chúa giáo ở vùng này đã đứng ra tranh đấu cùng dân chúng và đang có chiều hướng như giáo hội Thiên Chúa giáo ở Balan trong phong trào Đoàn Kết. Tại thủ đô của Cộng hòa dân chúng đòi thay thế cờ Đỏ Liên Sô bằng cờ Xanh da trời, vàng của Cộng hòa. Cũng như đòi hỏi thanh niên Ukraine không tham gia quân đội Liên Sô và đảng CS. Trong khi đó nhiều dân biểu quốc hội đã sẵn sàng biểu quyết để tuyên bố Ukraine độc lập.

Trong khi đó tại Cộng hòa Azerbaijan cựu ủy viên Bộ chính trị Trung ương là Geidar Aliyev, người bị tờ Pravda tố cáo là tay sai đắc lực của Brezhnev trước đây, sau đó bị Gorbatchev loại ra khỏi Bộ chính trị, và một thời gian dài sống ẩn dật ở Moscow. Nay sau vụ xô sát đổ máu hồi tháng giêng ở Azerbaijan, Aliyev xuất hiện và được bầu vào quốc hội, trong chiều hướng Aliyev có thể bầu làm chủ tịch quốc hội và tổng thống của Cộng hòa. Vấn đề đòi độc lập của Azerbaijan sẽ lại diễn ra.

Trong khi đó cuộc khủng khoảng ở Trung Đông, với cuộc xua quân xâm lăng của Irak vào xứ Kuwait nhỏ bé láng giềng. Nhiều tin tức tình báo Tây phương tiết lộ, liên Sô đã biết trước cuộc xâm lăng này. Vì hàng ngàn cố vấn cao cấp của Liên Sô trong quân đội Irak, tất nhiên các cuộc điều quân Liên Sô đều biết hết. Cho tới nay cuộc khủng hoảng ở Trung Đông làm giá dầu tăng, Liên Sô là một trong những xứ thu nhiều lợi. Mặt khác nếu chiến tranh bùng nổ lớn ở Trung Đông, Irak phá hủy các mỏ dầu ở vùng nầy, thì Liên Sô lại càng béo bở hơn. Các nước kỹ

nghệ Tây Âu, Nhật và Đại Hàn càng phải sốt sắng hơn để bỏ vốn đầu tư vào kỹ nghệ khai thác dầu ở vùng Tây Bá Lợi Á nơi số lượng dầu rất phong phú, nhưng Liên Sô lâu nay không đủ khả năng và tiền bạc để khai thác.

Cho tới nay trên diễn đàn quốc tế Liên Sô đồng ý lệnh phong tỏa Irak với các nước, nhưng mặt khác hiện tại Liên Sô còn trên 8000 cố vấn quân sự và kỹ thuật tại Irak. Mới rồi Tổng thống Gorbatchev đã cử Primakov chuyên viên về vấn đề Trung Đông của Liên Sô tới Trung Đông mở một loạt các cuộc tiếp xúc với vua Hussein của Jordan Arafat của lực lượng Palestin, sau đó qua Baghdad để gặp Saddam Hussein Tổng thống Irak. Primakov tuyên bố giới lãnh đạo điện Cẩm Linh tin tưởng một giải pháp hòa bình cho cuộc khủng khoảng ở Trung Đông sẽ được giải quyết.

Cho đến nay thì đế quốc Liên Sô đã hoàn toàn tan vỡ, mộng ước nhuộm đỏ toàn cầu của Lenin, Stalin.. thật sự tan theo mây khói. Liên Sô bây giờ đã phải co về để chiến đấu ngay với chính mình. Hơn 70 năm cuộc cách mạng vô sản thành công ở Liên Sô, chưa lúc nào giới lãnh đạo điện Cẩm Linh lại bị vây hãm trùng điệp những khó khăn như hiện tại. Cũng như chưa lúc nào bộ mặt thật của xã hội Nga tan thương, đói khổ lại được phơi ra rõ ràng như hiện nay. Hình ảnh những dân chúng Mạc Tư Khoa dành nhau để mua được một gói thuốc Marlboro Mỹ, cũng như những Hồng Quân Sô Viết đang moi thùng rác ở Đông Bá Linh, tất cả coi như tiêu biểu cho ngày tàn của đế quốc CS Liên Sô. Tương lai hơn 280 triệu dân Liên Sô sẽ đi về đâu? Chưa ai trả lời được.

ĐỨC QUỐC

. Quy về một mối.

Sau 10 tháng 24 ngày kể từ lúc bức tường Bá Linh ngăn chia 2 xứ Đông và Tây Đức bị kéo đổ. Ngày 3.10.1990 nước Đức đã quy về một mối. Sự thống nhất của xứ Đức đã diễn ra trong niềm vinh quang và kiêu hãnh của đại đa số dân Đức.

Ngày 4.10.1990 sau 57 năm tại lâu đài Berlin Reichtag đã lại diễn ra buổi họp của đại biểu quốc hội toàn xứ Đức thống nhất. Thủ tướng Helmut Kohl đã là một người lãnh đạo của sự thống nhất, và cá nhân của ông đã đi vào những trang sử oai hùng của nhân dân Đức. Trong lời tuyên bố đầu tiên của buổi họp quốc hội thống nhất, ông đã nói rằng : "Sự thống nhất của xứ Đức là khởi đầu của sự thống nhất Âu Châu và một xứ Đức mới sẽ là nhịp cầu nối liền Đông Tây.

Với 24 đại biểu của đảng CS Đông Đức trong số 144 đại biểu của quốc hội Đông Đức cũ đã cùng các đại biểu của quốc hội Tây Đức cũ họp lại cùng nhau."Sự tự do và thống nhất của quốc hội, trong sự tự do và thống nhất của Bá Linh và trong sự tự do thống nhất của nước Đức" đó là lời phát biểu của bà Rita Suessmuth chủ tịch của quốc hội thống nhất. Với 663 đại biểu đã bỏ phiếu đồng ý để có thêm 5 tân Tổng trưởng trong nội các của chính phủ Kohl. Năm người mới này trong đó có Thủ tướng Lothar de Maizière của Đông Đức. Mặt khác 16 triệu dân Đông Đức đã trở thành công dân của một xứ Đức thống nhất và cuộc tổng tuyển cử sẽ diễn ra vào 2.12.1990. Trên diễn đàn của quốc hội thống nhất Thủ tướng Kohl đã tuyên bố rằng, "phải cần hơn 650 tỷ dollars để sửa sang, hàn gắn những điêu tàn, thiếu thốn của 16 triệu dân Đông Đức sau 40 năm đày dân, phá nước của người CS Đông Đức". Mặt khác có lẽ vào đầu năm tới đây sau khi cuộc tổng tuyển cử diễn ra, Bá Linh sẽ chính thức được chọn làm thủ đô của nước Đức thống nhất. Cho tới nay xứ Đông Đức đã trở thành 5 tiểu bang, họp cùng 11 tiểu bang cũ của Tây Đức, nước Đức thống nhất gồm 16 tiểu bang với các tiểu bang : Berlin rộng 880 km2, 3,4 triệu dân, Baden Wuertemberg 9,5 triệu dân rộng 35.751 km2, Bayer 11,1 triệu dân diện tích 70.552 km2, Brandenburg 2,7 triệu dân 28.000 km2, Bremen 0,7 triệu dân 404 km2, Hamburg 1,6 triệu dân 754 km2, Hessen 5,6 triệu dân 21.113 km2, Mecklenburg 2,3 triệu dân 23.800 km2, Niedersachsen 7,2 triệu dân 47.439 km2, Nordrhein Westfalen 16,9 triệu dân 34.067 km2, Rheinland Platz 3,7 triệu dân 19.847 km2, Saaland 1, triệu dân 2.569 km2, Sachsen 4,9 triệu dân 18.300 km2, Sachsen Anhalt 3,1 triệu dân 20.400 km2, Schleswig Holstein 2,6 triệu dân 15.727 km2, và Thueringen 2,3 triệu dân diện tích 16.200 km2. Toàn xứ Đức thống nhất diện tích 375.000 km2 dân số gồm 80 triệu, trung bình 222 người/km2 so với Bỉ 333 người/km2, Hòa Lan 350 người/km2. Sự thống nhất xứ Đức sẽ mở đầu cho những bước tiến nhảy vọt của dân Đức. Như chúng ta biết trong thời gian qua kinh tế Tây Đức đã đạt mức phát triển mạnh. Hàng hóa Đức đã tràn lan trên thị trường thế giới, tổng sản lượng quốc gia đã gia tăng mạnh mẽ, đời sống dân Tây Đức đã được nâng cao. Để có được sự thống nhất là do sự giàu mạnh này, như chúng ta biết Đức đã phải trả hơn 13 tỷ Dollars US cho Liên Sô, để Hồng Quân Sô Viết rút về nước trong 4 năm. Cho Mỹ hơn 3 tỷ, cũng như hàng chục tỷ cho một số nước Đông Âu như Hung, Tiệp, Balan, để khởi đầu cuộc bỏ phiếu bằng chân của dân Đông Đức, khi bức tường Bá Linh chưa sụp đổ. Và cuộc trốn chạy của dân Đông Đức này cũng là bước đầu cho sự tan vỡ đảng CS Đông Đức, và cũng là khởi điểm của sự thống nhất ngày nay của xứ Đức.

Lịch sử của dân Đức đã bắt đầu lật qua trang mới, rồi đây có lẽ chẳng bao lâu (theo như sự dự trù thì 5 năm, dân chúng Đông Đức sẽ có mức sống ngang bằng như dân Tây Đức. Và một xứ Đức thống nhất thực sự trên cả 2 lãnh vực địa lý và nhân văn, sẽ đưa nước Đức lên hàng siêu cường nhất, nhì của thế giới. Cho tới nay để đổi lấy sự thống nhất, với sự làm vừa lòng các xứ láng giềng lực lượng quân đội Đức đã phải sút giảm từ 590.000 xuống còn 370.000 trong 4 năm tới đây. Sự hiện diện của Đức trong NATO được sự đồng ý của cả Nga và Mỹ là nhằm mục đích kiểm soát sự lớn mạnh về lãnh vực quân sự của xứ Đức. Vấn đề biên giới của xứ Đức với Balan, vấn đề những phần lãnh thổ xứ Đức đã bị cắt xén, sau khi Hitler bại trận. Người ta chưa biết rồi đây một xứ Đức thống nhất hùng cường có đòi lại những gì nhân dân họ đã mất không?

Những ngày tháng qua những chính khách của các chính quyền Anh, Pháp, Balan, Hòa Lan, Tiệp Khắc... đã đưa ra những lời tuyên bố lo ngại về sự thống nhất của Đức. Thế kỷ 21 tới đây, nước Đức thống nhất hùng mạnh chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới Âu Châu nói riêng và thế giới nói chung. Tuy nhiên sự ảnh hưởng đó sẽ là điều tốt hay xấu, đó là vấn đề chỉ thời gian mới có thể trả lời được. "Chúng ta sẽ làm sống lại trách nhiệm của chúng ta với thế giới" đó là lời tuyên bố gần đây nhất của Thủ tướng Helmut Kohl.

VŨ NGỌC LONG

TIN THỂ THAO

BÓNG TRÒN

Giải bóng tròn thế giới ITALIA đã chấm dứt trên hai tháng nay, bây giờ những ông bầu của các đội tranh nhau chạy ngược chạy xuôi mua bán cầu thủ để chuẩn bị cho giải vô địch Âu Châu 90-91.

Các cầu thủ trong đội tuyển Tây Đức có giá nhất. Anh Thomas Haessler đang ở đội 1.F.C Koeln

được đội Juventus Turin (Ý) mua với giá 15 triệu Đức Mã! Riêng Haessler được hưởng 2,5 triệu bỏ túi riêng xài chơi. Anh đã ký giao kèo đá cho đội Juventus Turin trong 3 năm với tiền thù lao mỗi năm là 1,5 triệu Đức Mã! (Netto). Đúng là đôi chân vàng. Nhứt nghệ tinh nhứt thân vinh. Anh Karlheinz Riedle đang đá cho đội Werder Bremen được đội Lazio Rom (Ý) mua với giá 10 triệu Đức Mã!

Điểm đặc biệt là trong đội tuyển Tây Đức hầu hết các cầu thủ đều đi đầu quân đá cho các đội ở nước ngoài như anh Lothar Matthaeus, Juergen Klinsmann, Andreas Brehme đang đá cho đội Inter Mailand (Ý), Anh Thomas Berthold, Rudi Voeller đá cho đội AS Rom (Ý). Khi cần đá cho đội tuyển quốc gia thì tập trung lại, còn không thì phân tán mỏng ra nước ngoài để học hỏi thêm kinh nghiệm.

Riêng ông bầu Beckenbauer được mệnh danh là Hoàng đế đã đưa đội tuyển Tây Đức hai lần đoạt giải vô địch thế giới (năm 1974 ông là cầu thủ, năm 1990 là ông bầu (Team Chef), được Tổng Cuộc Túc Cầu Mỹ mời trông coi việc tổ chức giải vô địch thế giới năm 1994. Ông đã chấp nhận và đầu năm 1992 ông sẽ lên đường Mỹ du. Tiền thù lao nghe nói trên dưới 10 triệu đô la!

Trong lúc chờ đợi đi Mỹ, ông được nhà tỷ phú người Pháp ông Bernard Tapie, người vừa mới bỏ ra trên 500 triệu Đức Mã mua trên 80% cổ phần của đại công ty sản xuất quần áo và dụng cụ thể thao ADIDAS, hiện là chủ tịch đội cầu Olympique Marseille mời làm giám đốc kỹ thuật cho đội cầu này trong 2 năm với tiền thù lao mỗi năm là 4,8 triệu Đức Mã (Netto), 400 ngàn mỗi tháng, tương đương 1,3 triệu quan, tính ra mỗi ngày Beckenbauer lãnh trên 13 ngàn Đức Mã kể cả ngày lễ và ngày chủ nhật! Thật kinh khủng! Khó tin nhưng có thật. Có lẽ không có một công hay tư chức nào trên thế giới lãnh tiền nhiều như ông vua bóng đá Beckenbauer.

Ngoài số tiền lương nêu trên, ông Bernard Tapie hứa sẽ thưởng cho Beckenbauer một số tiền không phải nhỏ nếu ông đưa đội Olympique Marseille đoạt những giải sau đây:

- Vô địch hay đoạt Cúp trong nước Pháp 1 triệu Đức mã.
- Vô địch Âu Châu 5 triệu Đức mã.

Để có người tâm đầu ý hợp, Bekkenbauer lôi luôn anh phụ tá của ông là Holger Osieck về đội O. Marseille với tiền thù lao mỗi mùa là 1,5 triệu Đức mã..

Thấy tiền thì ham, nhưng liệu hoàng đế không ngại Beckenbauer có đưa được đội cầu O.Marseille đến tột đỉnh vinh quang như ông đã lèo lái đội tuyển Tây Đức hay là bị thần bại danh liệt. Hãy chờ xem!

Quý vị ham mộ môn bóng đá nên theo dõi thành tích của đội cầu O. Marseille trong mùa 90-91 để lượng định một lần nữa tài năng của Beckenbauer.

Nước Pháp hiện có 20 đội hạng A. Hiện đội O.Marseille đang dẫn đầu bảng với 8 trận đá thắng 7 thua 1 được 14:2 điểm, đá lọt lưới 14 quả, bị đá lọt lưới 5 quả.

QUẦN VỢT.

Giải GRAND SLAM - US OPEN từ 26-8 đến 9-9-90.

Bên Nam: Trong làng banh nỉ vừa xuất hiện một ngôi sao đó là anh Pete Sampras người Mỹ, sanh tại Potomac, cha mẹ gốc Hy Lạp. Trong năm nay từ hạng 81 anh vọt lên hạng 6 thế giới sau khi đánh bại người đồng hương là André Agassi ở vòng chung kết với tỷ số 6:4, 6:3, 6:2 đoạt cúp vô địch với tiền thưởng là 350 ngàn đô la!

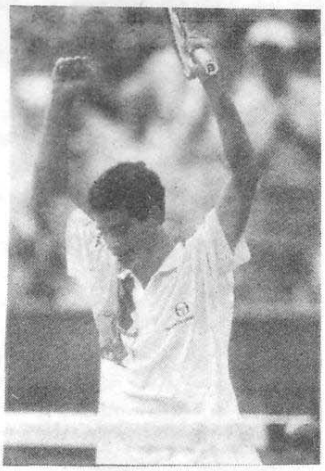

Pete Sampras cao 1,84m nặng 82 kilô.

Anh là người đoạt giải nhỏ tuổi nhất từ trước tới nay, mới 19 tuổi 28 ngày. Những cây vợt lão luyện trong làng banh nỉ như John Newcombe Fred Stolle, Arthur, Ashe, v.v... đều phải công nhận Sampras có một lối đánh độc đáo lên lưới rất lẹ, volley rất hay vững chắc cả hai bên phải cũng như trái , nhứt là quả giao banh của anh với tốc độ 197cây số/giờ! Trong 7 trận đấu anh đã thắng đối phương trên 200 cái Asse. Riêng trận chung kết đụng với A. Agassi, Sampras đã thắng 38 cái Asse! Trên đường đi đến vinh quang, anh đã hạ hai cây vợt nổi tiếng thế giới là Ivan Lendl ở vòng tứ kết với tỷ số 6:4, 7:6, 3:6, 4:6 và 6:2, John Mc.Enroe với tỷ số 6:2, 6:4, 3:6, và 6:3.

Còn đương kim vô địch, anh Boris Becker thì bị André Agassi hạ ở vòng bán kết với tỷ số 7:6, 3:6, 2:6, và 3:6! Trong năm nay anh chưa thắng được trận nào quan trọng. Mộng ước trở nên cây vợt số 1 thế giới còn xa tầm tay của anh. Chờ đến giải Master ở New-York vào tháng 12/90 coi anh có vùng lên lập thành tích để giữ vững địa vị số 2, nếu không sẽ bị tuột hạng.

Bên Nữ : Lại một sự bất ngờ xảy ra cho phái nữ trong giải này, những cây vợt tên tuổi mà ai cũng hy vọng sẽ đoạt giải lại rớt ở vòng ngoài như cô Monica Seeles (Nam Tư) được mệnh danh là thần đồng bị cô Ferando (Ý) hạ ở vòng thứ tư với tỷ số 1:6, 6:1, 7:6 - Cô Navratilova (Mỹ) bị cô Maleeva (gốc Bulgary vừa mới nhập tịch Thụy Sĩ) hạ 7:5, 3:6, 6:3 - cô bé thần đồng mới lên J. Capriati (Mỹ) bị cô S.Graff (T.Đức) hạ 6:1, 6:4.

Cô G.Sabatini đang hun cái cúp

Vào chung kết cô Graff đương kim vô địch gặp cô G. Sabatini (Á Căn Đình). Nhờ đổi huấn luyện viên mà Sabatini có một lối đánh hoàn toàn thay đổi. Từ lối đánh thủ cô chuyển sang đánh công, hay lên lưới dứt điểm. Do đó mà mỗi lần Sabatini lên lưới là Steffi sợ lạng quạng đánh banh vào lưới. Cuối cùng, Sabatini hạ Steffi hai ván trắng 6:2, 7:6 đoạt chức vô địch với tiền thưởng 350 ngàn đô la.

Như sự dự đoán của người giám biên hai ngôi sao sáng của làng banh nỉ Tây Đức là B.Becker và G.Steffi từ đỉnh vinh quang đang trên đà đi xuống. Những cây vợt tuổi trẻ mà tài cao mỗi ngày mỗi xuất hiện, với lối đánh tấn công chớp nhoáng, lên lưới dứt điểm thì làm sao các cây vợt có lối đánh thủ chịu nổi.

Trong năm nay Steffi chỉ thắng có một giải Grand Slam ở Úc còn thua liên tiếp ba giải ở Pháp - Wimbledom và US Open. Hy vọng cô nhìn thấy lối đánh mới của đàn em và thay đổi lối đánh của mình mới may ra lập lại được thành tích ở giải Master vào tháng 12/90 tại New-York.

Tám Cây Vợt Đứng Đầu Thế Giới giá trị đến ngày 17.9.1990

Nữ:

1. Steffi Graf (T.Đức)	*286 điểm*
2. M.Navratilova (Mỹ)	*218 điểm*
3. M. Seeles (Nam Tư)	*181 điểm*
4. G. Sabatini (A Căn Đình)	*135 điểm*
5. Z. Garrison (Mỹ)	*120 điểm*
6. A. Sanchez (T.B.Nha)	*114 điểm*
7. K. Maleeva (Bulgary)	*111 điểm*
8. M.J.Fernandez (Mỹ)	*109 điểm*

Nam:

1. Stefan Edberg (T.Điển)	*3195 điểm*
2. B. Becker (T.Đức)	*2665 điểm*
3. I. Lendl (T. Khắc)	*2567 điểm*
4. A. Agassi (Mỹ)	*2292 điểm*
5. A. Gomez (Ekuador)	*1949 điểm.*
6. P. Sampras (Mỹ)	*1718 điểm*
7. T. Muster (Áo)	*1638 điểm*
8. E. Sanchez (T.B.Nha)	*1552 điểm*

Chỉ có 8 cây vợt đứng đầu thế giới mới được dự tranh giải Master. Từ nay tháng 12/90 sẽ còn vài trận tranh giải nữa, do đó thứ hạng sẽ bị thay đổi.

THẾ VẬN HỘI

Đến năm 1996, Đại hội thể thao quốc tế Olympic tròn đúng 100 năm. Trước khi nói về quốc gia nào được vinh dự đứng ra tổ chức để đánh dấu ngày trọng đại này, người giám biên xin sơ lược về Đại hội thể thao Olympic cổ Hy Lạp.

Đại hội thể thao Olympic có từ năm 776 trước Chúa giáng sinh để tôn vinh thần vương Zeus ở giải núi Olympic, gồm có các môn như chạy đua, đô vật, đánh quyền anh, cưỡi ngựa, đua xe kéo v.v.. Người nào đoạt chức vô địch được nhận vòng hoa chiến thắng bằng cành ô liu và được tôn sùng tột bực. Đại hội kéo dài từ 3 đến 5 ngày, cách khoảng giữa hai kỳ đại hội là 4 năm. Đại hội chỉ tổ chức trong quốc gia Hy Lạp.

Đến năm 1896, Đại hội này mới được quốc tế hóa, có nhiều quốc gia trên thế giới tham dự và mỗi kỳ có thêm nhiều môn được đưa ra tranh tài, do đó Đại hội kéo dài 2 tuần lễ. Người vô địch nhận được huy chương vàng, hạng nhì bạc và hạng ba đồng. Mỗi quốc gia được luân phiên nhau tổ chức nếu hội đủ các điều kiện qui định.

Từ năm 1896 đến nay những quốc gia sau đây lần lượt tổ chức:

- 1896 Athen (Hy Lạp - 1900 Paris (Pháp) - 1904 St. Louis (Mỹ) - 1906 tổ chức đặc biệt giữa hai kỳ đại hội ở Athen - 1908 London (Anh) - 1912 Stockholm (Thụy Điển) - 1916 hủy bỏ vì thế chiến thứ I - 1920 Antwerpen (Bỉ) - 1924 Paris - 1928 Amsterdam (Hòa Lan) - 1932 Los Angeles (Mỹ) - 1936 Berlin (Đức) - 1940 - 1944 hủy bỏ vì thế chiến II - 1948 London - 1952 Helsinki (Phần Lan) - 1956 Melbourne (Úc) - 1960 Rom (Ý) - 1964 Tokio (Nhật) - 1968 (?) - 1972 Muenchen (Tây Đức) - 1976 (?) - 1980 Moskau (Liên Sô) - 1984 Los Angeles (Mỹ) - 1988 Séoul (Nam Hàn) - 1992 sẽ tổ chức tại Barcelona (Tây Ban Nha).

Ngày 18.9.90. Ủy ban thế vận Olympic (gọi tắt là IOC International Olympic Committe) họp tại Tokyo để quyết định coi quốc gia nào đủ điều kiện tổ chức kỳ thứ 26 vào năm 1996 để luôn dịp mừng ngày sinh nhật 100 năm của Đại hội.

Có 6 quốc gia nạp đơn xin được tổ chức:

1./ Hy Lạp tại Athen
2./ Gia Nã Đại tại Toronto thủ phủ của tỉnh Ontario.
3./ Mỹ tại Atlanta thủ phủ của tiểu bang Georgia.
4./ Nam Tư tại Belgrad
5./ Anh tại Manchester
6./ Úc tại Melbourne.

Việc lựa chọn thật gay go, đến vòng thứ năm cuộc bỏ phiếu mới có kết quả. Sau khi ông chủ tịch thế vận hội tuyên bố thành phố Atlanta được chọn làm địa điểm tổ chức thế vận hội Olympic mùa hè kỳ thứ 26 vào năm 1996, thì tại thành phố Atlanta dân chúng vỗ tay reo mừng và đốt pháo bông sáng trời.

Sau đây là kết quả cuộc bỏ phiếu.

1. Atlanta
2. Toronto
3. Manchester
4. Melbourne
5. Athen
6. Belgrad

Người Giám biên

CHỦ ĐỀ VG 60

VAI TRÒ LÃO NIÊN

TRONG XÃ HỘI MỚI

HỤT HẪNG

THỊ CHƠN

Cách đây mấy tuần, Thầy có trao cho tôi một phong thư với dòng chữ ghi chú "Con xem qua, nếu được sẽ đi trong chủ đề Viên Giác số này". Tôi có bạch với Thầy rằng "Thưa Thầy con xin mang thư này về nhà và tối nay con sẽ đọc". Chủ đề Viên Giác số này mang tựa đề *"Thanh niên Việt Nam đối với Dân Tộc và Đạo Pháp"*. Trên đường về nhà, tôi miên man nghĩ đến chủ đề này mà không biết mình sẽ góp ý cho các bạn thanh thiếu niên ở lứa tuổi tôi - những gì. Đến nhà, sau khi ăn tối xong, tôi mang bức thư viết cho Chủ đề số báo này ra đọc. Nội dung không ngoài những ý tưởng "Tìm cho mình một hướng đi và biết nương tựa vào ai?". Bài viết, nếu tôi không chủ quan, có lẽ là tâm tư của một đồng hương cùng "đồng sanh, cộng khổ" như tôi, có điều bạn ấy đã sống, lớn lên và được nuôi dưỡng trong hoàn cảnh xã hội ở miền Bắc. Nếu tôi không lầm! Và tôi tin rằng qua bài viết ấy, bạn đã và đang "hụt hẫng" - dù là sanh ở miền Bắc hoặc miền Nam - tất cả chúng ta - thế hệ của "rường cột nước nhà" đều đang "hụt hẫng" lý do: hoàn cảnh lịch sử đưa đẩy và trói buộc những người con của Mẹ Việt Nam trong triền sóng của dòng sinh mệnh. Thử hỏi rằng lý tưởng của Thanh Thiếu Niên Việt Nam đang ở đâu? Đâu là nơi nương tựa? Tin vào ai? từ quá khứ lẫn hiện tại? Bao nhiêu hứa hẹn! giáo điều! cương lĩnh! Tất cả chỉ có giá trị trong một thời điểm nào đó mà không có một giá trị tuyệt đối. Vì sao? Những diễn tiến chính trị và xã hội trong thời gian qua đã cho chúng ta thấy được một sự kiện - theo đạo Phật đó là định luật "Nhân duyên" - Mà đã gọi là "nhân duyên" thì không có gì là tuyệt đối cả - nên có những sự việc có thể ngày hôm nay "tạm" gọi là không đúng, không thực tế hoặc sai, nhưng trong một thời gian ngắn sắp tới - có thể là một vài tháng, một năm hay nhiều năm, vấn đề này lại "đúng" hay có "giá trị". Và ngược lại cũng thế. Cuộc đời, cuộc sống và hành vi hay hành động của chúng ta cũng giống như một cán cân. Gồm có: Hai dĩa cân và một kim. Người đời hay dư luận của con người ví như cây kim. Còn hành vi của chúng ta ví như quả cân. Đặt quả cân trên dĩa này hay dĩa bên nọ - nặng hay nhẹ - đó là luật "nhân quả" của đạo Phật - Còn cây kim chỉ về phía này hay phía kia - là chuyện tất nhiên. Nhưng dư luận và quần chúng chỉ dựa vào hướng "ngã" của cây kim mà phán nghị. Nhưng nào họ "nhận lãnh" phần quả những gì quả cân đã "nghiêng" về dĩa này hay dĩa bên kia!

Thế thì "lý tưởng" ở chỗ nào. "Lý tưởng" là cây kim hay "những tư tưởng và hành vi" - ví như quả cân đặt trên dĩa này hay dĩa nọ! Ai là người lãnh chịu những kết quả đã và đang xảy ra. Không lẽ là những ngươi trước chúng ta hay sau chúng ta. Trước hoặc sau không là những điều chúng ta "bị lệ thuộc". Tuy nhiên không có trước làm gì có sau! Vấn đề ở chỗ là chúng ta "nhận rõ vị trí của mình". Vì mỗi "pháp" hoặc mỗi "quá trình sống" chỉ là phương tiện để thăng tiến hoặc thối lui. Nhưng "thăng tiến" hoặc "thối lui" cũng tùy vào sự "nhận thức" của mỗi chúng ta. Tóm lại, "lý tưởng" hay "đường hướng" vượt ra ngoài mọi nhận thức "phân tách", "suy tư", hoặc "bám víu nương tựa" vào bất cứ mọi phương thức trong mọi lãnh vực - có thể nói rằng "siêu lãnh vực" - Có thế, chúng ta mới "có thể" vượt qua mọi "cố chấp" và "so sánh phân biệt" trong mọi quá trình suy tư trên mọi bình diện.

"Hụt" có nghĩa là chúng ta bị "lợi dụng" niềm tin mình quá nhiều - đó là nói đến quá khứ. "Hẫng" là chúng ta quá tin vào những gì người ta vẽ vời đến tương lai, nhưng thật tế không phải thế.

Để chúng ta có thể ra ngoài tư tưởng nhị nguyên "Hụt Hẫng" chi bằng tôi xin mời quý bạn - những thanh niên cùng lứa tuổi với tôi - có thể trẻ hơn hoặc "lớn" hơn - suy gẫm những điều sau đây chính do Phật dạy. Những lời vàng ngọc này đã được T.T. Thích Nhất Hạnh chuyển qua tiếng Việt. Đó là bài kinh "Người biết sống một mình".

Sau đây là những điều tôi đã được nghe lúc đức Thế Tôn còn lưu trú ở tịnh xá Kỳ Viên tại thành Xá vệ, trong rừng Kỳ Đà. Ngài gọi các tỳ kheo và bảo :

- Này quý thầy.

Các vị tỳ kheo đáp :

- Có chúng tôi đây.

Đức Thế Tôn dạy :

- Tôi sẽ nói cho quý thầy nghe thế nào là một người biết sống một mình. Trước hết tôi nói đại cương, sau đó tôi sẽ giải thích. Quý thầy hãy lắng nghe.

- Thưa Thế Tôn, chúng tôi lắng nghe đây.

Đức Thế Tôn dạy :

Đừng tìm về quá khứ
Đừng tưởng tới tương lai
Quá khứ đã không còn
Tương lai thì chưa tới
Hãy quán chiếu sự sống
trong giờ phút hiện tại
Kẻ thức giả an trú
vững chải và thảnh thơi
Phải tinh tiến hôm nay
Kẻo ngày mai không kịp
Cái chết đến bất ngờ
Không thể nào mặc cả
Người nào biết an trú
đêm ngày trong chánh niệm
thì Mâu Ni gọi là
Người biết sống một mình

** Này quý thầy, sao gọi là "tìm về quá khứ"? Khi một người nghĩ rằng: Trong quá khứ hình thể ta từng như thế, cảm thọ ta từng như thế, tư tưởng ta từng như thế, hành nghiệp ta từng như thế, nhận thức ta từng như thế. Nghĩ như thế và "khởi tâm ràng buộc quyến luyến" về những gì thuộc về quá khứ ấy thì khi ấy người đó đang tìm về quá khứ.*

** Này quý thầy, sao gọi là "không tìm về quá khứ"? Khi một người nghĩ rằng: Trong quá khứ hình thể ta từng như thế, cảm thọ ta từng như thế, tư tưởng ta từng như thế, hành nghiệp ta từng như thế, nhận thức ta từng như thế. Nghĩ như thế mà "không" khởi tâm ràng buộc quyến luyến về những gì thuộc về quá khứ ấy, thì khi ấy người đó đang "không" tìm về quá khứ.*

** Này quý thầy, sao gọi là "tưởng tới tương lai"? Khi một người nghĩ rằng: Trong tương lai hình thể ta sẽ*

được như thế kia, cảm thọ ta sẽ được như thế kia, tư tưởng ta sẽ được như thế kia, hành nghiệp ta sẽ được như thế kia, nhận thức ta sẽ được như thế kia. Nghĩ như thế mà "khởi tâm ràng buộc và mơ tưởng" về những gì thuộc về tương lai ấy, thì khi ấy người đó đang tưởng tới tương lai.

** Này quý thầy, sao gọi là "không tưởng tới tương lai"? Khi một người nghĩ rằng: Trong tương lai hình thể ta sẽ được như thế kia, cảm thọ ta sẽ được như thế kia, tư tưởng ta sẽ được như thế kia, hành nghiệp ta sẽ được như thế kia, nhận thức ta sẽ được như thế kia. Nghĩ như thế mà "không" khởi tâm ràng buộc và mơ tưởng về ngững gì thuộc về tương lai ấy, thì người đó trong lúc ấy đang "không" tưởng tới tương lai.*

** Này quý thầy, thế nào gọi là "bị lôi cuốn theo hiện tại"? Khi một người không học, không biết gì về Phật, Pháp, Tăng, không biết gì về các bậc hiền nhân và giáo pháp của họ, không tu tập theo giáo pháp của các bậc hiền nhân, cho rằng hình thể này là "mình", mình là hình thể này, cảm thọ này là mình, mình là cảm thọ này, tư tưởng này là mình, mình là tư tưởng này, hành nghiệp này là mình, mình là hành nghiệp này, nhận thức này là mình, mình là nhận thức này. . . thì khi ấy người đó "đang bị lôi kéo theo hiện tại."*

** Này quý thầy, thế nào là "không" bị lôi cuốn theo hiện tại? Khi một người có học, có biết về Phật, Pháp, Tăng, có biết về các bậc hiền nhân và giáo pháp của họ, có tu tập theo giáo pháp của các bậc hiền nhân, không cho rằng hình thể này là mình, mình là hình thể này, cảm thọ này là mình, mình là cảm thọ này, tư tưởng này là mình, mình là tư tưởng này, hành nghiệp này là mình, mình là hành nghiệp này, nhận thức này là mình, mình là nhận thức này, thì khi ấy người đó đang "không bị lôi cuốn theo hiện tại."*

Đó, tôi đã chỉ cho quý thầy biết đại cương và giải thích cho quý thầy nghe về "thế nào là người biết sống một mình."
Phật nói xong, chư tăng đồng hoan hỷ phụng hành.

trích Trung bộ Kinh
(BHADDEKARATTA SUTTA,
131 MAJJHIMA NIKAYA)

Qua bài kinh trên chúng ta nhận ra những lời vàng ngọc quý báu gì? Và những điều khuyên nhủ trong bài kinh trên giúp cho chúng ta "nhìn ra lý tưởng" chăng? Bám vào quá khứ, chúng ta bị "Hụt" - Nghĩ đến tương lai chúng ta bị "Hẫng". Trong một chừng mực nào đó, sự "hụt hẫng" này đã, đang và sẽ xảy ra, nó đang hiện hữu trong cuộc sống tâm linh nơi mỗi người Việt chúng ta - không phân biệt tuổi tác. Vì thế chúng ta phó mặc cuộc sống mình cho hoàn cảnh, môi trường sống chung quanh. Và chắc hẳn trong mỗi chúng ta đều có những viện dẫn cho "cuộc sống phó thác" ấy - nhiều và nhiều lắm!

Theo tôi, "lý tưởng" không ra ngoài sự "sống". Nhưng "sống" như thế nào để tạm gọi đó là một "cuộc sống có ý nghĩa" - nói cách khác, hoa mỹ hơn một "cuộc sống có lý tưởng"?

Hoặc là "sống", không thì "chết". Có người đã bảo "Chúng ta sống như một người chết đi trên mặt đất". Thật đúng thế. Câu nói tôi đã sống" hoặc "tôi sẽ sống", có ý nghĩa mình chưa biết "sống"! Khi đã "biết sống" đâu phải cần chạy đi tìm kiếm "lý tưởng" nữa!

Đừng để quá khứ trói buộc, không bị "tương lai" làm mê hoặc - không có nghĩa là vứt bỏ quá khứ, cũng như không có hy vọng nơi tương lai - chính đấy là "sống", chính đấy là "lý tưởng". Sống được như thế, chính là "con đường Trung Đạo", như trong nhà Phật vẫn thường nói.

Tôi xin gửi những giòng tâm tư này đến các bạn hiện đang tìm "lý tưởng" và xin các bạn suy gẫm và sống.

XIN PHÉP ĐƯỢC TRÒ CHUYỆN VỚI TÁC GIẢ TRẦN THU BÌNH

Trong chương trình phát thanh "Dành cho đồng bào Việt Nam ở xa Tổ quốc" của đài Hà Nội tối ngày 21 tháng 9 năm 1990, trong mục "Dành cho các bạn VN đang công tác lao động và học tập ở nước ngoài", có bài của tác giả Trần Thu Bình với nhan đề "Sai lầm chết người". Bài viết nói về những người VN tỵ nạn tại Tây Berlin và Tây Đức trong thời gian gần đây. Có lẽ không chỉ mình tôi, mà còn có nhiều người VN khác hiện đang sống trên mảnh đất châu Âu xa xôi này có cái "hân hạnh" được nghe bài viết trên. Nhân đây, qua báo Viên Giác, cho phép tôi được tâm sự đôi điều cùng tác giả Trần Thu Bình quanh bài viết trên.

Thưa tác giả, theo như tác giả đã viết thì tác giả đã phải mượn giấy tờ của một người VN khác để vào thăm hai trại tỵ nạn tại Tây Berlin. Tác giả mô tả những trại đó là những phòng lớn, được ngăn thành từng khoang bằng giấy ép. Bên ngoài trại có dây thép gai bao quanh và có cảnh sát canh gác. Những ai chưa từng đến trại, chắc hẳn sẽ liên tưởng tới những nhà tù, hay trại tập trung ngày xưa vậy. Nghe kể cũng dễ sợ thật đấy! Tác giả quả là có đi có thấy. Nhưng có lẽ tác giả thấy chưa hết, hay đúng hơn là tác giả không muốn viết ra hết sự thật mà tác giả thấy. Tác giả chỉ muốn lọc ra những khía cạnh phục vụ cho ý đồ của tác giả trong bài viết mà thôi. Đối với chúng tôi thì điều mà tác giả mô tả ở trên lại rất bình thường, chẳng có gì là ghê sợ như tác giả mong muốn, vì một lý do rất giản dị là chúng tôi đã ở trong

những trại như vậy rồi. Người ta gọi nơi chúng tôi ở tạm trong một thời gian ngắn trong khi đợi làm thủ tục tiếp theo đó là "trại". Chữ "trại" không có nghĩa gì khác ngoài cái nghĩa là nơi ở tập trung nhiều người mà thôi, và càng không có cái nghĩa đó là nơi thể hiện cho sự ngược đãi con người, là nơi giam giữ con người mà tác giả có dụng ý miêu tả. Trong trại, chúng tôi không phải sống chen chúc. Mỗi người có một giường riêng, chăn đệm sạch sẽ. Ở Tây Berlin và Tây Đức không phải chỉ có hai trại, mà còn có rất nhiều trại khác nữa dành cho những người tỵ nạn. Những trại đó có hội trường, có T.V. để người tỵ nạn xem. Những ai có gia đình thì có phòng riêng, còn những ai độc thân thì hai hay ba người một phòng, tùy phòng rộng hay hẹp, giống như những khu nhà ở tập thể ở VN vậy. Còn khi chúng tôi được xếp vào ở cố định tại các địa phương, thì chúng tôi được ở trong những căn phòng rộng rãi hơn, đầy đủ tiện nghi hơn. Nhiều khi ngồi trong phòng, mở tủ lạnh lấy một chai bia uống cho đỡ khát, tôi lại liên tưởng đến những ngôi nhà, những căn phòng ở VN. Đó là những ngôi nhà nhỏ bé, những căn phòng chật hẹp mà trước đó vốn là gầm cầu, gầm cầu thang hay vốn là một cái nhà để xe, một cái buồng tắm nào đó. Và trong những ngôi nhà, những căn phòng đó là cả ba thế hệ cán bộ, công nhân, viên chức của nhà nước sống. Vợ chồng mới cưới nằm giường dưới nhà. Ông bà, cha mẹ, anh em thì nghỉ trên gác xép, ngay phía trên cái giường hạnh phúc nọ. Mùa đông đã vậy, còn mùa hè thì cả nhà lao ra phố tìm cái mát ở ngoài vỉa hè, dưới bóng cây trước cửa. Cuộc sống cứ như vậy hết năm nầy sang năm khác. Khi nói tới những điều như vậy, tôi không có ý định biện hộ cho cái gì cả, mà tôi chỉ muốn so sánh ít nhiều mà thôi. Tôi lại càng không muốn phơi bày cái nhục nhằn, vất vả của những người dân VN chân chính, những người lao động bình thường rất đáng kính trọng. Mà với những điều tâm sự với tác giả Trần Thu Bình trong bài này, tôi chỉ muốn lưu ý với tác giả hai khung cảnh rất mâu thuẫn, giữa một bên là những người tỵ nạn VN chúng tôi đang sống ở nước người, và một bên là những người "làm chủ đất nước" ở VN hiện nay.

Trong bài viết của mình tác giả còn cho biết là tác giả đã trò chuyện với hai anh bạn VN mới ngoài 20 tuổi trong hai trại trên. Họ nói với tác giả là lúc đầu họ được phát 4 DM một ngày ngoài ba bữa ăn họ được phát. Số tiền đó chỉ đủ mua một bao thuốc lá. Sau khi làm thủ tục, họ được phát 400 DM mỗi tháng để tự nấu ăn lấy. Họ nói số tiền đó họ tiêu tiết kiệm lắm mới đủ. Thưa tác giả, với cái nghề viết báo mỗi tháng, tác giả thu nhập được bao nhiêu? Số tiền lương đó liệu tác giả có đủ sống mười lăm ngày không? Tôi dám chắc rằng với số tiền đó tác giả không đủ để hút loại thuốc lá tương đương với loại thuốc có giá 4 DM ở Tây Berlin mỗi ngày một bao đâu. Không biết cái tật của bản thân mình ra sao, nhưng lại rất giỏi chê bai người khác, như thế đến bao giờ mới chữa trị được trên các phương tiện thông tin đại chúng của chế độ Hànội? Và cứ làm như là mình càng chê người khác xấu bao nhiêu, thì thiên hạ càng nghĩ rằng mình tốt đẹp bấy nhiêu! Xem ra đó cũng là một thủ thuật tuyên truyền, khiến cho ai chưa biết sẽ rất dễ lầm tưởng. Tôi chợt nghĩ rằng, có lẽ tác giả Trần Thu Bình không định viết bài nầy cho chúng tôi, mà chỉ viết cho các bạn trẻ ở VN thôi (Bài viết nầy đã được đăng trên báo Tiền Phong ở VN). Bởi vì tác giả không dại gì "giờ võ" với chúng tôi là những người trong cuộc, biết rõ hơn tác giả rất nhiều. Thế nhưng thật oái oăm thay, Ban Biên tập Đài tiếng nói VN lại chọn bài viết đó đọc cho chúng tôi nghe, thành ra cái "võ bút", cái trò ảo thuật của tác giả bị lật tẩy. Kể cũng buồn lắm thay! Nhân tiện đây, tôi có mấy lời với tác giả về một bài báo khác, cũng về những người tỵ nạn VN tại Tây Đức và cũng được đăng trên báo Tiền Phong ở VN năm nay. Bài báo đó được kết thúc bằng một câu không lấy gì làm nhã nhặn cho lắm là "... và đợi đến lúc các chú "chíp" bị tống cổ trở về VN". Tác giả của bài báo (rất tiếc là tôi không nhớ tên) đã dùng chữ "chíp" - một chữ bóng có ý miệt thị người khác thường được nghe thấy từ miệng những người ít có điều kiện được hưởng một sự giáo dục đến nơi đến chốn ở VN - để chỉ các bạn trẻ VN tỵ nạn tại Tây Đức. Mấy người bạn tôi sau khi đọc xong bài báo nọ đã phải thốt lên rằng xin lỗi tác giả "đúng là giọng văn của một kẻ đầu đường, xó chợ!" Tôi chưa muốn nói tới nội dung bài báo thế nào, nhưng qua cách dùng từ của tác giả bài báo đó, chúng ta có thể hiểu một phần tư cách của tác giả đó, phong cách của một người cầm bút của chế độ Hànội hiện nay.

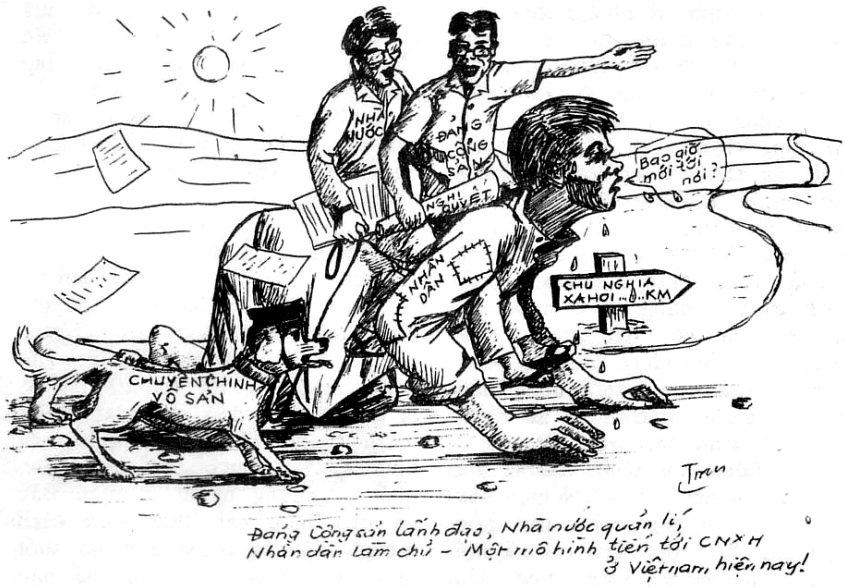

Đảng Cộng sản lãnh đạo, Nhà nước quản lí, Nhân dân làm chủ - Một mô hình tiến tới CNXH ở Việt nam, hiện nay!

Trở lại bài viết của tác giả Trần Thu Bình, có đoạn tác giả cho biết rằng một trong hai bạn trẻ ở trại Tây Berlin như đã nói ở trên, đã nói với tác giả rằng anh ta phải làm đơn ly khai cách mạng, ly khai gia đình; rằng bố mẹ anh ta cả đời làm cách mạng. Cứ cho rằng đúng là anh ta nói như vậy đi. Khi nghe tới chữ "cách mạng", tôi mới cảm thấy buồn làm sao! Tôi còn nhớ cách đây vài ba năm, khi mà lòng tin của dân chúng vào chế độ Hànội chưa tới mức tệ hại như hiện nay, thì báo chí, đài phát thanh ở VN rất hay dùng tới chữ "cách mạng". Thôi thì đủ các loại "cách mạng", chương trình hành động "cách mạng". Còn trước nữa thì người ta hay gọi nhau là "đồng chí". Ai cũng là "đồng chí", bất kể họ có cùng đảng phái, có cùng chí

hướng hay không. Thật là một cái loạn dùng chữ, loạn "cách mạng" và loạn "đồng chí"! Chẳng riêng gì tôi, mà nhiều người VN khác khi nghe tới chữ "cách mạng" đều có cảm giác ngang tai làm sao ấy. Và cũng xưa lắm rồi "cách mạng" đã mang lại cho chúng ta cái gì ngoài sự đói nghèo, cùng cực? Phải chăng "cách mạng" đã biến nước Việt Nam trở thành giàu mạnh? Không riêng gì cha mẹ anh bạn trẻ nọ "cả đời làm cách mạng". Ở VN có biết bao gia đình, biết bao con người đã giành cả đời mình, cả máu của mình để làm "cách mạng", để rồi cuối đời sống lây lất với số lương hưu quá ít ỏi trong những căn phòng đơn sơ, chỉ có những chiếc giường, những chiếc tủ gỗ đã mọt. Không ít những bà mẹ đã hy sinh cả những đứa con thân yêu của mình cho sự nghiệp "cách mạng", để khi tiếng súng đã im từ lâu, các bà mẹ đó vẫn phải sống trong những túp lều tranh lụp xụp, và đến số tiền tuất của người đã khuất cũng còn bị những ông "quan cách mạng" ở xã, ở huyện khấu quịt mất. "Cách mạng" đã mang lại cho chúng ta cái gì, hay là mang lại cho chúng ta cái thảm cảnh : hàng triệu người bị xua ra vỉa hè, trở thành thất nghiệp, và phải chạy ăn từng bữa? Ở nông thôn thì người nông dân bị bọn "cường hào mới" ức hiếp. Ở thành phố thì trấn lột, trộm cắp, đĩ điếm, hút xách. Cái xã hội "xã hội chủ nghĩa"? ở VN hiện nay mới nhiễu nhương, nghẹt thở, hỗn loạn làm sao, hệt như cái xã hội dưới thời phong kiến thực dân ngày xưa vậy! Thế thì cách mạng ở chỗ nào vậy, thưa tác giả Trần Thu Bình?

Hồi còn ở Hànội, có lần tôi có đến chơi nhà một anh bạn. Trong câu chuyện giữa tôi và ông bố của anh bạn nọ - người mà trước đây đã từng tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ thời đánh Pháp và đã để lại một chân tại chiến trường - tôi có thưa hỏi một câu "Thưa Bác, hôm nay Bác đã đọc báo Nhân Dân chưa ạ?" Ông bố thở dài rồi chậm rãi trả lời: "Dào ôi, đọc làm gì "cái" tờ báo lá cải đó!" Hơi thoáng ngạc nhiên, nhưng rồi tôi cũng hiểu ra. Có điều là không phải ông bố của anh bạn tôi là người duy nhất nói về "cách mạng" như vậy, nhưng tôi e dài dòng quá ở đây nên không muốn dẫn chứng thêm làm gì. Những người "làm cách mạng" đầu đã bạc mà còn chối từ "cách mạng" như thế, thì cái việc anh bạn trẻ nọ ở trại Tây Berlin kia "ly khai cách mạng" thì có gì là ghê gớm lắm đâu. Đấy là chưa nói tới anh bạn đó đã tham gia "cách mạng" được bao lâu, và hiểu gì về "cách mạng". Vả lại, tại sao người ta lại cứ phải sống mãi trong một xã hội đầy vẫy những cái xấu xa, mà không có quyền từ chối nó, để đi tìm một xã hội khác mà họ tin rằng ở đó có tự do hơn, dân chủ hơn? Tại sao người ta cứ phải ôm mãi cái lý tưởng cộng sản vu vơ, mà không có quyền vứt bỏ nó, để trở thành những người thực tế hơn? Còn ly khai gia đình ư? Ly khai cách mạng đâu có phải là ly khai gia đình! Chắc tác giả cũng biết rằng những thành viên trong một gia đình gắn bó với nhau đâu nhất thiết họ phải có cùng một lý tưởng. Cái thủ thuật áp đặt lý tưởng cho người khác thực đã quá lạc hậu rồi. Chẳng ai có quyền "đội mũ" lý tưởng cho ai cả, cũng như chẳng có ai có quyền buộc người khác phải chối bỏ lý tưởng của họ cả. Thế mới biết tác phong "gia trưởng", việc quen áp đặt cho người khác còn ăn sâu trong suy nghĩ của những "cán bộ của đảng" như tác giả quá!

Đã có những lần tôi được bạn bè cho xem những lá thư của gia đình họ gửi từ VN sang. Ngoài chuyện tình cảm nhớ thương của người đi, kẻ ở, tôi không thấy có lá thư nào đá động tới những chữ "cách mạng", hay "chủ nghĩa xã hội" cả. Các ông bố, bà mẹ ở VN, nhất là những người ở miền Bắc đã quá hiểu cái "thực tiễn cách mạng" diễn ra trước mắt họ suốt mấy chục năm qua như thế nào rồi. Cho nên bên cạnh những lá thư họ mong những đứa con của họ trở về, để có người chăm sóc đỡ đần họ khi tuổi già sức yếu thì lại có những lá thư động viên, mong con cái họ cố gắng khắc phục khó khăn để đi tới đích. Đã có một thời ở VN, những gia đình có người thân ở các nước tư bản thì luôn luôn lo sợ bị liên lụy. Lúc nào họ cũng cảm thấy như có một cái án treo trên đầu. Còn những người trốn đi nước ngoài thì bị đay nghiến là những kẻ phản bội tổ quốc. Nhưng khi các "đồng chí đảng viên" mải mê "hoạt động cách mạng" quá, đưa đất nước và đưa cả chính mình vào con đường nghèo đói, thì tiền, hàng của những "kẻ phản bội" từ nước ngoài gửi về cho những người thân trong nước đã xoay chuyển lại tình thế: những người có vấn đề trước kia nay lại được các "đồng chí" cán bộ, đảng viên niềm nở, trở nên danh giá, và những kẻ "phản bội tổ quốc" lại xoay 180 độ để trở thành những "Việt kiều yêu nước", không phân biệt chánh kiến. Thế mới biết "mạnh vì gạo, bạo vì tiền" là vậy. Chẳng ai dám chỉ chiết họ là "nhục", vì đã "ly khai cách mạng" cả. Nếu với cái Lý của tác giả, thì những công ty của chế độ Hànội ở nước ngoài chuyên lo việc chuyển tiền, hàng của những kẻ "ly khai cách mạng" về cho thân nhân ở trong nước cũng đáng bị lên án, đáng đóng cửa lắm rồi! Và mới tối hôm qua thôi, đài Hànội lại kêu gọi đồng bào VN ở nước ngoài tham dự và gửi phần thưởng về cho "Hội Thi Sáng Tạo Kỹ Thuật" ở Hànội. Không biết đài Hànội có ý kêu gọi cả chúng tôi - những người vừa mới mấy hôm trước bị tác giả Trần Thu Bình rủa là "nhục" - hay không? Nhưng nếu đúng vậy thì cái đài Hànội cũng lươn lẹo lắm thay!

Dù sao chúng tôi cũng phải cám ơn tác giả Trần Thu Bình là trong bài viết của mình, tác giả đã chỉ cho chúng tôi (và những người chưa rời bỏ đất nước ra đi) một tương lai mù mịt. Âu đó cũng là một "tiếng chuông cảnh tỉnh". Nhưng nếu nói như vậy thì có nghĩa rằng ở VN có một tương lai tươi sáng hơn không, thưa tác giả? Có một lần, một nhà báo nước ngoài có hỏi cựu thủ tướng Phạm văn Đồng rằng tại sao người VN bỏ ra nước ngoài sang các nước tư bản nhiều như vậy. Ông Đồng trả lời rằng tại sao nhà báo nọ lại không nhớ là sau thế chiến thứ 2, có hàng trăm triệu người chạy sang với xã hội chủ nghĩa!!! (ý muốn nói là hàng loạt các nước xã hội chủ nghĩa xuất hiện). Thế thì tôi xin hỏi ông Đồng và tác giả rằng tại sao trong năm 1990 này lại hàng loạt các nước xã hội chủ nghĩa bỗng nhiên lại trở thành không phải xã hội chủ nghĩa nữa, còn các nước xã hội chủ nghĩa còn lại đang lâm vào những cuộc khủng hoảng trầm trọng? Nếu ở các nước đó có một tương lai tươi sáng thì dân nước họ tranh đấu làm gì cho thêm mệt! Thế mới biết: Nguyện vọng tự do, dân chủ của con người quả là có một sức mạnh ghê gớm! Và bài viết của tác giả Trần Thu Bình chỉ làm cho những người VN đang sống xa quê hương càng thấy rõ lời nói và việc làm của chế độ Hànội đầy mâu thuẫn mà thôi! Xin phép được tạm dừng ở đây.

TRẦN XUÂN BÍNH

CANADA

Bản tin Đại Hội Dược Sĩ Kỳ 2 tại MTL 10,11,12/8/1990

Đại Hội DS thế giới kỳ 2 đã được tổ chức tại MTL vào các ngày 10,11,12 tháng 8 năm 1990. Đại Hội đã qui tụ được gần 200 DS cùng khoảng 400 thân quyến từ khắp 4 phương trời tụ về và được mô tả là thành công trong tình thân ái giữa Thầy và trò, giữa các đồng nghiệp sau nhiều năm xa cách. Điểm son của Đại Hội là thành phần trẻ. Các SV Dược Khoa đã tham dự đông đảo và

Ban tổ chức đại hội Dược Sĩ thế giới kỳ 2 tại MTL 10-12/08/90

làm việc tích cực. Tất cả nhờ công lao của giáo sư Dược sĩ Nguyễn Xuân Vũ. Ông là gạch nối quan trọng giữa giới DS tốt nghiệp trước năm 1975 và giới trẻ xuất thân tại các đại học nước ngoài.

Ngoài phần thuyết trình khoa học có tầm vóc quốc tế với sự góp mặt của các giáo sư Dược Khoa đến từ Paris, Mỹ quốc, Canada, Đại Hội đã lập được 1 ủy ban điều hợp để đi đến một hội Dược Sĩ Việt Nam thế giới tự do trong tương lai. Hai Dược Sĩ đến từ Đức Quốc là : DS Thái Quang Phú (khóa 72) và DS Bảo Hạnh (khóa 68).

Theo tin chính thức cho biết Đại Hội DS thế giới kỳ 3 vào năm 1992 sẽ được tổ chức tại Paris do Hội DSVN tại Pháp đảm trách. (Bản tin DSVN MTL).

BADEN

Hội đồng trưởng HĐVN chi nhánh CHLB Đức đã nhóm họp ngày 28.7.90 tại trại hè Bách Hợp 2 - Boettingen và đã tín nhiệm Trưởng Trần Tiến Chiếu trong trách vụ Chi nhánh trưởng Chi nhánh HĐVN tại CHLB Đức nhiệm kỳ 1990-1992.

Như vậy kể từ nay mọi liên lạc với Chi nhánh xin quý vị vui lòng gởi về : Trưởng Trần Tiến Chiếu, Floesch Gasse 26/2, 7218 Trossingen. Tel.:07425-8044.

DORSTEN

Ngày 26.8.90, Hội Người Việt TNCS tại Dorsten e.V. đã họp Đại Hội theo Nội Quy để bầu lại Ban Điều Hành cho năm 1990-1991. Dưới đây là thành phần Ban Điều Hành mới : Hội Trưởng Anh Lê Bình, Hội Phó Ngoại Vụ Anh Lê Tất Toàn, Hội Phó Nội Vụ Cô Hoành Thị Lệ, Thủ Quỹ Cô Nguyễn Khắc Bảo Châu, Thư Ký Anh Lê Định, Văn Hóa Cô Nguyễn Thị Kiều Nhi, Văn Nghệ Anh Trần Hữu Cương, Thể Thao Anh Trần Bảo Quốc.

Địa chỉ liên lạc với Hội chúng tôi, xin Quý vị trực tiếp với : Anh Lê Bình; Himmelsberg 27, 4270 Dorsten 11. Tel.: 02369-8324.

STRASBOURG

Cuộc biểu tình chống phá "Ngày Việt Nam" và phái đoàn cộng sản Hànội tại Hội Chợ Âu Châu Strasbourg (Pháp), ngày 12.9.1990 của Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu.

Nhằm mục đích tuyên truyền và lừa bịp dư luận Âu Châu về cái gọi là cởi mở kinh tế, cải biến tư duy và nới rộng tự do của Cộng Đảng Việt Nam, vào sáng ngày 12 tháng 9 vừa qua, đại sứ CS Hànội tại Paris đã hướng dẫn đoàn đại diện bạo quyền từ Việt Nam tới hội chợ Âu Châu Strasbourg để ăn mày giới doanh thương và kỹ nghệ gia nơi đây; với sự đồng tình, trung gian của viên giám đốc hội chợ, nhóm thiên tả Pháp và bọn tay sai hải ngoại.

Dù chỉ biết cuộc tổ chức của họ 2 ngày trước đó, Ban Chấp Hành Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn các vùng Đông Pháp + Nam Đức + Bắc Thụy Sĩ, đã tức tốc đặt kế hoạch, vận động và kêu gọi các đại diện, đồng bào trong vùng tham dự cuộc biểu tình tốc hành nầy, trước tòa nhà tiếp tân mà ban giám đốc hội chợ dành cho phái đoàn Hànội để khoản đãi, tiếp tân các doanh thương và nhóm kỹ nghệ gia trong vùng. Tiến hành như dự liệu, đúng 10 giờ sáng, anh Lai Thế Hùng đã hướng dẫn trên 150 đại biểu, thân hữu và đồng bào thuộc Liên Vùng biên giới Pháp-Tây Đức-Thụy Sĩ tập trung trước tòa nhà cộng sản dùng tiếp tân, khu hội chợ. Hàng chục biểu ngữ và quốc kỳ được tung cao. Hàng ngàn tờ kêu gọi của Cộng Đồng, nhằm tố giác tội ác cũng như những láo khoét, gian manh và xảo quyệt của cộng sản Hànội, đã được phân phối tận tay giới doanh thương và du khách thăm viếng hội chợ. Từng đợt, tiếng hô vang phản đối cộng sản Hànội, đã làm xáo động cả khu hội chợ, khiến cho những doanh thương và quan khách được mời tham dự cuộc họp mặt này tiu nghỉu, sượng sùng bỏ đi trước khi tên Ngô Anh Dũng, cố vấn thương mại tòa đại sứ cộng sản Hànội tại Paris tới bằng cửa hậu được cơ quan công lực bảo vệ, trước tiếng la hét chửi rủa thậm tệ của đoàn biểu tình. Tuy thế buổi gặp gỡ vẫn được tiến hành theo lệnh của viên giám đốc hội chợ, dù chỉ có 7 người, với hàng trăm chiếc ghế để trống, hàng trăm chiếc ly và rượu champagne không người thưởng ngoạn. Tên Ngô Anh Dũng và viên giám đốc hội chợ mặt tái nhợt, trao đổi năm ba câu và nhờ cảnh sát bảo vệ chuồn mất dạng theo lối cửa hậu, trước sự ngạc nhiên của nhiều người. Đoàn biểu tình tuy không lọt được vào trong tòa nhà tiếp tân, nhưng nhờ khí thế đấu tranh cao độ và quyết liệt cùng với sự ủng hộ ngầm của chánh quyền, đặc biệt là cảnh sát, đã phá tan buổi gặp gỡ và tiếp

tân của cộng sản Hànội và bọn tay sai. Báo chí, truyền thanh và truyền hình Pháp đã đến tận nơi lấy tin, thu hình và loan tải sau đó, một cách, rất thuận lợi cho công cuộc đấu tranh chung. Chánh nghĩa tự do lại được thắp sáng trước quảng đại quần chúng và dư luận Âu Châu, hiểu rõ thêm về nỗi thống khổ mà toàn dân VN đang phải gánh chịu.

Được biết, viên đại sứ cộng sản Hànội tại Paris và phái đoàn của họ âm thầm đến Strasbourg ngay chiều thứ ba (11.9.) hôm trước. Nhưng vào giờ chót, khi hay tin có biểu tình chống đối của Cộng Đồng Việt Nam Tỵ Nạn, chánh quyền và ban giám đốc hội chợ đã cảnh giác, và tên đại sứ Hànội hốt hoảng trở lại Paris, không dám đến chủ tọa, đành phải để đàn em tay sai Ngô Anh Dũng gồng mình đến có mặt lấy lệ. Sự việc này, đã làm báo chí Pháp ngạc nhiên. Với giọng đầy mỉa mai khinh bỉ đám tay sai Hànội không tiếc lời về "ngày Việt Nam" mà ban giám đốc hội chợ Âu Châu Strasbourg đã cổ võ cho họ trước dư luận không hết lời.

THƯ MỜI

Trân trọng kính mời cựu SVSQ/TVBQGVN và gia đình tại Đức-Hòa Lan-Na Uy-Bỉ-Pháp-Anh Quốc đến tham dự kỷ niệm đệ nhất chu niên ngày thành lập Hội Võ Bị Đức-Hòa Lan để nghe tường trình kết quả hoạt động trong năm qua, dự thảo chương trình hoạt động cho năm tới và thảo luận, góp ý kiến tới thành lập Hội Võ Bị Âu Châu.

Địa điểm tổ chức : Saint Bonifatins, Stieghorster 31, 4800 Bielefeld 1. W.Germany. Tel.: 0521-27312 hay 0521-298595. Thời gian từ 10 giờ đến 22 giờ ngày 3.11.1990. Sự hiện diện của quý NT và gia đình nói lên tình đoàn kết, lòng trung thành và sẵn sàng dấn thân cho lý tưởng Tự Do Dân Chủ Quốc Gia Dân Tộc Việt Nam.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Đức - Hòa Lan

CHỦ ĐỀ VG 60
VAI TRÒ LÃO NIÊN
TRONG XÃ HỘI MỚI

THI TẬP VIÊN GIÁC CẢM ĐỀ

Tập thơ Viên Giác cầm tay,
Ngàn bông đua sắc, tràn đầy hương mơ.
Dặt dìu, trầm bổng tiếng tơ,
Lòng nghe lâng nhẹ, hồn thơ dạt dào.

Thanh Nguyên

Chốn tha hương có vườn vun sới,
Mảnh đất lành có chỗ ươm bông.
Có tơ để gảy đàn lòng,
Có bàn tay ấm nối vòng tương giao.

Có nơi tâm sự dạt dào,
Tri âm khắn khít đổi trao tâm tình.
Cầu văn bắc nhịp, nối vần,
Cách sông, cách núi mà gần, chẳng xa.

Hồn thơ rung cảm đậm đà,
Anh em bốn bể một nhà tương thân.
Lòng quê nhẹ bớt, vơi dần,
Trời cao phù hộ, Phật gần chúng ta.

Quê người rồi hết bôn ba,
Chờ vui tái ngộ, đón giờ hồi hương.
Đàn con lạc nẻo ngàn phương,
Lối về chung một ngả đường ngát hoa.

Đồ Cao

LỄ VU LAN 2534

Ngày rằm tháng bảy mưa ngâu
Ngưu Lang Chức Nữ gặp nhau lệ ràn
Làm cho lầy lội dân gian
Sân chùa Viên Giác nước tràn khắp nơi

Chùa mới đang xây sắp rồi
Sang năm về lễ đứng ngồi khỏi lo
Giờ còn thiếu ngói lợp chùa
Mong quý Phật Tử góp cho thật nhiều

Mỗi người viên ngói có nhiêu
Gia đình góp lại càng nhiều càng hay
Mong quý đạo hữu tiếp tay
Phát tâm xin gởi thẳng ngay về chùa
Ban Hộ Trì rất hoan hô

Quang Kính

HỘI ĐỒNG TĂNG GIÀ THẾ GIỚI

Hội Đồng Tăng Già Thế Giới
6, Shaoshing N.Street
Taipei Taiwan, R.O.C.

Kính gởi :
Thượng Tọa Thích Như Điển
Thành Viên Thanh Niên Ban Chấp Hành
Hội Đồng Tăng Già Thế Giới
Chùa Viên Giác
Eichelkamp.str 35A
3000 Hannover 81.
West Germany

Thưa Thượng Tọa,

Theo sự quyết định trong cuộc hội nghị chung lần thứ 5 của Hội Đồng Tăng Già Thế Giới được tổ chức tại Đài Loan - Cộng Hòa Trung Hoa từ ngày 28.10. đến 2.11.1989, theo lời đề nghị của Thượng Tọa Thích Như Điển cuộc hội lần thứ nhất Ban Chấp Hành của Hội Đồng Tăng Già Thế Giới sẽ được tổ chức tại Hannover CHLBĐ. Nhưng ngày giờ của cuộc hội thì chưa được quyết định.

Phòng bí thư (cả hai vị Tổng Thư ký khu vực Anh văn và Tổng Thư ký khu vực Hoa văn) đã có thư từ liên lạc thường xuyên với Thượng Tọa trong mấy tháng qua. Chúng tôi đã thận trọng cứu xét và đi đến một quyết định chung là cuộc hội sẽ được tổ chức từ ngày 12.4. đến 18.4.1991 tại Hannover CHLB Đức.

Thơ mời và những tin tức tổng quát sẽ được phổ biến đúng trình tự và kịp thời. Kính xin Thượng Tọa sắp xếp thời gian thuận tiện để có thể tự tham dự cuộc họp và ủng hộ cùng sự giúp đỡ vô giá của Thượng Tọa cho Hội Đồng Tăng Già Thế Giới.

Nguyện cầu Tam Bảo gia hộ Thượng Tọa.

Thượng Tọa Liao Chung
Tổng thư ký
(Khu vực Hoa Văn)
(Ký tên)

Thượng Tọa Tiến sĩ M.Wipulasara Mahathera
Tổng thư ký
(Khu vực Anh Văn)
(Ký tên)

Hòa Thượng Wu Ming
Chủ Tịch
Hội Đồng Tăng Già Thế Giới
(Ký tên)

世界佛教僧伽會
中華民國台北市紹興北街六號・電話：3219425・3962602 ・傳真：3214516
WORLD BUDDHIST SANGHA COUNCIL
6 Shaoshing N. Street Taipei Taiwan, R. O. C.
Tel:3219425・3962602 Cable:"TBAROC" Taipei Fax: (02) 3214516

September 4, 1990

Ven. Thich Nhu-Dien
Member, Youth Committee of WBSC
Vien-Giac Pagoda
Eichelkam Strass 35A
3000 Hannover 81
West Germany

Dear Venerable Sir:

According to the decision made during the 5th General Conference of World Buddhist Sangha Council held in Taipei, ROC from Oct. 28 to Nov. 2, 1989 the First Meeting of Executive Committee will be held in Hannover-Germany on the request of Ven. Thich Nhu-Dien. But the dates of the Meeting was kept undecided.

The Secretariat (both English Secretary-General and Chinese Secretary-General) had the correspondence continuously with the host Ven. Thich Nhu-Dien for the last few months, we have taken into serious consideration and came to the final decision to hold the Meeting from April 12 to 18, 1991 in Hannover-Germany.

The Letter of Invitation and General Informations will be issued in due course. Please make necessary arrangements in time to be able to attend the Meeting personally and give your invaluable support and assistance for the WBSC.

Wish you the Blessing of the Noble Triple Gems!

Yours in the Dhamma,

Ven. Liao Chung	Ven. Dr. M. Wipulasara Mahathera	Ven. Wu Ming
Secretary-General	Secretary-General	President,
(Chinese Section)	(English Section)	WBSC

LỊCH TỬ VI VÀ TREO TƯỜNG NĂM 1991 TÂN MÙI

Lịch Tử Vi và Treo Tường sẽ phát hành tại chùa Viên Giác và các Chi Hội PTTN tại các địa phương trên nước Đức vào tháng 12 năm 1990.

Giá lịch Tử vi phát hành tại chùa là 23 DM. Gởi qua bưu điện giá thành 24,20 DM. Lịch Treo tường phát hành tại chùa 20 DM. Gởi qua bưu điện giá thành 23,50 DM. Quý vị có thể gởi thư về chùa để đặt trước.

Xin thành thật cảm ơn quý vị.

HOA THỐNG NHẤT

Đúng nữa đêm (00 giờ) ngày 3.10.1990, nước Đức sau 45 năm bị chia cắt Đông Tây được tái thống nhất trong Tự Do và Hòa Bình. Quốc kỳ ba màu Đen-Đỏ-Vàng được kéo lên trước tòa nhà Quốc Hội ở Bá Linh dưới sự chứng kiến của toàn thể chánh quyền Đông cũng như Tây Đức, với sự vui mừng của trên 70 triệu dân Đức. Những trang sử bi thương đẫm lệ làm nhức nhối con tim của bao nhiêu triệu người Đức đã được lật qua. Những trang sử mới vinh quang sẽ được trang trọng ghi vào lịch sử Đức.

Thế chiến II đã chấm dứt, nước Đức bị tàn phá tan tành. Tháng 2/1945, Chủ tịch CS Liên Sô Stalin, Tổng Thống Mỹ Roosevelt và Thủ Tướng Anh Churchill quyết định phân chia nước Đức thành hai khu vực Đông và Tây. Thù hận giữa anh em một nhà bởi hai ý thức hệ khác nhau bắt đầu nổi lên từ ngày đó.

Sự khổ đau và bất hạnh của một nước Đức bị phân chia đã kéo dài trên 45 năm. Nhưng, mọi người dân Đức đều hy vọng rằng ngày mai trời lại sáng, trên đống gạch đổ vỡ hoang tàn với bụi tro sẽ có ngày hoa nở. Thật đúng như vậy, ngày 3.10.1990 lúc 0 giờ hoa thống nhất chen nhau đua nở trên bầu trời Bá Linh và trên toàn lãnh thổ nước Đức. Từ nay người Đức Đông cũng như Tây sẽ nối lại tình thương ruột thịt, xóa bỏ hận thù; từ nay nước Đức được Độc Lập, Tự Do, Dân Chủ góp phần chung với thế giới để tạo ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên sống chung hòa bình với mọi dân tộc, cùng chung xây dựng và phát triển để đem lại phúc lợi cho mọi người.

Nhưng có nhiều người nghĩ rằng nếu nước Đức được tái thống nhất thì sẽ nguy hiểm cho nền an ninh và hòa bình trên thế giới. Vì sao? Vì hai lần thế chiến I (1914-1918) và II (1939-1945) đều phát xuất từ Đức bởi tinh thần quốc gia quá khích của một số lãnh tụ và dân Đức gây ra.

- Riêng người viết thì không nghĩ như vậy. Vì sao? Vì người dân Đức đã học và rút ra những kinh nghiệm đau thương của hai thế chiến đã qua, sự thiệt hại về nhân mạng và cơ sở vật chất to lớn không thể lường được mặc dù hai lần thế chiến này chỉ dùng vũ khí cổ điển trong một cuộc chiến qui ước.

Thế chiến I :

Trên 9 triệu người chết và mất tích. 19 triệu người bị thương và 8 triệu người bị tù đày.

Thế chiến II :

Trên 27 triệu binh sĩ + 25 triệu thường dân bị chết. 3 triệu người bị mất tích kể như chết mất xác và 35 triệu người bị thương! (a)

Còn cơ sở vật chất thì bao nhiêu thành phố, bao nhiêu công trình khoa học kỹ thuật bị hủy hoại tan tành. Kẻ thắng người thua đều cùng gánh chung một đau khổ. Hậu quả nầy nước Đức mãi 45 năm sau đến ngày 3.10.90 mới phục hồi lại được vết thương chiến tranh ghê tởm do lãnh tụ độc tài Quốc xã Adolf Hitler gây ra. Mặc dù được tái thống nhất, nhưng những trái bom do đồng minh dội vẫn còn nằm trong lòng đất của nước Đức, nhà thờ cụt đầu ở Berlin, bức tường ô nhục Bá Linh không đập hết còn chừa lại một phần là những chứng tích của chiến tranh để nhắc nhở cho nhân dân và chánh quyền Đức biết rằng chủ nghĩa quốc gia quá khích với chủ trương "Một Dân Tộc, Một Đại Quốc, Một Lãnh Tụ" (ein Volk, ein Reich, ein Fuehrer) của Hitler chỉ đưa đất nước và dân tộc Đức đến thảm họa thương đau kéo dài trên 45 năm qua mà thôi.

- Chánh quyền Đức đã có kinh nghiệm trên 40 năm xây dựng Tự Do và Dân Chủ, đã đưa nước Đức từ đống gạch vụn đổ nát tro tàn đến thịnh vượng như ngày nay thì không thể nào chấp nhận một sự phiêu lưu chánh trị nguy hiểm của bất cứ một lãnh tụ độc tài nào nếu có trong tương lai.

- Chiến tranh hạt nhân nguy hiểm gấp triệu lần chiến tranh qui ước. Người ta nghĩ rằng nếu có chiến tranh thứ III, sẽ là chiến tranh hạt nhân thì đại họa cho nhân loại. Khi đó sẽ không có người thắng kẻ thua, không có ai đứng ra ký hòa ước hay đầu hàng vì tất cả mọi người đều bị hủy diệt, nếu may ra còn sống sót thì người không ra người mà vật cũng không thành hình vật, trái đất chỉ còn là một bãi tha ma hoang tàn vắng lạnh! Các lãnh tụ thế giới Tự Do cũng như Cộng Sản đều nhìn thấy hậu quả như vậy nên cố tìm cách xích lại gần nhau để cùng sống chung hòa bình với nhau.

- Quân đội của một nước Đức tái thống nhất vẫn còn nằm trong Tổ chức minh ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), quân số còn lại 370 ngàn người, chỉ đủ phòng thủ chớ không có khả năng tấn công.

- Chủ nghĩa CS mầm móng gây ra chiến tranh trên thế giới đã và đang trên đà phá sản. Liên Sô cái nôi của chế độ, trên 70 năm làm Cộng Sản, đến nay người dân Liên Sô vẫn còn nghèo đói, ăn không đủ no, mặc không đủ ấm đã chứng tỏ với mọi người rằng Chế độ Xếp Hàng Cả Ngày (XHCN) nầy không có hiệu quả cần phải được đưa vào nghĩa địa. Chư hầu mạnh nhất ở Đông Âu của Liên Sô là Cộng Hòa Dân Chủ Đức (DDR), ngày 3.10.90 bị tan rả, bị xóa tên trên chính trường quốc tế. Trên 17 triệu dân Đông Đức hơn 40 năm sống dưới sự áp bức kềm kẹp dã man của đám công an nhân dân và mật vụ đã giành lại được Tự Do qua cuộc bỏ phiếu bằng chân khi hàng hàng lớp lớp tràn sang Hung Gia Lợi ngày 27.8.1989 mở đầu cho sự sụp đổ bức tường ô nhục Bá Linh cuốn trôi luôn chánh quyền Cộng Sản mà chánh quyền nầy đã xây dựng gần nửa thế kỷ qua trên xương máu của nhân dân. 17 triệu dân Đông Đức hơn ai hết họ biết giá trị như thế nào của hai chữ Tự Do mà họ đã phải trả. Chắc chắn bây giờ và mãi mãi về sau họ không bao giờ chấp nhận hoặc muốn cướp đoạt quyền sống và quyền làm người tức là sự Tự Do và Dân Chủ của ai và của bất cứ một quốc gia nào khác.

Do các sự kiện nêu trên, chúng ta có thể lạc quan tin tưởng rằng trong tương lai với một nước Đức thống nhất sẽ mang lại Hòa Bình

cho Âu Châu, sẽ góp phần xây dựng sự thịnh vượng chung cho cộng đồng xã hội thế giới.

Chúng ta những người Việt Nam tỵ nạn Cộng Sản đang sống tại Quốc gia nầy xin được chung vui với nguồn vui chung của nhân dân Đức. Hơn ai hết chúng ta đã có cùng chung một tâm trạng khổ đau và tủi nhục như người Đức khi Tổ quốc bị phân chia. Hôm nay nhìn thấy nước Đức tái thống nhất trong Hòa Bình, chánh quyền Đông và Tây xóa bỏ hận thù, ngồi lại với nhau để lo xây dựng tương lai cho đất nước, quân đội được xáp nhập lại để lo việc phòng thủ quốc gia, chúng ta không làm sao ngăn được đôi giòng nước mắt khi nghĩ tới quê hương Việt Nam yêu dấu nằm dọc dài bên kia bờ biển Thái Bình Dương. Việt Nam cũng thống nhất, nhưng bằng súng Nga đạn Tàu, bằng hận thù, bằng nhà tù cải tạo, bằng lao động khổ sai tại những vùng kinh tế mới với bốn mùa nắng cháy cỏ khô v.v... Việt Nam đã thống nhất trên 15 năm mà đến nay vẫn còn người bỏ phiếu bất tín nhiệm chế độ bằng chân ra đi tìm Tự Do bất chấp sóng to trên biển cả, cướp biển Thái Lan v.v...

Xu hướng chánh trị thời đại hiện nay là Tự Do và Dân Chủ cho mọi người. Nếu chánh quyền cộng sản Việt Nam biết đi theo cho thuận thời hợp thế tức là từ bỏ chế độ độc tài kềm kẹp, trả lại quyền sống và quyền làm người cho dân thì người dân sẽ xóa bỏ hận thù ngồi lại với nhau để lo xây dựng tương lai đất nước. Khi đó hoa sẽ nở trên bầu trời Việt Nam. Còn không cứ ngoan cố tìm cách kìm hảm bánh xe lịch sử thời đại đang quay thì nó sẽ nghiền nát và vứt ra bên lề xã hội.

Hỡi các người lãnh đạo ở Bắc bộ phủ, các người hãy nghe ông Gorbatchow trùm Cộng Sản ở điện Cẩm Linh tuyên bố dằn mặt ông Honecker Chủ tịch đảng Xã Hội Dân Chủ Thống Nhất Đức kiêm Chủ tịch nhà nước trong ngày 7.10.89 nhân dịp kỷ niệm 40 năm thành lập nước Cộng Hòa Dân Chủ Đức. Ông nói: "Wer zu spaet kommt, den bestraft das Leben" có nghĩa là "Ai đến chậm tức không thức thời, người đó bị mất mạng". Các ông hãy suy gẫm câu nói nầy để hành động.

(a) Tài liệu của Reader's Digest Universal Lexikon.

THỊ TÂM

MỪNG TRƯỜNG THỌ

Cụ Nguyên Thông Võ Hữu Xán

Hân hạnh hôm nay được Cụ mời
Lễ mừng thượng thọ Cụ tám mươi
Người còn tráng kiện da hồng thắm
Chúc Cụ đủ trăm hưởng lộc Trời

Phật sự lúc nào cũng hăng say
Góp công góp của Cụ tiếp tay
Chẳng quản đường xa thêm lớn tuổi
Việc gì cần đến Cụ có ngay

Đại diện Hộ Trì xin chúc Cụ
Sống trăm năm tuổi Phật Trời ban
Phúc Lộc Thọ Khang đầy đủ cả
Mạnh khỏe an vui thật thanh nhàn

Đại Diện Ban.Hộ Trì
chùa Viên Giác thân chúc
Quang Kính
Hannover, 27.9.1990

TÁM MƯƠI NĂM TRỌN VẸN

Thành kính biết ơn và chúc mừng
Cụ Võ Hữu Xán
Lễ Kỷ niệm 80 Sinh Nhật 27.9.1910-1990

Tám mươi năm, gần rồi một thế kỷ
Đoạn đường dài đầy nghị lực kiên tâm
Những tháng năm co giản nhịp thăng trầm
Trong thế cuộc hồi luân triều định mệnh.

Gửi hết hôm nay tâm tình tôn kính
Chúc Lễ mừng ngày thượng đỉnh cao niên
Như bông sen luôn nở, nở đến hao mềm
Còn thở mãi hương ân tình Phúc Phật.

HÀ ĐẬU ĐỒNG

VÀI NÉT CHÍNH YẾU VỀ LUẬT NGOẠI KIỀU MỚI TẠI ĐỨC

Phạm Thị Kim

Sau hơn hai năm thảo luận, ngày 26 tháng 4 năm 1990 Quốc hội Liên bang Đức đã thông qua Dự luật Ngoại kiều mới. Luật này sẽ thay thế Luật năm 1965 và sẽ bắt đầu hiệu lực kể từ 01.01.1991.

Luật mới hạn chế tối đa việc đoàn tụ gia đình và chấm dứt việc mời gọi Thợ khách vào Đức làm việc (Anwerbungsstop); mặt khác nó qui định nhiều quyền lợi pháp lý hơn cho ngoại kiều đã sống lâu năm.

Sau đây là những điều khoản có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp với tập thể người Việt đã ở lâu năm cũng như hiện đang nộp đơn xin tỵ nạn

Chúng tôi cố gắng chuyển dịch các từ ngữ chuyên môn sang Việt ngữ để bạn đọc làm quen hoặc có thêm chút ý niệm. Bạn đọc nên nắm vững các ý niệm bằng Đức ngữ thì tốt hơn, vì bề nào cũng phải sử dụng nó trong các giao dịch với cơ quan công quyền hoặc trong việc hỏi han thêm từ người Đức.

I. Nhập Tịch (Khoản 85):

Trẻ em từ 16 đến 23 tuổi có quyền vào tịch Đức, với điều kiện:

1. Từ bỏ quốc tịch hiện hành
2. Đã ở Đức hợp pháp 8 năm.
3. Đã theo học 6 năm tại một trường Đức, trong đó tối thiểu 4 năm ở bậc tiểu hoặc trung học và
4. Không bị can án (coi thêm mục VI).

Người Việt tỵ nạn thuộc các phương diện khác có quyền nộp đơn xin vô quốc tịch sau khi đã sống ở Đức 7 năm. Điều kiện như trên, trừ điểm 2 và 3 và thêm khoản phải có khả năng tự mưu sinh và nuôi dưỡng gia đình (''). Lệ phí nhập tịch 100 Đức Mã.

II. Lưỡng Tịch (Khoản 87):

Trên nguyên tắc, muốn nhập tịch mới phải xuất tịch cũ. Được miễn điều kiện xuất nhập tịch trong trường hợp:

1. Luật pháp quốc gia nguyên quán (Heimatland) không trù liệu cho công dân mình xuất tịch hoặc
2. Quốc gia nguyên quán gây khó dễ (không trả lời) nhiều lần hoặc từ chối hẳn.
3. Đối với một số nhóm người nhất định, đặc biệt là thành phần tỵ nạn chính trị, điều kiện xuất tịch sẽ được miễn, nếu như điều này là một đòi hỏi quá đáng (unzumutbare Haerte) đối với đương sự (khoản 87 điều 4).

Xuất tịch hiện là một mối bận tâm nhất cho một số người Việt muốn thành dân Đức. Đa số đã viện dẫn điều khoản 87 này để không chịu liên hệ với Sứ quán Việt Cộng. Họ lý luận: mình phải trốn bạo quyền, sao lại phải cung cấp dữ kiện cho họ đàn áp! Một số ít khác chấp nhận nộp đơn xin xuất tịch ở Sứ quán VC. Hai điểm cần lưu ý cho những người này:
1. nên khai rõ lý do bỏ nước của mình và 2. không nhất thiết phải ghi đầy đủ những điểm xét thấy có thể nguy hại cho mình và thân nhân. Bề nào thì trước sau mình cũng được nhập tịch.

III. Các Hình Thức Cư Trú:

Luật mới chia những người cư trú hợp pháp ra làm 3 loại: Loại **thường trú** (Aufenthaltserlaubnis), loại **Cư trú** hạn định (Aufenthaltsbewilligung) và Tạm trú (Aufenthaltsbefugnis).

Thường trú (khoản 15,24,27): Có ba loại giấy phép: có hạn, dài hạn, và vĩnh viễn.

Tất cả những ai được chấp nhận cư ngụ tại Đức mà lý do cư trú của họ không phải vì một mục đích ngắn hạn nào đó như du học, làm việc hợp đồng, giao dịch thương mại... đều được cấp giấy thường trú giới hạn (befristete Aufenhaltserlaubnis).

Sau 5 năm, Thường Trú Giới Hạn được chuyển thành Thường Trú Dài Hạn (unbefristete Aufenthaltserlaubnis: Chữ dài hạn ở đây chỉ có nghĩa là thời gian gia hạn thay vì cứ 3 hoặc 6 tháng như trước thì nay 2,3 năm một), với điều kiện

1. có việc làm (hoặc thất nghiệp có hưởng tiền thất nghiệp hay trợ cấp thất nghiệp)
2. có kiến thức Đức ngữ đủ dùng
3. chỗ ở đủ rộng (trung bình 10 mét vuông cho mỗi người)
4. không bị đuổi khỏi nước Đức

Nếu vợ chồng sống chung thì chỉ một người hội các điều kiện trên là đủ.

Sau 3 năm kế tiếp, Thường Trú Dài Hạn sẽ được chuyển thành *Thường Trú Vĩnh Viễn* (Aufenthaltsberechtigung), nếu như người mang giấy đó

1. có các điều kiện thường trú dài hạn
2. không can án trong vòng 3 năm trước đó (tù tối thiểu 6 tháng hoặc bị phạt công xã hội 180 ngày trở lên)
3. đã đóng bảo hiểm hưu bổng tối thiểu 60 tháng (vợ chồng: chỉ cần một người đóng).

Hiện tại đa số người Việt đã có Thường trú dài hạn. Đa số trong chúng ta cũng đã ở Đức trên 8 năm nên năm tới có quyền xin Thường trú vĩnh viễn. Nên nhớ: Phải làm đơn xin, chứ người ta không cấp khơi khơi. Thường trú vĩnh viễn không còn phải gia hạn. Nó là chỗ dựa pháp lý bảo đảm nhất sau việc nhập tịch, nên phải cố gắng để có giấy này.

Vợ (hoặc chồng) của một công dân Đức sẽ nhận được Thường trú dài hạn sau 3 năm. Trong những trường hợp đặc biệt họ có thể được cấp Thường trú vĩnh viễn sau 5 năm (thay vì phải đợi 8 năm). Trường hợp ly dị xảy ra trong 3 năm đầu. Thường trú có hạn sẽ được gia hạn, nếu như đương sự tự túc được kinh tế (khoản 25 điều 2,3).

Cư Trú Hạn Định (Aufenthaltsbewilligung, khoản 28,29).

được cấp cho những ai tới Đức với mục đích nhất định như: thăm thân nhân, du học, hợp đồng làm việc, thân nhân ngoại giao, du lịch, giao dịch thương mãi... Hết hạn thì phải về. Tuy nhiên cũng có thể gia hạn tùy nhu cầu công việc. Người có cư trú hạn định có thể mang vợ (chồng) và con cái theo, với điều kiện không được xin trợ cấp xã hội cho những thân nhân đó và có chỗ ở đủ rộng.

Nếu căn cứ theo Luật ngoại kiều 1990 này thì rồi đây các anh chị đang làm việc bên Đông Đức (DDR) sẽ được xếp vào loại cư trú hạn định này. Anh chị sẽ về Việt Nam lại khi hết hợp đồng. Nếu hợp đồng được gia hạn thì có thể ở thêm.

Tạm Trú (Aufenhaltsbefugnis, khoản 30 - 35) được cấp cho:

1. Những ai được chính phủ Đức nhận vào vì lý do nhân đạo

2. người sống hợp pháp ở Đức, mà vì một lý do nào đó, họ chưa (không) thể về quê hương được (trường hợp một số du học sinh Trung Cộng, sau biến cố Thiên An Môn, chưa thể trở về lại được)

3. những người bị từ chối tỵ nạn, nhưng được tạm lưu (geduldet), không bị trục xuất vì lý do nhân đạo (De-Facto-Fluechtlinge)

4. những người bị từ chối tỵ nạn, sẵn sàng trở về khi hoàn cảnh cho phép, và đã có giấy Tạm lưu (Duldung) 2 năm.

Một người trong gia đình được cấp Tạm trú thì những người khác (trừ con cái đã thành niên) cũng được tạm trú luôn.

Cơ quan hành chánh cao nhất của Tiểu bang với sự đồng thuận của Bộ Nội vụ Liên bang sẽ qui định thành phần người quốc gia nào không bị trục xuất. Giấy tạm trú được cấp cứ 2 năm một lần. Và sau 8 năm, Tạm trú được đổi sang Thường trú dài hạn (unbefristete Aufenthalserlaubnis) (thời gian trước khi cấp Tạm trú cũng được tính).

Các anh chị từ Đông Đức có thể được xếp vào diện 3 và 4, nếu như chính quyền Đức vẫn còn liệt Việt Nam vào số quốc gia không tôn trọng nhân quyền.

Riêng thành phần xin tỵ nạn cũ (thành phần mà đơn vị tỵ nạn đã được giải quyết trước khi luật mới hiệu lực), khoản 101 chuyển tiếp qui định như sau: Những ai mà hồ sơ tỵ nạn đã bị bác hẳn, nhưng vì nhân đạo nên không bị trục xuất hoặc vì lý do nào đó chưa có thể rời Đức được thì cũng sẽ được cấp Tạm trú , nếu như họ đã ở Đức 8 năm, kể từ khi nộp đơn xin tỵ nạn.

IV. Đoàn Tụ Gia Đình (Familiennachzug, khoản 17, 18, 20, 22):

Tổng quát: Thân nhân của một người hiện sống tại Đức có thể được đoàn tụ và được cấp Thường trú, nếu như người đứng đơn thỏa các điều kiện sau:

1. Có giấy Thường trú có hạn, dài hạn hoặc vĩnh viễn.

2. có chỗ ở đủ rộng (ở nhà xã hội miễn khoản này)

3. có khả năng chu cấp cho thân nhân (nếu người đứng đơn là một người đã được công nhận tỵ nạn chính trị - Asylberechtiger - xin cho vợ (hoặc chồng) và con cái còn nhỏ đoàn tụ thì miễn điều kiện này).

*** Đoàn tụ vợ, chồng**

Giấy thường trú sẽ được cấp cho vị hôn phối của người có một trong những điều kiện sau

1. có Thường trú vĩnh viễn

2. được công nhận tỵ nạn

- có giấy Thường trú và đã có vợ (hoặc chồng) trước ngày vào Đức cũng như đã khai tên người hôn phối trong đơn xin cư trú (khoản này có thể được miễn: khoản 18 đ.2)

4. sinh ra hoặc lớn lên ở Đức, có Thường trú dài hạn hoặc vĩnh viễn, đã sống 8 năm hợp pháp và đã trưởng thành (nếu vợ có thai hoặc có con thì chỉ cần chồng đã sống 5 năm) hoặc

Trường hợp sau khi đoàn tụ mà ly hôn thì người được đoàn tụ vẫn được gia hạn Thường trú, nếu

- đã sống chung tối thiểu 4 năm ở Đức (có thể tùy trường hợp sớm hơn)

Theo tinh thần của điều khoản này thì các anh chị từ Đông Đức sang đã kết hôn với đồng hương lâu năm có hy vọng được cấp Thường trú.

*** Đoàn tụ con cái:**

Con cái vị thành niên của người được công nhận tỵ nạn đương nhiên được cấp Thường trú.

Ngoài ra con của những người thuộc diện khác cũng được cấp Thường trú, khi

1. cha (mẹ) có Thường trú hoặc Thường trú vĩnh viễn hoặc đã từ trần và

2. trẻ dưới 16 tuổi, độc thân

*** Đoàn tụ thân nhân khác:**

Trong khuôn khổ bảo vệ gia đình và để tránh những trường hợp quá đặc biệt (aussergewoehnliche Haerte9 các thân nhân khác cũng có thể được cấp Thường trú. (Khoản này dự trù cho những trường hợp đặc biệt như: người thân già cả, tật bệnh, không ai nuôi dưỡng...)

IV. Quyền Trở Lại Đức Recht auf Wiederkehr, khoản 16):

Một người sống từ nhỏ ở Đức, bỏ về quê hương, có quyền được trở lại thường trú ở Đức, với điều kiện

1. đã sống 8 năm và học trường Đức 6 năm

2. có thể tự túc hoặc được một người bảo trợ tài chánh trong vòng 5 năm và

3. phải làm đơn xin Thường trú trong vòng 5 năm kể từ ngày rời Đức và phải dưới 21 tuổi.

Trong những trường hợp đặc biệt (besondere Haerte) có thể được miễn điều kiện 1 và 3. Và điều kiện học trường Đức có thể được thay thế bằng một chứng chỉ mãn khóa được Đức công nhận (anerkannter Schulabschluss).

Một người lãnh hưu bổng từ một hãng bảo hiểm Đức, có quyền trở lại thường trú, nếu như người đó đã sống 8 năm trước khi rời bỏ xứ này.

VI. Lý Do Trục Xuất (khoản 45, 46):

Sẽ bị trục xuất những ai

- gây nguy hại nền an ninh và sinh hoạt dân chủ nước Đức (như tổ chức, sử dụng, cổ võ bạo hành).

- can án từ một quốc gia khác, nhưng cũng bị phạt tại Đức - ghiền ma túy, bạch phiến... mà không chịu chữa, sống lang thang không nhà cửa lâu năm; có hành vi nguy hiểm tới y tế vệ sinh

- không chịu làm việc mà (phải) sống nhờ trợ cấp xã hội cho mình và cho thân nhân.

- phạm pháp bị tù một lần tối thiểu 5 năm hoặc nhiều lần tổng cộng 8 năm.

- buôn bán, trao đổi ma túy, bạch phiến...

Ngoài ra giấy phép cư trú có thể bị thu hồi khi lý do tỵ nạn không còn nữa (khoản 43).

VII. Tiền Con (Kindergeld) (Chương 9), Tiền Dưỡng Dục (Chương 10):

Ai không có giấy cư trú mà vì hoàn cảnh không thể trục xuất, có quyền xin Tiền con (Kindergeld) - đứa đầu 50DM mỗi tháng, đứa thứ hai 100DM..., nhưng sớm nhất là một năm sau ngày được cấp giấy **Tạm lưu** (Duldung hoặc Gestattung).

Ai có Tạm trú hoặc Thường trủ có quyền hưởng Tiền Dưỡng Dục (18 tháng sau khi sanh, mỗi tháng 600 DM).

(-) Trung Tâm Độc Lập đã thực hiện một tập tài liệu hướng dẫn về việc nhập tịch, bạn đọc nào cần xin liên lạc về TT Độc Lập, Reinsburgstr.56, 7000 Stuttgart 1.

(Trích báo Độc Lập số 7/90)

TIN PHẬT SỰ NGOÀI TÂY ĐỨC

Lễ Vu Lan chùa Khánh Anh Bagneux

Ngày 2 tháng 9 năm 1990 vừa qua, chùa Khánh Anh tại Pháp đã cử hành Đại lễ Vu Lan một cách trọng thể, gồm có lễ cúng dường trai Tăng với sự tham dự của chư tôn Thượng Tọa, chư Đại Đức Tăng Ni tại Pháp và tại Âu Châu cùng với sự tham dự của đông đảo Phật tử từ khắp nơi ở Paris vân tập về. Buổi chiều cùng ngày có chương trình bông hồng cài áo do gia đình Phật Tử Quảng Đức thực hiện.

Chùa Thiện Minh Lyon

Chùa Thiện Minh (Lyon) đã tổ chức lễ Vu Lan ngày 1.9.90 và đặc biệt lễ Tết Trung Thu vào 9.9.90, năm nay vì mùa Thu hơi trễ, trời nắng ấm, số đồng bào Phật tử và Công giáo đã đến dự rất là đông đảo hơn mọi năm lên đến 1.500 người, trẻ em khoảng 500. Ngoài đường xe đậu từ đầu đường quẹo vô chùa đến nơi tổ chức lễ ngoài khuôn viên chùa chật cả lối đi, thức ăn, thức uống bán đã không còn đủ, vì số người quá đông ngoài sức dự liệu, các trẻ em nhỏ được Thầy Tánh Thiệt phát lồng đèn và bánh kẹo được đầy đủ. Người lớn thì tham dự tranh giải bóng chuyền (Volley ball) gồm 12 đội Nam và 4 đội Nữ - và 16 đội đánh Boule.

Ngoài ra, để bảo tồn Văn Hóa Việt Nam ở xứ người, chùa đã mời Giáo sư Khang đến hướng dẫn và giải thích cho các em sắp sửa thi Tú Tài năm nay, vì các em nào chọn thêm sinh ngữ Việt Nam làm sinh ngữ phụ biết cách thức mà trau dồi cho kỳ thi sắp tới. Mong rằng kỳ thi Tú Tài tới đây Cộng đồng người Việt ở Lyon có thêm nhiều Cô Cậu Tú Tài hơn mọi năm.

Ngày 15.9.90 lúc 12 giờ ngày thứ bảy, tại chùa Thiện Minh (Lyon) có làm lễ thất tuần (49 ngày) cho Cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy pháp danh Hoằng Hiếu, Tổng thơ ký BCH TƯ Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến, Chủ tịch BCH TƯ Liên Minh Dân Chủ Việt Nam, đã từ trần lúc 21 giờ 30 đêm 28.7.1990 tại Gif sur Yvette, Nam Paris, hưởng thọ 67 tuổi do T.T. Thích Tánh Thiệt trụ trì làm chủ lễ, số người tham dự trên 30 người gồm các Liên Chi Bộ Miền Nam Nước Pháp LMDCVN, các thân hữu, cảm tình viên LMDCVN, học trò và cán bộ cũ về tham dự, gia đình Quảng Đệ (NPT) kính xin cầu nguyện Cố Giáo sư (đàng anh khả kính), sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc. Giáo sư mất đi, đất nước mất một nhân tài, vì nước vì dân (vì cả đời Giáo Sư đã hiến trọn cho Quốc gia Dân tộc).
Quảng Đệ (Lyon-Pháp)

Niệm Phật Đường Niệm Phật Hòa Lan

Đại Đức Thích Minh Giác trụ trì Niệm Phật Đường Niệm Phật đã cùng với Chi Hội PTVNTN tại Nijmegen tổ chức Đại lễ Vu Lan vào ngày 8 tháng 9 vừa qua với sự tham dự của hơn 500 Phật tử.

Sau phần lễ Vu Lan là phần cúng dường trai Tăng và buổi nói chuyện của T.T. Thích Minh Tâm, T.T. Thích Như Điển và Đ.Đ. Thích Minh Giác. Năm nay Đ.Đ. Thích Minh Giác kêu gọi bà con Phật tử hưởng ứng chương trình xây chùa do ban vận động đề ra và kết quả qua việc hứa cúng dường cho công đức nầy chỉ trong buổi lễ hôm đó đã lên gần 50.000 Gulden. Ngoài ra Đ.Đ. cũng đã vận động trước và số tiền hứa cúng trên 50.000 Gulden nữa. Tổng cộng trên 100.000 Gulden cho việc xây chùa trong tương lai.

Sau đó Ban Tổ Chức có chiếu phim Dias về những cảnh chùa tại Việt Nam và cuối cùng là đêm văn nghệ giúp vui có sự tham dự của nghệ sĩ Chí Tâm và các nghệ sĩ khác đến từ Paris.

Niệm Phật Đường Trí Thủ Thụy Sĩ

Ngày 15 tháng 9 năm 1990 vừa qua, Đại Đức Thích Quảng Hiền, trụ trì Niệm Phật Đường Trí Thủ tại Bern đã cử hành Đại lễ Vu Lan một cách vô cùng trọng thể *dưới sự chứng minh* của T.T. Thích Minh Tâm, T.T. Thích Như Điển, Ni Sư Thích Nữ Như Tuấn, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Sư Cô T.N. Trí Hạnh và hơn 500 Phật tử đã tham dự Đại lễ nầy.

Sau Lễ Vu Lan và trai Tăng là buổi thuyết giảng của T.T. Thích Như Điển và cuối cùng là văn nghệ cúng dường Đại lễ Vu Lan 2534.

Niệm Phật Đường Quảng Hương Đan Mạch

Vào ngày 22 tháng 9 năm 90 tại địa phương Arhus, Đan Mạch đã cử hành Đại lễ Vu Lan 2534 và lễ đặt viên đá đầu tiên xây chùa Quảng Hương, dưới sự chứng minh của chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni đến từ Âu Châu. Hiện diện trong buổi lễ đặt viên đá nầy có T.T. Thích Minh Tâm (Pháp), T.T. Thích Như Điển (Đức), Đ.Đ. Thích Quán Không, Đ.Đ. Thích Minh Trí, Đ.Đ. Thích Giác Thanh (Na Uy), Đ.Đ. Thích Minh Giác (Hòa Lan), Đ.Đ. Thích Quảng Nhiên (Thụy Điển), Thầy Thích Thiện Sơn, Chú Thiện Tín (Đức) cùng với ông Thứ Trưởng Bộ Ngoại Giao Đan Mạch và ông Giáo sư Chủ tịch liên lạc các tôn giáo tại Bắc Âu.

Đại Đức Thích Quảng Bình đã đọc lời mở đầu và sau đó làm lễ đặt đá và đại diện Phật tử các địa phương tại Đan Mạch cũng lần lượt lên đặt đá. Sau đó về hội trường cử hành lễ Vu Lan và cúng dường trai Tăng. Buổi chiều có chương trình thuyết pháp do T.T. Thích Như điển và Đ.Đ. Thích Minh Giác đảm trách. Cuối cùng là phần văn nghệ giúp vui cũng như trình bày đồ án thiết kế chùa mới của Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu đến từ Đức.

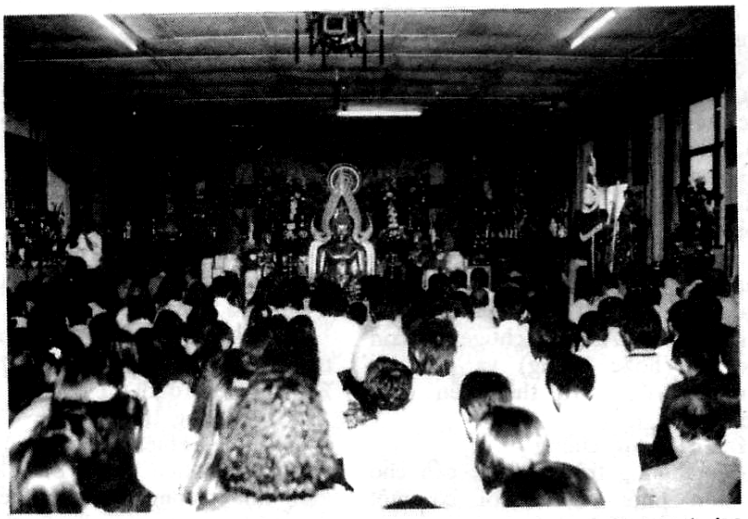

Đại Lễ Vu Lan 2534 tại Chùa Viên Giác - Hannover từ 31/8-2/9/90

TIN PHẬT SỰ TẠI TÂY ĐỨC

Lễ lạy kinh Pháp Hoa

Kinh Pháp Hoa Đức Phật nói vào thời kỳ sau cùng của đời Ngài, là một kinh tối thượng thừa. Nội dung kinh chứa đựng những mật nghĩa thâm sâu và hơn 60.000 lời dạy trong toàn bộ kinh văn trên 500 trang kinh tụng. Trong mùa An Cư Kiết Hạ vừa qua, từ rằm tháng 4 đến rằm tháng 7, chư Tăng Ni và Thiện Tín chùa Viên Giác đã bắt đầu lạy kinh Pháp Hoa, mỗi chữ mỗi lạy. Trong vòng 3 tháng hạ lạy được 61 ngày, tổng cộng 14.213 lạy. Trung bình mỗi ngày lạy được 233 lạy. Với sự lễ bái chuyên cần nầy, trong vòng 5 mùa hạ sẽ lạy xong kinh Pháp Hoa. Đây là một phước duyên rất thù thắng của người xuất gia cũng như Phật Tử tại gia.

Dịch Sách

Cũng trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay Thượng Tọa Thích Như Điển đã bắt đầu dịch quyển "Nghiên cứu về giáo đoàn Phật giáo thời nguyên thỉ" từ tiếng Nhựt sang tiếng Việt. Sách dày 900 trang đánh máy. Sách phải chia ra dịch và in trong vòng 3 kỳ. Vì mỗi kỳ còn có thêm phần tiếng Đức. Lần đầu, Thượng Tọa đã phiên dịch hơn 300 trang đánh máy và chú Thiện Tín đảm nhận việc dịch sang tiếng Đức. Sách nầy sẽ ấn hành vào tháng 12 năm 90 và sẽ xong vào đầu năm 1991. Đây là một tác phẩm rất có giá trị cho những ai muốn nghiên cứu về giáo đoàn của Phật giáo ở giai đoạn lúc ban đầu.

Lễ Vu Lan Hannover

Đại lễ Vu Lan 2534 tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover từ ngày 31 tháng 8 đến ngày tháng 9 năm 1990 vừa qua được thành công viên mãn.

Có hơn 1.000 Phật tử về tham dự lễ nầy dưới sự chứng minh của chư Tôn Thượng Tọa, chư Đại Đức Tăng Ni trong cũng như ngoài nước Đức. Đặc biệt năm nầy có chương trình ra mắt "Tuyển Tập Thơ Viên Giác" do các Thi sĩ Tùy Anh, Hoài Khê, Hoài Việt, Huyền Thanh Lữ, Đan Hà, An Lai Thôn Nữ v.v... đảm trách, đã mời gọi mọi người về với thơ văn của Dân Tộc và Đạo Pháp.

Nhân dịp lễ Vu Lan năm nay Ban Chấp Hành của Hội PTVNTN tại Tây Đức cũng đã được bầu lại cho nhiệm kỳ 90-92 gồm những vị như sau: Hội Trưởng : ĐH. Thị Tâm Ngô văn Phát. Hội Phó Nội Vụ : ĐH. Trực Ngộ Phạm Ngọc Đảnh. Hội Phó Ngoại Vụ : ĐH. Nguyên Biên Trần Hữu Lượng. Tổng Thư Ký : ĐH. Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp. Thủ Quỹ : ĐH. Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan. Ủy viên GĐPT : ĐH. Tâm Cừ Trương Tôn Châu và các ban phụ thuộc khác.

Đêm văn nghệ vào tối ngày 1 tháng 9 cũng đã gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp, mặc dầu bên ngoài trời mưa gió tầm tã.

Ngày hôm sau, 2.9.90, Đại lễ Vu Lan chính thức đã được cử hành một cách trang nghiêm trọng thể tại chùa Viên Giác dưới sự chứng minh của chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni.

Lễ Vu Lan chùa Thiện Hòa

Ngày 8 tháng 9 năm 90 vừa qua chùa Thiện Hòa tại Moenchengladbach đã cử hành Đại lễ Vu Lan dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiền Định đến từ Marseille (Pháp) cùng chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ GHPGVNTN tại Tây Đức.

Sau phần nghi lễ có thời pháp và cuối cùng có đêm văn nghệ mừng lễ Vu Lan 2534. Đại lễ đã được thành công viên mãn và có hơn 500 Phật tử về tham dự lễ nầy.

Lễ Vu Lan Niệm Phật Đường Tâm Giác

Niệm Phật Đường Tâm Giác tại Muenchen đã cử hành Đại lễ Vu Lan vào ngày 9 tháng 9 năm 90 vừa qua. Thượng Tọa Thích Như Điển đã về đây chứng minh đại lễ. Sau thời khóa Vu Lan là ngọ trai và buổi chiều cùng ngày T.T. đã gởi đến quý Phật tử một thời pháp ngắn; nhưng mang nhiều giá trị. Có hơn 300 Phật tử đã về tham dự lễ nầy.

Lớp Học Phật Pháp cho Học Sinh Đức

Vào lúc 10 giờ ngày 19 tháng 9 năm 1990 có khoảng 20 học sinh Đức của trường trung học Humbold Hannover đã đến chùa Viên Giác để học về Thiền học và giáo lý Phật giáo qua sự hướng dẫn của T.T. Trụ Trì và chú Thiện Tín.

Thông thường các học sinh được nghe một bài kinh Bát Nhã bằng tiếng Việt. Sau đó T.T. Trụ Trì giảng về ý nghĩa và phương pháp của việc tọa thiền. Sau phần giảng giải có 15 phút thực tập và sau phần thực tập là phần nghe giáo lý về Tứ Diệu Đế cũng như giải đáp các câu hỏi. Cuối cùng các học sinh Đức dùng bữa cơm chay thân mật.

Lễ Thượng Thọ Bát Tuần

Đạo Hữu Nguyên Thông Võ Hữu Xán Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNTN tại Muenster vừa cử hành lễ thượng thọ 80 tuổi tại chùa Viên Giác Hannover vào ngày 27 tháng 9 vừa qua. Tham dự lễ nầy có T.T. trụ trì chùa Viên Giác, Sư Huynh Hà Đậu Đồng đến từ Muenster cùng đại diện các Chi Hội Phật Tử tại Hannover, Muenster, Saarland và trong Ban Hộ Trì chùa Viên Giác.

Sau phần cầu nguyện, ĐH. Nguyên Thông Võ Hữu Xán đọc một bài tạ ơn Phật, sau đó thứ nam của Đạo Hữu đọc lời tạ ơn cha mẹ sanh thành và tiếp theo là những bài thơ chúc tụng của Sư Huynh Hà Đậu Đồng và ĐH. Quang Kính.

Buổi lễ kết thúc bằng bữa cơm chay thân mật và các Chi Hội khác không về tham dự được cũng đã cầu nguyện cho ĐH. Nguyên Thông sống lâu cho đến tuổi bách tuần.

Chi Hội Phật Tử Muenster

Tại đây mỗi năm 2 lần có tổ chức lễ Phật định kỳ. Mỗi lần như vậy đều có chư Tăng về chủ lễ và thuyết giảng. Lần nầy vào ngày 29 tháng 9 Chi Hội đã tổ chức lễ cầu an và cầu siêu dưới sự chứng minh của T.T. Thích Như Điển. Sau phần cầu nguyện là phần thuyết pháp. Mọi người rất hoan hỷ đón nghe và buổi lễ được kết thúc bằng bữa cơm chay thân mật vào buổi chiều cùng ngày hôm đó.

Thiền

Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh đã đến Đức lần thứ 2 và lần nầy T.T. cùng Sư Cô Chơn Không đã thuyết giảng khắp nơi trên nước Đức cho các Phật tử Đức cũng như Việt.

Vào ngày 30 tháng 9 vừa qua Thượng Tọa đã về Hamburg một ngày với Phật tử Việt Nam. Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm và Chi Hội PTVNTN tại Hamburg đã đứng ra tổ chức lần nầy. Có khoảng 100 Phật tử về tham dự; Thượng Tọa Thích Như Điển cùng chư Tăng chùa Viên Giác cũng đã có mặt ngày hôm ấy để nghe T.T. Thích Nhất Hạnh thuyết giảng và tham dự buổi Thiền trà.

Tuần lễ Giáo Dục Tôn Giáo của các Thầy, Cô giáo người Đức (Religionspaedagogik Woche)

Những Thầy và Cô giáo người Đức dạy về giờ Tôn giáo trong các trường trung học tại Hannover, đã có một tuần lễ họp mặt tại đây. Nhân cơ hội nầy họ muốn tìm hiểu về Phật giáo, nên vào các ngày 1, 3 và 4 tháng 10 vừa qua có khoảng 100 giáo sư và học sinh đã đến chùa Viên Giác thăm viếng học hỏi, dưới sự hướng dẫn của T.T. Thích Như Điển, Thầy Thích Thiện Sơn, Chú Thiện Tín và ĐH. Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp.

Cũng như những lần khác, các Thầy Cô giáo được nghe giới thiệu sơ qua về cách tổ chức của PGVN tại Tây Đức và nghe kinh Bát Nhã bằng tiếng Việt. Sau đó ngồi thiền, nghe giáo lý và nêu ra những câu thắc mắc. Tất cả đều được giải đáp một cách tường tận và mọi người hoan hỷ ra về sau khi đã dùng bữa cơm chay thân mật.

GĐPT Phật Bảo

Nhân tuần lễ nghỉ Thu năm nay GĐPT Phật Bảo đã về NPĐ Phật Bảo để học hỏi giáo lý từ ngày 8 đến 14 tháng 10 vừa qua dưới sự hướng dẫn của Thầy Thích Thiện Sơn và quý Thầy, quý Cô khác trong Chi Bộ.

Trong buổi lễ khai mạc vào ngày 8 tháng 10 tại NPĐ Phật Bảo có sự hiện diện của T.T. Chi Bộ Trưởng và đông đảo các đoàn sinh trong gia đình.

Tết Trung Thu GĐPT Tâm Minh

Năm nay GĐPT Tâm Minh tổ chức Tết Trung Thu vào ngày 6 tháng 10 năm 1990 qua sự giúp đỡ của Chi Hội và Ban Huynh Trưởng của gia đình. Các em đã được nghe nhạc, ăn kẹo bánh, hát hò và rước đèn trung thu rất hào hứng và vui tươi.

Thọ Bát Quan Trai

Chi Hội PTVNTN tại Berlin và GĐPT Chánh Niệm đã tổ chức buổi lễ Thọ Bát Quan Trai tại Niệm Phật Đường Linh Thứu từ ngày 6 đến ngày 7 tháng 10 năm 1990 dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Thích Nguyên Hội. Có khoảng trên 30 Phật tử về tham dự lễ nầy.

Chi Hội PTVNTN tại Nuernberg+Fuerth+Erlangen

Chi Hội Phật Tử 3 vùng tại đây và gia đình PT Chánh Dũng đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ vào ngày 13 tháng 10 năm 90 dưới sự

Đêm văn nghệ mừng lễ Vu Lan 2534 tại Chùa Viên Giác - Hannover

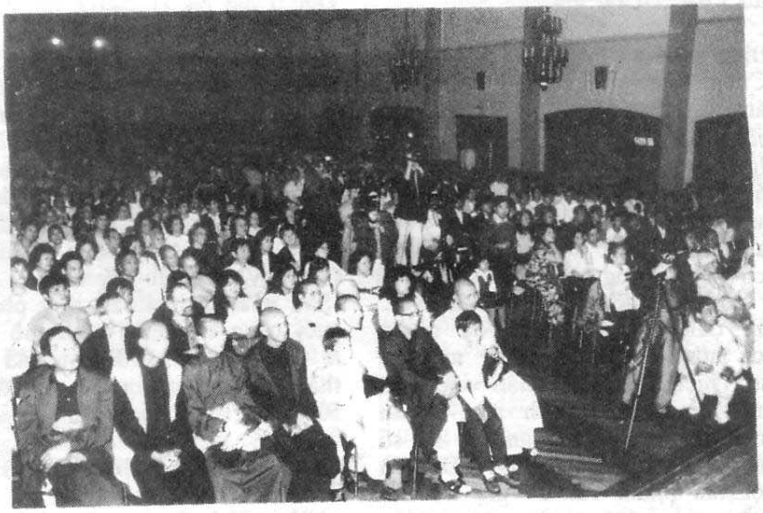

Tham dự đêm văn nghệ Vu Lan 2534

Lân múa khai mạc tết Trung Thu 1990 tại chùa Viên Giác - Hannover

chứng minh và hướng dẫn của T.T. Thích Như Điển.

Trong thời gian qua các Chi Hội PTVNTN tại Tây Đức đã hoạt động hết sức tích cực trong vấn đề giúp đỡ và hướng dẫn các anh chị em Việt Nam đến xin tỵ nạn từ DDR và Tiệp Khắc. Chi Hội tại 3 vùng nầy đã đóng góp một cách tích cực, cụ thể nhất, bằng cách phân phối các tài liệu của Chi Hội địa phương và tài liệu của Trung Tâm Văn Hóa XHPGVN tại Tây Đức cho những anh em nầy trong bước đầu còn bỡ ngỡ. Đây là những việc làm xã hội rất đáng được tán dương và khích lệ của các Chi Hội cũng như của TTVNXHPGVN tại Tây Đức.

Chi Hội Freiburg

Chi Hội Freiburg đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ vào ngày 20 tháng 10 năm 90 vừa qua dưới sự chứng minh của T.T. Thích Như Điển. Sau phần lễ Phật là phần thuyết giảng và cuối cùng là bữa cơm chay thân mật. Có khoảng hơn 50 Phật tử đã về tham dự lễ nầy.

Karlsruhe

Ban Đại Diện Phật Tử tại Karlsruhe đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ cho các Phật tử trong vùng vào ngày 21 tháng 10 năm 90 vừa qua. T.T. Thích Như Điển cũng đã về đây để chủ lễ và thuyết giảng như những lần trước. Có khoảng hơn 50 Phật tử đã về tham dự lễ nầy.

Niệm Phật Đường Tâm Giác và Chi Hội PTVNTN tại Muenchen

A. Phật sự (7/90)

- Ngày mồng một và ngày rằm từ 16 giờ 00 đến 17 giờ 00 Ban Hộ Trì Tam Bảo và Phật tử đến Niệm Phật Đường tụng kinh lễ Phật.
- Ngày 1.7.90 từ 15giờ đến 17giờ30 Thượng Tọa Thích Hộ Giác (từ Hoa Kỳ đến) thuyết pháp đề tài "Có ai không là cố nhân? Nên sống như thế nào cho có ý nghĩa". Có hơn 100 Phật tử tham dự.
- Phật tử Muenchen gởi 660 DM ủng hộ Đại Nhạc Hội gây quỹ xây chùa Viên Giác do Chi Hội PTVNTN Saarland-Trier tổ chức.

B. Sinh hoạt

- Ngày 1.7.90 từ 17giờ30 đến 19giờ tại Niệm Phật Đường anh Hoàng Tấn Dũng phổ biến và giải thích cho các bạn người Việt từ Tiệp Khắc mới đến Muenchen bản tin của Chi Hội PTVNTN Nuernberg-Fuerth "Hướng dẫn cho các bạn từ Đông Âu đến". Sau đó do theo lời yêu cầu của các bạn nầy, Chi Hội đã mở thêm lớp tiếng Đức vỡ lòng vào các ngày Chủ nhật từ 13giờ30 đến 14giờ.
- Ngày 15.7.90 từ 16giờ đến 19giờ30 tại Niệm Phật Đường anh Ng.X.T. giải thích cho các bạn từ Đông Âu đến về Quyền Tỵ Nạn và hướng dẫn điền một số mẫu đơn, thủ tục khai báo giấy tờ như xin tiền xã hội, đổi chỗ ở, mua vé xe rẻ tiền, xin tiền mua quần áo v.v...
- Photocopie một số tin tức từ các báo Quang Phục, Quê Mẹ, Sinh Hoạt Cộng Đồng, Việt Nam Điểm Báo, Bản Tin Cap Anamur, Tập Chỉ Dẫn Tỵ Nạn 90 để phân phát cho các bạn từ Đông Âu đến.

A. Phật Sự (8/90)

- Ngày mồng một và ngày rằm từ 16giờ đến 17giờ Ban Hộ Trì Tam Bảo và Phật Tử đến Niệm Phật Đường tụng kinh lễ Phật.
- Nhận Quyển Sổ Vàng do Hòa Thượng Thích Mẫn Giác gởi kêu gọi Phật tử ủng hộ xây chùa Việt Nam ở Los Angeles (Hoa Kỳ).

B. Sinh Hoạt ,

- Ngày 2.8.90 từ 18giờ15 đến 20giờ Ban Chấp Hành họp với một số Phật tử thường quan tâm đến hoạt động của Hội để tìm phương thức hoạt động hữu hiệu hơn.
- Từ ngày 3.8. đến 5.8.90 Thanh Niên Phật Tử Muenchen tổ chức Trại Hè tại Oberschleissheim (cách trung tâm Muenchen khoảng 20 Km). Có 92 người tham dự, trong số nầy có rất nhiều bạn từ Đông Âu đến. Ngoài ra vào các ngày Thứ Bảy và Chủ Nhật 4.8. và 5.8.90 có nhiều Phật tử và Thanh niên từ Muenchen đến viếng Trại tham dự sinh hoạt thể thao, văn nghệ, du ngoạn rồi trở về Muenchen, không có ở lại ngủ đêm.
- Từ ngày 7.8. đến ngày 12.8.90 Chi Hội tổ chức du ngoạn Paris và hành hương các chùa Khánh Anh, Hoa Nghiêm, Quan Âm, Linh Sơn. Có 34 người tham dự.
- Photocopie Thông Dẫn tháng 7/1990 của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức để phân phát cho các bạn từ Đông Âu đến, đặc biệt cho các bạn bị từ chối đơn xin tỵ nạn.

Trần Hồng Yến

Lễ mừng thọ 80 của cu Nguyên Thông Võ Hữu Xán tại Chùa Viên Giác

Trao đổi văn hóa tại Hội Thánh Advent ở Hannover, do chị Thiện Hạnh thực hiện vào ngày 22.09.1990

DIỄN TIẾN XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Thích Như Điển

(tiếp theo)

Sau khi khởi công xây cất chùa Viên Giác vào ngày rằm tháng tư năm 1989, chúng tôi có tuyên bố với tất cả quý Phật Tử là ngôi chùa dự định kiến thiết trong vòng 10 năm mới hoàn thành; vì đồ án quá to lớn. Nhưng sau một năm xây cất, nhờ những thuận duyên nhiều hơn là nghịch cảnh, nên đến nay đã xong được 2 phần 3 công việc và đại lễ khánh thành dự trù sẽ tổ chức trong vòng một tuần lễ từ 24 đến 30 tháng 7 năm 1991.

Ngày xưa, cách đây gần 4 thế kỷ chùa Linh Mụ tại Huế, dưới sự chủ trì của các vị Tổ Sư hữu danh và sự trợ lực của Chúa Nguyễn mà cũng phải xây cất đến hơn 3 năm mới hoàn thành. Vì thế, ngày nay ở hải ngoại xây dựng một ngôi chùa phải cần trong vòng từ 5 đến 10 năm mới hoàn thành cũng không phải là điều đáng ngạc nhiên lắm. Nhưng chùa Viên Giác sở dĩ được như thế là nhờ chư Phật, chư Tổ Sư gia hộ và sự hưởng ứng nhiệt liệt của các Phật tử xa gần.

Khi chùa chưa xây thì nhiều vị Phật tử cứ hỏi bao giờ xây; khi đã bắt đầu xây thì hỏi bao giờ hoàn thành? Khi hoàn thành rồi không biết sẽ được nghe hỏi câu nào nữa đây. Riêng chúng tôi thì quan niệm rằng, dầu cho chùa đã bắt đầu xây, đang xây hay sẽ xây cũng không quan trọng bằng là chúng ta nên sống trong hiện tại và lo cho hiện tại là đủ rồi. Vì dầu cho có xây rồi hay chưa xây đi nữa, việc tu hành của chúng ta vẫn tiến hành, chứ không dừng nghỉ. Nhiều người hỏi để mà hỏi, chứ cũng không biết là chùa xây xong rồi để làm gì. Dĩ nhiên là ngôi chùa phải để cho việc tu học và lễ bái nguyện cầu; nhưng hãy bắt đầu tu ngay trong hiện tại chứ đừng chờ chùa xây xong, chưa chắc sẽ có thể tu được. Vì biết bao nhiêu chướng duyên đang vây bủa quanh mình.

Các thợ bêtông, thợ hồ, thợ mộc, thợ lợp ngói đã bắt đầu làm từ hôm đầu tháng 9 đến nay. Nhà Tây chuẩn bị dựng kèo; nhà Đông đã bắt đầu xây tầng dưới, bảo tháp đã đổ móng xong, giảng tòa lộ thiên cũng đã đổ móng xong. Với đà xây cất nầy, nếu không có gì thay đổi, vào cuối tháng 12 năm 1990 Rohbau (sườn chùa tổng thể) sẽ hoàn thành, ngoại trừ việc lợp ngói Đông, Tây Đường và bảo tháp.

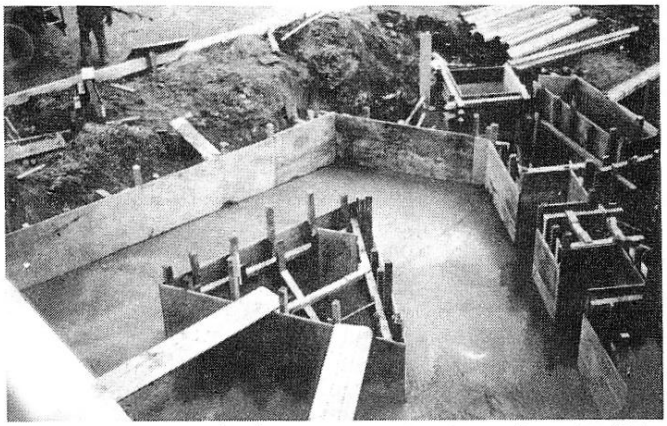

Thợ béton đang đổ nền móng ngôi tháp 7 tầng (10/90)

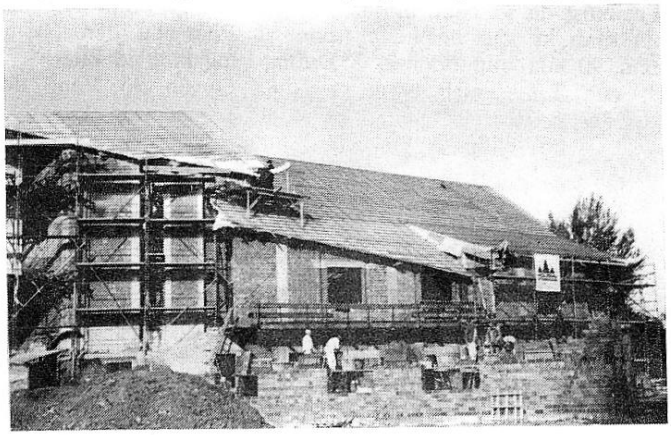

Thợ mộc làm nóc nhà và thợ hồ đang xây Đông Đường (10/90)

Về tài chánh, trong những lần trước chùa đã trả được 1.430.000,00 DM. Trong tháng 9 chùa đã trả thêm cho thợ lợp ngói 55.000,00 DM, và trong tháng 10 nầy chùa sẽ trả thêm cho chủ thầu 100.000,00 DM; tức thành 1.585.000,00 DM. Riêng số tiền xây cất nầy đã tương đương với 1.000.000,00 US dollars rồi. Đó là chưa kể số tiền mua đất và thuế má 600.000,00 DM nữa. Bắt đầu trong mấy tháng nay sự cúng dường xây chùa của quý Phật tử có vẻ như ngưng lại. Vì thế, chúng tôi phải xoay xở mọi cách để mượn các chùa và các cá nhân để trả cho chủ thầu. Khi trả cho chủ thầu lần nầy, đã nâng lên tổng số 1.300.000,00 DM đã được trả. Trong tháng 12 năm nay phải trả thêm 100.000,00 DM nữa. Số còn lại 600.000,00 DM của hãng thầu ông Mehmel sẽ trả góp trong vòng 4 năm như có lần chúng tôi đã đề cập trong bài trước. Bây giờ chúng ta còn phải lo trả thêm 100.000,00 DM cho hãng lợp ngói chánh điện; 150.000,00 DM cho hãng thợ mộc làm nóc và mới đây hãng lợp ngói đấu thầu việc lợp ngói cho Đông Đường Tây Đường và bảo tháp là 200.000,00 DM (kể cả ngói). Như vậy, từ đây cho đến khi chùa xong giai đoạn tổng quát phải trả thêm 550.000,00 DM trong vòng cho đến tháng 3 hoặc tháng 4 năm 91 là hạn chót. Ngoài ra việc lò sưởi điện, cửa sổ, tô bên trong cũng như bên ngoài chưa kể đến. Vì thế, chúng tôi xin kêu gọi quý vị Phật tử tiếp tục đóng góp hỗ trợ cho công việc kia đến khi hoàn thành. Công đức ấy không nhỏ. Giá trị ấy nằm ngay trong hiện tại, chứ không nằm ở tương lai. Kính mong quý vị tiếp tay cho. Hoặc cho chùa mượn hội thiện không lời, mỗi tháng chùa sẽ trả lại 100 hay 200 DM; hoặc cúng dường một lần, hay ủng hộ định kỳ v.v...

Sự hoàn thành của ngôi chùa, tất cả đều lệ thuộc nơi quý vị. Vì thế chúng tôi xin tha thiết kêu gọi quý vị cố gắng hỗ trợ cho.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát **(còn tiếp)**

THÔNG BÁO

Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen và VPC sẽ tổ chức buổi lễ Phật tụng kinh cầu an và thuyết pháp do Thượng Tọa Thích Như Điển Chi Bộ Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức làm chủ lễ.

Thời gian : từ 8giờ30 sáng thứ bảy 27.10.90 đến 13giờ trưa cùng ngày thì chấm dứt.

Địa điểm : Tại nhà thờ Orschel Hagen, Nuernberger Str.186 - Reutlingen.

Trân trọng kính mời quý vị đạo hữu, phật tử, và quý đồng hương về tham dự buổi lễ trên cho đông để tăng phần long trọng và mời dùng bữa cơm chay tập thể.

Ghi chú : Vì mượn địa điểm để tổ chức có giới hạn thời gian, nên kính mời quý vị đến đúng giờ nói trên là 8giờ30.

Những Ngày lễ của Năm 1991

Năm 1991 tại Tây Đức sẽ có 4 lễ lớn sau đây. Xin đăng tải lên đây trước, để quý vị đi làm có thể lấy ngày nghỉ về chùa tham gia các Phật sự quan trọng nầy.

- Từ 12 đến 18 tháng 4 năm 1991 sẽ có Đại Hội Ban Chấp Hành lần I của kỳ 5 Hội Đồng Tăng Già Thế Giới tại chùa Viên Giác.
- Đại lễ Phật Đản 2535 năm sẽ được tổ chức tại Hannover từ ngày 7 đến ngày 9 tháng 6 năm 1991 tại Hannover.
- Đại lễ Khánh thành chùa Viên Giác dự định tổ chức từ 24 đến 30 tháng 7 năm 1991 tại Hannover gồm có những tiết mục như sau: Giới đàn truyền giới ngũ giới, thập thiện, Bồ Tát giới cho các Phật tử tại gia. Giới đàn Sa Di và Sa Di Ni (nếu có). Đại lễ Khánh thành cho các Phật tử Việt và Đức. Văn nghệ giúp vui vào tối 27.7.91 và lễ vớt vong tại biển Hamburg cũng như Đại lễ chẩn tế cô hồn, cầu siêu bạt độ cho các hương linh quá vãng. Chương trình chi tiết chùa sẽ gởi đến quý vị vào cuối năm 90 hoặc đầu năm 91.
- Đại lễ Vu Lan sẽ được dự định tổ chức từ ngày 30 tháng 8 đến ngày 1 tháng 9 năm 1991.

Trên đây là 4 lễ chính của năm 1991. Xin quý Phật tử hoan hỷ lấy ngày nghỉ vào những thời điểm đã ghi trên để về chùa tham gia được đông đủ.

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

* Quyển Đại Tự Điển Đan-Việt do Đạo hữu Đặng văn Nhâm biên soạn rất công phu, trên 1.000 trang đánh máy, đã được TTVHXHPGVN tại Tây Đức cho ấn hành trong thời gian qua. Tự điển được đóng chỉ, rất chắc chắn, bìa cứng mạ vàng trông rất đẹp mắt. Giá phát hành tại chùa Viên Giác Tây Đức và chùa Quảng Hương Đan Mạch là 62,50 DM hoặc 250 Krone Đan Mạch. Nếu gởi qua bưu điện tính thêm tiền cước phí thành 67,50 DM hoặc 270 Krone. Quý vị nào muốn có tự điển Đan-Việt, có thể liên lạc thẳng về chùa Viên Giác Hannover, Tây Đức hoặc qua ĐĐ. Thích Quảng Bình 283 Gresvangen Tislt 08381 Mundelstrup Đan Mạch. Xin cảm ơn quý vị trước.
* Sự Tích Đức Phật Thích Ca bằng chữ và tranh do Đạo hữu Lưu Oanh Oanh dịch từ tiếng Anh sang. Sách do TTVHXHPGVN tại Tây Đức ấn hành, dày 170 trang. Sách nầy rất thích hợp cho các thanh thiếu niên cũng như người lớn mới bắt đầu học Phật. Quý vị nào muốn có sách xin liên lạc về chùa Viên Giác. Giá phát hành 12 DM. Nếu gởi qua bưu điện cộng thêm 1 DM cước phí.
* Cô Sáu Tân Qui là tác phẩm thứ 3 của Tác giả Phạm Thăng sau quyển Xuôi Dòng Cửu Long và quyển Tiền Tệ Việt Nam đã được nhiều người chú ý đến. Sách dày 245 trang, bìa in 4 màu lộng lẫy do TTVHXHPGVN tại Tây Đức xuất bản. Sách sẽ được phát hành tại Tây Đức và Canada cũng như Hoa Kỳ. Giá phát hành tại Hoa Kỳ và Canada là 10 US$. Tại Tây Đức 16 DM. Nếu gởi qua bưu đện xin gởi thêm 2 DM cước phí.

Những độc giả miền Nam muốn hồi tưởng lại những kỷ niệm thân thương của mình không thể thiếu quyển sách giá trị nầy được. Vị nào muốn có sách, xin liên lạc về chùa Viên Giác.

* Tuyển Tập Thơ Viên Giác của nhiều Tác giả đã được TTVHXHPGVN tại Tây Đức cho ra mắt vào dịp lễ Vu Lan vừa qua, được bà con nhiệt liệt hưởng ứng. Sách dầy 160 trang, bìa in 4 màu rất đẹp. Giá phát hành 15 DM kể cả cước phí. Quý vị nào muốn có sách xin liên lạc về chùa Viên Giác Hannover.
* Việt Sử Bằng Tranh trọn bộ 30 tập do Cụ Bùi văn Bảo biên soạn. Giá phát hành từng tập là 8 Mỹ kim. Nếu quý vị mua trọn bộ 30 tập sẽ được tính chung là 180 Mỹ kim kể cả tiền cước gởi. Quý vị nào muốn có bộ Việt Sử bằng tranh nầy, xin gởi tịnh tài về chùa Viên Giác, sau đó sách sẽ được gởi trực tiếp từ Canada đến quý vị qua đường thủy. Thời giá hiện tại của 1 Mỹ kim là 1,65 DM; tính chung 180 x 1,65 DM = 297 DM. Xin chân thành cảm ơn quý vị trước.

Những sách trên gồm có những quyển như sau :

1) Huyền Sử Đời Hùng : Trăm trứng trăm con, Trầu cau v.v.. 2) Huyền Sử Đời Hùng (tt) : Bánh dầy bánh chưng, Sơn Tinh Thủy Tinh.. 3) Thục An Dương Vương và My Châu, Trọng Thủy. 4) Cách Sinh Hoạt Về Đời Cổ và Nhà Triệu. 5) Phất Cờ Nương Tử - Hai Bà Trưng đuổi đánh Tô Định. 6) Đầu Voi Phất Ngọn Cờ Vàng : Bà Triệu. 7) Lý Nam Đế và Triệu Việt Vương (Vua đồng lầy). 8) Ngô Quyền khởi nghĩa dứt thời Bắc Thuộc. 9) Ngọn Cờ Lau - Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 Sứ quân. 10) Thập Đạo Tướng Quân - Lê Hoàn và Thái Hậu Dương Vân Nga. 11) Nhà Lý - Lý Công Uẩn và chiếu dời đô. 12) Nhà Lý (tt) Lý Thường Kiệt phá Tống bình Chiêm. 13) Nhà Trần - Phá quân Mông Cổ lần thứ nhất. 14) Nhà Trần (tt) - Phá quân Mông Cổ lần thứ hai. 15) Nhà Trần (tt) - Phá quân Mông Cổ lần thứ ba. 16) Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, vị anh hùng dân tộc. 17) Các danh tướng đời Trần : Trần Quang Khải, Trần Bình Trọng v.v.. 18) Các danh tướng đời Trần (tt) : Phạm Ngũ Lão, Yết Kiêu, Dã Tượng.. 19) Các danh nhân đời Trần : Mạc Đĩnh Chi, Chu văn An, Lê văn Hưu. 20) Cuối đời nhà Trần.. Chế Bồng Nga, Huyền Trân Công Chúa về Chiêm. 21) Nhà Hồ - Chính trị của Hồ Quý Ly. Tiền giấy và mọi sự cải cách. 22) Nhà Hậu Trần - Đặng Dung, Nguyễn Cảnh Dị, Nguyễn Biểu (cổ đầu người). 23) Lam Sơn Khởi Nghĩa : Bình định vương Lê Lợi. 24) Mười năm kháng chiến : Vương Thông ra hàng ở Đông quan. 25) Mấy giai thoại trong thời chống quân Minh. 26) Nguyễn Trãi và bản Bình Ngô Đại Cáo. 27) Vua Lê Thánh Tông và các vua kế tiếp. 28) Nhà Hậu Lê bị Nhà Mạc cướp ngôi. 29) Trịnh Nguyễn phân tranh ở đàng trong và đàng ngoài. 30) Áo Vải Cờ Đào Quang Trung Đại Đế phá quân Thanh.

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 8.10.1990)

Danh sách phương danh cúng dường của Quý Đạo Hữu, Quý Phật Tử chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

Tam Bảo

ĐH. Huỳnh Như Vinh (Muenster) 10DM. Hồ Thị Y (Saarlouis) 20DM. Vương Thu Hơn (Đan Mạch) 20DM. Quảng Hiền (Hamburg) 100DM. Vương Trọng Tri (Berlin) 10DM. Nguyễn Văn Nuôi (Lehrte) 20DM. Trung Tai Ky 10DM. GĐĐH La (Lueneburg) 20DM. GĐĐH Huỳnh (") 20DM. Phan Thanh Tri & Trầm Kim Lại 50DM. Huỳnh Hữu 100DM. Đỗ Thuận Phát (Hannover) 600DM. Nhơn Tuyết (USA) 10US. Ngô Trần Trinh Thuận (Koeln) 50DM. Hoàng Ngọc Diệp (Suisse) 100DM. Edelgard (Hannover) 14DM. Wernderoth (") 10DM. Krueger (") 20DM. Hà Thị Minh Cẩm & Hà Thị Minh Tâm (") 10DM. Ni cô Diệu Nhứt (Berlin) 100DM. Thị Chánh Trương Tấn Lộc (Hannover) 100DM HHHLĐH Trương Phát Pd Thiện Thọ. Trần Quang Dũng (Frankfurt) 200DM HHHLĐH Nguyễn Thị Nghĩ Pd Quảng Tường tuần 49 ngày. Tô Khải Đức (Schweinfurth) 20DM. Trần Thị Lệ Na (Đan Mạch) 100Kr. Vũ Văn Thiết (") 200Kr. Lê Thị Lan (Pháp) 100FF. Trần 10DM. Mai Hoành Thiện (Koeln) 20DM. Huỳnh Thị Từ (Aó) 300Schilling. Bành Chúc Quân (Ludwigshafen) 100DM. Trần Minh Phấn (") 50DM. Tăng Qui Hao (Hamburg) 50DM. Chùa Bảo Quang (") 400DM. Phạm Tuyết Mai (Bochen) 50DM. Lâm Anh (Bad Iburg) 50DM. Nguyễn Minh Hùng (Lohberg) 10DM. Quảng Niệm & Nguyên Quế (Hannover) 300DM HHHLĐH Trần Thị Yến Pd Nguyên Thường. Ni cô Diệu Niên (") 500DM HHHLĐH Huỳnh Văn Ngà, HL Nguyễn Thị Ngọc, HL Đỗ Ngọc Sanh. Huỳnh Văn Chinh (Horgenzell) 10DM. Nguyễn Tấn Hà (Muenchen) 200DM. Trần Chí Hưng (Kiel) 20DM. Kin Luong 50DM. Trần Thị Én (Bỉ) 200DM. Lê Thị Ty (Pháp) 100DM. Sue Yuen (Laatzen) 30DM. Trần Thiểu Phấn (Hongkong) 5 HK. Thị Chơn (Garbsen) 50DM. Đào Hữu Chí (Hamburg) 500DM HHHLĐH Lương Vĩnh Phước Đức. Phan Ngọc Anh (USA) 30US. Nguyên Thông Võ Hữu Xán (Muenster) 300DM Lễ chúc thọ 80 tuổi. S. Maniane (Pháp) 200FF. Mã Chi (Muenster) 20DM. Trần Quới Thiên (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Mạnh Hà & Nguyễn Bích Dung (Bỉ) 500FF. T.Hằng, Zoan (Pháp) 50DM. Tôn Quốc Hồng & Thái Thị An (Neuenkirchen) 100DM. Phái đoàn ở Bỉ 1.500FB. Erie Latte (Bỉ) 20DM. Hai Vân (Saarbruecken) 50DM. Nguyễn Văn Diên Thiện Thành (Krefeld) 30DM. Hải Lý (Eisbech) 50DM. Trần Minh Thông (Bỉ) 500FB. Nguyễn Ngọc Hạnh Diệu Thông (") 500FB. Đỗ Thị Giỏi Diệu Nang (") 500FB. Hoàng Anh Tuấn (Bad Bentheim) 20DM. Cao Tăng Lượng (Berlin) 10DM. Thái Mỹ Vân (Crailsheim) 50DM. Trần Thuận Đạt (Nuernberg) 50DM. Nguyễn Thị Yên (") 20DM. Tô Trần Quang (Bayreuth) 30DM. Hiền 5DM. Trịnh Thị Thanh Nguyên Thịnh (Nuernberg) 20DM. Phạm Thị Ut Diệu Hồ (Langen) 25DM. Huỳnh Then Diệu Giác (Koeln) 30DM. Nguyễn Thị Ngà (") 50DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (Stuttgart) 20DM. Ngô Thuận (") 50DM. Trịnh Thị Yên Diệu Lý (Hamburg) 20DM. Phan Đình Lợi (Frankfurt) 20DM. Hoàng Tôn Long (") 20DM. Nguyễn Phước Vĩnh Tiết Nguyên Diệu (Bỉ) 100DM. Bùi Kim Huê (Aeszenn) 50DM. Tú Anh Diệu Kim (Hamburg) 30DM. Nguyên Huê & Diệu Mảnh (St. Augustin) 50DM. ẩn danh 50DM. Hồ Văn Lực (Brueggen) 20DM. Hà Thanh Ly (Landstuhl) 50DM. Ninh Văn Phước (Aachen) 100DM. Đặng Văn Dọc (Koeln) 20DM. GĐĐH Tịnh (Mannheim) 50DM. Bùi Văn Mai (Reutlingen) 100DM. Nguyễn Văn Thìn (D'dorf) 20DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr. Trương Vân (Una) 50DM. Lam (Osnabrueck) 50DM. Trần Hoa Lê (Sindelfingen) 100DM. Trần Thị Thúy (Muenchen) 100DM. Lưu Tích Thắng (Holland) 25Guld. Cao Minh (Muenchen) 100DM. Chi Hội PTVN Muenchen 300DM. NPĐ Niệm Phật (Holland) 500Guld. Mạch (Bremen) 10DM. Diệp Thế Cầm (Paderborn) 200DM HHHL ĐH Trần Hiền. Ngô Quý Trang (DDR) 20DM. Đỗ Nguyễn Huy Phương (Reutlingen) 20DM. Kim Hen (Bad Kreuznach) 20DM. NPĐ Trí Thủ (Suisse) 200FS. Hồ Văn Điều (Goettingen) 50DM. Phạm Văn Dậm (Đan Mạch) 100Kr. Chơn Ngọc 20DM. Võ Thanh Cương (Italia) 120DM. Homboldshcule (Hannover) 65DM. Nguyễn Kim Chương (Koeln) 50DM. Trần Sang (Wuerzburg) 50DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 30DM. Lê Giảng (Bỉ) 1.000FB. Nguyễn Khoa Tuấn (Đan Mạch) 100Kr. NPĐ Quảng Hương (") 1.000Kr. Thiện Thanh Vũ Nam (Gomaringen) 20DM. Thiện Bình & Thiện An 50DM. China Rest. (Barsinghause) 50DM. Võ Văn Trung 20DM HHHLĐH Võ Văn Mạnh. Cô Diệu Niên (Hannover) 300DM HHHLĐH Nguyễn Thị Ngọc Pd Như Châu. Nguyễn Văn Thanh 50DM. Đào Thanh Thủy (T.Khắc) 20DM. Hào Hương Tiệp (") 20DM. Lý Văn Cúc (D'dorf) 20DM. Lý Khải An (Braunschweig) 200DM HHHL Đặng Thị Thanh. Đồng bào VN tại Braunschweig 500DM HHHLĐH Đặng Thị Thanh. Nguyễn Tá Minh & Nguyễn Thị Ba (USA) 100US. Nguyên Thị Loan (") 170US. Nguyễn Lệ Anh (Stade) 200DM HHHLĐH Sou. Nguyên Thông Võ Hữu Xán (Muenster) 300DM HH nhân tuần thượng thọ 80 tuổi. Nguyễn Thị Nhung (Garbsen) 200DM. Lê Thị Bích Tâm (Muenchen) 100DM. Đỗ Hữu Tài (Wilhelmshaven) 20DM. Võ Thị Mai (M'Gladbach) 100DM HHHLĐH Huỳnh Tấn Lộc. Diệu Loan 10DM. Tsang (Bielefeld) 20DM. Phan Han Chau (Muenster) 20DM. Thiện Hảo Hoàng Thị Thuận (") 100DM. Trương Mỹ Anh (") 50DM. Huỳnh Thị Hoa (Haren) 50DM. Võ Thông (Muenster) 20DM. Văn Đoàn (Hannover) 5DM. Nguyễn Hoàng Thái (Delmenhorst) 50DM. Huỳnh Nghiệp Thành (Spaichingen) 30DM. Phan Thị Lan (Weil am Rhein) 50DM. Quan Ngọc Sim (Suisse) 30DM HHHLĐH Quan Cẩm Phi. Religionspaedagogische Woche (Hannover) 460DM. Cao Xuân Liễu (Suisse) 50FS HHHL ĐH Cao Triều Trực Trần Chương Phú 20DM. Lý (Hildesheim) 20DM. Hà Kỳ (Hongkong) 20DM. Tan Bao/ Hồ Thu An (Kleve) 500DM. Quảng Minh Nguyễn Thị Nguyệt (Hòa Lan) 500Guld. GĐĐH Huỳnh Kỳ (Mittelstadt) 400DM HHHLĐH Huỳnh Kỳ. Bùi Hồng Vân (Recklinghausen) 50DM. Nguyễn Thúy Nga (Regensburg) 50DM. Nguyễn Văn Bé (Pirmasen) 10DM. Nguyễn Thắm Huỳnh (Weiterstadt) 50DM HHHLĐH Nguyễn Xuân Thiều. Lê Thị Hai (Kassel) 20DM. Lương Hoa (Dillingen) 50DM. Khưu Hùng Thiết 20DM. Châu Luân Cầu 50DM. Triệu Quyết Thắng (Salzgitter) 30DM. Nguyễn (Stadthagen) 20DM. Guong Peng Song 20DM. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 30DM. Tăng Quốc Cơ (Laatzen) 20DM. Lâm Tế Muối (Huerth-Hermueheim) 50DM. Phùng Chí An & Sun Lie (Bielefeld) 500DM HHHLĐH Liaw, Fut Tjing. GĐĐH Thiện Ý & Quảng Niệm (Hannover) 300DM HHHLĐH Nguyễn Thị Điểu & ĐH Trần Thị Yến. Huỳnh An Tâm (Berlin) 200DM HHHLĐH Trương Phấn Thanh. Hồ Chương Kiu (Loeningen) 50DM.

Báo Viên Giác

ĐH. Võ Văn Cang (Na Uy) 100Kr. Trương Cẩm Minh (Darmstadt) 20DM. Nguyễn Văn Quang (Wuppertal) 10DM. Minh Hùng (Oldenburg) 20DM. Nguyễn Thanh Lương (Bỉ) 500FB. Hoàng Thị Nguyên (Hameln) 10DM. Nguyễn Thị Kim Liên (Bỉ) 1.000FB. Chung Văn Tấn (Saarbruekken) 10DM. Hoàng Đình Bổn (Bỉ) 500FB. Trần Nhị Song (Norden) 20DM. Nguyễn Ngọc Anh (Pháp) 200FF. Đinh Văn Nhung (Essen) 10DM. Mai Thị Huế (Hamm) 20DM. Trần Kỳ Sanh (Koblenz) 20DM. Nguyễn Phúc Hậu (Wiesbaden) 20DM. Trần (Pháp) 100FF. Trần Thị En (Bỉ) 60DM. Lý Nguyệt Thường (Bonn) 20DM. Nguyễn Văn Chung (Paderborn) 20DM. Dương Văn Suôi (Binzen) 20DM. Phùng Ngọc Anh (Pháp) 200FF. S. Manianne (Pháp) 200FF. Lê Văn Thời (Na Uy) 300FF. Hạng Văn Luông (Pháp) 100FF. Tôn Mỹ Lệ (Neunkirchen) 50DM. Tôn Quốc Vinh & Việt (") 50DM. T. Hằng, Zoan (Pháp) 50DM. Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 20DM. Nguyễn Văn Kiên (") 20DM. Huỳnh Vĩnh Phát (Stuttgart) 30DM. Võ Bá Tòng (Zweibruecken) 50DM. T.Q. Nguyên (Holland) 25Guld. Trần Minh Thông (Bỉ) 500FB. Châu Văn Hiệp (") 500FB. Lâm Ngọc Lành (") 500FB. Nguyễn Thị Kha (") 500FB. Huỳnh T. Công Dung (") 500FB. Võ Thị Huệ (Như Lan) 500FB. Nguyễn Thị Thể (Muenster) 50DM. Huỳnh Quốc Dung (Dortmund) 20DM. Lê Hữu Đạt (Bergkamen) 30DM. Bùi Quang Đức (Aeszen) 20DM. Phạm Kim Tiên (Bergkamen) 20DM. Đặng Nghĩa Nhân (Schaidt) 100DM. Bùi Văn Nia (Hamburg) 20DM. Nguyễn T. Mộng Đào (Bergkamen) 20DM. Nguyễn Thu Hiền (Wedel) 20DM. Nguyễn Văn Thìn 30DM. Lê Giao (Holland) 50DM. Lưu Tích Thắng (") 25 Guld. Ngô Văn Sang (Hamburg) 40DM. Ong Huỳnh Hiệp (Italia) 30.000 Lire. Nguyễn Hữu Hậu (Spaichingen) 20DM. Phạm Chi Ben (Hofgeismar) 30DM. Nguyễn Hoàng Tuân (Neuenkirchen) 10DM. L.Th. (Saarbruekken) 30DM. Diệu Nữ (Stadthagen) 100DM. Phạm Minh Trực (Trier) 50DM. Nguyễn Thị Kim Vinh (Nuernberg) 20DM. Phạm Thị Liên (Suisse) 100FS. Tăng châu Thị Yến Châu (Suisse) 50DM. Lê Nguyễn Thị Phụng (") 100FF. Trần Anh Xuân (Đài Loan) 70DM. Nguyễn Thị Kim Chi & Nguyễn Xuân Hảo (Giessen) 70DM. Tiến

Vĩnh Lợi (Nuernberg) 20DM. Nguyễn Đình Tuấn (Wehingen) 50DM. Quảng Trí (Pháp) 100FF. Dương Nga Thị (Wiesbaden) 70DM. Nguyễn Lê Nghĩa (Hannover) 50DM. Lê ĐìnhChức (Canada) 10Can. Nguyễn Tư Lăng (") 10Can. Lê Giảng (Bỉ) 500FB. Nguyễn Đào (Wuppertal) 40DM. Chi Hội PTVNTN tại Trier-Saar 50DM. Nguyễn Thị Hải (USA) 30US. Vương Quang Trung (Pháp) 200FF. Diệu Loan 10DM. Trần Văn Tri (Suisse) 20FS. Phan Thị Như (Canada) 40Can. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrup) 20DM. Đặng Ngọc Linh (Bỉ) 500FB. Nguyễn Cung Nhường (Elmstein) 20DM. Lương Tô Tư (Hannover) 100DM. ẩn danh (Berlin) 85DM. Hồng Chương Kiu (Loeningen) 50DM.

Ấn Tống

ĐH. Võ Thị Biện (Đan Mạch) 100Kr. Võ Tấn Phát (") 100Kr. Nguyễn Thị Ngọc Cảnh (") 100Kr. Phan Thị Ánh Tuyết (") 100Kr. Nguyễn Văn Điều (") 100Kr. Đặng Văn Nhẫm (") 200Kr. Đỗ Hữu Quý (Canada) 50Can. Hứa Mỹ Hiền 10DM. Nguyễn Tấn Hổ (Konstanz) 20DM. Giang Lăng Mai (Saarbruecken) 10DM. Thiện Trang (Merzig) 100DM. Lê Thị Hà (Úc) 15Úckim. Lâm Hoa An (Israel) 171US. Nguyễn Phước Vĩnh Tiết Nguyên Diệu (Bỉ) 100DM. Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 100DM.

Ấn tống kinh Pháp Hoa

ĐH. Từ Sánh (Aachen) 200DM.

Ấn tống kinh Thủy Sám

ĐH. Diệu Giác 200 DM/20 quyển. ĐH. Diệu Trân 50 DM/5 quyển. ĐH. Diệu Loan 50 DM/5 quyển. ĐH. Ẩn danh 100 DM/10 quyển. ĐH. Bành Ngan Trân 100 DM/10 quyển. ĐH. Lê Trường Giang 100 DM/ 10 quyển. ĐH. Giác Phú 100 DM/10 quyển hồi hướng hương linh Lương Thị Vàng. ĐH. Diệu Minh 50 DM/5 quyển. ĐH. Diệu Cao 50 DM/5 quyển. ĐH. Diệu Đạo 50 DM/5 quyển. ĐH. Diệu Chân 50 DM/5 quyển. ĐH. Diệu Minh 50 DM/5 quyển. ĐH. Diệu Anh 40 DM/4 quyển. ĐH. Cụ Thứ 10 DM/1 quyển. ĐH. Điều 100 FF/3 quyển. ĐH. Tâm Lệ 100 FF/3 quyển. Bé Anh Minh 50 DM/5 quyển, ĐH. Thị Chánh 100 DM/10 quyển, ĐH. Thiện Tâm 100 DM/10 quyển cầu siêu hương linh Trương Phát pháp danh Thiện Thọ. ĐH. Trương Thị Hai 20 DM/2 quyển. ĐH. Vương Thị Chia 100 DM/10 quyển. ĐH. Thiện Tịnh và ĐH. Giác An 100 DM/10 quyển. Bé Phương Nhi 50 DM/5 quyển. ĐH. Thiện Hải 100 DM/10 quyển. ĐH. Thế Quang Huy (Norge) 50 DM/5 quyển. ĐH. Như Đức Dực Thị Hòa 20 DM/2 quyển. ĐH. Trần Thị Ngọc 10 DM/1 quyển. GĐĐH. họ Hồ 100 DM/10 quyển hồi hướng hương linh Hồ Kim và Trần Thị Tiên. GĐĐH. Tăng Hồng Sương 100 DM/10 quyển hồi hướng hương linh Phan Quay. ĐH. Lâm Minh Nghĩa 10 DM/1 quyển. ĐH. Diệu Hoa (Bá Linh) 100 DM/10 quyển. ĐH. Diệu Noan 10 DM/1 quyển. ĐH. Nguyễn Mạnh Thường 80 DM/8 quyển. ĐH. Nguyễn Thị Kim Hạnh 30 DM/3 quyển. ĐH. Lê Khắc Thanh Hoài 2.000 FF/60 quyển cầu an. ĐH. Lâm Kim Dung 30 DM/3 quyển. ĐH. Đặng văn Khoa và Trần Thị Tâm 150 DM/15 quyển. ĐH. Đào Tiến Dũng 50 DM/5 quyển và ĐH. Lương Vĩnh Phước An 50 DM/5 quyển hồi hướng hương linh Lương Vĩnh Phước Đức. ĐH. Văn Công Trâm Kiều 100 DM/10 quyển. ĐH. Văn Công Tuấn Huệ Phấn 50 DM/5 quyển. ĐH. Huỳnh Trang Kiệt 20 DM/2 quyển. ĐH. Quảng Niệm và Nguyên Quế 50 DM/5 quyển. ĐH. Huệ Ngọc Lý Thanh Hoa 20 DM/2 quyển. ĐH. Diệu Liên Thái Anh 20 DM/2 quyển. ĐH. Trần Lư Ngọc Minh 100 DM/10 quyển. ĐH. Lư Minh 100 DM/10 quyển. ĐH. Diệu Anh Diệp Ngọc Diệp 100 DM/10 quyển. GĐĐH. Đỗ Đình Lan 200 FF/6 quyển hồi hướng cửu huyền thất tổ. ĐH. Diệu Hiền Nguyễn Thị Kim 50 DM/5 quyển. ĐH. Huỳnh Thị Hạnh 10 DM/1 quyển. ĐH. Diệu Sự Phạm Thị Lịch 100 FF/3 quyển. ĐH. Thị Khiêm Hồ Thị Em 100 DM/10 quyển. ĐH. Diệu Viên Nguyễn Thị Kim Dung 35 HL/2 quyển. ĐH. Diệu Liên Nguyễn Thị Sảnh 20 DM/2 quyển. ĐH. Diệu Năng Đỗ Thị Giới 20 DM/2 quyển. ĐH. Cao Đình Huê 300 DM/30 quyển. Ni Cô Tâm Quảng 100 DM/10 quyển. ĐH. Diệu Huê Dương Thị Quỳnh 30 DM/3 quyển. ĐH. Thiện Ý Lê Thị Tỳ 100 DM/10 quyển. ĐH. Quảng Nhung Bùi Thị Huệ 20 DM/2 quyển. ĐH. Nguyễn Thị Phùng 20 DM/2 quyển. ĐH. Nguyễn Thị Nguyệt 12 DM/1 quyển. ĐH. Diệu Đạt Phan Thị Loan 20 US/3 quyển. ĐH. Diệu Mỹ Trương Hương Kết 30 DM/3 quyển. ĐH. Dương Nhựt Đông, ĐH. Dương Xuân Nhi và ĐH. Dương Nhựt Cường 50 DM/5 quyển. ĐH. Hồ Thị Ngọc Tâm 30 DM/3 quyển. ĐH. Thiện Ngân Trịnh Thị Kim Cương 20 DM/2 quyển. ĐH. Thiện Ngọc Lưu Nguyệt Anh 20 DM/2 quyển. ĐH. Huệ Hòa 100 FF/3 quyển. ĐH. Điện Hỷ 100 FF/3 quyển. ĐH. Tâm Hương 100 FF/3 quyển. ĐH. Tâm Đức 100 FF/3 quyển. ĐH. Viên Thời 100 FF/3 quyển. ĐH. Nguyên An 20 DM/2 quyển. ĐH. Ngọc Anh 100 FF/3 quyển. ĐH. Viên Đạt Đỗ Thị Hiền 20 FS/2 quyển. ĐH. Diên Bạch Diệp Tuyết 50 FS/5 quyển. ĐH. Thiện Đức Chung Thị Hồng 100 DM/10 quyển hồi hướng cho pháp giới chúng sanh. ĐH. Huệ Thành Trương Mãnh Mai 60 DM/6 quyển. ĐH. Quảng Thiện Nguyễn Trọng Bình 60 DM/6 quyển. ĐH. Diệu Liên Vương Kim Huệ 40 DM/4 quyển. ĐH. Tắc Lực Ngô Thiện Hùng 50 FS/5 quyển. ĐH. Sĩ Ngọc Quách Hạnh 100 DM/10 quyển. ĐH. Diệu Minh Nguyễn Thị Huê 20 DM/2 quyển. ĐH. Nguyễn Thị Giỏi (Bỉ) 1.000 FB/4 quyển. ĐH. Diệu Hương Đoàn Thị Hinh 20 DM/2 quyển. ĐH. Diệu Bạch Nguyễn Thị Liệp Tuyết 20 DM/2 quyển. Ni Cô Diệu Niên 300 DM/30 quyển. ĐH. Viên Tuyết 100 DM/10 quyển. Ni Cô Diệu Thái 100 DM/10 quyển. ĐH Phạm Thị Anh Đào (Moenchengladbach) 100 DM/10 quyển. ĐH. Thiện Như + Lai Ngọc (") 100 DM/10 quyển. ĐH. Đỗ Ngọc Trọng (Hamburg) 50 DM/5 quyển. ĐH. Phạm Thị Tuyết Mai (M'Glagbach) 50 DM/5 quyển. ĐH. Trương Thị Hai (Weil am Rhein) 20 DM/2 quyển. ĐH. Lưu Thanh Đức (Viersen) 100 DM/10 quyển. ĐH. Vũ Thị Vàng (M'Gladbach) 100 DM/10 quyển. ĐH. Minh Đạt (Hamburg) 100 DM/10 quyển. ĐH. Nguyễn Thanh (Mannheim) 10 DM/1 quyển. ĐH. Lưu Ngọc Tâm (Krefeld Huels) 10 DM/1 quyển. ĐH. Lưu Minh Thành (Hamburg) 200 DM/2 quyển. ĐH. Diệu Thiện (Bad Iburg) 100 DM/10 quyển. ĐH. Trình Trọng Hiếu (Emden) 50 DM/5 quyển. ĐH. Đào Quang Tiến 50 DM/5 quyển. Ni Sư Thanh Hà (Ái Nhĩ Lan) 100 DM/10 quyển. Chùa Phật Bảo (Barntrup) 100 DM/10 quyển. Chùa Quan Thế Âm (Aachen) 300 DM/30 quyển. ĐH. Thiện Bửu + Bạch Ngọc (M'Gladbach) 50 DM/5 quyển. ĐH. Thiện Quang Nguyễn Phước Bảo Tần (Regensburg) hồi hướng hương linh thân mẫu Cao Phan Hoàng Nguyệt Quế 50 DM/5 quyển. ĐH. Trần Văn Minh (Hamburg) 50 DM/5 quyển. ĐH. Vương Thị Huê (") 20 DM/2 quyển. ĐH. Huệ Thảo (Berlin) hồi hướng hương linh Hồ Thị Ngưu 50 DM/5 quyển. ĐH. Tôn Anh Dũng (Hamburg) hồi hướng hương linh Tôn Ngọc Định 20 DM/2 quyển. ĐH. Lê Thị Thu Trang hồi hướng hương linh Lê Thị Phấn pháp danh Lệ Tịnh 10 DM/1 quyển. ĐH. Thiện Nhẫn Nguyễn Phước Thuận Hóa (Đức) hồi hướng hương linh thân mẫu Cao Phan Hoàng Nguyệt Quế 50 DM/5 quyển. ĐH Nguyễn Văn Tràng (Villingen) 20DM/2. ĐH Nguyễn Thị Nguyệt (") 20DM/1. ĐH Nguyễn Thị Mai Trang (") 10DM/1. ĐH Nguyễn Thị Ngọc Thanh (") 20DM/2. ĐH Lê Thị Tường Linh 200Guld/20. ĐH Phạm Thị Kiều (VN) 50DM/5. ĐH Lệ Tiến Cao Minh Dũng 30DM/3. ĐH Thiện Bách Cao Minh Tùng 20DM/2. ĐH Tâm Bích 40DM/4. ĐH Trần Thọ Huân 30DM/3. ĐH Giác Hưng Lê Trường Giang 30DM/3. Giác Minh Trịnh Kim Nga 20DM/2. ĐH Lê Văn Giàu 20DM/2. ĐH Nguyễn Văn Xôm 20DM/2. ĐH Bùi Thị Lời 20DM/2. ĐH Huỳnh Gia Hưng 20DM/2. ĐH Huỳnh Ngọc Đường 20DM/2. ĐH Nguyễn Thị Xuân Mai 20DM/2. ĐH Huỳnh Tố Chi 20DM/2. ĐH Huỳnh Tố Loan 20DM/2. ĐH Huỳnh Tố Ly 20DM/2. HHHL Lâm Kim Lâm & HL Trịnh Long 30DM/3. ĐH Trương Kim Học 10DM/1. ĐH Lý Mỹ Châu 10DM/1. ĐH Công Ngọc Trương Mỹ Anh 50DM/5.

Vu Lan

ĐH. Nguyên Thùy (Bỉ) 1.000FB. Trương Thị Hai (Weil am Rhein) 20DM. Nguyễn Chánh Trực (Berlin) 20DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 20DM. Trần Hữu Nhơn (Koeln) 10DM. Hồ Thị Hai (Pháp) 100FF. Dương Thị Gấm (Stuttgart) 30DM. Thái Phi Long (Đan Mạch) 200Kr. Ni cô Diệu Thái (Laatzen) 100DM. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 50DM. Nguyễn Thanh Các (Uc) 50Ukim. Trần Bắc Dẫn (Sweden) 100Kr. Đặng Anh Dũng (Aachen) 10DM. Diệp Năng Lợi (Rheine) 10DM. Đỗ Thuận Hoằng (") 10DM. Trần Văn Thậm (Holland) 20Guld. Trần Văn Bửu (Muenster) 20DM. Nguyễn Sửu (Pháp) 100FF. Trương Ngươn Hoài (") 20DM. Trần Văn Minh (Memmingen) 10DM. Võ Phước Lầu (Laatzen) 20DM. Diệu Hằng Nguyễn Thị Tần (") 100DM. Thiện Nguyệt Tạ Thị Chu (Úc) 30Úckim HHHLĐH Hình Thị Uôi. Tịnh Thông Lê Thị Thanh (") 50DM. Quan Bảo Cầu & Thái Ngọc Can (Anh) 20Lire. Ngụy Huệ Lan (Sweden) 100Kr. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 20DM. Nguyễn Bình Thuận (Luenen) 50DM. Lê Thị Lệ Hằng (Schwaeb Gmuend) 20DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 10DM. Hoàng Thị Thủy (Fuerth) 50DM. Lê Đức Ai (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Thị Bích Hường (Bỉ) 1.000FB. Huỳnh Phú Minh (Suisse) 50FS. Koummarasy Nguyệt Hà (Pforzheim) 20DM. Đinh Ngọc Vượng (Berlin) 20DM. Trần Phúc Bồi (Bern-Gladbach) 20DM. Tôn Thất Đính (Berlin) 50DM. Đinh thị Ngọc Thảo (M'Gladbach) 20DM. Tạ Văn Ba (Pforzheim) 20DM. Diệu Phương (Pháp) 50FF. Huỳnh Thị Còn (") 100FF. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 10DM. Lương Thị Ngọc Yến (Bielefeld) 30DM. Chung Lý Hoa (Mainz) 20DM. Lê Thị Tư (Burgwedel) 50DM. Bành Quốc Hoa (Sweden) 100Kr. Ung Thị Mai (Đan Mạch) 100Kr. Trần Hải Vinh (Bochum) 50DM. Phạm Thị Đường (Essen) 30DM. Hà Thị Hai (GM Huette) 40DM. Trần Siêu Yến (Duisburg) 20DM. Trầm Thuận Đạt (Nuernberg) 20DM. Nguyễn Đức Hoàn (Pháp) 200FF. Lê Thị Ba (Luebeck) 20DM. Hứa Ngọc Tai (Stadtbergen) 40DM. Lê Thuận (Berlin) 50DM. Trần Ngộ (Schorndorf) 50DM. Hà Văn Thành (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Văn Ngoi (Holland) 25Guld. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 20DM. Tống Thị Lê (Sweden)

200Kr. Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 20DM. Vương (Wuppertal) 40DM. Trần Lưu (Neumuenster) 50DM. Ngô La (Suisse) 50FS. Võ Thị Lý (Erlangen) 50DM. Trương (Berlin) 50DM. Trần Thị Ba (Pforzheim) 20DM. Trương (Albstadt) 20DM. Trần Viết Hồng Hoa (Wildbad) 100DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 20DM. Đỗ Thị Trương (Holland) 25Guld. Võ Thị (") 20Guld. Nguyễn Thị Xuân Diễn (Pháp) 100FF. Huỳnh Thị Tám (Bỉ) 500FB. Minh An (Pháp) 500FF. Nguyễn Thị Dừa (Kuenzelsau) 30DM. Vũ Thị Tuyết Mai (Rodgau) 50DM. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 10DM. Nguyễn Thị Mỹ Hoa (") 30DM. Cao Thị Thanh Liên (Bielefeld) 30DM. Trần Cẩm Tuyết (Muehlheim) 10DM. Tiêu Thị Thì (Erlangen) 50DM. Đỗ Thị Mai (Suisse) 50DM. NNguyễn Khắc Mai (Koeln) 20DM. Phan Thị Lan (Weil am Rhein) 50DM. Cao Thị Sâm (Spaichingen) 50DM. Nguyên Thị Ba (") 10DM. Liên Hương (") 30DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 30DM. Nguyễn Thị Quy (Dorsten) 100DM. Phạm Văn Mộc (Langen) 50DM. Vòng Man Mai (Leverkusen) 50DM. Hà Kiến Hưng (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Thanh Lương (Bỉ) 500FB. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Essen) 20DM. Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 100DM. Nguyễn Đàm (Koeln) 20DM. Phạm Thị Nhiễu (Holland) 50Guld. Nguyễn Ngọc Lực (Pháp) 50FF. Dương Thị Mỹ Châu (Đan Mạch) 200Kr. Vũ Thị Đấu (Aachen) 30DM. Kong Tham Len (Celle) 50DM. Lý Ất (Seevetal) 20DM. Cung Thị Kim Nga (Muehlheim) 20DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 10DM. Võ Thị Múi (") 50DM. Trương Thị Sự (Mainaschaff) 50DM. Phạm Thị Khai (Suisse) 50DM. Vương (Goettingen) 20DM. Diệu Đạo (Bỉ) 1.000FB. Bùi Văn Dân (Pháp) 100FF. Vương Kim An (Suisse) 10FS. Huỳnh Thuyền Lang (Pforzheim) 20DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichignen) 30DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 20DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 50DM. Lâm Minh Bót (Speyer) 50DM. Quách Anh Huê (Hamburg) 20DM. Lê Thị Nam (Bỉ) 500FB. Bùi Quang Hạt (USA) 20US. Mai Thị Đẹp (Sulzbach) 50DM. Lê Trần (Ravensburg) 20DM. Nguyễn Thị Kim Loan, Lê Thị Thanh, Nguyễn Thị Túy Hoa (Berlin) 100DM. Quách Lý Trung (") 50DM. Minh Lực (Anh) 20Anhkim. Đoàn Thị Thuận (Suisse) 50FS. Phan Đình Thích (Trier) 20DM. Cao Thị Yến (Berlin) 50DM. Trần Ngọc Anh (Pháp) 100FF. Thiện Nghĩa Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 30DM. Lưu Ngọc Tâm (Krefeld) 20DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 50DM. Phạm Thị Hằng (Gladbeck) 20DM. Hứa Tích Chương (Metzingen) 20DM. N.T.H. Liên (Koeln) 20DM. Bành Quốc Vinh (Sweden) 100Kr. Nguyễn Văn Lô (Neu-Ulm) 100DM. Trịnh Tự Nhiên (Hagen) 50DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 20DM. Vũ Bích Phương (") 10DM. Nguyễn Thanh Thúy (Recklinghausen) 20DM. Trịnh Thị Thanh (Nuernberg) 20DM. Lâm Thu Thịnh (Papenburg) 100DM. Nguyễn Thị Kim Liễn (Bỉ) 1.500FB. Trương (Buerscheid) 50DM. Chu Ng. (Konz) 100DM. Nguyễn Tấn Hổ (Konstanz) 20DM. Nguyễn Ngọc Khuê (Maxhuette-Haidhof) 20DM. Trần Quang Dũng (Frankfurt) 200DM HHHLĐH Nguyễn Thị Nghĩ pd Quảng Tường tuần 49 ngày. Quảng Ngộ (Laatzen) 50DM. Trịnh Vân (Idar-Oberstein) 20DM. Phạm Hữu Phước (Bergisch-Gladbach) 50DM. Lý Hồng Nguyên (Aachen) 20DM. Huỳnh Lý (") 50DM. Nguyễn Thị Tâm (Koeln) 20DM. Phạm Văn Xương (Geislingen) 50DM. Trần Kim Cúc (Schwetzingen) 20DM. Quế Lang (Pforzheim) 20DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Nguyễn Khắc Cần (Muenchen) 50DM. Du Tùng (Loerrach) 100DM. H.V.Phạm (Holland) 30Guld. Huỳnh Cuội Liên (Friedrichshafen) 20DM. Cao Mạnh Cường (Wallhalben) 20DM. Nguyễn Thị Goòng (Neustadt) 50DM. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 20DM. Phạm Phú (Holland) 25Guld. Kim Na (") 25Guld. Hoàng Hoa Hồng (Levekusen) 100DM. Ngô Văn Lý (Suisse) 30FS. Trần Thị Lệ Na (Đan Mạch) 50Kr. Lê Văn Kết (Koeln) 20DM. Lê Quang Liêm (Pháp) 200FF. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 20DM. Huỳnh Văn Thới (Saarbruecken) 20DM. Trịnh Hy (") 50DM. Lý Kiến Cường (") 30DM. Giang Lăng Cui .(") 20DM. Chung Văn Tấn (") 20DM. Giang Lăng Mai (") 20DM. Vũ Thị Huệ (Bỉ) 500FB. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50DM. Hứa Thị Thấy (Pháp) 100FF. La Thúy Hà (Bỉ) 300FB. Tô Tú Trân (Đan Mạch) 400DM. Hà Văn Tư (Aachen) 50DM. Trần Nhị Song (Norden) 30DM. Trần Đình Tri (Troisdorf) 10DM. Tạ Thị Y (Weil am Rhein) 40DM. Vương Thị Chia (Sweden) 50DM. Thái Anh (") 50DM. Lý Thanh Hoa (") 27DM. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Bùi Liên (Bỉ) 500FB. Huỳnh Công Đức (Wallhalben) 20DM. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 50DM. Huỳnh Thị Từ (Italia) 400 Schilling. Huỳnh Thị Chung (Battenbegr) 10DM. Phạm Minh Phương (Đan Mạch) 200Kr. Lý Huỳnh Dũng (Gelsenkirchen) 30DM. Ung Đức Dương (Pforzheim) 20DM. Quan Ngọc Sim (Suisse) 100DM. Diệu Khánh & Phạm Văn Tùng (M'Gladbach) 100DM. Phạm Bính (Bad Iburg) 50DM. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 50DM. Trần Tường (Pháp) 300FF. Đặng Thế Nam (Mainhardt) 20DM. Nguyễn Văn Minh (Steinfurt) 50DM. Phạm Doãn Đương (Mannheim) 50DM. Đào Thị Lan Chi (Ederwecht) 40DM. Huỳnh Thị Kiên & Huỳnh Thị Quyền (Muenchen) 50DM. ẩn danh 20DM. Phạm Văn Gõ 50DM. Trần Quảng Định (Ravensburg) 50DM. Hứa Thị Phương Ngôn (Schweinheim) 10DM. Trần Kỳ Sanh (Koblenz) 50DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 50DM. Lê Văn Thanh (Bỉ) 500FB. Phạm Thị Tuyết (USA) 20US. Tiêu Thị Chín (Na Uy) 100DM. Nguyễn Hữu Hiền (Italia) 15.000 Lire. Huỳnh Hồng Nhung (Hamburg) 50DM. Lâm Thanh Vũ (Pforzheim) 20DM. Trần Bình Tuyền (") 30DM. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 50DM. Lê Văn Quới (Pháp) 200FF. Huỳnh Kim Sơn (Koeln) 20DM. ẩn danh (Holland) 20Guld. Lương Ngọc Dân (Hamburg) 10DM. Đặng Hữu Hào (Hamburg) 30DM. Lư Vương (Oberhausen) 10DM. Trần Thị Vân (Pháp) 100FF. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 20DM. Trần Tăng (Troissingen) 50DM. Huỳnh Khôn Biểu (Bỉ) 1.000FB. Ô Thị Hai (Haren) 100DM. Phùng Uyển Bình (Braunschweig) 20DM. ẩn danh 10DM. Võ Thanh Nao (Essen) 20DM. Nguyễn Xuân Cam (Anh) 20Anhkim. Kỷ Chí Trung (Berlin) 50DM. Thiện Ngọc (Sweden) 50DM. Thiện Ý (Hannover) 50DM. Thiện Cung (Sweden) 30DM. Lư Huệ Muối (Wittmund) 50DM. ẩn danh (Pháp) 100FF. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 20DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20DM. Lương Thị Túy Nga (Sigmaringen) 100DM. Tống Thị Lê (Sweden) 100Kr. Tiêu Chí Chung (St. Ingbert) 50DM. Nguyễn Minh Thiện (Hamburg) 20DM. Huỳnh Văn Liễu (Saarbruecken) 20DM. Huỳnh Thị Seng (Geilenkirchen) 20DM. Lê Thái (Krefeld) 30DM. Mã Thị Mai (Karlsruhe) 50DM. Huỳnh Đa Thức (USA) 20US. Hàng Ngọc Sang (Sigmaringen) 20DM. Như Thân (Hannover) 30DM. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 40DM. Mã Trang (Muenchen) 20DM. Trương Đức Sung (Euskirchen) 20DM. Dương Văn Suôi (Binzen) 30DM. Robert Arthur Saendig (Frankfurt) 100DM. Lee (") 200DM. Thiện Trang (Merzig) 100DM. Hà Thị Lan Anh (Schorndorf) 100DM. Võ Thị Sáu (Nettetal) 20DM. Phương Thị Đại (Kleinostheim) 100DM. Trần Xuân Lan (Muenster) 30DM. Trần Mỹ Huê (") 10DM. Nguyễn Văn Tư (Berlin) 50DM. Lý Vĩnh Cường (") 50DM. Lê Văn Thời (Na Uy) 200Kr. Võ Văn Kiều (Pháp) 100FF. Hạng Văn Luông (") 100FF. Hà Văn Thành (Frankfurt) 100DM. Giang Liên (Nuernberg) 50DM. Giang Lăng Muối (") 10DM. Nguyễn Xuân Quang (Đan Mạch) 200Kr. Dực Thị Hòa (Neunkirchen) 100DM. Tôn Quốc Vinh & Việt (") 100DM. Nguyễn Thị Giang (Augsburg) 100DM. Nguyễn Văn Thắng (Adendorf) 20DM. Diệu Thọ (Aachen) 50DM. Trương Su Thanh (") 20DM. Giác Mỹ & Thiện Khiết (Berlin) 30DM. Cô Diệu Nhứt (") 100DM. Đào Thị Huyền (") 30DM. Phan T. Hồng Hà (") 20DM. Diệu Bình & Diệu Minh (") 100DM. Trịnh T. Kim Cương (") 150DM. Phạm Q.P (") 20DM. Giác Phổ, Thiện Thể & Bé An (") 50DM. Lý Cẩm Liên & Thiện Từ (Bremen) 20DM. Trần Văn Các (") 20DM. Kha Thế Tiến (") 20DM. Kha Tiên (") 10DM. Văn Thị Tam (") 10DM. Trần V. Thuyên (") 50DM. GĐĐH La (") 2DM. Lý Thu Minh (Braunschweig) 50DM. Liêu Thị Thà (") 50DM. Võ T. Thanh Hương (") 20DM. Châu Ngọc Lan (") 20DM. Đỗ Văn Kiên (") 50DM. Nguyễn Thị Thường (") 10DM. Hàn Thị (") 50DM. Nguyễn Thị Gái (Bielefeld) 120DM. Lương Văn Khoa (") 20DM. Bùi Văn Dũng (Bochum) 20DM. Trần Thị Hoa (") 20DM.

Mộng Đào (Bergkamen) 10DM. Ngô Mỹ Châu (Bad Iburg) 100DM. Phái đoàn Bỉ 5.000FB. Erie Latte (") 50FB. Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 20DM. Cô Tơ (") 50DM. Nguyễn Thị Trường (") 20DM. Lê Chăng (") 20DDM. Nguyễn Văn Kiên (") 30DM. Trần Thế Trung (Duisburg) 20DM. Trần Siêu Yến (") 20DM. Nguyễn Thị Phụng (Bielefeld) 20DM. Lưu Sinh (Đan Mạch) 20DM. Châu Văn Trạch (Hamburg) 20DM. Lưu Minh Thành (") 50DM. Nguyễn Thị Nhàn (") 50DM. Trần Cho (Hamburg) 20DM. Nguyễn Văn Nữ (") 20DM. Tô Thọ Huyền (") 20DM. Trần Tích Phương (") 50DM. Giang, Tu Tran (Homberg) 20DM. Phùng T. Anh Đào (Hamburg) 50DM. Quach Trang Tan (") 50DM. Trương Quan (") 50DM. Huỳnh Sơ Khanh (Helmstedt) 20DM. Ngọc Hương Lưu (") 20DM. Trương T. Lẹ (") 50DM. Kỷ Kinh Chi (") 40DM. Lai, My Hue (") 10DM. Liêu Mánh (") 30DM. Huỳnh Thành (") 50DM. Phùng T. Hiên (Hannover) 10DM. Cô Diệu Hiếu (") 100DM. Cô Diệu Niên (") 100DM. Cô Diệu Thái (") 100DM. Cô Tâm Quảng (") 100DM. GĐĐH Goh (") 1.000DM. Ng. Quốc Định (Herten) 30DM. Ng.T.T.Huấn (") 50DM. Đặng T. Kha (Heidenheim) 20DM. Quách Vinh (Herford) 50DM. Võ T. Dạ Lan (Holland) 50Guld. Phạm Văn Dung (") 50Guld. Trần T. Nhiễu (") 30DM. Chuong Leon Seng (Goettingen) 50DM. Nguyễn Ngọc Thông & Tuyết Bằng (") 20DM. Ich Chi Lian (") 20DM. Wong Choong Yee (") 50DM. Hua Thuy Thi (Goekers) 40DM. Lý Lê Anh (Gronau) 50DM. Trương Văn Lộc (Seevetal) 40DM. Ng. Thị Tư (Sindelfingen) 50DM. Ng.T Thanh Loan (Stadthagen) 30DM. Cô Thúy (Solingen) 20DM. Huỳnh Vĩnh Phát (Stuttgart) 20DM. Liêu Minh & Castanheiro&Josef (Iserleshu) 30DM. Ng. Văn Sơn (Bad Iburg) 50DM. Huỳnh Kiết Ngọc (Lueneburg) 20DM. Trần Kiệt (Lueneburg) 30DM. Ha Lục Muôi & Khách Quan (") 20DM. Kim Tang (") 50DM. Thị Phụng & Phan Duong (Langenhagen) 20DM. Lý Kim Phương (Lingen) 50DM. Trương

Lenga (Linz) 100DM. Bích Vân (Lilienthal) 100DM. Tăng Bích Phân (Lingen/Ems) 30DM. Vương Mỹ Linh (Levekusen) 30DM. Tu Dung (Muenster) 10DM. Võ Thông (") 20DM. Hàng Ngọc Hoa (") 50DM. Văn Công Trâm & Hồ T. Kiều (") 100DM. Chung Thể & Lâm Anh (Meppen) 100DM. Tăng Cảnh Thái (") 50DM. Lôi Thị Sáu (") 40DM. Trương Quang Phục (Moschheim) 50DM. Trương Quang Bình (") 20DM. Shau Đặng Tuy Phân (Muenchen) 20DM. Lâm Hùng (Nordenham) 50DM. Trần Thị Bông (") 50DM. Lâm Ngân (") 50DM. Phạm Thị Cúc (Neuss) 10DM. Châu Hoàng Hữu (") 10DM. Mai Bích Lan (Nuernberg) 20DM. Trần Quốc Phong (") 10DM. Khưu Nhân (") 50DM. Trương Văn Tính (Koblenz) 20DM. Đặng Văn Địch (") 20DM. Ng. Thị Tâm (Kassel) 50DM. Phạm Đăng Anh Tuấn (") 100DM. Mai T. Kim (Krefeld) 50DM. Hoanh Sư (Koeln) 10DM. Đặng T. Mai (Fuerth) 20DM. Phạm Văn Nhất (") 20DM. Phạm Hữu Tam (Wetzlar) 50DM. Huỳnh T. Thảo Trang (Wuerzburg) 10DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 50DM. Huỳnh V. Lý (Witten) 40DM. P. Anh (Canada) 10Can. Bùi Thị Ngọt (Ruenthe) 30DM. Đặng Gia Hưng (Oldenburg) 50DM. Nguyễn Thị Lan (Essen) 120DM. Nguyễn Thị Chắc (Taufkirchen) 50DM. Trần Xiếu Mai (Tuttlingen) 20DM. Le (Paderborn) 20DM. GĐĐH Lương (") 100DM. Anh Chí (") 20DM. Trương Thị Mạnh (Pháp) 50DM. Trần Thị Thìn (Weil am Rhein) 20DM. Nguyễn Thị Long (Rhein) 50DM. Lý Xương Huỳnh (Muenster) 20DM. Đoàn Thanh Hùng (Hamm) 50DM. Ng. T. Kim Hoa (Essen) 30DM. Đặng Thị Đông (Stade) 20DM. Lê Thị Hai (Neuss) 100DM. Ng. Thị Vân (") 100DM. Mai Thị Nữ (Bad Iburg) 20DM. Lý Phách Mai (Immenstadt) 100DM. Lê Thị Lưới (Đan Mạch) 20DM. Ng. Quang Châu (Saarbruecken) 50DM. Nhuân (") 4,10DM. Văn Ngọc Xuân (") 5DM. Ong Thị Ngó (") 50DM. Trịnh Long (") 40DM. Như Hường (") 100DM. Phạm Thị Ba (") 200DM. Lợi Gia Khanh (") 20DM. Ngô Tùng Cường (") 20DM. Lý Thu Minh (Braunschweig) 10DM. Lê Diệu Anh (") 20DM. Đào Ngọc An (") 5DM. Lê Diệu Trâm (") 50DM. Trần Thị Hồng (") 20DM. Đào Ngọc Dương (") 5 DM. Lê Diệu Huyền (") 10DM. Cung Tam (") 20DM. Thái Cẩm Vân (Sindelfingen) 200DM. Trần Huê (") 20DM. Võ Van Ngân (") 20DM. Huỳnh (") 20DM. Lý Tâm Thị Tánh (") 50DM. Đoàn Thanh Phong (") 5DM. Phùng Chí Hòa (") 50DM. Nguyễn Văn Nam (") 20DM. Trần T. Tuyết Nhung (") 10DM. Phan Trọng Duy (") 10DM. Lê Diệu Dung & Thái Phước Hòa (") 100DM. Đỗ Thuận Tài (") 190DM. Ng. Thị Dừa Phạm (") 20DM. Lương Tô Hà (") 20DM. Lê Diệu Thanh (") 10DM. Trương Tấn Thi & Thái Nguyệt Cầu (") 50DM. Tịnh Kim Phương (") 50DM. GĐĐH Thành (") 50DM. Thoa (") 50DM. Huỳnh Thị Chi (") 50DM. Phùng Thế Hùng (") 50DM. Bác Sáu (") 10DM. Châu Văn Nở (") 10DM. Trương Tư (") 20DM. Trần T. Hồng. Diệu (") 20DM. Đào Hữu Chí (") 50DM. Lê Hoàng Tân (") 20DM. Lê Hoàng Tâm (") 20DM. Thu Hương Lưu (Helmstedt) 20DM. Đào Xuân Đông (") 20DM. Lý Tuy Phát (") 50DM. Lý Quốc Đống & Kim Chung 50DM. Hà Ngọc Anh (") 50DM. Thiện Nữ (") 20DM. Đào Hạ Phương (") 2DM. China Haus (") 50DM. Ngô T. Thiêm & Ng. V. Bội (") 20DM. Tang Kai Ming (") 50DM. Son Noa (") 100DM. Đào Mỹ Hạnh (") ĐM. Lương (") 50DM. Trần Thị Len (Bielefeld) 20DM. GĐĐH Ly (") 50DM. Diệu Huệ (") 50DM. Nguyễn Văn Diện Thiện Thành (Krefeld) 20DM. Nguyễn Ngọc Quý (Berlin) 20DM. Trần Thị Thiệt (Krefeld) 20DM. Nguyễn Thị Bảy (") 20DM. Hà Ngọc Dư (") 20DM. GĐĐH Vũ Quang Tú Thiện Tấn (Seelze) 100DM. Phạm T. Ut (") 100DM. Lê Thị Định (Diệu Tín) 500FB. Hoàng Minh Tuấn (Bad Bentheim) 20DM. Lê Thị Lài Diệu Hương (Bỉ) 1.000FB. Trần Thị Huệ (") 1.000FB. Quách Đại Ngôn Diệu Chính (") 10DM. Phạm Thị Vân (") 500FB. Lê Cang (") 500FB. Nguyễn Chí Linh (Muenster) 50DM. Hà Tống Giang (") 100DM. Châu Ái Hương (") 100DM. Nguyễn Thị Thể (") 50DM. Võ Hữu Xán (") 100DM. Võ Hữu Vách (") 50DM. Ngô Tường Phát (") 20DM. ẩn danh (") 50DM. Nguyễn Thị Hoa (Bỉ) 20DM. Trần T. Mỹ Lộc (Hamburg) 100DM. Trần Kim Ngọc (") 50DM. Nguyên Trí (Usingen) 50DM. Nguyên Từ (") 50DM. Trần Hữu Lượng (") 100DM. Trần Hữu Hải (Maintal) 100DM. Lưu Nguyệt Anh Thiện Ngọc (Đan Mạch) 300Kr. Cao Tăng Lượng (Berlin) 10DM. Trương Lệ Nga (Aó) 50DM. Trần Chí Lý (Emmendingen) 50DM. Hoàng Thị Thủy (Fuerth) 20DM. Lý Vân Vân (Goemarlingen) 50DM. Đặng Thị Quỳnh Duyên (Reutlingen) 25DM. Đặng T. Thu Trang (") 25DM. Đặng Ngọc Trân (") 50DM. Mai Xuân (Hannover) 20DM. Lương Quang Vinh (Cham) 20DM. Ng. Văn Sang (Cham) 20DM. Phạm Thị Lan (") 20DM. Lê Thị Hồng Thiện Liên (Hannover) 20DM. Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp (Garbsen) 20DM. Ngô Cornelia (") 20DM. Ngô Văn Kim Thiện Túc (") 20DM. Ngô Jan Thiện Thiên (") 20DM. Nguyễn Khắc Tịnh (Bochum) 50DM. Đỗ Thuận Lợi Thiện Lạc (Hannover) 50DM. Bác Diệu Châu (Hamburg) 20DM. Nguyễn Thị Bé (Diệu Cao) 20DM. Trần Phong Lưu (Hannover) 20DM. Quang Thị Dần Diệu Đạo (Hamburg) 20DM. Trương Ngọc (Frankfurt) 20DM. Hoàng Minh Thước (") 30DM. Phạm Ngọc Đảnh Trực Ngộ (Berlin) 100DM. Châu Văn Nở (Paderborn) 50DM. Trần Ich (Cloppenburg) 50DM. Lê Thị Lang (Bremervoerde) 100DM. Nguyễn Văn Phương (") 100DM. Lê Phước (Stuttgart) 50DM. Giang Tam Nữ (Bremen) 50DM. Lê Thị Ngọ (Saarlouis) 30DM. Hồ Châu (Neustadt) 50DM. Nguyễn Văn Tân (Hamburg) 30DM. ẩn danh 100DM. ẩn danh 10DM. Minh Hùng (Bremen) 10DM. Nguyễn Thị Từ (Burgdorf) 10DM. Nguyên Văn Huê (Eschuleilen) 50DM. Huỳnh Then Diệu Giác (Koeln) 30DM. Nguyễn Thị Ngà (") 30DM. Nguyễn Thị Thu (Goettingen) 40DM. Lý Thị Mùi (Koeln) 50DM. Lý Tư (Lingen) 50DM. Lý Ngọc Hạnh (") 50DM. Lê Gia Tuyển Quảng Niệm (Hannover) 50DM. Jina Choom Sin (Salzgittler) 200DM. ẩn danh 20DM. ẩn danh 20DM. Trần Thị Hoa (Cloppenburg) 20DM. Som Hùng & Nhật Thư (Hannover) 50DM. Trần Xó (Helmstedt) 50DM. Cao Văn Giàu (Pháp) 30DM. Tăng Kim Huê (Berlin) 50DM. Huỳnh Tư (Bad Iburg) 20DM. Vương Diên Hiếu (Koeln) 30DM. Nguyễn Thanh Vân Ngọc (Kislach) 200DM. Hoàng Trúc Lâm (Berlin) 5DM. Đỗ Văn Kiên (Braunschweig) 50DM. Võ Thị Yến Xuân (Holland) 40Guld. Lê Thị Bảy (Neuss) 20DM. Toàn Phát (D'dorf) 50DM. Nguyễn Thị Bảy (") 20DM. Geotges Nasv (Libanon) 25DM. Hoàng Công Lộc (Osnabrueck) 20DM. Hoàng Công Lợi (") 5DM. ẩn danh 50DM. Hoàng Công Thọ (Goergshech) 10DM. ẩn danh 10DM. Lê Trang (Berlin) 100DM. Lý Mỹ Quyên (Hannover) 50DM. Lý Thanh Hùng (") 50DM. Lý Mỹ Phương (") 50DM. Lý Mỹ Linh (") 50DM. Lê Nghi (Hildesheim) 10DM. Lý Tam (") 20DM. Mai Thị Trường (Bad Homingen) 10DM. Trần Minh Kiều (Goettingen) 50DM. Hồ Đình Huấn (Feucht) 50DM. Nguyên Huệ & Diệu Mãnh (St. Augustin) 50DM. Lâm Thị Yến (Haren) 30DM. Trần Kim Hà (Seevershausen) 20DM. Phạm Nguyễn Huy (USA) 20US. Nguyễn T. Thanh Hương (Speyer) 10DM. Thục Vương (Koeln) 30DM. Kim (Pháp) 100FF. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 200DM. Nguyễn Thị Chuột (Aó) 200DM. Châu Nam (Spaichignen) 20DM. Cao Phĩ Tại (Muenchen) 250DM. Tôn Nữ Tâm Giảng (Canada) 50Can. Ong Huỳnh Hiệp (Italia) 30.000 Lire. Lương Bá Truyền (Bremen) 50DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 40DM. Dương Nga Thị (Wiesbaden) 150DM. Antony Đỗ Helène (D'dorf) 50DM. Nguyễn Văn Ngọc (Đan Mạch) 500Kr. Nguyễn Thị Hạnh (Braunschweig) 300DM. Nguyễn Văn Toàn & Trần Thị Mỹ Hạnh (Unterleiterbach) 30DM.

Xây Chùa

Sư Cô Thanh Hải & Phật tử Đài Loan 50.000US = 76.540,00DM. ẩn danh (Laatzen) 100DM. Nguyễn Thị Phương (D'dorf) 1.000DM. Kim Thúy (Weingarten) 10DM. Nguyên Đức (Úc) 200Úckim. Đặng Minh Phong (Suisse) 20DM. Huỳnh Minh (") 20DM. Hoạch Văn Châu (D'Mund) 50DM. Vũ thị Bích Phương (Schwetzingen) 40DM. Nguyễn Tấn Phú, Nguyễn Thị Diệp Thanh, Nguyễn Tấn Lộc (Konstanz) 200DM. Cụ Phan Văn Thiện & Hồ Thị Nhung pd Diệu Tú (Pháp) 1.000FF. Diệu Thanh (USA) 100FF. Diệu Hòa (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Định (") 100FF. Lý Kiến Không (Saarbruecken) 200DM. Nguyễn Hoàng Hải (Muenchen) 20DM. ẩn danh (Freiburg) 300DM. Trần Thị Hoa (USA) 50US. Nguyễn Thị Anh Loan (Wenzenbach) 20DM. Năng Kim Liên (Sweden) 100Kr. Trịnh Diêu (Bad Iburg) 250DM. Bành Thông Thanh (Nordhorn) 50DM. ẩn danh (Schamburg) 20DM. Trần Bá Kiết (Erkrath) 72DM. ẩn danh (Singdelfingen) 300DM. Trần Phong Lưu (Hannover) 35DM. Lư Vương (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Văn Ty (Weil) 100DM. Trần Văn Quang (Barntrup) 142DM. Huỳnh Vũ Bảo (Steinfurt) 72DM. Nguyễn Minh Hùng (Lohburg) 5DM. Vũ Ngọc Quang (Hannover) 20DM. Quan Cẩm Cường (Đan Mạch) 5.000Kr. Đào Hữu Chí (Hamburg) 1.000DM gửi tro cốt HLĐH Lương Vĩnh Đức. Phan Ngọc Anh (USA) 40US. Hàng Ngọc Hoa (Muenster) 1.000DM mua hậu sống cho ĐH Vương Thị Hàng. Đào Văn Giang (Regensburg) 42DM. Nguyễn Quốc Thông (Goettingen) 72DM. Lê Liên Hương (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Thị Mạnh Hà và Nguyễn Bích Dung (Bỉ) 500FF. Lâm Ngọc Lành (Bỉ) 5.000FB. Dực Thị Hòa (Neunkirchen) 200DM xây tháp. Đào Văn Giang (Regensburg) 12DM. Văn Diem Yên (Ramberg) 200DM. Nguyễn Thị Long (Rheine) 200DM. Trần Ngọc Hậu (Sindelfingen) 300DM. Phạm Thị Cheo (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Bích Nga (Litzendorf-tief) 50DM. Hồ Hữu Phương (Landshut) 100DM. Nguyễn Xiết (Berlin) 400DM. Trương Lệ Nga (Aó) 200DM. Lưu Sinh (Đ.Mạch) 50DM. ẩn danh (Holland) 50Guld. Thái Mỹ Vân (Creilsheim) 100DM. ẩn danh (Bad Schoenbern) 20DM. Trương Võ Cường Thiện Tịnh (Nuernberg) 10DM. Lê Đức Khiêm (Laatzen) 50DM. Hùng Hoa Cương (Norden) 50DM. Bác Diệu Châu (Hamburg) 30DM. Nguyễn Thị Bé Diệu Cao (Hamburg) 30DM. Thái Kim Huê (Duisburg) 50DM. Phát hành bánh trái nhân lễ Vu Lan 11.000DM. Nguyễn Văn Huê 50DM. Trần Đức Quang (Kempert) 50DM. Trần Miêu Anh Diệu Anh (Bomlitz) 100DM. Nguyễn Thị Sinh

(Nordhorn) 100DM. Quang Hùng (Hildesheim) 50DM. Trần Thị Giàu (Bergisgladbach) 100DM.. Dương Văn Ngoan (Wetzlar) 100DM. Lưu Ngọc Hải (Schoeneck) 100DM. Phan Lộc Chiêu (Berlin) 50DM. Tú Anh Diệu Kim (Hamburg) 30DM. Nguyên Huê & Diệu Mãnh (St.Augustin) 100DM. ẩn danh 100DM. Nguyễn Xuân Trang (Goettingen) 300DM. Đỗ Cao Đăng (D'dorf) 100DM. Hoàng Thị Thu Vân (Hannover) 10DM. Phạm Thị Phương Nguyên (Braunschweig) 200DM. Nguyễn Thị Tuất (Ablstadt) 12DM. Can (Speyer) 100DM. Nguyễn Thị Sơn (Hofgeismar) 26,40DM. Cam Đang (Ludwigshafen) 76,40DM. Hà Văn Ba (Osnabrueck) 40,70DM. Trần Hiếu Man (Schweinfurt) 21,70DM. ẩn danh (Muenchen) 50DM. Trần Thị Dung (Steinfurt) 50DM. Tạ Sinh (Rotenburg) 60DM.Lê Thị Ngọc Thúy (Konstanz) 32DM. Nguyễn Trung Kiệt (Memmingen) 37DM. Hà Thị Hồng Võ (D'dorf) 37DM. Võ Thanh Hồng (Neuss) 50DM. Trần Thị Nguyên (Konz) 30DM. Tăng Phát Dậu (Bỉ) 1.000FB. Phạm Văn Ba (Osnabrueck) 37DM. Lê Văn Học (Schwaeb.Hall) 72DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 400DM. Phạm Phú Đức (Suisse) 100FS. Trần Ngọc Tuyết (") 100FS. Cháu ĐH Vinh (") 15FS. Cao Đình Tuyết Nhung (") 20FS. Cao Tuyết Nga (") 10FS. ẩn danh (") 50FS. Lâm Tân (") 50FS. Nguyễn Thị Sen pd Diệu Liên 100DM. Trần Thị Đức 20DM. Lý Tuấn Hùng (Hamburg) 100DM. Trần Diệp Thị Phước (Konstanz) 177DM. Tạ Sinh (Rotenburg) 12DM. Quan Cẩm Cường (Đ.Mạch) 600DM. Võ Tấn Phát (") 261,10DM. Dương Nga Thị (Wiesbaden) 80DM. Nguyễn Lê Nghĩa (Hannover) 200DM. Lê Thị Bạch Nga (Canada) 500Can. Trần Kim Hàng (Amberg) 22DM. Lương Thị Kim Khanh (Bonn) 72DM. Phạm Minh Sơn (Horzgenzell) 12DM. Huỳnh Thị Mỹ Lệ (Emmending) 37DM. Trần Văn Quang (Barntrup) 72DM. Trần Thị Đức (Muenchen) 62DM. Trần Tiết Nghĩa (Wenzenbach) 22DM. Võ Chư (Tengen) 10DM. Đỗ Văn Nho (Reutlingen) 1.000DM. Trần Đại Việt (Nuernberg) 30DM. Trần Quốc Khánh (") 30DM. Trần Thái Bình (") 30DM. Trần Thị Ngọc Anh (") 30DM. Trần Lăng Hía (") 50DM. Giang Liên (") 50DM. Giang Thành (") 50DM. Giang Lăng Khương (Nuernberg) 20DM. Lê Văn Bảo (Freiburg) 50DM. Mai Huy Kỳ (Horzenzell) 10DM. Nguyễn Thanh Quang (Berlin) 50DM. Lý Kiến Không (Saarbruecken) 50DM. Nguyễn Văn Thắng (Hannover) 10DM. Tôn Thất Giang Bình (Goettingen) 37DM. Phạm Ngọc Bình (Hameln) 12DM. Nguyễn Ngọc Kim (Langenhagen) 25DM. Trần Thị Mười (") 10DM. Đỗ Nhiễu Văn (Stadthagen) 72DM. Đặng Thái Dương (Baernau) 12DM. Nguyễn Thanh Sơn (Wenzenbach) 12DM. Trần Tiến Nghĩa (") 22DM. Nguyễn Văn Liêm (Bremen) 32DM. Võ Văn Ut (Hamburg) 177DM. Đoàn Ngọc Khuyến (Koblenz) 50DM. Caritas (Ulm) 12DM. Lê Văn Hoàng (Regensburg) 12DM. Nguyễn Thanh Quang (Isernhagen) 10DM. Phan Đình Thiều (Ralingen) 37DM. Lê Đình Cường (Pemfing) 22DM. Phạm Thị Nguyệt Minh (Scheidegg) 20DM. Phạm Ngọc Tuấn (Wenzenbach) 22DM. Phạm Văn Hùng (Regensburg) 42DM. Phan Thanh Nhan (Trier) 12DM. Nguyễn Thị Van (Hoenningen) 22DM. Nguyễn Văn Toàn (Zapfendorf) 32DM. Ngô Thị Huê (Saarstedt) 42DM. Nguyễn Việt Tiến (Baernau) 20DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrup) 20DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 30DM. Đoàn Ngọc Khuyến (Koblenz) 22DM. Cao Thị Sâm (Spaichingen) 1.000DM mua hậu sống cho ĐH Nguyễn Chí Sáng.

Xây Chùa/ Báo Viên Giác

ĐH. Lê Văn Hai (Canada) 100Can. Trần Thượng Viên (Wihlen) 200DM. Phùng Vinh (Theingen) 100DM.

Một Thước Đất Xây Chùa

ĐH. Nguyễn Thị Thường (Ablstadt) 135DM/1m2. Dương Thái Thủy Mékong Rest. (Kirchstr) 135DM/1m2. Thiện Bảo Nguyễn Văn Quang (Stadthagen) 135DM/1m2. Lý Ngọc Sanh (Celle) 135DM/1m2.

Hội Thiện/Xây Chùa

ĐH. Võ Phát Triển (Konstanz) 200DM/đợt 3. Huỳnh Tường Hoan (Berlin) 400DM. Trần Phong Lưu (Hannover) 3.000DM. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 1.000DM. Huỳnh Thị Chăng (Hamburg) 500DM/đợt 2. Thiện Duyên Trần Thị Mười (Hannover) 2.000DM/ 2.

Một Viên Gạch & Ngói/Xây Chùa

ĐH. Hà Lâm Kim Liên (M'Galdbach) 20DM. Tạ Thị Xuân (USA) 20US. Võ Văn Đờn (Lào) 50DM. Huỳnh Thị Quyên (") 50DM. Võ Văn Sinh (") 50DM. Trần Thị Phùng Duyên (Recklinghausen) 50DM. Đức Thụ Hồ Lộc (Laatzen) 100DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 100DM. Hứa Thị Thấy (Pháp) 200FF. Nguyễn Ngọc Anh (") 20DM. Dieu Te Van/Lý Vinh (Boppard) 500DM. GĐĐH Lý Tam (Hildesheim) 50DM. Trần Thu Hà (Goettingen) 50DM. Mai Thị Huế (Hamm) 40DM. Nguyễn Thị Lợi (Bỉ) 500FB. Phạm Thị Mai (Hildesheim) 50DM. Vũ Thị Đấu (Aachen) 50DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Trần Bắc Tiến (Dreieck) 50DM. Lý Nguyệt Thường (Bonn) 50DM. Hàng Ngọc San (Sigmaringen) 20DM. Thiện Nhẫn Nguyễn Phước Thuận Hóa 50DM. Hồ Văn Nguyên (Pháp) 300FF. Võ Văn Kiều (")300FF. Võ Thị Lan (Heidenheim) 100DM. Nguyễn Thị Long (Rheine) 100DM. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 50DM. GĐĐH La Cửu 150DM. Đinh Thị Hạnh (Berlin) 100DM. Lương Thị Búp Diệu Thư (Bochum) 50DM. Lý Cẩm Liên Thiện Trì (Bremen) 20DM. Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 100DM. Nguyễn Thị Tuyết Ngọc (Bad Oeyhausen) 50DM. Trần Thị Nở (Laatzen) 100DM. Đức Khánh Lợi (Hildesheim) 20DM. Lê Nghi (") 30DM. Dương Tinh (Hannover) 20DM. Nguyên Huê & Diệu Mảnh (St. Augustin) 100DM. ẩn danh 100DM. Hồ Thị Ngọc Hát Tâm Lộc (Hamburg) 200DM. Ninh Văn Phước (Aachen) 50DM. Minh Đạt (Hamburg) 50DM. Lê Thị Ngọ (Saarlouis) 50DM. Nguyễn Thị Bảo Hạnh (Erlangen) 50DM. Nguyễn Hữu Khanh (Minden) 30DM. Ngô Văn Sang (Muenchen) 60DM. Cô Đàm Hòa (Bỉ) 150DM. Lê Đăng Thùy (Kirchenheimbolanden) 20DM. Nguyễn (Liebenau) 100DM. Võ Thanh Não (Essen) 100DM. Cô Diệu Thái (Laatzen) 100DM. Bathke Minh (Giessen) 100DM. Phạm Ngọc Tuấn (Gruenthall Wenzenbach) 10DM. Nguyễn Tấn Bình (Finland) 50DM. Nguyễn Thị Hải (USA) 300US. Hoàng Yến (Tengen) 10DM. Huỳnh Nghiệp Thành (Spaichingen) 20DM. Nguyễn Văn Biền (Fuerstenfeldbruck) 40DM. Lưu Thị Bảo Thuận (") 30DM. Nguyễn Thị Phương Lan (") 30DM. Nguyễn Đại Hưng (Schwaeb. G'Mund) 30DM.

Tôn Tượng Quan Âm / Xây Chùa

ĐH. Huỳnh Nhạc Vinh (Muenster) 500DM. Diệp Liêm Hảo (Cloopenburg) 50DM. Trịnh Quốc Phong (") 40DM. Trương Kim Lan (Holland) 100DM. Võ Văn Kiều (Pháp) 200FF.

Cửa Sổ/ Xây Chùa

ĐH. Thiện Ý (Hannover) 50DM/đợt 3.

Ký Tự Hương Linh

ĐH. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 300DM HLĐH Lang Tiên. Ngụy Cẩm Hồng (Koblenz) 300DM tro cốt HLĐH Ngụy Hớn.

An Cư Kiết Hạ

ĐH. Võ Thanh Nao (Essen) 30DM.

Trai Tăng

ĐH. Cao Thị Sâm (Spaichingen) 50DM. Thiện Nghịa Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 30DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 50DM. Diệu Thiện (Bad Iburg) 50DM. Chú Minh Tánh (Na Uy) 100DM. Trần Bắc Tiến (Dreieick) 50DM. Sĩ Ngọc (Berlin) 200DM. Cô Diệu Niên (Hannover) 100DM. Đỗ Thuận Phát (") 100DM. Cô Diệu Thái (") 50DM. Cô Diệu Hiếu (") 20DM. Cô Tâm Quảng (") 20DM. Bác Diệu Nhụy (Laatzen) 20DM. Bác Minh Tôn (") 20DM. Trương Tấn Lộc (") 20DM. Tăng Mỹ Phương (") 20DM. Trương Minh Thịnh (") 10DM. Bác Viên Tuyết (") 50DM. Cô Diệu Nhứt (Berlin) 50DM. Từ Thu Muối 20DM. Minh Đạt 10DM. Nguyễn Minh Hưng 30DM. Nguyễn Thúy Vi 20DM. Diệu Trí Lê Thị Định (Bỉ) 20DM. Nguyễn Thị Bạch 10DM. Phạm Thị Vân 1.000FB. Diệu An Lâm Ngọc Lành 2DM. Nguyễn Phước Vĩnh Tiết (Bỉ) 100DM. Đặng Thanh Nga (Sweden) 50DM. Lê Chí Lang (Bỉ) 10DM. Diệu Chánh Quách Đại Ngân (") 10DM. Diệu Quý Lâm Thị Hương (") 10DM. Trần Thị Huệ (") 20DM. Huỳnh Thị Công Dung (") 10Guld. Diệu Hòa Hồ Thị Hiệp 10DM. Diệu Tái Trần Thị Bảy 10DM. Diệu Thanh Hà Nguyễn Ngọc Nhã 10DM. Võ Thị Huệ 10DM. Thị Minh Văn Công Trâm 50DM. Thiện Tấn Vũ Quang Tú 30DM. Võ Hữu Xán 10DM. Dực Thị Hòa (Neunkirchen) 40DM. Từ Minh Lê Thị Ngọ (Saarlouis) 30DM. Lê Thị Thảo 10DM. Diệu Lang 10DM. Trần Hữu Đạt 10DM. Thiện Phú 10DM. Trịnh Văn Thoa 10DM. Lưu Nguyệt Anh 50Kr. Trần Phan (Hannover) 20DM. Vương Thị Trang 20DM. Diệu Nữ 20DM. Trịnh Kim Hòa (Berlin) 10DM. Phạm Ngọc Đảnh (") 50DM. Huệ Lạc (") 20DM. Lý Tâm Thị Tấn (") 20DM. Huỳnh Thị Lẫn (") 20DM. Trương Lệ Nga (Aó) 20DM. Lâm Thị Mui 50DM. Ngọc Thanh Ngô Kiều Anh 20DM. Huỳnh Thị Hoa 10DM. Thiện Pháp Hà Thị Lan Anh 10DM. Nguyễn Thị Kiều Hạnh 10DM. Diệu Hằng Nguyễn Thị Tần (Laatzen) 10DM. Diệu Hương 10DM. Tiêu Thị Thi 20DM. Trương Văn Bá 20DM. Thiện Nguyện Lý Hùng Sơn (Stuttgart) 50DM. Diệu Thơ (Koeln) 10DM. Tâm Bích (Berlin) 20DM. Thị Chơn Ngô NGọc Diệp (Garbsen) 20DM. Diệu Kim (Rotenburg) 50DM. Diệu Hòa Phạm Thị Mai 10DM. Thái Kim Huê (Duisburg) 20DM. Minh Hiếu (Giessen) 20DM. Nguyên Đạo Văn Công Tuấn (Hamburg) 40DM. Hoàng Minh Phước 20DM. Nguyễn Thị Thiệt 20DM. Diệu Ngọc Huỳnh Thị Chi 20DM. Diệu Linh (Hamburg) 20DM. Diệu Kim (") 20DM. Diệu Thiện (") 20DM. Diệu Đạo (") 20DM. Diệu Cao (") 20DM. Diệu Nhân 5DM. Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Lingen/Ems) 20DM. Diệu Sang (Helmstedt) 20DM. Ô Thị Tốt (Haren) 20DM. Dống Lai Nguyễn Thị Dần 20DM. Như Tâm Quy Xứ 40DM. Diệu Bích (Berlin) 100DM. Chung Ngọc Nguyễn Thị Lý 10DM. GĐĐH La 50DM. Trí Hương Trần Thị Hoa 10DM. Nguyễn Thị Sau 20DM. ẩn danh 10DM. Phạm Thị Mẹo (Berlin) 30DM. Ông Thị Ngó (") 20DM. Triệu Thành 100DM. Bùi Thị Trâm 10DM. Nguyễn Thị Gái 10DM. Diệu Kim Đinh Ngọc Diệp 10DM. Trần Thị Thu Hòa

10DM. Pháp Ngọc 10DM. Diệu Giác (Berlin) 100DM. Lai Thị Hải 50DM. Vương Văn Hoan 20DM. Phạm Thị Bu 20DM. Vương Vi Kỷ 20DM. Nguyễn Thị Thùy Minh 100DM. Nguyễn Văn Hùng (Hannover) 50DM. Trương Tư Hớn 10DM. Diệu Lý Trịnh Thị Yên 10DM. Bùi Gia Nia 10DM. Nguyễn Văn Lượng 20DM. Thị Phụng, Phan Dương 10DM. Nguyễn Thị Nhàn 10DM. Trí, Thành, Mẫn 10DM. Võ Văn Mai 20DM. Thị Thiện Phạm Công Hoàng 50DM. Lê Gia Tuyển (Hannover) 20DM. Hồ Thanh (Nuernberg) 20DM. Võ Phước Lầu 10DM. GĐ Quảng Ngộ (Laatzen) 100DM. Thiện Thành Nguyễn Văn Diên (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thị Giang (Augsburg) 10DM. Nguyễn Văn Hiếu (Muenchen) 10DM. Diệu Giác Huỳnh Then (Koeln) 10DM. Lý Thị Mùi (") 40DM. Lê Thị Tư (Koblenz) 40DM. Nguyên Huê & Diệu Mảnh (St.Augustin) 50DM. Thiện Quang Trần Văn Quý (Hamburg) 20DM bánh trung thu.

Cầu An

ĐH. Võ Thị Huệ Như Lan (Bỉ) 500FB. Nguyễn Thị Ngà (Koeln) 40DM. Trần Nguyên Anh (Bomlitz) 50DM.

Trại Tỵ Nạn

ĐH. Tôn Thúy Bích (Nuenkirchen) 50DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrup) 10DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 20DM. Frau Stini Sofia (Muehlacker) 20DM. Huỳnh Hà Tú (") 10DM.

Chùa Việt Nam - Trại Cùi & Mù

ĐH. ẩn danh (Sindelfingen) 200DM. Lư Vương (Oberhausen) 20DM. Tôn Mỹ Lệ (Neunkirchen) 50DM. Nguyên Oanh (Nuernberg) 20DM. Võ Thị Ngọc Hoa (Bad Soden) 50DM.

Định Kỳ Hằng Tháng Xây Chùa

Số tịnh tài ủng hộ định kỳ xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ chúng tôi xin được phép đăng tải tên của Quý vị chỉ một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vậy kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến số 58.

1092	Đặng Văn Cân	10FS 10/90.
1093	Chơn Nghi	10Can 6/90.
1094	Chơn Như	10Can 6/90.
1095	Trần Thị Minh Tâm	10Can 6/90.
1096	Đỗ Thị Minh Nguyệt	20Can 6/90.
1097	Nguyễn Cửu Tâm Anh	20Can 6/90.
1098	Vương Tuy Hoanh	20DM 8/90.
1099	Ngô Thị Anh Tân	10DM 8/90.
1100	Võ Hữu Trí	
1101	Trần Minh An & Thị Thu Thủy	20DM 8/90.
1102	Huỳnh Kim Hữu	20DM 8/90
1103	Tô, Tịnh Tường	20DM 8/90
1104	Nguyễn Kim Hang	10DM 8/90.
1105	Nguyễn Thị Linh	40DM 9/90

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ chùa bằng cách đóng định kỳ hàng tháng qua ngân hàng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungzweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa.

Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho chùa. Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài việc xây chùa xin chuyển vào Konto như sau:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 865 74 70 01.
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về chùa trong những mục khác, xin chuyển về một trong hai số Konto sau đây:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 865 74 70
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

hoặc:

Pagode Viên Giác
Konto Nr. 865 02 28
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Ngôi chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

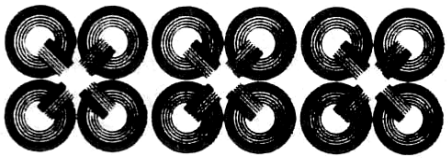

ĐAN VIỆT ĐẠI TỰ ĐIỂN

** Một quyển sách rất cần ích cho tất cả đồng bào Việt Nam cư ngụ tại Bắc Âu, nhất là tại Đan Mạch.*

** Một công trình biên khảo công phu suốt 14 năm trời của G.S Đặng Văn Nhâm, phụ khảo kiêm giám khảo Viện Ngữ Học Đông Phương thuộc phân khoa Khoa Học Nhân Văn, Viện Đại Học Kobenhavn, giáo sư sinh ngữ A.O.F.*

Dày trên 1 ngàn trang - bìa cứng đóng chữ mạ vàng.

Gồm trên 50 ngàn từ, đủ loại : khoa học, điện tử, văn chương nghệ thuật, y khoa, xã hội, thiên văn, địa chất... cùng các thành ngữ... được giải nghĩa tinh tế kèm theo nhiều thí dụ thực dụng hàng ngày, thích hợp với mọi trình độ.

Do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Tây Đức ấn loát và phát hành.

Số in rất giới hạn. Đồng bào ở Đan Mạch, Na Uy và Thụy Điển muốn mua cần biên thơ hoặc điện thoại đặt trước.

Chùa Viên Giác
Eichelkampstr. 35A
3000 Hannover 81
Tel.: 0511-864638
West Germany

** Đồng bào ở Đan Mạch xin liên lạc trực tiếp với Đ.Đ. Thích Quảng Bình,*

Niệm Phật Đường Quảng Hương
283 Gresvangen Tislt,
08381 Mundelstrup - Danmark.
Tel.: 86245744.

** Giá phát hành tại chùa : 250 Krone hoặc 62,50 DM.*
** Gởi qua bưu điện : 270 Krone hoặc 67,50 DM.*

CẢM TẠ

Các vị hảo tâm ủng hộ hiện vật, hiện kim cho ban Tombola trong Đại lễ Vu Lan 2534 :
1. Tiệm thực phẩm Chợ Lớn 100 DM
2. Tiệm thực phẩm Á Đông 100 DM
3. Tiệm thực phẩm Vĩnh Lợi 200 DM
4. China Restaurant Jenfeld Dschunke 100 DM
5. Mỹ Ngọc Billard Jenfeld 100 DM
6. Tiệm thực phẩm Quê Hương 100 DM
7. Ông Bà Từ Ngọc Phong (1 nồi điện nấu cơm)
8. Việt Nam Restaurant Hải Âu (5 phần ăn trị giá 250 DM)
9. Tiệm thực phẩm Wong Ky (1 ấm nước điện hiệu National)
10. Tiệm thực phẩm Mê Kong (1 quả đựng mứt hộp lớn, 1 quả đựng mứt hộp nhỏ)
11. Hãng Philips (Hai Tivi màu 37 cm hiệu Philips có máy bấm từ xa; 2 máy xay thịt hiệu Philips; 2 máy Cassettenrekorder Doppel Deck hiệu Philips, loại xách tay.

Chúng tôi thành thật cám ơn các vị Hảo Tâm.
Ban Tombola Chùa Bảo Quang Hamburg

TRUYỆN TRANH

Nhà xuất bản Quê Hương hân hoan dành 20% tiền bán trọn bộ Việt Sử Bằng Tranh (gồm 30 Tập, viết bằng 3 thứ chữ Việt, Anh, Pháp và do nhiều họa sĩ nổi tiếng minh họa kể từ đời Hùng Vương đến đời Nguyễn Tây Sơn) giá là 180 Mỹ Kim hay 297 Đức Mã, vào việc góp gạch xây chùa Viên Giác.

Vậy quý vị Phật tử nào muốn vừa có sách hay cho con em đọc, vừa góp phần vào việc xây chùa, xin gửi tiền (180 Mỹ Kim hay 297 Đức Mã) tới tòa báo Viên Giác kèm theo địa chỉ rõ ràng để nhà xuất bản sẽ gửi thẳng sách tới quý vị.

RAO VẶT

Sang nhà hàng : Vì lý do sức khỏe và thiếu người trông coi, cần sang gấp một nhà hàng tại Gronau 120 chỗ ngồi, giá phải chăng, địa điểm tốt. Xin liên lạc qua số điện thoại 02562-22427

Phiếu mua sách Việt Sử Bằng Tranh qua báo Viên Giác

Ô.Bà Cô . . . . . .
Địa chỉ rõ ràng . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
nhận mua trọn bộ V.S.B.T. gồm 30 Tập giá 180 Mỹ Kim. Số tiền nầy sẽ được trích ra 20% tức 30 Mỹ Kim để ủng hộ vào quỹ xây chùa theo đề nghị của nhà xuất bản Quê Hương.

QUẢNG CÁO

CHỤP HÌNH

Nhận chụp hình đám hỏi, đám cưới, sinh nhật theo ý chủ nhân. Giá rất đặc biệt đối với đồng hương. Bảo đảm sẽ làm hài lòng Quý vị. Xin liên lạc với A. Bá Dũng, 12 Passage Gergovie, 75014 Paris. Tel.: 45391106.

CHÚC MỪNG

Được tin vui của **anh Phạm Quang Ngọc** đã sánh duyên cùng **chị Phạm thị Yến** (cựu học sinh trường trung học Marie Curie, Sàigòn) ngày 23.6.90 tại Gringy, xin mến chúc 2 anh chị Ngọc Yến hạnh phúc trọn đời.

Ông Bà Dương Ngọc Hà
Anh Bá Dũng

CHÚC MỪNG

Được hồng thiệp của Anh Chị Lại Thế Hùng (Pháp) làm lễ Vu Qui cho Trưởng nữ

Lại thị Trâm

đẹp duyên cùng

Trần văn Nam

thứ nam của Ông Bà Lê Trần Cảnh (Canada).

Hôn lễ cử hành tại nguyện đường Dòng thừa sai Đức Mẹ vô nhiễm Strasbourg (Pháp) vào ngày 29.9.1990.

Xin chúc mừng hai họ Lai - Trần và cô dâu chú rể một đời kết tóc se tơ.

Vũ Ngọc Long và các con

CHÚC MỪNG

Được hồng thiệp của bà quả phụ Ngô thị Nga (Pháp) làm lễ Vu Qui cho thứ nữ

Nguyễn thị Ngọc Hiền

đẹp duyên cùng

Dương Hồng Ngọc

Xin chúc mừng 2 em Hiền Ngọc trọn nghĩa đá vàng, trăm năm hạnh phúc.

Vũ Ngọc Long và các con

ĐÓN XEM
GIẢI VĂN NGHỆ VG

PHÂN ƯU

Được tin **Cụ Nguyễn văn Ngưng**, thân phụ của Ông Bà Nguyễn văn Tân, vừa thất lộc ngày 3 tháng 9 năm 1990 tại thị xã Trà Vinh tỉnh Vĩnh Bình Việt Nam. Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng Ông Bà Nguyễn văn Tân và cầu chúc hương hồn Người quá cố sớm tiêu diêu nơi cõi Phật.

Gia đình Mai Ngọc Sáng Hameln

PHÂN ƯU

Được tin trễ, **Cụ Bà Nguyễn thị Loan** là thân mẫu của chồng quá cố của Bà Lệ Anh Mueller, 6610 Lebach, đã tạ thế vào ngày 15.4. năm Canh Ngọ tại Gò Dưa Thủ Đức Gia Định, hưởng thọ 69 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Đạo hữu Lệ Anh Mueller, cháu Đào và tang quyến; xin nguyện cầu hương hồn Cụ Bà sớm siêu sanh tịnh độ.

Chi Hội PTVNTN Saarland-Trier và VPC

AI TÍN

Chân thành kính bạch :
- Chư Tôn Đức Tăng Già,
- Cư sĩ Phật tử ...

Bổn sư chúng tôi **Sư Cụ Thích Nữ Đàm Hương** thế danh **Nguyễn thị Tư** viên tịch tại Diệu Ân ni tự tại tỉnh Phan Rang Việt Nam, ngày 17.7.90 nhằm ngày 25.5. nhuận năm Canh Ngọ, hưởng thọ 79 tuổi.

Chúng đệ tử : Tỳ kheo ni Thích Nữ Diệu Nhật, Sa di ni Thích Nữ Diệu Duyên kính bái.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa hay tin **Nhạc mẫu và Thân phụ** anh Nguyễn Thành Bê đã từ trần tại Việt Nam. Xin thành thật chia buồn cùng anh chị Nguyễn Thành Bê và gia quyến. Nguyện cầu cho linh hồn Người quá vãng sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

GĐ :- Phạm Hồng Sáu
- Trần Ngọc Khởi
- Nguyễn Công Thắng
- Nguyễn Phấn Chấn
- Nguyễn Thái Dễ

PHÂN ƯU

Được tin thân phụ Anh Vũ Ngọc Long

Cụ Ông Vũ Hồng Hợp

đã từ trần ngày 3.6.1990 tại Sàigòn. Hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi thành thật phân ưu cùng gia đình Anh Vũ Ngọc Long và nguyện cầu hương linh Cụ Ông được siêu sanh miền Cực Lạc.

Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN tại Tây Đức và Hòa Lan

PHÂN ƯU

Được tin bào huynh của CSVSQ Tô Thành Kiêm K.15 là :

Cố Trung tá Tô Thái Thạnh

CSVSQ/TVBQGVN K.8 đã tạ thế ngày 13.6.1990

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng CSVSQ Kiêm và gia đình. Nguyện cầu hương linh người quá cố cao đăng Phật quốc.

CSVSQ Mai Ngọc Sáng K.10.P
CSVSQ Ngô văn Phát K.11
Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Đức-Hòa Lan

PHÂN ƯU

Được tin buồn song thân của Huỳnh Phú Minh là **hai bác Huỳnh Khánh Dậu**, chủ tiệm Phước Xương đã quá vãng tại Rạch Giá (Việt Nam).

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia quyến, thành kính cầu nguyện hương linh hai Bác sớm cao đăng Phật quốc.

GĐ. Trần Chí Lý Emmendingen

CHIA BUỒN

Được tin buồn

Cụ Bà Huỳnh thị Liên

Thân mẫu của Chuẩn tướng Trần văn Nhựt, Chủ tịch Ủy Ban Giám Sát Trung Ương/Liên Minh Dân Chủ Việt Nam. Đã mệnh chung ngày 7 tháng 8 năm 1990 tại Sàigòn Việt Nam. Hưởng thọ 83 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Chuẩn tướng Nhựt và tang quyến, nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm được tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

Liên Minh Dân Chủ Việt Nam/Khu Bộ Đức

KHÓC CHÍ SĨ

Trước cái chết của

Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy

Chủ tịch Liên Minh Dân Chủ Việt Nam, Ủy viên Trung Ương Ủy Ban Quốc tế Việt Nam tự do, tại Ngoại ô Paris, ngày 28.7.1990, hưởng thọ 67 tuổi.

Chúng tôi kính cẩn đề tặng :

Vì nước vì dân đời tận tụy
Không danh không lợi chí thanh cao

Và xin thành tâm chia buồn với gia đình Nguyễn Giáo sư - cùng toàn thể hội viên của Liên Minh Dân Chủ Việt Nam Ủy ban Quốc tế Việt Nam tự do, và tất cả thân bằng xa gần, bạn đồng chí, đồng tâm, đồng đức, của Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy; được chúng tôi kính quí như một nhà Chí sĩ Việt Nam - đồng lệ bái

Ô.Bà Trần văn Ân
Bác sĩ Phạm văn Hạt
Ô.Bà Bác sĩ Lê văn Tài
Ô.Bà Giáo sư Nguyễn văn Trần
Ô. Nguyễn văn Thuận
Bà Hoàng thị Thu
Ô.Bà Bác sĩ Trần Ngọc Quang
Ô.Bà Bác sĩ Nguyễn Hoài Vân
Ô.Bà Phương Hà Nguyễn Thanh Bích
Ô.Bà An Khê Nguyễn Bính Thinh
Ô.Bà Nguyễn Ang Ca cùng gia đình
và toàn thể anh em "Phục Việt"
cùng Ban Biên Tập báo "Viên Giác"

CÁO PHÓ

Liên Minh Dân Chủ Việt Nam vô cùng đau buồn báo tin :

Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy

Chủ Tịch Ủy Ban Chấp Hành Trung Ương Liên Minh Dân Chủ Việt Nam. Đã mệnh chung lúc 21 giờ 30 ngày 28.7.1990 (nhằm ngày mùng 7 tháng 6 âm lịch năm Canh Ngọ) tại Paris Pháp quốc. Hưởng thọ 67 tuổi.

Lễ cầu siêu cho Cố Giáo sư được tổ chức tại chùa Thiện Hòa, Dahlener Str.617, 4050 Moenchengladbach 2, vào ngày 22.9.1990 lúc 14 giờ.

Liên Minh Dân Chủ Việt Nam/Khu Bộ Đức cáo phó

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin thành thật cảm tạ :
-Thượng Tọa Thích Như Điển trụ trì chùa Viên Giác Hannover
- Quý Chú, quý Cô trong Ban Hộ Niệm của chùa
- Quý bà con đồng hương tại tỉnh Braunschweig cũng như thân bằng quyến thuộc xa gần đã phúng điếu, cầu nguyện và phân ưu đến hương linh :

Bà Đặng thị Thanh

sanh ngày 5.6.1932, mất ngày 19.9.1990 tại tỉnh Braunschweig, Tây Đức. Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất, kính mong quý vị niệm tình hỷ thứ cho.

Chồng Lý Khai An
và toàn thể con cháu nội ngoại đồng cảm tạ

PHÂN ƯU

Chúng tôi được tin buồn **ông Huỳnh Kỳ** thất lộc ngày 28.9.1990 tại Mittelstadt (Tây Đức). Hưởng dương 57 tuổi. Thành kính cầu nguyện hương linh người quá cố sớm cao đăng Phật quốc và chân thành chia buồn cùng tang quyến.
- BCH/CH/PTVNTN tại Reutlingen và VPC
- Hội Người Việt tỵ nạn Reutlingen và VPC
- Hội Quân Cán Chính Reutlingen và VPC
- Hội Công Giáo tại Reutlingen và VPC

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm trụ trì Bảo Quang Ni Tự Hamburg
- Sư Cô Thích Nữ Như Hân
- Ban Hộ Niệm NPĐ Linh Thứu Berlin
- Quý thân bằng, quyến thuộc, thân hữu xa gần đã đến chia buồn, cầu nguyện giúp đỡ và tiễn đưa linh cửu vợ, mẹ của chúng tôi là **Cô Trương Phấn Thanh PD Diệu Tịnh** từ trần ngày 15.9.1990 nhằm ngày 27.7. Canh Ngọ tại Berlin. Hưởng dương 36 tuổi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi nhiều điều sơ sót. Kính mong quý vị niệm tình tha thứ cho. Tang gia đồng cảm tạ.
Chồng Huỳnh An Tâm pháp danh Quảng Thành và các con.

CẢM TẠ

Liên Minh Dân Chủ Việt Nam Khu Bộ Đức xin chân thành cảm tạ :
- Đại Đức Thích Minh Phú trụ trì chùa Thiện Hòa Moenchengladbach
- Quý vị trong Ban Hộ Niệm chùa Thiện Hòa
- Ông Chủ tịch Ban Chấp Hành Liên Hội NVTN tại CHLB Đức
- Đại diện Mặt Trận Việt Nam Tự Do
- Quý vị Đại diện Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại/Khu Bộ Yên Bái
- Đại diện Đại Việt Cách Mạng Đảng
- Đại diện MTQGTNGPVN xứ bộ Tây Đức
- Đại diện Phong Trào Tham Gia Ủy Ban QTYT Việt Nam Tự Do/Đức
- Đại diện Chi Hội Cựu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh/Đức
- Đại diện Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam tại M'Gladbach
- Đại diện Đoàn Thanh Niên Tỵ Nạn Cộng Sản tại Frankfurt/Phụ Cận
- Đại diện Đại gia đình Vovinam-Việt Võ Đạo
- Đại diện Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại M'Gladbach
- Đại diện Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Dorsten
- Đại diện Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Koblenz
- Đại diện Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Koeln
- Đại diện Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Oberhausen
- Đại diện Hội Sinh Viên và Kiều Bào Việt Nam tại Krefeld
- Đại diện Nhóm và Tạp Chí Hướng Việt
- Các Thân Hào Nhân Sĩ và Bằng Hữu

đã đến tham dự làm lễ Tưởng Niệm ngày 22.9.1990 tại chùa Thiện Hòa cho **Cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy (nguyên Chủ tịch Ủy Ban Chấp Hành Trung Ương Liên Minh Dân Chủ Việt Nam)**, tạ thế vào ngày 28.7.1990 tại Paris hưởng thọ 67 tuổi.

Kính xin tất cả quý vị niệm tình tha thứ những điều sơ sót nếu có xảy ra.

Liên Minh Dân Chủ Việt Nam/Khu Bộ Đức

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi cũng xin cảm tạ tiếp
- Anh Hải Triều chủ biên tạp chí Lửa Việt Canada
- Anh Chị Trần Huê tổ chức VNTD Tây Đức
- Hội Cựu Quân Nhân vương quốc Bỉ
- Anh Chị Nguyễn Đức Huấn chủ biên bản tin hội CQN vương quốc Bỉ
- Anh em Hội Cựu Quân Cán Chính Bá Linh
- Anh Nguyễn Kim Sơn (Juelich) Tây Đức
- Anh Trần Phong Lưu (Hannover)
- Anh Chị Nguyễn Ngọc Tuấn - Nguyễn thị Thu Cúc (Hamburg)
- Anh Chu Vũ Anh (Hamburg)
- Anh Vũ Dương Kiểm (Frankfurt)
- Bạn Nguyễn Đăng Trang (Troyes-Pháp)
- Hai em Nguyễn thị Ngọc Hiền, Dương Hồng Ngọc (Pháp)
- Anh Lưu Nhơn Nghĩa (Uc)

Đã điện thoại, viết thư chia buồn đến gia đình chúng tôi về sự ra đi của chồng, cha, ông chúng tôi là

Cụ ông Vũ Hồng Hợp

hưởng thọ 76 tuổi
Đã quá vãng tại Sàigòn 11.5. Canh Ngọ tức 3.6.1990

Bà quả phụ Vũ Hồng Hợp nhủ danh Tô thị Tam
Các con Vũ thị Kha, Vũ thị Đào, Vũ Ngọc Long
Các cháu Lê Vũ Khoa, Lê Vũ Quang Thoại, Vũ Trường Chinh, Vũ thị Như Phượng. Tang gia đồng cảm tạ

THÔNG TIN VIDI SỐ IV-VI/8 15.09.1990

Tiền Trợ Cấp Xã Hội Được Tính Theo Tiêu Chuẩn Mới (Neue Berechnung der Regelsaetze in der Sozialhilfe) :

Mức qui định tiền trợ cấp xã hội từ nay sẽ được tính theo tiêu chuẩn mới kể từ ngày 1.7.90. Mức qui định này từ trước đến nay thường được tính trên căn bản "Rổ thức ăn cần thiết theo lý thuyết" (bedarfstheoretischer Warenkorb). Kể từ nay sẽ được tính trên căn bản thống kê sự chi dùng thực sự (tatsaechliche Ausgabe) của những gia đình có mức lương thấp nhất.

Căn cứ theo mô hình thống kê (Statistikmodell) này, các tiểu bang đã thỏa thuận để ấn định lại tiền trợ cấp xã hội. Các điều luật về vấn đề ấn định lại tiền trợ cấp xã hội theo tiêu chuẩn mới đã được quốc hội phê chuẩn vào tháng 3.90 vừa qua và có hiệu lực kể từ ngày 1.7.90.

Tiền trợ cấp xã hội - được gọi là mức qui định căn bản (Eckregelsatz) cho tới giờ là 425 DM mỗi tháng để chi dùng cho đời sống hàng ngày như ăn uống, điện nước. Tiền thuê nhà, tiền sưởi (Heizkosten) hoặc những tiền trợ cấp đặc biệt khác thí dụ như để sắm sửa quần áo, đồ dùng trong nhà (Haushaltsgeraeten) được trợ cấp thêm vào. Cho đến giờ mức qui định căn bản được tính trên căn bản "Rổ thức ăn" cho những thứ đã được ấn định rõ ràng và trên giá tiền những thứ này người ta sẽ tính được mức cần dùng. Kể từ nay mức qui định căn bản sẽ được tính theo sự chi dùng thật sự của những gia đình có mức lương thấp nhất. Thêm vào đó là phần năng lượng dùng trong nhà (Haushaltsenergie) cũng được tính kỹ lại theo con số thống kê do sở điện lực (Elektrizitaetswerke) cung cấp.

Mức qui định căn bản này ngoài việc qui định cho người nhận trợ cấp xã hội còn ấn định luôn cả mức qui định cho các người cùng trong gia đình (Familienangehoerigen). Mức qui định này cũng được ấn định dựa vào mô hình thống kê.

Trong cách tính mới người ta chia sự tiêu dùng ra làm 3 lãnh vực :

1. Thực phẩm

2. Nhu cầu trong nhà (hauswirtschaftlicher Bedarf), trong đó có cả phần năng lượng dùng trong nhà.

3. Nhu cầu cá nhân (Persoenliche Beduerfnisse).

Mức qui định cho các người trong gia đình cũng được thay đổi như sau (tính trên mức qui định căn bản) :

	mới	cũ
dưới 7 tuổi	50%	45%
nếu ở với cha mẹ	55%	45%
từ 12 đến 14 tuổi	65%	75%
từ 19 đến 21 tuổi	80%	90%

Ở các lứa tuổi khác không có gì thay đổi.

Thêm vào đó lứa tuổi từ 18 đến 19, từ 21 đến 25 tuổi còn độc thân, tùy theo tình trạng của từng tiểu bang có thể được tăng từ 90% lên thành 100%.

SU. 247/90

Những Điều Cần Lưu Ý Trước Khi Được Thẩm Vấn Xin Tỵ Nạn (Merkblatt fuer die Asyl-Anhoerung beim Auslaenderamt und Bundesamt) :

Trong thời gian vừa qua đã có rất nhiều đồng bào từ các nước Đông Âu vượt thoát được đến CHLB-Đức và đang xin tỵ nạn tại đây. Thủ tục xin tỵ nạn đối với nhiều người thật mới mẻ và đa số người Việt Nam từ trước đến giờ được nhận vào CHLB-Đức đều với tính cách "Tỵ nạn được nhận vào theo thỏa ước nhân đạo" (Kontingentfluechtlinge) và vì thế không phải trải qua thủ tục làm đơn cũng như chờ đợi cứu xét cho tỵ nạn.

Điều kiện để được công nhận là người tỵ nạn chính trị (anerkanter politischer Fluechtling) tại CHLB-Đức càng lúc càng khó. Số người được công nhận trong những năm vừa qua (như TT đã từng thông báo) chỉ còn ở mức 5%. Cho nhiều quốc gia, tỷ số công nhận chỉ là 0%. Nhận thấy trong thủ tục xin tỵ nạn tại CHLB-Đức vấn đề thẩm vấn (Anhoerung) rất là quan trọng và là quyết định chính để được hay bị từ chối cho tỵ nạn, vì thế Thông Tin kỳ nầy xin dịch lại nguyên văn những lời chỉ dẫn của hai luật sư Hofmann và Kese tại Elsassstr.51 - 5100 Aachen, Tel.: 0241/501021 :

1. Mục đích của sự thẩm vấn :

Quí vị được thẩm vấn về tất cả những dữ kiện bị theo dõi, đàn áp đối với cá nhân quí vị vì các cơ quan công quyền muốn xác định chắc chắn là có phải quí vị thật sự bị theo dõi vì lý do chính trị hay không.

Nói một cách đơn giản : được công nhận là bị theo dõi (Verfolgung) vì lý do chính trị khi một cá nhân bị nhà cầm quyền hay các lực lượng có thế lực như nhà cầm quyền đàn áp vì lý do chủng tộc (Rasse), tôn giáo (Religion), quốc gia (Nationalitaet), ở trong một đẳng cấp xã hội nào đó hoặc vì khuynh hướng chính trị khác biệt.

Tại CHLB-Đức quí vị không phải chứng minh sự bị theo dõi đàn áp của quí vị, tuy nhiên quí vị phải trình bày (Erklaerung) lý do xin tỵ nạn. Lời trình bày nầy phải mạch lạc (logisch), có thể kiểm chứng được (Nachvollziehbar), không được mâu thuẫn (widersprueche) và có thể làm cho các cơ quan tin được sự bị theo dõi của quí vị. Lời trình bày hay lời khai nầy sẽ giúp cho quí vị rất nhiều, bởi vì sự đàn áp vì lý do chính trị thường không thể chứng minh được. Tuy nhiên lời khai cũng có thể trở thành mối nguy cho quí vị nếu người ta tìm thấy trong đó có nhiều sự mâu thuẫn hoặc gian dối (Luege) thì người ta sẽ hoàn toàn không tin quí vị một điều gì nữa. Quí vị cũng đừng nghe lời chỉ dạy của đồng hương hay của các vị "cố vấn" (Berater) là nên nói thế này, hoặc không nên khai thế nọ vì người ta sẽ không tin quí vị sau này.

Cũng vì vậy quí vị hãy nói thật tất cả những sự việc đã xảy ra đối với quí vị, hoặc là những sự sợ hãi của quí vị. Trên thực tế lý do mình là thành viên của một nhóm thiểu số bị đàn áp, theo dõi nào đó chưa đủ để được công nhận cho tỵ nạn mà quí vị phải trình bày tất cả những sự đàn áp, theo dõi trực tiếp đối với cá nhân quí vị thì mới hy vọng được công nhận.

Quí vị nên nhớ rằng : Người Đức để ý rất kỹ những dữ kiện và các chi tiết. Quí vị phải trả lời rõ những câu hỏi về : ai?, ở đâu?, cái gì?, hồi nào?, thế nào?, tại sao?, bao lâu?...

Quí vị đừng có sự e thẹn (scham) sai lầm, ngay cả khi có những điều đối với quí vị rất là xấu hổ (peinlich). Ngay cả trong trường hợp nhân viên của các cơ quan có thái độ không thân thiện đối với quí vị, quí vị cũng phải trình bày hết tất cả những điều quí vị đã bị gặp phải.

Quí vị cứ tưởng tượng như là đang kể cho một người bạn thân về tất cả những điều đã xảy đến cho quí vị từ khi bắt đầu bị theo dõi, đàn áp, đối xử bất công (điều này có thể kéo dài nhiều năm). Mặc dù người đang nghe, dĩ nhiên không phải là người bạn tốt của quí vị. Sự tưởng tượng này sẽ giúp cho quí vị trình bày các sự kiện một cách linh hoạt (lebendig) đầy đủ và tổng quát hơn.

Nếu quí vị trước khi đến Đức đã phải đi qua một nước thứ ba (drittes Land) nào đó, quí vị sẽ nhận được các câu hỏi liên quan đến điều này. Nói ngắn gọn : nếu quí vị đã ở nước khác trước khi đến Đức thì người ta có thể cho sự chạy trốn (Flucht) của quí vị đã chấm dứt tại đó, hoặc tại nước này quí vị không còn bị theo dõi nữa, để từ chối không nhận đơn. Việc này sẽ không đúng nếu quí vị ngay từ đầu đã muốn đến Đức xin tỵ nạn và hoặc nếu quí vị ở tại nước thứ ba không quá 3 tháng.

Tuy nhiên trong mọi trường hợp nếu quí vị đã có sự tạm ngừng nghỉ (Zwischenaufenthalt) tại quốc gia thứ ba, quí vị nên tìm người để hỏi rõ về luật lệ.

Tại Sở Ngoại Kiều (Auslaenderamt) sự thẩm vấn (Anhoerung), chỉ có mục đích tra xét (Ueberpruefung) xem coi lý do (Gruende) để quí vị đệ đơn xin tỵ nạn (Asylantrag) có hoàn toàn vô căn cứ (Sachfremde) hay không. Thỉnh thoảng những cuộc thẩm vấn tại đây - rất tiếc - là đã không được kỹ càng (sorfaeltig). Thường thường tại Sở Ngoại Kiều người ta chỉ cần khai ngắn gọn lý do xin tỵ nạn, tuy nhiên quí vị trong mọi trường hợp phải nói thêm là : những điều khác tôi sẽ trình bày rõ hơn trong kỳ thẩm vấn tại Sở cứu xét công nhận tỵ nạn liên bang (Bundesamt fuer die Anerkennung auslaendischer Fluechtlinge). Câu nầy quí vị yêu cầu nên ghi vào biên bản (Protokoll). Quí vị đừng chấp nhận khi trong biên bản có câu nói là quí vị đã trình bày hết tất cả mọi lý do và không còn gì để trình bày thêm. Câu này thường được dùng để vặn hỏi quí vị, và cho là quí vị sau khi được thẩm vấn tại Sở ngoại kiều đã "chế" (ausgedacht haetten) thêm ra nhiều lý do tỵ nạn khác.

Trong buổi thẩm vấn sau này tại Sở cứu xét công nhận tỵ nạn liên bang, quí vị bắt buộc phải khai hết tất cả. Nếu quí vị trình bày lý do xin tỵ nạn bằng đơn (schriftlich), quí vị nên đọc lại thật kỹ trước khi được vào thẩm vấn. Nếu tại Sở ngoại kiều quí vị cũng viết đơn trình bày lý do xin tỵ nạn thì quí vị cũng nên đọc kỹ trước khi nộp và cũng đừng để bị ghi vào biên bản là tất cả mọi lý do đều đã nằm trong đơn tại Sở ngoại kiều. Quí vị nên cố tránh những lời khai mâu thuẫn và yêu cầu xin để quí vị được trình bày tất cả những điều quí vị muốn khai và những lời khai này được viết vào biên bản. Thỉnh thoảng quí vị cũng gặp phải một vài câu hỏi không bao gồm (umfassen) những điều quí vị muốn khai thì quí vị vẫn có thể trả lời và nói trong sự liên quan (Zusammenhang) đến câu hỏi nầy những điều quí vị muốn trình bày. Cách thức trình bày những vấn đề có liên quan với nhau dù sao cũng vẫn tốt hơn.

Trong buổi thẩm vấn - nếu cần thiết - thường có một thông dịch viên (Dolmetscher) của cơ quan tại đó. Người nầy phải thông dịch tất cả những điều quí vị trình bày qua tiếng Đức và sau đó phải dịch lại cho quí vị nghe những lời khai của quí vị. Lời khai này được ông ta đọc vào máy thâu băng (Diktiergeraet). Sau khi thẩm vấn xong, những lời trong máy này sẽ được đánh máy và sau đó sẽ được dịch lại cho quí vị rõ.

2. Các quyền của quí vị trong khi thẩm vấn - Quí vị có quyền mang theo thông dịch viên mình muốn cho mọi kỳ thẩm vấn. Ngoài ra quí vị còn được quyền mang theo

một người mà quí vị ủy quyền (Bevollmaechtigte). Điều này được ghi rõ theo điều 12, phần 2 và điều 8 phần 4 của luật cứu xét tỵ nạn (12, Absatz 2 und 8 Absatz 4 des Asylverfahrensgesetzes).

Chúng tôi khuyên quí vị nếu có thể được, nên mang theo một người thông dịch viên hay một người được ủy quyền. Theo kinh nghiệm cho biết thì những cuộc thẩm vấn trong trường hợp nầy được kỹ lưỡng (sorgfaeltig) hơn. Ngoài ra quí vị còn có một nhân chứng (Zeuge) nếu trong khi thẩm vấn xảy ra chuyện không đúng (Unregelmaessigkeit).

Trong trường hợp thông dịch viên hay người được ủy quyền của quí vị không được tham dự buổi thẩm vấn, quí vị có thể trích dẫn điều luật trên và yêu cầu cho phép hiện diện. Quí vị nhớ cho biết rõ là người mà quí vị mang theo đó "Được ủy quyền trong suốt buổi thẩm vấn" (fuer die Dauer der Anhoerung bevollmaechtigen).

Nếu người ta vẫn không chấp nhận sự hiện diện (Anwesenheit) của thông dịch viên hay người được ủy quyền, quí vị có thể chọn một trong hai giải pháp dưới đây Hoặc là quí vị dời buổi thẩm vấn, việc này quí vị có thể làm mà không sợ thất lợi (Nachteile) gì cả. Hoặc là quí vị đòi hỏi tối thiểu : điều không được phép tham dự (Nichtteinahme) của thông dịch viên và người được ủy quyền phải được ghi vào biên bản. Điều nầy quí vị bắt buộc phải làm.

- Ngoài ra quí vị còn có quyền được trình bày tất cả mọi điều muốn nói và những điều này phải được ghi vào biên bản. Quí vị đừng để bị cắt ngang khi đang trình bày những sự việc liên quan với nhau. Tất cả những sự việc liên quan với nhau này cũng phải được ghi vào biên bản, cho dù những sự kiện này trước đó đã có nằm trong câu hỏi trước.
- Những sự kiện khó trình bày (schwierige Sachverhalte) quí vị có thể viết trước vào giấy, không ai có quyền cấm quí vị lấy giấy ra để coi lại các chi tiết cho rõ ràng trong lúc bị thẩm vấn.
- Trong trường hợp quí vị bị tra hỏi về một số tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ của quí vị, quí vị có quyền yêu cầu cho xem (Akteneinsicht), nếu quí vị không biết về tài liệu đó trước khi trả lời. Quyền này nằm trong điều 29 của luật cứu xét về hành chánh (29 des Verwaltungsverfahrengesetzes). Một buổi thẩm vấn để cứu xét cho tỵ nạn không phải là một "phiên tòa bí mật" (Geheimprozess). Nếu người ta không muốn đưa cho quí vị cầm tài liệu này, người ta phải đưa cho quí vị thấy và nếu cần thiết phải dịch cho quí vị hiểu rõ coi tài liệu này nói gì.
- Thông thường thì quí vị không thông hiểu tiếng Đức vì thế quí vị có thể yêu cầu thông dịch viên dịch lại tất cả những điều gì đã được viết cho quí vị rõ.
- Quí vị xin được dịch rõ ràng từng chữ đã ghi trong biên bản, quí vị đừng chấp nhận kiểu dịch đại khái nội dung (Inhaltsangabe) của từng trang hay một đoạn. Thường thường quí vị được nghe luận điệu (Motto) : "Trong biên bản chỉ toàn là những gì quí vị vừa mới trình bày, có gì đâu mà ...".
- Quí vị đừng chấp nhận lối làm việc như vậy. Quí vị phải kiểm soát được là liệu tất cả những điều được ghi trong biên bản có đúng hết hay không và vì thế phải thông dịch lại cho quí vị biết rõ.
- Ngoài ra quí vị còn có quyền đòi hỏi là trong biên bản chỉ được ghi những điều gì mà quí vị trình bày thôi. Thỉnh thoảng trong biên bản lại có chêm vào một vài câu mà chả ăn nhằm gì tới lời khai của quí vị cả, thí dụ như :

* ... Không gặp trở ngại gì đối với thông dịch viên cả.

* ... Những gì quí vị muốn trình bày đã được nói ra hết trong buổi thẩm vấn.

* ... Quí vị đã nhận được bản copy của biên bản hoặc biên bản sẽ được copy và gửi đến cho luật sư (Rechtsanwalt) của quí vị, hoặc quí vị sẽ thông báo ngay cho Sở cứu xét liên bang nếu có thay đổi địa chỉ.

Quí vị phải đòi hỏi là những câu như vậy phải được gạch bỏ, nếu quí vị thật sự không nói, đòi hỏi này phải được thực hiện cho bằng được vì : "Một biên bản chỉ có mục đích ghi lại tất cả những gì quí vị trình bày chứ không phải ghi lại những gì mà cơ quan công quyền muốn quí vị nói".

- Quí vị có quyền đòi hỏi phải ghi nhận (aufnehmen) như quí vị trình bày, vì thường vẫn hay có những lỗi do dịch sai hay đánh máy sai. Thí dụ sau đây để quí vị rõ hơn :

Thí dụ như quí vị khai : ngày rời quê hương (Heimatland) là 10.01. mà trong biên bản lại ghi là 01.01. (như vậy là có thể làm sai lạc rất nhiều những dữ kiện khác; chú thích của TT). Những lỗi lầm như vậy quí vị phải điều chỉnh ngay lập tức. Quí vị cũng đừng đồng ý là trong biên bản có câu : "Trong lúc đọc lại, người làm đơn đã điều chỉnh lại ngày". Vì sự thật là ngày tháng không bị sửa mà chỉ vì hiểu sai hoặc đánh máy sai mà thôi. Những câu dùng để chú thích sự chữa như vậy rất có hại và sau đó khi cứu xét người ta có thể từ chối vì lý do lời khai mâu thuẫn.

3. Quí vị bắt buộc phải để ý điều này :

- Đừng ký nhận tất cả những điều gì sai, những điều gì quí vị không nói, hoặc là những điều quí vị không hiểu rõ.

Thà rằng không ký vào một biên bản còn hơn ký nhận một điều gì không đúng hoặc là điều gì không được dịch lại rõ ràng cho quí vị hiểu. Sự từ chối (Weigerung) không ký vào biên bản không đem lại sự thất lợi cho quí vị.

Quí vị nên nhớ lời khuyên này : tất cả mọi điều gì nếu không hiểu rõ và còn nghi ngờ thì đừng ký.

Tình trạng lúc thẩm vấn (Anhoerungssituation) thường thường là xa lạ (fremd) và bất thường (ungewoehnlich) đối với quí vị, thỉnh thoảng cũng đầy cảm giác sợ hãi (angstregend). Quí vị hãy bình tĩnh và đừng để ngoại cảnh chi phối. Trong cuộc thẩm vấn quí vị là nhân vật quan trọng nhất. Tất cả những điều nào quí vị muốn trình bày thì đều được phép và phải nói ra được hết.

- Khi người thông dịch viên hoặc người được ủy quyền của quí vị mang theo muốn trình bày hay hỏi điều gì, quí vị cũng phải trình bày thế nào để cho họ có thể phát biểu được. Nếu họ không được phép trình bày, quí vị cũng xin ghi điều này vào biên bản. Nếu nghi ngờ quí vị đừng ký vào biên bản.
- Phẩm chất (Qualitaet) và sự thân thiện (Freundlichkeit) của người thẩm vấn quí vị cũng rất khác nhau. Có người rất thân thiện, có người ngược lại hoặc chả lộ ra gì cả. Điều này quí vị có thể phỏng đoán được (einschaetzen).

Cho dù người đối diện ra sao đi nữa, quí vị phải cương quyết giữ vững những quyền của mình. Tùy theo thái độ của người thẩm vấn (Anhoerungsperson) mà quí vị đối xử lại thân thiện hoặc bình thường. Nhưng mà đối với những người thẩm vấn tỏ ra thân thiện với quí vị thì cũng đừng quên đi quyền lợi của mình.

- Quí vị đừng để bị lái đi theo một chiều hướng để cuối cùng phải tuyên bố những điều không phù hợp với sự thỏa thuận giữa luật sư và quí vị. Thí dụ như quí vị chấp nhận từ chối không làm đơn xin tỵ nạn cho con cái của quí vị. Nếu người ta đòi hỏi như vậy xin quí vị nói cho họ biết là còn phải về nói chuyện lại với luật sư của quí vị và vị luật sư này sẽ trả lời cho họ về vấn đề này.
- Thỉnh thoảng sự thẩm vấn đối với quí vị là một "Tình trạng ngoại lệ" (Ausnahmesituation). Vì thế quí vị đừng tuyên bố là quí vị đã trình bày hết tất cả những dữ kiện về sự đàn áp, theo dõi mà quí vị gặp phải. Lý do đơn giản là không thể nào trong một thời gian ngắn mà có thể nhớ hết lại. Rất nhiều trường hợp khi trên đường về (Rueckfahrt) quí vị mới chợt nhớ ra một vài dữ kiện quan trọng khác.
- Quí vị đừng để bị hối thúc (zur Eile draengen). Quí vị có quyền có đủ thời giờ để kể hết những sự việc cần thiết liên quan đến số phận (Schicksal) của mình.

4. Sau khi thẩm vấn :

- Quí vị sẽ nhận được bản copy (Abschrift) của biên bản, nếu không quí vị nên hỏi để lấy, quí vị sao lại biên bản này và giao cho luật sư của quí vị.
- Nếu có điều gì "trục trặc" xảy ra trong lúc thẩm vấn hoặc ý kiến về biên bản mà quí vị muốn trình bày cho luật sư của quí vị rõ. Quí vị phải thông báo cho luật sư ngay. Nếu gặp trở ngại gì không thể gặp được luật sư sớm, quí vị có thể gọi điện thoại cho văn phòng luật sư và thông báo cho biết là sẽ nhận được thư của quí vị. Trong trường hợp này sau khi luật sư nhận được thư trình bày, sẽ trả lời hoặc viết thư thẳng cho cơ quan dùm quí vị.
- Nếu còn có điều gì trục trặc xảy ra trong lúc thẩm vấn, quí vị phải tìm cách liên lạc ngay với những người liên hệ trong cuộc thẩm vấn, nếu có thể quí vị cố gắng ghi lại "biên bản theo trí nhớ" (Gedaechtnisprotokoll) thí dụ như :

\+ Sau khi thẩm vấn chợt nhớ ra còn phải trình bày nhiều dữ kiện khác nữa.

\+ Trong lúc thẩm vấn, thông dịch viên/người ủy nhiệm của mình không được tham dự.

\+ Gặp khó khăn với thông dịch viên của cơ quan.

\+ Vì lý do gì quí vị không ký vào biên bản.

\+ Cảm thấy người ta đã hiểu sai điều mình trình bày.

\+ Những việc bất thường xảy ra vào lúc nào.

Biên bản ghi lại theo trí nhớ này phải được đưa ngay cho luật sư để có thể phản kháng kịp thời.

- Sau cuộc thẩm vấn, quí vị nên tìm gặp người nào thông thạo Đức ngữ và ngôn ngữ của quí vị để nhờ họ coi và dịch lại rõ ràng biên bản. Điều này luật sư của quí vị không làm được và quí vị phải tự đi tìm người thông dịch. Thỉnh thoảng qua sự dịch lại này quí vị có thể nhận ra được những chỗ hiểu lầm hoặc những vấn đề mà quí vị phải thông báo liền cho luật sư.
- Trong trường hợp quí vị tìm thấy trong biên bản có những điều cần phải đính chính thì quí vị hãy làm như sau :

Quí vị đánh dấu những chỗ cần đính chính và đánh số thứ tự, xong rồi photocopy gửi cho luật sư kèm với lời dẫn giải bằng tiếng Đức từng điểm một. Xin quí vị nhớ xử dụng số thứ tự.

Chúng tôi chúc quí vị được thành công trong lúc thẩm vấn. Quí vị đừng sợ hãi gì cả. Nếu quí vị đọc kỹ lời chỉ dẫn trên đây, sẽ không có chuyện gì xảy ra cho quí vị cả, hơn nữa bề nào quí vị cũng an tâm là quí vị sẽ được xét xử một cách đứng đắn.

Trích từ tờ Thông Tin VIDI số IV-VI/8 ngày 15.09.1990 của VIDI-Arbeitsgemeinschaft e.V Postfach 104122 4600 Dortmund 1

NHẮN TIN

Võ thị Thanh Thúy, Trần thị Hoa, Trần thị Mỹ; trước cùng ở đội may Modesta (DDR) nay ở đâu xin liên lạc về : Ngô Huỳnh Trường, Vautier Str.55, 4000 Duesseldorf 1. Tel.:0211-678135.

Lê Minh Dũng có cô là Đỗ thị Vân (Bác Đỗ) trước ở Châu Đốc An Giang. Địa chỉ ở Tây Đức : Wilhelm Busch Str.5 Zi.12, 8580 Bayreuth.
Tìm người thân : Đỗ thị Mai Khanh cha là Đỗ văn Khang ở đường Lê văn Sĩ, Quận 3. Nay ở đâu xin liên lạc về địa chỉ trên. Ai biết tin xin chỉ giùm. Rất cảm ơn.

Tìm Nguyễn Thanh Nguyên có chị là Nguyễn Minh Tú (Sinh viên du học Tây Đức, ở Damstadt trước năm 1975) và Nguyễn 'Minh Trang (học Cao đẳng sư phạm Sàigòn năm 1977-1979). Xin liên lạc với địa chỉ : Vũ Nguyên, Uracherstr.17, 7410 Reutlingen 27 (Mittelstadt). Tel.:07127-80715 để nhận tin người quen.

Cựu Thiếu tá Hải quân QLVNCH Hoàng Minh Hào liên lạc với chị Vũ thị Nhâm, Sommerhofenstr. 238, 7032 Sindelfingen. Tel.:07031-809703.

Trần Ngọc Dũng, đường Đống Đa, phường 4, Mỹ Tho. Tìm người thân Phan thị Xuân Mai trước ở Việt Nam đường Hùng Vương, phường 7, thành phố Mỹ Tho rồi Việt Nam 1985 hiện sống tại Tây Đức. Nếu có ai biết xin làm ơn liên lạc về Nguyễn Ngọc Quan, Hirtenstr.2, 7631 Meissenheim. Tel.:07824-1691. Thành thật cảm ơn.

Tìm kết bạn thư tín

Thiếu nữ 25 tuổi trẻ đẹp, đứng đắn, tính trầm lặng, trình độ khá quan, thích nghệ thuật và thưởng thức nhạc, mẫu người tình cảm, thích vui. Thời gian qua vì bận học và sống ở một tỉnh nhỏ có ít người Việt. Mong được làm quen với các anh chị từ 25 tuổi trở đi, cần thành thật và đứng đắn. Để trao đổi kiến thức thư từ, để học hỏi thêm trong những lúc vui buồn. Ai mến thư đầu xin nói rõ về mình và kèm ảnh sẽ tặng lại. Thư về : Frau Ingrid Mueller Z. Hd. Frl. L. Th., Pfaffenkopfstr.28, 6600 Saarbruecken 5.

Cháu tên Phạm Ngọc Trung từ Đông Đức đang tỵ nạn tại Tây Đức. Địa chỉ : Rungholtstr.2C Zi.6, 2240 Heide. Tìm ông Phạm Ngọc Thuyết cựu Đại tá QLVNCH và ông Phạm Ngọc Thúy cựu Thiếu tá quê ở Thái Bình. Cả hai hiện đang ở Mỹ. Ông Bà Cô Bác nào biết xin thông báo dùm cho hai Ông của cháu. Chân thành cảm tạ.

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian vừa qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị & Tổ chức Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cám ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới:

Hoàng Nạp (Mogendorf) - Từ Ngọc Phong (Hamburg) - Trần Gia Bửu (Phi Luật Tân) - Nguyễn Trung Nương (Darmstadt) - Bùi Văn Bảo (Canada) - Nguyễn Ang Ca (Bỉ) - Nguyễn Anh Phong (Rheinfelden/Baden) - T.T. Thích Trí Chơn (USA) - Tôn Nữ Cỏ Dại (Đan Mạch) - Joachim Menze (Muenchen) - An Khê Nguyễn Bính Thinh (Pháp) - Trà Giang Nguyễn Đức Phổ (Muenchen) - Trần Huy Giang (Schramberg) - Trần Minh Tâm (Pháp) - Nguyễn Duy Hưng (Vilshofen) - Hải Lý (Einbeck) - Vũ Ngọc Long (Lichtenstein) - Nguyễn Thị Bấy (Eastrup) - Nguyễn Văn (Kuchen) - Vạn Giả (Canada) - Nguyễn Mạnh An Dân (Pulau-Bidong) - Huyền Thanh Lữ (Dorsten) - Nguyễn Kết (Đan Mạch) - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyện (Úc) - Tô Thành Quang (Bayreuth) - Nguyễn Thị Thu Hà (Friedberg) - Nguyồn Sống (Paris) - Lê Thị Hoa (Bayreuth) - Nguyễn Đức Cường (Troestau) - Vũ (Frankfurt) - Vũ Nam (Gomaringen) - Phạm Hồng Sáu (Lingen/Ems) - Cao (Suisse) - Phù Vân (Hamburg) - Trần Thị Hường (Messkirch) - Trần Tuấn Đạt (Melle) - Hà Phước Thảo (Muenchen) - Trương Qúi Hoàng Nhân (Kronberg) - Trần Kế Hoạch (Meissner) - S.H Hà Đậu Đồng (Muenster) Quang Kính (Hannover) - Võ Hữu Xán (Muenster)

Ngoài ra trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các chùa, các Tổ chức Hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin thành thật cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

Đức : Bayrische u.a. Sinnsprueche gesammelt und in's Chinesiche ubertragen von Michl Max - Tổng Hợp số 3 - Độc Lập số 7/90 - Bản Tin Cap Anamur 8/90 - Das Beste Nr.9/90 - Dân Văn số 3 - Caritasverband Freiburg - Tây Đức Kiều Báo số 201 - Sinh Hoạt Cộng Đồng số 8/90 - Bản Tin Tâm Giác 8/90 - Politik Nr.5 - Măng Non số 43 - Woche im Bundestag Nr.13 - Tin Tổng Hợp số 4 - Việt Đức Đàm Thoại, Văn Phạm Đức Ngữ (Nguyễn Việt Hùng & Nguyễn Văn Lập) - Développement et Coorpération Nr.5/90 - Woche im Bundestag Nr.14 - Buddhas-Haus Nr.1/90 - Das Beste Nr.10 - Entwicklung und Zusammentarbeit Nr.9 - Sinh Hoạt Cộng Đồng số 9 - Tibet und Buddhismus Nr.15 - Bản Tin Đức Quốc 9/90 - Der Mittere Weg Nr.3 - Tin Tổng Hợp số 5 - Dân Văn số 4 -Điểm Báo Nr.3 - Woche im Bundestag Nr.16 - Developemnt and Cooperation Nr. 5/90 - Bản Tin Cap Anmur 9/90. **Đài Loan** : Hiện Đại Phật Giáo số 111 - Trung Ngoại số 410. **Canada** : Lửa Việt số 34 - Pháp Âm số 31 -Liên Hoa số 66 - Lửa Việt số 35 - Chánh Giác số 17 - Nội San Dược Sĩ số 6 - Pháp Âm số 8-9. **Hoa Kỳ** : Chân Trời Mới số 45 - Nghi Thức Tụng Niệm - Đuốc Từ Bi số 38 - Chân Trời Mới số 46 - Ch'an Newsletter Nr.80 - Thế Kỷ 21 s1 14+15 Chân Trời Mới số 47 -Ngu ồn Đạo số 24 - Phật Giáo Thống Nhất số 8 - Ngu ồn Sống số 18. **Thụy Sĩ** : Mục Vụ số 91 - **Hòa Lan** : Bản Tin Niệm Phật số 1 - **Bỉ** : Tuệ Giác số 18. **Úc** : Pháp Bảo số 27 - Bản Tin Tu Viện Vạn Hạnh - Phật Giáo Việt Nam số 13 - **Pháp** : Hồng Pháp số 59 - Quê Mẹ số 110 - Ái Hữu số 95 - Nhân Bản số 161.

KINH SÁCH

Sầu Vong Quốc (Hoa Kỳ) - Trắng Cả Hoàng Hôn, Giọt Nước Cành Sen (Mây Trắng Đường Về, Thơ Gửi Muôn Trùng (Pháp) - Anh Phải Sống, Tiếng Thu, Dọc Đường Số 1 (Đức) - Chân Lý Và Biểu Tượng của Tuệ Hạnh, Tăng Triệu và Tánh Không Học Đông Phương, Vết Nhạn Lưng Trời, Nghi Thức Tụng Niệm (Hoa Kỳ) - Kinh Luận Đại Trí Độ (Pháp) - Kinh Dược Sư (Hoa Kỳ).

Tôi đã thấy ...

1. Trên đường phố Sài Gòn.
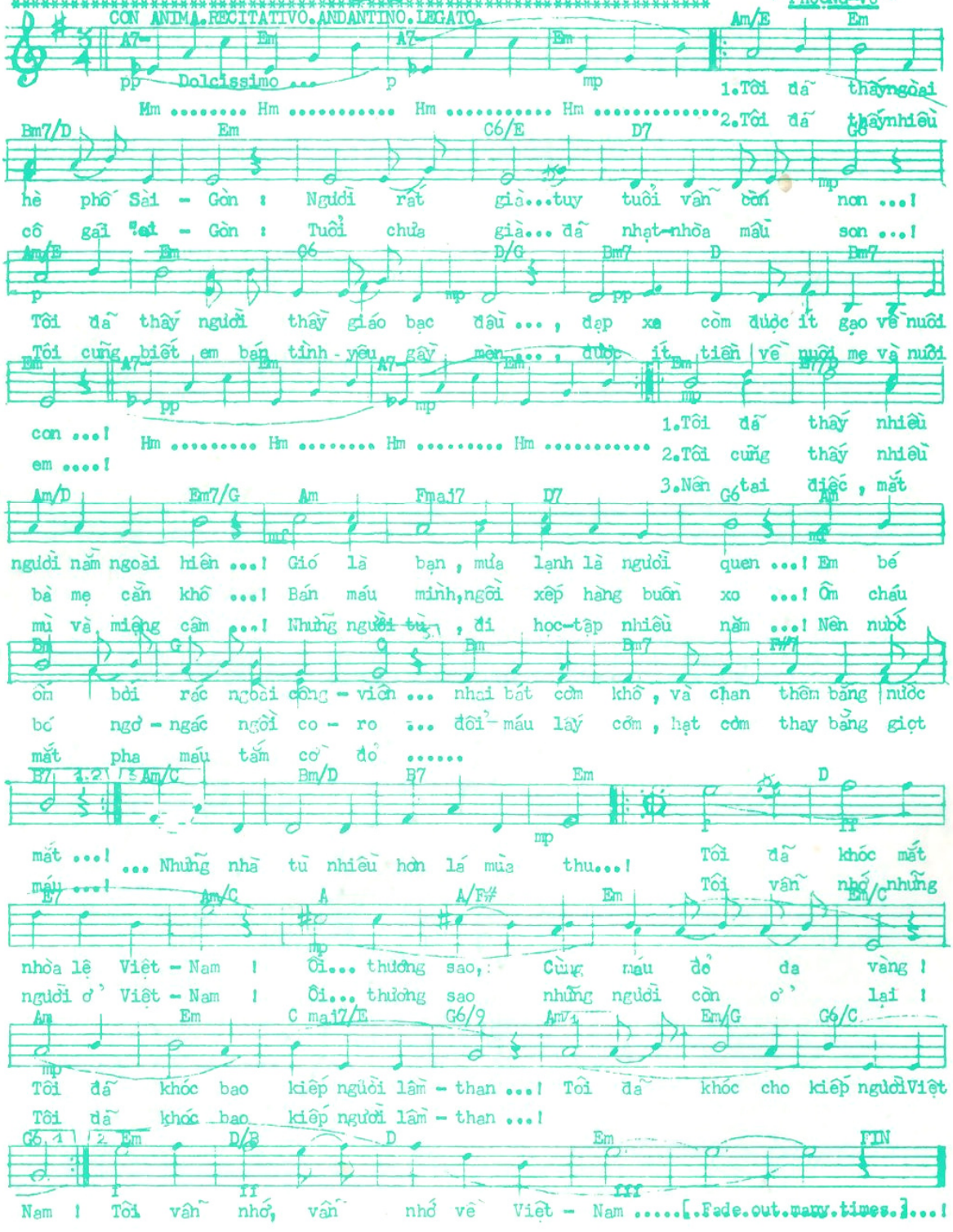
** Thân ái tặng : Đồng-bào khốn-khó của tôi, những người còn ở lại Việt-Nam ...
* PHƯƠNG-VŨ *